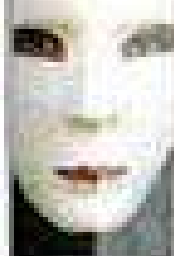


THE INTERNATIONAL BESTSELLER

SOUAD



BỊ THIÊU SỐNG

SOUAD

BỊ THIÊU SỐNG

HỘI KÝ RUNG ĐỘNG THẾ GIỚI
VỀ TỘI ÁC VỚI PHỤ NỮ



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Bị Thiêu Sống

Souad

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Giới thiệu](#)

[- 1 -](#)

[- 2 -](#)

[- 3 -](#)

[- 4 -](#)

[- 5 -](#)

[- 6 -](#)

[- 7 -](#)

[- 8 -](#)

[- 9 -](#)

[- 10 -](#)

[- 11 -](#)

[- 12 -](#)

[- 13 -](#)

[- 14 -](#)

[- 15 -](#)

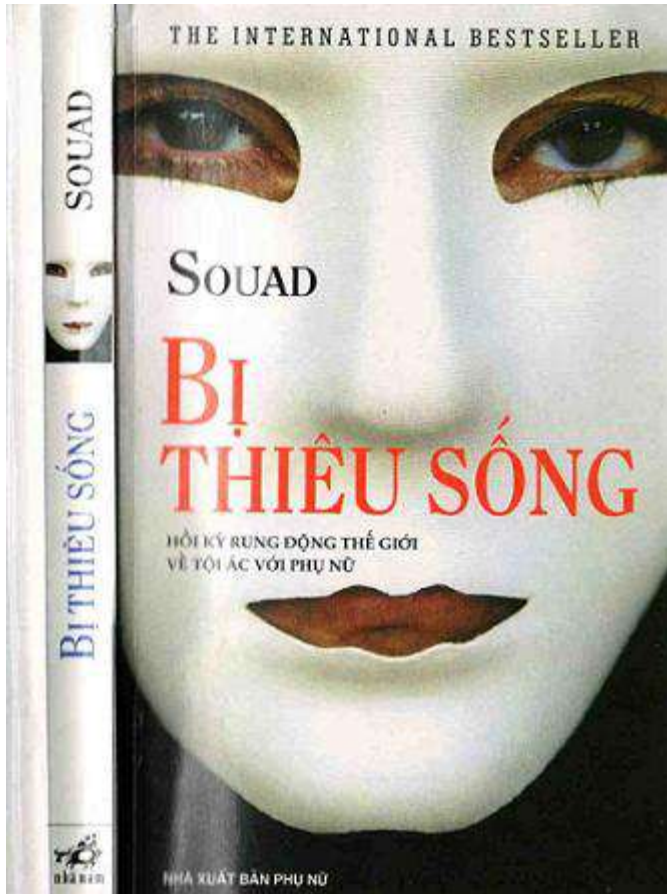
[- 16 -](#)

[- 17 -](#)

[- 18 -](#)

[- 19 -](#)

Souad
Bị Thiêu Sống
Giới thiệu



Bất thành linh, tôi cảm thấy có cái gì đó lạnh ngắt đang chảy trên đầu Và ngay sau đó, người tôi bốc cháy [...]

Tôi bắt đầu chạy chân đất khắp vườn, tôi đập hai tay lên tóc, tôi gào thét...

Mười bảy tuổi, Souad đã đem lòng yêu một chàng trai tại ngôi làng của cô cũng như nhiều ngôi làng khác, tình dục trước hôn nhân đồng nghĩa với cái chết Vì tội "làm ô danh ", gia đình cô đã chỉ định người anh rể thực hiện

bản án mà người ta vẫn thường gọi là "tội ác bảo toàn danh dự". Hàng năm trên thế giới có hơn năm nghìn trường hợp như vậy xảy ra, nhưng rất nhiều trong số đó không hề được biết đến.

Bị thiêu sống hết sức tàn khốc, Souad được cứu sống nhờ một phép lạ. Cô đã quyết định thay mặt tất cả những người phụ nữ hiện đang bị đe dọa mạng sống để nói với thế giới về sự dã man của tập tục này. Để làm được điều đó, cô chấp nhận mọi rủi ro bởi làm tổn hại "danh dự " của gia đình là điều không thể tha thứ.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 1 -

Hoả Hình Đã Nhắm Vào Tôi

Tôi là một đứa con gái, và là con gái thì phải bước nhanh, đầu lúc nào cũng phải cúi xuống đất như thể đang đếm bước. Mắt không được nhìn lên, không được liếc sang phải hay sang trái trên đường đi. Vì nếu lỡ để ánh mắt mình bắt gặp ánh mắt của một người đàn ông thì sẽ bị cả làng gọi là “charmuta[1]”

Nếu để một chị hàng xóm đã có chồng, một cụ già hoặc bất cứ một người nào khác bắt gặp cô gái đi một mình trong hẻm nhỏ, không có mẹ hay chị đi kèm, không dắt cừu, không đội bó rơm hay sọt đựng quả vả thì cũng bị gọi là “charmuta”.

Con gái phải có chồng mới được phép nhìn thẳng về phía trước, mới được phép bước vào hàng quán, mới được phép tự nhổ lông và đeo nữ nữ trang. Khi bước sang tuổi mười bốn mà chưa có chồng như mẹ tôi thì người con gái bắt đầu bị cả làng chế nhạo. Nhưng muốn được lấy chồng thì phải đợi đến lượt mình. Chị cả trong nhà lấy trước, sau đó mới tuần tự đến các cô em.

Trong nhà bố tôi có quá nhiều con gái, bốn đứa lớn đều đến tuổi lấy chồng. Ngoài ra còn có hai đứa em gái cùng cha khác mẹ do bà vợ hai của cha tôi sinh ra. Chúng vẫn còn nhỏ. Đứa con trai duy nhất trong gia đình mà ai cũng yêu quý là thằng Assad đã chào đời trong vinh quang giữa bấy nhiêu đứa con gái, nó là đứa thứ tư trong nhà. Tôi là đứa thứ ba. Cha tôi (ông tên là Adnan) vẫn tỏ ý không bằng lòng với mẹ tôi (bà tên Leila) bởi bà đã sinh cho ông quá nhiều con gái. Ông cũng không ưa bà vợ hai Aicha, vì bà này đẻ toàn con gái.

Noura, chị cả tôi lấy chồng muộn, lúc tôi khoảng mười lăm tuổi. Chị thứ Kainat thì chẳng được người đàn ông nào hỏi đến. Tôi có nghe nói có người gặp cha tôi để dạm hỏi tôi nhưng tôi còn phải đợi chị Kainat đi lấy chồng thì mới dám nghĩ đến chuyện cưới xin của mình. Nhưng chị Kainat có lẽ

không có nhan sắc mấy hoặc giả chị làm việc gì cũng chậm chạp....Tôi không rõ tại sao chị không được ai hỏi đến nhưng nếu chị ế chồng và trở thành gái già thì chị sẽ bị cả làng chế giễu và tôi cũng sẽ bị như vậy.

Từ ngày đầu óc tôi ghi nhớ được sự việc, tôi nhận ra mình chưa một lần được sung sướng, được chơi đùa. Sinh ra là con gái trong làng tôi là một điều bất hạnh. Niềm mơ ước tự do duy nhất là lấy chồng. Rồi nhà cha mẹ dè dặt về nhà chồng và không bao giờ được phép quay lại dù có bị chồng đánh đập. Con gái có chồng mà trở về nhà cha mẹ là một điều sỉ nhục. Cũng không được phép xin một nhà nào khác che chở. Gia đình người con gái có nghĩa vụ đưa con gái trở lại nhà chồng.

Chị cả tôi bị chồng đánh đập dám quay về thở than khóc lóc khiến cả nhà tôi mang nhục.

Có được một tấm chồng là cái may của chị. Tôi vẫn mơ ước được như thế.

Từ hôm nghe có người đến gặp cha tôi xin cưới tôi, tôi đâm ra vừa tò mò vừa bồn chồn. Tôi biết anh ấy chỉ cách nhà tôi ba bốn bước chân. Thỉnh thoảng khi lên sân thượng phơi quần áo tôi vẫn thoáng thấy anh. Tôi biết anh có một chiếc ô tô, mặc âu phục, tay lúc nào cũng xách cái cặp nhỏ đựng giấy tờ và anh làm việc ngoài thành phố, một công việc khá tốt vì anh không bao giờ ăn mặc như công nhân mà luôn luôn chỉnh tề, sang trọng. Tôi rất muốn được nhìn mặt anh rõ hơn nhưng lại sợ bị gia đình bắt gặp tôi đang ngóng anh. Vì thế, khi đi lấy rơm cho một con cừu ốm ở ngoài chuồng, tôi bước thật nhanh trên đường với hy vọng nhìn thấy anh gần hơn. Nhưng anh lại đi xa quá. Nhờ quan sát, tôi đại khái biết được mấy giờ anh đi làm. Bảy giờ sáng, tôi giả vờ lên sân thượng thu quần áo hay nhặt một quả vả chín hoặc giữ tấm chăn để được, trong một thoáng chốc không đầy một phút, nhìn thấy anh bước lên ô tô đi làm. Tôi phải thật nhanh để không ai chú ý.

Tôi lên cầu thang, băng qua mấy gian phòng để ra tới sân thượng, vừa cầm một tấm thảm giữ mạnh vừa đưa mắt nhìn qua bức tường xi măng, liếc nhẹ sang phải. Từ xa nếu có ai trông thấy cũng không thể ngờ là tôi đang ngó xuống đường.

Thỉnh thoảng tôi cũng có đủ thời gian nhìn thấy anh. Tôi đâm ra phải lòng

anh cùng chiếc ô tô của anh! Đứng trên sân thượng, tôi tưởng tượng ra khối chuyện: tôi kết hôn với anh và như hôm nay, tôi nhìn theo chiếc ô tô cho đến khi khuất bóng nhưng đến chiều, khi mặt trời lặn, anh sẽ trở về từ nơi làm việc. Tôi sẽ cởi giày cho anh và tôi sẽ quì xuống lau chân cho anh như mẹ tôi vẫn thường làm cho cha tôi. Tôi sẽ pha trà mời anh, sẽ nhìn anh ngồi oai vệ như một ông vua phì phà chiếc tẩu dài ngay trước cửa nhà. Tôi sẽ là một phụ nữ có chồng!

Và thậm chí tôi có thể trang điểm, dạo phố mua hàng, cùng chồng ngồi vào xe và lên thành phố. Tôi sẵn sàng chịu đựng mọi điều tệ hại nhất, miễn là khi nào thấy muốn, tôi được tự do một mình bước qua cánh cửa kia để đi mua bánh mì!

Nhưng tôi sẽ không bao giờ là một “charmuta”. Tôi sẽ không nhìn những người đàn ông khác, tôi sẽ tiếp tục bước nhanh, giữ người thẳng, vẻ kiêu hãnh, nhưng không đếm bước, mắt vẫn nhìn xuống và cả làng không ai còn có thể nói xấu tôi bởi lẽ tôi đã có chồng.

Câu chuyện kinh khủng của tôi bắt đầu ngay trên cái sân thượng ấy. Tôi đã nhiều tuổi hơn chị cả tôi nếu so với ngày chị ấy lấy chồng, và tôi đã hy vọng để rồi thất vọng.

Dạo ấy tôi khoảng mười tám tuổi hay hơn. Tôi cũng không biết nữa. Ký ức tôi đã tan thành mây khói ngay hôm hoả hình ập xuống đầu tôi.

Chú Thích:

[1] Charmuta (Tiếng Ả Rập): Đồ lăng loàn, con đĩ.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 2 -

Ký Ưc

Tôi sinh ra trong một ngôi làng nhỏ. Người ta bảo với tôi rằng ngôi làng ấy nằm ở một nơi nào đấy trên lãnh thổ Jordanie rồi đổi tên thành Transjordanie và cuối cùng là Cisjordanie. Nhưng vì tôi chưa bao giờ được cấp sách đến trường nên tôi mù tịt về lịch sử đất nước mình. Người ta lại bảo tôi sinh năm 1958, hay năm 1957... Thành thử năm nay, tôi đã vào khoảng bốn mươi lăm tuổi. Hai mươi lăm năm về trước tôi chỉ nói tiếng Ả Rập. Chưa bao giờ tôi đi ra khỏi làng xa hơn vài cây số tính từ căn nhà cuối làng. Tôi biết có những thành phố xa hơn nhưng không được nhìn thấy chúng. Tôi không biết Trái đất tròn hay dẹt, cũng không có ý niệm nào về thế giới. Tôi biết phải căm ghét người Do Thái đã cướp đất của chúng tôi. Cha tôi gọi họ là "lũ lợn". Không được đến gần, nói chuyện, sờ vào bọn chúng vì có nguy cơ biến thành "lũ lợn" như chúng. Mỗi ngày tôi phải cầu nguyện ít nhất hai lần. Tôi ê a đọc như mẹ tôi, như các chị em tôi nhưng mãi đến nhiều năm sau, khi đến Châu Âu tôi mới biết đến sự tồn tại của kinh Khôngran. Đứa em trai duy nhất của tôi, ông vua của cả nhà được đi học, riêng bọn con gái thì không. Trong nhà tôi, sinh ra làm con gái là một điều bất hạnh. Người vợ trước hết phải đẻ con trai, ít nhất cũng phải một đứa. Nếu chỉ đẻ toàn con gái sẽ bị mọi người chế nhạo. Con gái tối đa chỉ cần hai hay ba đứa để lo việc nhà, việc đồng áng, và chăn gia súc. Nếu đẻ thêm nhiều đứa khác sẽ là một đại họa nên cần phải vứt bỏ thật nhanh. Tôi đã sớm biết người ta vứt bỏ những đứa con gái đó thế nào. Cho đến năm mười bảy tuổi, tôi không được biết chuyện nào khác ngoài chuyện vì là con gái nên bản thân bị coi rẻ không bằng một con vật.

Đó là cuộc đời thứ nhất của tôi, cuộc đời một phụ nữ Ả Rập xứ Cisjordanie. Cuộc đời này dài hai mươi năm và tôi đã chết ở đó. Chết mãi về mặt thể xác, về mặt xã hội, chết mãi mãi.

Cuộc đời thứ hai của tôi bắt đầu ở châu Âu vào cuối những năm 1970, tại một sân bay quốc tế. Lúc ấy tôi chỉ là một nhúm thịt mang hình hài con

người nằm đau đớn trên cáng cứu thương. Tôi bốc mùi chết chóc đến độ những hành khách cùng chuyến bay phải lên tiếng phản đối. Mặc dù được đặt nằm sau một tấm màn nhưng sự hiện diện của tôi vẫn khiến mọi người không thể chịu nổi. Người ta bảo với tôi là tôi sẽ sống, nhưng tôi biết không phải thế và sẵn sàng chờ đợi cái chết. Tôi thậm chí còn van xin thà cứ để cái chết mang tôi đi. Thân xác tôi chẳng còn chút gì, tại sao người ta lại để tôi sống trong khi tôi chỉ mong cả hồn lẫn xác được biến khỏi cuộc đời?

Ngay cho đến tận hôm nay, nhiều khi tôi vẫn nghĩ đến chuyện này. Thực tình, hồi đó tôi chỉ muốn chết chứ không muốn phải đối mặt với cuộc đời thứ hai mà người ta hào phóng ban tặng cho tôi, sống sót quả là một phép lạ. Giờ đây, nhờ nó mà tôi có thể là một nhân chứng thay mặt tất cả những con người không được may mắn như tôi, những con người hiện tại vẫn phải chết vì một lí do độc nhất : sinh ra là phụ nữ.

Tôi đã phải học tiếng Pháp bằng cách lắng nghe và cố lặp lại những tiếng mà người ta phải ra dấu để tôi hiểu nghĩa: "Mal? Pas mal? Manger? Boire? Dormir? Marche?" (Đau? Không đau? Ăn? Uống? Ngủ? Đi?) và tôi trả lời "Có", "Không" bằng cách gật hay lắc.

Rất lâu sau đó, tôi tập đọc từng chữ trên một tờ báo, kiên trì đọc ngày này sang ngày khác. Ban đầu tôi chỉ mò mẫm đọc những mẫu rao vặt, những mẫu cáo phó, những câu ngắn ít từ mà tôi cố đọc thành tiếng, lặp đi lặp lại. Nhiều lúc tôi có cảm tưởng mình là một con thú đang được người ta dạy để có thể nói được như người, trong khi đó trong đầu tôi tự hỏi thầm bằng tiếng Ả Rập mình đang ở đâu, đang ở nước nào, tại sao mình không chết lúc còn trong lòng. Tôi thấy hổ thẹn vì mình vẫn còn sống. Không ai biết được điều đó. Tôi thấy rất sợ cuộc sống này và chẳng có ai hiểu nỗi sợ đó của tôi.

Tôi phải nói tất cả những điều đó trước khi thử tìm cách gom lại những mảnh vỡ ký ức của mình vì tôi mong rằng những lời tôi nói sẽ được viết thành sách.

Ký ức của tôi đầy những khoảng trống. Phần đầu tiên của cuộc đời tôi gồm toàn những hình ảnh, những cảnh tượng lạ lùng và tàn bạo như trong phim truyền hình. Chính tôi nhiều lúc cũng không tin sự thể lại có thể như thế,

đến nỗi mà tôi rất khó khăn mới sắp xếp chúng lại theo thứ tự ban đầu. Có thể quên được không, chẳng hạn, tên của một trong những chị em gái của mình? Quên được không, tuổi của em trai mình khi nó lấy vợ? Trong khi tôi vẫn chưa quên đàn dê, đàn cừu, đàn bò, chiếc lò nướng bánh mì, những buổi giặt quần áo trong vườn, những buổi thu hoạch súp lơ, bí, cà chua, và quả vả, chuồng ngựa và gian bếp...những bao lúa mì và những con rắn...? Cái sân thượng, nơi tôi từng ngắm người tôi yêu? Cánh đồng lúa mì nơi tôi đã "phạm tội"?

Như vậy là tôi không nhớ rõ được quãng đời thơ ấu. Thi thoảng, khi một màu sắc, một vật gì đó đập vào mắt tôi, thế là tôi nhớ lại một hình ảnh, một nhân vật, những tiếng la hét, những khuôn mặt chòng chéo lên nhau. Thường thường, khi ai đó hỏi đến tôi, đầu tôi lập tức hoá ra trống rỗng. Tôi tuyệt vọng tìm câu trả lời nhưng không thể. Hoặc bỗng nhiên một hình ảnh chợt hiện ra trong óc tôi mà tôi lại không biết nó tương ứng với cái gì. Nhưng những hình ảnh này thì lại in sâu trong tâm trí tôi và không đời nào tôi quên. Không ai quên được cái chết của chính mình.

oOo

Tên tôi là Souad, tôi là một đứa con gái sinh ra ở miền Cijordanie. Tôi cùng chị tôi chăn cừu và dê bởi cha tôi có một đàn gia súc và tôi làm việc quần quật hơn cả một con lừa.

Tôi bắt đầu lao động chân tay từ năm lên tám hay chín tuổi và bắt đầu thấy kinh từ năm mười tuổi. Ở làng chúng tôi khi một đứa con gái xảy ra việc ấy thì sẽ được gọi là đã “chín”. Hồi ấy tôi rất xấu hổ về thứ máu ấy vì phải giấu nó đi, ngay cả với mẹ đẻ, lén lút giặt chiếc quần saroual trắng lại như cũ, rồi phơi ra nắng cho chúng chóng khô để đám đàn ông hay hàng xóm không nhìn thấy. Tôi chỉ có hai chiếc saroual. Tôi vẫn nhớ những tờ giấy tôi dùng để lót và che chắn trong những ngày đáng nguyên rủa ấy, những ngày mà mình bị xem như con bệnh dịch hạch. Tôi phải len lén đem những dấu vết ô uế đó vùi trong thùng rác. Nếu đau bụng quá thì mẹ tôi sai nấu lá từ bi cho tôi uống. Bà lấy khăn phụ-la quấn thật chặt quanh đầu tôi và đến hôm sau tôi không còn đau bụng nữa. Đó là phương thuốc duy nhất mà tôi còn nhớ và đến giờ tôi vẫn dùng vì nó rất hiệu nghiệm.

Ngay từ sáng sớm , tôi ra chuồng cừu, cho hai ngón tay vào mồm “hoét” một tiếng để gọi đàn cừu tập hợp, rồi tôi đi cùng chị Kainat lớn hơn tôi một tuổi. Con gái không được đi ra đường một mình hoặc với một đứa em gái nhỏ tuổi hơn. Phải có chị gái lớn tuổi đi kèm để bảo đảm. Chị Kainat rất dễ mến và mập còn tôi thì bé và gầy. Chị và tôi rất hợp tính nhau.

Hai chị em chúng tôi cùng lừa đàn cừu và dê ra đồng cỏ nằm cách làng mười lăm phút đi bộ. Chúng tôi đi nhanh, mắt cúi gằm xuống cho đến lúc qua khỏi nếp nhà cuối làng. Khi ra đến đồng cỏ chúng tôi thoải mái kể chuyện tếu cho nhau nghe và thậm chí còn cười ngặt nghẽo với nhau. Tôi không còn nhớ những chuyện quan trọng mà chúng tôi đã nói với nhau. Chủ yếu là chuyện ăn pho mát, ăn một quả dưa hấu, trông coi mấy con cừu, nhất là trông coi mấy con dê vì chỉ cần lơ đãng trong mấy phút là chúng có thể ngốn trụi lá của một cây vả. Khi đàn cừu nằm tụ lại thành vòng tròn để ngủ thì chúng tôi cũng chui vào chỗ bóng râm để ngủ, liều lĩnh chấp nhận rủi ro để xồng một con cừu hay dê trong đàn, để nó lạc vào thửa ruộng nhà bên cạnh và đến khi về nhà thì đưa đầu ra lành hậu quả. Nếu lỡ để con vật ấy lên vào phá vườn rau nhà ai, hoặc cả bọn về đến chuồng cừu muộn vài phút là sẽ được ăn ngay một trận đòn chí tử bằng thắt lưng da.

Trong mắt của tôi, ngôi làng của chúng tôi rất đẹp và rất xanh, có rất nhiều quả vả, nho, nhiều loại trái cây, chanh và rất nhiều cây ôliu. Một mình cha tôi sở hữu phân nửa những thửa đất trồng trọt trong làng.... Ông không giàu nhưng có của ăn của để.Nhà tôi rất to, làm bằng đá, ngoài cùng là lớp tường bao quanh với một cánh cổng sắt màu xám. Cánh cổng ấy là biểu tượng cho sự giam cầm đối với chị em chúng tôi. Một khi đã vào bên trong, cánh cổng đó sẽ được đóng lại nhằm ngăn không cho chúng tôi ra ngoài. Từ ngoài có thể đi vào nhưng từ trong không được đi ra. Không hiểu có chìa khóa hay không? Hay hệ thống khóa tự động? Tôi chỉ nhớ cha và mẹ tôi đi ra được nhưng chúng tôi thì không. Em trai tôi thì khác, trái lại, lúc nào cũng được tự do, đến rạp xem phim, đi học, đi ra, đi vào bằng cánh cửa ấy, cánh cổng sắt đáng nguyên rủa và tự nhủ: “Không bao giờ mình có thể bước qua đó để đi ra ngoài, không bao giờ....”

Ngay về chính ngôi làng, tôi cũng không biết gì nhiều vì có được phép đi ra

ngoài bao giờ đâu mà biết. Nếu nhắm mắt lại tập trung trí nhớ và cố hết sức, tôi có thể nói về một vài nơi đã từng nhìn thấy. Có ngôi nhà của cha mẹ tôi, rồi xa hơn một chút và nằm cùng phía là ngôi nhà mà tôi gọi là nhà của những người giàu. Đối diện là ngôi nhà của anh chàng mà tôi đã phải lòng. Cứ đi qua đường là tới và tôi có thể nhìn thấy ngôi nhà đó từ trên sân thượng. Tôi cũng nhìn thấy vài ngôi nhà nằm rải rác những không biết rõ có bao nhiêu, có thể nói là rất ít. Những căn nhà đó có tường thấp hoặc hàng rào sắt bao quanh và chủ nhà cũng có vườn trồng rau như chúng tôi. Tôi chỉ đi ra khỏi nhà để đi chợ với cha mẹ hoặc cùng chị tôi lùa cừu ra đồng, tất cả chỉ có thế.

Cho đến năm mười bảy mười tám tuổi ngoài những thứ ấy ra tôi không được nhìn thấy thứ gì khác. Tôi chưa một lần được bước chân vào cửa hàng lớn ngay trong làng nằm ngay gần nhà. Nhưng khi ngồi trong chiếc xe tải nhỏ của cha tôi để đi chợ, tôi trông thấy người chủ cửa hàng lúc nào cũng đứng ngoài cửa hút thuốc lá. Trước cửa hàng có hai cầu thang nhỏ: cầu thang bên phải dành riêng cho những người đàn ông mua thuốc là, báo chí, đồ uống, bên trái là chỗ bán rau củ và hoa quả.

Trên mé đường này cũng có một ngôi nhà khác. Trong nhà ấy có một người đàn bà đã có chồng đang ở với 4 đứa con nhưng bà ta lại có quyền đi ra ngoài, có quyền bước vào cửa hàng. Tôi trông thấy bà ta đứng trên cầu thang, phía bán rau củ, với những túi nhựa trong suốt.

Xung quanh nhà chúng tôi có nhiều khoảng đất rộng. Ở đây chúng tôi trồng bí đao, bí ngô, súp lơ, cà chua và nhiều loài rau củ quả khác. Những thửa vườn của hàng xóm liền kề nhau và chỉ ngăn bằng một bức tường thấp, nhảy qua dễ ợt, nhưng không ai trong chúng tôi làm thế. Việc cầm tù chúng tôi được xem là bình thường. Con gái trong nhà không bao giờ dám nghĩ đến việc vượt qua bức rào chắn tượng trưng ấy. Mà vượt qua để đi đâu kia chứ? Một khi đã ra đến giữa làng, con gái đi một mình rất dễ bị phát hiện. Đến lúc ấy thì tiếng tăm và danh dự của cả gia đình đều tiêu tan.

Tôi ngồi giặt quần áo trong thửa vườn ấy. Nơi góc vườn có cái giếng và tôi đun nước trong một cái chậu to bắc trên đồng củi đang cháy phừng phừng. Tôi vào nhà chứa củi, tự tay bẻ các cành củi bằng cách tì chúng vào đầu

gối. Muốn có nước sôi phải mất thời gian...phải đợi một lúc lâu. Nhưng trong lúc chờ đợi tôi làm nhiều việc khác, quét và chùi rửa sàn nhà, tưới rau trong vườn. Rồi tôi giặt quần áo và mang lên sân thượng phơi ngoài nắng. Nhà chúng tôi rất hiện đại, rất tiện nghi, nhưng trong nhà lại không có nước nóng để tắm rửa và làm bếp. Phải đun nước bên ngoài rồi bê vào. Về sau cha tôi cho lắp một cái bồn tắm có vòi hoa sen. Bọn con gái trong nhà phải dùng chung lượng nước đựng sẵn trong bồn để tắm rửa, chỉ mỗi mình em trai tôi là có quyền dùng nước riêng và dĩ nhiên cha tôi cũng có quyền như thế.

Ban đêm, tôi nằm ngủ chung với các chị em gái, trên tấm da cừu trải ngay dưới đất. Khi trời nóng bức quá thì ngủ trên sân thượng, nằm thành hàng dài dưới bóng trăng. Bọn con gái đứa này nằm cạnh đứa kia trong một góc. Cha mẹ và em trai tôi nằm góc khác.

Ngày làm việc bắt đầu từ rất sớm, khoảng bốn giờ sáng, lúc mặt trời vừa mọc, nếu không phải từ trước đó, cha tôi và mẹ tôi đã thức dậy. Vào vụ thu hoạch lúa mì, cả nhà mang đồ ăn theo và cả nhà nghỉ là cả cha tôi, mẹ tôi, các chị tôi và tôi cùng cật lực làm việc. Vào vụ thu hoạch vải, cả nhà cùng đi làm thật sớm. Phải nhặt từng quả một, không được sót quả nào rồi bỏ vào thùng gỗ và cha tôi sẽ đem ra chợ. Phải mất hơn nửa tiếng đồng hồ nếu dắt lừa đi bộ để tới một thành phố nhỏ, quả tình là rất nhỏ, không biết là thành phố gì, mà giá có biết tên thì tôi cũng không còn nhớ.... Chợ họp một nửa ngày ở cửa ngõ thành phố được dành riêng cho những sản phẩm do dân thành phố làm ra và do các lái buôn đứng bán. Muốn sắm quần áo phải tới một thành phố lớn hơn và phải đi xe khách. Nhưng bọn con gái thì không bao giờ được tới đó. Chỉ có mẹ tôi đi cùng cha tôi. Vẫn là như vậy: bà tới đó mua đồ cùng cha tôi, mua cho mỗi đứa con gái một cái áo và dù thích hay không, chúng tôi vẫn phải mặc. Các chị tôi và tôi, ngay đến mẹ tôi cũng chẳng ai có quyền nói đi nói lại một câu nào, chỉ có thể hoặc không có gì cả.

Đó là thứ áo thân dài, tay ngắn bằng vải cô tông, xám, đôi khi là màu trắng và rất hiếm khi có loại màu đen. Thứ vải này mặc vào rất nóng và làm da

khó chịu như bị kim châm. Cổ áo khá cao và kín mít. Nhưng tùy theo mùa, bắt buộc phải mặc thêm một chiếc áo sơ mi hay áo gi-lê tay dài. Mặc thêm như thế thường là rất nóng, nóng đến phát ngất, nhưng bắt buộc phải có tay dài. Để lộ một phần cánh tay hay hay một phần chân hay tẻ hơn nữa là để hở một phần vai và ngực là một điều sỉ nhục. Lúc nào chúng tôi cũng đi chân trần, không bao giờ đi giày, ngoài trừ những phụ nữ có chồng.

Bên trong chiếc áo dài lết bết có nút áo cài đến tận cổ, tôi mặc một chiếc áo saroual. Đó là một chiếc quần màu xám hoặc màu trắng với hai ống quần rộng thùng thình. Và bên trong chiếc quần ấy còn phải mặc một chiếc quần lót rộng như một chiếc quần soóc cao đến trên bụng. Mấy chị em tôi đều phải mặc như vậy.

Mẹ tôi thường mặc toàn màu đen. Cha tôi mặc một chiếc saroual trắng cùng chiếc sơ mi dài, đầu quấn khăn phu-la có những ô vuông trắng và đỏ được xem là “quốc phục” của giới mày râu xứ Palestine.

Cha tôi! Tôi còn mường tượng thấy ông ngồi bệt trước nhà, dưới gốc cây với chiếc gậy để bên. Người ông nhỏ bé, da ông rất trắng và có những nốt tàn nhang màu hung, đầu cha tôi tròn và đôi mắt màu xanh trông rất hung tợn. Có lần, ông bị gãy chân do ngã ngựa. Bọn con gái chúng tôi đứa nào cũng vui mừng vì ông không thể đuổi theo để đánh chúng tôi bằng chiếc thắt lưng da được. Giá ông chết thì có lẽ chị em chúng tôi còn mừng hơn nữa.

Tôi mường tượng rất rõ người cha ấy. Tôi không tài nào quên được ông, cứ như thể hình ảnh ông đã in sâu vào tâm trí tôi. Ông ngồi chễm chệ trước nhà, như một ông vua ngồi trước cung điện với mảnh khăn ô vuông trắng đỏ che kín chiếc đầu hói lơ thơ vài cọng tóc màu hung. Ông mang thắt lưng da và đặt cây gậy dài trên đùi. Tôi còn nhìn thấy rõ ông ngồi đấy, dáng nhỏ bé và dữ tợn...vừa cời chiếc thắt lưng vừa quát: “Sao lại để cừu chạy rong như thế hả?”

Ông túm lấy tóc tôi, giật mạnh làm tôi ngã xuống đất và lồm xồm vào nhà bếp. Trong khi tôi còn quỳ gối chưa đứng lên được thì ông đánh. Ông kéo mạnh bím tóc tôi như muốn rút nó ra, rồi ông cắt tóc tôi bằng chiếc kéo

to chuyên dùng để xén lông cừu. Tôi không còn tóc nữa. Càng khóc, càng kêu, càng van xin, càng bị ăn thêm mấy cái đá. Đó là lỗi của tôi.

Hôm ấy trời nóng quá nên tôi và chị tôi đều ngủ thiếp đi để đàn cừu xông ra lúc nào không hay. Tôi bị đánh bằng gậy, bị đánh mạnh đến nỗi nhiều khi đau quá không nằm được, nằm nghiêng sang trái cũng không được, sang phải cũng không xong. Ngày nào chúng tôi cũng bị đánh, bất kể bằng thắt lưng da hay bằng gậy. Một ngày không bị đánh là một ngày không bình thường.

Lần ấy hình như ông đã trói cả hai chúng tôi lại, chị Kainat và tôi bị trói giết cánh khuỷ, hai chân cũng bị trói với một chiếc khăn phu-la nhét vào mồm để chúng tôi không kêu được. Chúng tôi bị trói như thế suốt đêm, bị trói vào hàng rào trong chuồng cừu, cùng với những con vật, nhưng tệ hơn những con vật.

Trong làng, nhà nào cũng thế, đó là luật của những người đàn ông. Hằng ngày ở trong những ngôi nhà khác chắc chắn đều có xảy ra những vụ đàn bà con gái bị đánh đập. Ở nhiều nơi nghe văng vẳng tiếng kêu khóc. Thành thử việc đàn bà con gái bị đánh đập, bị cạo trọc đầu và bị trói vào thanh rào trong chuồng cừu là chuyện bình thường. Không có cách sống nào khác.

Cha tôi là vua, là người đàn ông có đủ mọi quyền hành, là kẻ sở hữu, là kẻ quyết định, là kẻ đánh đập và tra tấn chúng tôi. Ông bình thản ngồi phì phèo tẩu thuốc trước ngôi nhà có những người đàn bà đang bị giam cầm, bị đối xử tệ hại hơn những con vật. Đàn ông lấy vợ chỉ để có con trai, để bắt vợ và những đứa con gái do người vợ bất hạnh sinh ra làm nô lệ phục dịch mình.

Nhiều lúc tôi nhìn thẳng em trai tôi, thẳng em trai mà cả nhà đều yêu quý, cũng như tôi yêu quý nó, và thầm nghĩ: “Nó có gì hơn chứ? Cũng từ một bụng mẹ chui ra như mình thôi...” Tôi không có câu trả lời. Mọi thứ phải như thế thôi. Chúng tôi phải phục vụ nó như đã phục vụ cha tôi, phục vụ bằng cách vừa quỳ gối vừa cúi rạp đầu.

Tôi còn nhìn thấy cái khay trà. Ngay khi bê trà cho những người đàn ông trong gia đình chúng tôi cũng phải quỳ, phải đếm từng bước đi, phải khom lưng và im lặng. Không được nói một tiếng và chỉ được trả lời khi có ai hỏi

đến. Đến trưa phải mang món cơm tấm đường với rau cùng thịt gà hay thịt cừu lên. Bao giờ cũng phải có bánh mì. Bao giờ cũng phải có các món ăn, bữa ăn trong nhà luôn phải đầy đủ.

Có rất nhiều hoa quả. Nho, tôi chỉ cần lên hái trên sân thượng. Có cam, chuối và nhất là những quả vả đen và xanh. Những buổi đi hái quả lúc sáng sớm tinh mơ là kỷ niệm tôi không bao giờ quên. Những quả vả hơi nứt vì khí lạnh ban đêm và chất ngọt trong quả chảy ròng ròng như mật, một loại quả ngọt tinh khiết nhất.

Công việc nặng nhọc nhất là chăm sóc đàn cừu. Lùa chúng ra đồng, trông coi chúng, đưa chúng về chuồng, cắt lông chúng để cha tôi mang ra chợ bán. Tôi nắm chân con cừu, bắt nó nằm dài xuống, trói nó lại, và cắt lông nó bằng chiếc kéo to. Quả thực chiếc kéo to hơn tay tôi nên chỉ sau một lúc tay tôi mỏi nhừ.

Rồi tôi xoắn ra đất vắt sữa cừu. Tôi kẹp chân con cừu giữa hai chân tôi và vắt sữa để làm pho mát. Ngoài ra chúng tôi cũng để sữa nguội đi và uống nguyên chất, như thế rất béo và bổ dưỡng.

Trong nhà của cha tôi, khu vườn cung cấp cho chúng tôi hầu hết những thực phẩm cần thiết. Và chính chúng tôi tự tay làm mọi thứ. Cha tôi chỉ mua đường, muối và chè.

Buổi sáng, tôi pha chè cho bọn con gái uống. Với những quả ôliu cạnh nhà, tôi làm một ít dầu ôliu trong một cái đĩa nhỏ và tôi bắc một chậu nước trên lò nướng bánh mì để đun sôi nước. Chè xanh phơi khô được đựng sẵn trong một túi vải màu nâu nhạt để trong góc bếp. Tôi cho tay vào túi bốc một nắm chè bỏ vào ấm, cho thêm đường và quay ra vườn lấy chậu nước sôi. Chậu nước rất nặng và tôi cầm hai quai chậu mà bê rất khó khăn. Lưng hơi khom lại để không bị bỏng vì hơi nước nóng, tôi đi vào nhà bếp và đổ nước vào ấm, đổ từ từ lên chè và đường. Thứ đường ấy rất quý và đắt tiền. Tôi biết, nếu để rơi vãi hạt đường xuống đất là bị đánh đòn ngay. Vì vậy, tôi rất cẩn thận. Nếu lỡ tay để rơi thì không nên lấy chổi quét đi mà phải nhặt từng hạt lên và bỏ vào ấm chè. Sau đó các chị em tôi đến ăn, nhưng cha tôi, mẹ tôi và em trai tôi không bao giờ đến ăn chung. Hình ảnh của những buổi sáng sớm uống trà ấy, lúc nào tôi cũng chỉ nhìn thấy có bọn chị em gái

chúng tôi ngồi bệt ngay sàn đất nhà bếp. Tôi cố xác định tuổi của tôi khi đó nhưng điều này thật khó. Có phải hồi ấy chị cả tôi, chị Noura chưa đi lấy chồng?

Tôi không thể căn cứ theo tuổi tác của mình để sắp xếp các kỉ niệm được. Tôi tin rằng ký ức của tôi chỉ hơi chính xác, chỉ đúng một cách tương đối và lệch so với thực tế chừng một hay hai năm gì đấy, và tôi chỉ chắc chắn nhất về nó trong khoảng thời gian có đám cưới của chị Noura. Tôi đoán chừng hồi ấy tôi mười lăm tuổi.

Thế là ở nhà chỉ còn chị Kainat chưa chồng lớn hơn tôi một tuổi cùng một đứa em sinh sau tôi mà tôi không nhớ tên. Tôi đã cố nhớ lại tên của nó mà không cách nào nhớ được. Khi nhắc đến nó tôi buộc phải gọi nó bằng một cái tên. Vì vậy tôi gọi nó là Hanan, nhưng nó phải bỏ quá cho tôi vì nhất định đó không phải tên thật của nó. Tôi biết chính nó đã trông nom hai đứa em gái cùng cha khác mẹ với tôi mà cha tôi đã mang về nhà sau khi bỏ Aicha, bà vợ hai. Tôi đã trông thấy người phụ nữ đó, và không ghét bà. Cha tôi lấy bà ta làm vợ, âu cũng là chuyện bình thường. Lúc nào ông cũng muốn có thêm con trai. Nhưng với Aicha mong muốn ấy không được đáp ứng, bà chỉ đẻ được hai đứa con gái. Lại con gái! Thế là ông bỏ bà và mang hai đứa bé ấy về nhà. Cũng bình thường thôi! Ở đời này mọi thứ đều bình thường, kể cả những trận đòn bằng gậy và bao nhiêu thứ khác. Tôi không thể tưởng tượng ra cuộc đời nào khác. Và lại tôi không tưởng tượng gì cả. Tôi cho rằng trong đầu tôi không có mơ ước, không có ý tưởng gì rõ ràng. Chúng tôi không có món đồ chơi, không có một trò chơi nào. Chỉ có nghe lời và phục tùng.

Dù sao chẳng nữa, bây giờ hai đứa em gái đó sống với chúng tôi. Hanan ở nhà trông nom chúng. Điều ấy thì chắc chắn rồi. Nhưng tên của chúng, vô phúc thay cũng bị chìm trong quên lãng. Tôi vẫn gọi chúng là “hai đứa em gái”.... Theo những kỷ niệm đầu tiên của tôi, hồi ấy chúng khoảng năm và sáu tuổi, và chưa từng làm việc gì. Hanan có trách nhiệm trông nom chúng nên họa hoằn lắm mới bước chân ra khỏi nhà, chỉ khi nào thật cần thiết, để thu hoạch rau củ.

Trong gia đình chúng tôi, trẻ con sinh cách nhau khoảng chừng một năm.

Mẹ tôi lấy chồng năm mười bốn tuổi. Cha tôi hơn mẹ tôi nhiều tuổi. Bà đẻ rất nhiều con. Mười bốn đứa cả thảy. Trong số đó chỉ có năm còn sống. Từ lâu, tôi không thể hình dung được thế nào là mười bốn đứa con... Một hôm, trong lúc tôi mang chè ra mời thì nghe ông ngoại tôi nhắc tới chuyện đó. Tôi nghe rõ mồn một lời ông nói: “Cũng may là mày lấy chồng sớm, đẻ được mười bốn đứa... và có một đứa con trai. Thế là tốt!”

Tuy không được đến trường nhưng tôi biết đếm có bao nhiêu con cừu trong chuồng. Tôi có thể đếm trên đầu ngón tay để biết rằng chỉ có năm đứa chúng tôi là cùng một bụng mẹ chui ra: Noura, Kainat, tôi, Assad và Hanan. Thế còn những đứa khác đâu rồi? Mẹ tôi không bao giờ bảo những đứa ấy đã chết nhưng điều đó có thể suy ra từ câu nói quen thuộc của bà: “Tao sinh được mười bốn đứa, nhưng chỉ bảy đứa còn sống”. Nếu cho rằng bà đã gộp cả hai đứa ấy là “em cùng cha khác mẹ” mà chỉ gọi bằng “em” và xem chúng như em ruột thì quả thật bọn chúng tôi có bảy đứa cả thảy... Thế thì bảy đứa kia đâu? Mà nếu bà không gộp hai đứa con bà không sinh ra thì con số còn thiếu phải là chín đứa?

Tuy nhiên một hôm, tôi đã hiểu rõ tại sao trong nhà chỉ còn có bảy đứa hay là năm đứa...

Tôi không thể nói lúc ấy tôi lên mấy, nhưng khi đó tôi chưa “chín”, nên có lẽ chưa đầy mười tuổi. Noura, chị cả tôi, đang ở với tôi. Tôi đã quên nhiều chuyện, nhưng không thể quên được chuyện chính mắt tôi đã trông thấy, vô cùng kinh hoàng. Tôi trông thấy mà không hiểu rằng đó là tội ác...

Tôi trông thấy mẹ tôi nằm dưới đất, trên tấm da cừu. Bà đang sinh em bé, và dì Salima đang ngồi bên cạnh, trên chiếc gối đệm. Tôi nghe có tiếng kêu của mẹ và đứa bé. Và mẹ tôi nhanh tay vớ tấm da cừu trùm lên đứa bé để nó chết ngạt. Bà đang quỳ trên đầu gối và tôi nhìn thấy đứa bé động đậy dưới tấm da cừu. Nhưng sau đó thì hết, không còn gì nữa. Tôi không còn biết chuyện gì xảy ra sau đó, đứa bé đã chết. Chỉ thế thôi, và tôi sợ rụng rời. Vậy là mẹ tôi đã bóp chết một đứa bé gái ngay lúc nó vừa chào đời. Tôi trông thấy bà làm việc đó một lần, rồi hai lần, và đến lần thứ ba thì tôi không chắc mình có chứng kiến hay không, nhưng tôi biết mẹ tôi đã làm. Tôi cũng nghe chị Noura nói với mẹ tôi: “Nếu đẻ con gái, con cũng sẽ làm

như mẹ...”

Như thế là có đến năm hay bảy đứa bé gái bị mẹ tôi vứt bỏ bằng cách ấy. Những đứa bé do mẹ tôi sinh thêm sau này và rõ ràng sau Hanan vì Hanan là đứa cuối cùng còn sống sót. Đó là một việc được xem là bình thường và được chấp nhận mà không ảnh hưởng gì đến ai. Ngay cả với tôi cũng chẳng sao hết, ít ra tôi cũng đã tin như thế trong lần đầu tiên, mặc dù lần ấy tôi cảm thấy sợ vô cùng.

Những đứa bé gái mà mẹ tôi đã tước đi mạng sống, kể ra cũng là một phần nào của tôi. Từ đấy, cứ mỗi lần cha tôi bắt một con cừu hoặc một con gà để giết thịt là tôi lại nấp vào chỗ vắng ngồi khóc một mình vì tôi lo sợ cho tính mạng của tôi. Cái chết của một con vật, của một đứa bé sơ sinh, đối với cha mẹ tôi là chuyện đơn giản, bình thường, nhưng nó lại khiến cho tôi sợ đến rụng rời, sợ đến lượt mình cũng sẽ chết như chúng, đơn giản và chóng vánh. Tôi nhủ thầm: “Sẽ có ngày đến lượt tôi hoặc chị tôi. Họ có thể giết chúng tôi nếu như họ muốn. Lớn hay nhỏ, chẳng có gì khác biệt. Bởi họ đã cho chúng tôi sự sống thì họ cũng có quyền tước đoạt sự sống đó.”

Còn sống với cha mẹ trong ngôi làng ngày nào là nỗi sợ hãi về cái chết vẫn luôn ám ảnh chúng tôi ngày ấy. Tôi sợ không dám trèo lên thang khi cha tôi đứng dưới. Tôi sợ chiếc rìu vẫn dùng để bổ củi, sợ cái giếng khi đi lấy nước. Sợ những khi cha theo dõi chúng tôi lùa đàn cừu về chuồng. Sợ tiếng kẹt cửa lúc nửa đêm, sợ bị bóp chết ngạt dưới tấm da cừu tôi vẫn trải dưới đất làm giường ngủ.

Nhiều lúc, trên đường lùa đàn cừu từ đồng cỏ trở về nhà, tôi và chị Kainat thỉnh thoảng cũng nói với nhau về việc ấy.

“Ví dụ chẳng may mọi người đã chết sạch khi chúng ta trở về nhà thì sao nhỉ?... Và mẹ bị ông ấy giết chết? Cầm hòn đá đập một cái là xong! Chúng mình sẽ phải là gì đây?”

– Mỗi lần ra giếng múc nước là em lăm nhăm đọc kinh, giếng gì mà sâu đến phát sợ. Em thường nghĩ bụng nếu không may bị xô xuống dưới ấy thì có lẽ chẳng ai biết được em đã biến đi đâu! Chị có chết rũ xương dưới giếng cũng chẳng có ai đến kéo chị lên đâu.”

Cái giếng là nỗi sợ hãi lớn nhất của tôi và tôi cảm thấy đó cũng là nỗi sợ

lớn nhất của mẹ. Tôi sợ cả những khe sâu trong núi khi đưa đàn dê và đàn cừu về nhà. Tôi đưa mắt nhìn quanh, chỉ sợ cha tôi có thể nấp ở đâu đấy chờ dịp đẩy tôi xuống vực. Chuyện đó rất dễ đối với ông. Một khi đã rơi xuống đáy vực thì tôi chỉ còn nước chết. Người ta thậm chí còn có thể chất thêm mấy hòn đá trên xác của tôi. Tôi sẽ bị vùi sâu vào lòng đất và nằm ở đó mãi mãi.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn lo sợ về cái chết có thể xảy đến cho mẹ hơn là lo sợ cho tính mạng của một chị em nào đó. Một đứa con gái nếu không may mất đi thì vẫn còn nhiều đứa khác... Cũng giống như chúng tôi, mẹ tôi thường bị cha đánh đập. Thỉnh thoảng khi thấy chúng tôi bị đánh đau quá bà cố sức bênh chúng tôi. Thế là bà cũng bị đánh. Cha tôi túm tóc bà rồi dúi cho ngã xuống đất. Cuộc sống thường nhật của chúng tôi là cái chết có thể ập đến trong từng ngày. Nó có thể xảy đến đơn giản vì một chuyện không đâu bất ngờ, đơn giản vì cha tôi quyết định như vậy. Cũng giống như mẹ tôi đã quyết định bóp chết các bé gái sơ sinh.

Bà có thai rồi ít lâu sau không có thai nữa, không một người nào thắc mắc về điều đó. Chúng tôi không thân với những thiếu nữ khác trong làng. Chỉ chào hỏi nhau qua loa khi tình cờ gặp. Người ta không có nhiều dịp gặp nhau, trừ những lần đi mừng đám cưới. Và có nói chuyện thì cũng chỉ nói những chuyện vặt vãnh tầm thường. Nói về các món ăn, bình phẩm về cô dâu, về những đứa con gái khác, bảo là đứa này đẹp, hoặc đứa kia xấu....và về một chị nào đó được xem là may mắn vì được trang điểm.

“Nhìn con bé kia mà xem, nó nhỏ lông mày đấy....

– Mái tóc con bé kia cắt đẹp chưa kìa.

– Ê, nhìn con bé này mà xem... chân nó đi giày!”

Đó là đứa con gái giàu nhất làng, chân đi dép thêu. Còn lũ chúng tôi lúc nào cũng đi chân đất ra đồng. Khi bị gai đâm vào chân, chúng tôi phải ngồi bệt xuống đất để nhổ. Mẹ tôi cũng không có đôi giày nào để đi, chị Noura hôm đi lấy chồng vẫn đi chân đất. Những câu chuyện chúng tôi trao đổi với nhau trong các buổi tiệc cưới chủ yếu chỉ có thể và tôi mới chỉ đi dự đám cưới hai hay ba lần.

Than vãn về chuyện bị đánh đập là việc không ai trong chúng tôi dám nghĩ

tới vì đó là chuyện thường ngày vẫn xảy ra. Không ai thắc mắc về chuyện sống chết của bọn trẻ sơ sinh, trừ trường hợp người phụ nữ sinh được con trai. Nếu đứa bé trai ấy vẫn còn sống sau khi sinh thì đó là vinh quang cho người sản phụ và gia đình. Nhưng nếu đứa bé ấy chết thì mọi người sẽ than khóc cho nó và đó sẽ là bất hạnh cho sản phụ và gia đình. Người ta chỉ quan tâm đến con trai chứ không đoái hoài đến con gái.

Tôi không biết việc gì đã xảy ra với những bé gái sau khi bị mẹ tôi bóp chết. Người ta có thể chôn chúng ở một nơi nào đó? Hay người ta đem vứt cho chó ăn? Mẹ tôi toàn mặc đồ đen, cha tôi cũng vậy. Mỗi khi một bé gái ra đời là trong nhà như có tang tóc. Lúc nào lỗi cũng thuộc về mẹ tôi vì mẹ chỉ toàn sinh con gái. Cha tôi nghĩ thế và cả làng cũng nghĩ như thế.

Trong làng tôi, nếu phải chọn giữa một đứa con gái và một con bò cái thì người đàn ông sẽ chọn con bò cái. Cha tôi thường nhắc đi nhắc lại mãi không chán rằng chúng tôi là một lũ vô dụng, chẳng có giá trị gì: “Bò cái cho sữa và sinh con. Người ta làm gì với sữa và bò con? Họ đem chúng đi bán và mang tiền về nhà. Như thế có nghĩa là đối với gia đình, bò cái là một con vật có ích. Nhưng một đứa con gái thì sao? Đối với gia đình nó giúp gì được nào? Chẳng gì cả. Cừu, chúng mang lại gì cho gia đình? Chúng cho len. Có len, người ta đem đi bán và mang tiền về nhà. Cừu cái lớn lên và đẻ ra cừu con rồi chúng lại cho sữa để làm pho mát, người ta đem bán và mang tiền về nhà. Một con bò cái hay một con cừu bao giờ cũng tốt hơn một đứa con gái nhiều.”

Bọn con gái chúng tôi đều bị thuyết phục để tin như thế là đúng. Vả lại con bò cái, con cừu cái, con dê cái, con nào cũng được đối xử tử tế hơn chúng tôi rất nhiều. Chúng không bao giờ bị cha tôi đánh đập.

Và chúng tôi cũng tin rằng đứa con gái quả là một vấn đề lớn đối với người cha trong mỗi gia đình. Ông ta luôn lo lắng không gả được chồng cho con gái. Và cả khi đã đi lấy chồng rồi thì vẫn còn đó mối lo bị sỉ nhục trong trường hợp chẳng may nó bị chồng đối xử thô bạo và bỏ nhà chồng để trở về nhà cha mẹ đẻ. Và chừng nào còn chưa gả chồng cho con gái thì lại cứ lo nó trở thành gái già bởi vì cả làng sẽ nói vào, và đối với gia đình, đó là một thảm họa. Một gái già đi ra đường với cha mẹ sẽ bị mọi người dòm

ngó và chế giễu. Cả làng đều thừa nhận nguyên tắc chị em trong nhà phải đi lấy chồng theo thứ tự tuổi tác trước sau, nhưng quá hai mươi tuổi thì không ai xét đến nguyên tắc nữa. Tôi không biết ở những thành phố khác ở nước tôi mọi việc như thế nào chứ ở làng tôi tình hình vẫn luôn như vậy.

Năm tôi rời làng, để chừng mẹ tôi chưa đầy bốn mươi tuổi. Bà đã sinh được mười hai hay mười bốn đứa con nhưng chỉ có năm hay bảy đứa còn sống. Có phải những đứa kia đều bị bà bóp chết không? Điều đó cũng không quan trọng. Đó là một điều vô cùng “bình thường”.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 3 -

HANAN?

Luôn tồn tại nỗi sợ về cái chết và cánh cổng sắt khép chặt cuộc đời của những đứa con gái được sống nhưng lúc nào cũng phải ngoan ngoãn phục tùng. Em trai tôi Assad, được đến trường với chiếc cặp da. Em trai tôi, Assad được cưỡi ngựa và đi dạo. Em trai tôi, Assad không ngồi ăn cùng chúng tôi. Nó trưởng thành đúng theo cách trưởng thành của một người đàn ông, tự do và kiêu hãnh, được bọn con gái trong nhà phục tùng như một ông hoàng. Tôi yêu mến nó như yêu một ông hoàng. Lúc nó còn bé, tôi đun nước tắm cho nó, tôi gội đầu cho nó, tôi chăm sóc cho nó như một kho tàng vô giá. Tôi không biết gì về cuộc sống bên ngoài gia đình của nó, tôi cũng không biết về những cái nó học được ở ngôi trường ấy cùng những điều nó thấy và làm ở thành phố. Chúng tôi đợi cho đến khi nó đi lấy vợ: ngoài việc sinh được một đứa con trai thì đám cưới là việc hệ trọng nhất trong một gia đình.

Assad rất khôi ngô. Khi nó còn là một đứa trẻ, tôi và nó rất thân thiết, thân thiết hết mức so với quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Chỉ hơn nó một tuổi mà lại sinh ngay trước nó nên trong một thời gian, tôi có may mắn được ở bên nó nhiều. Tôi không nhớ mình có được chơi đùa với nó như bọn trẻ con ở Châu Âu cỡ tuổi ấy chơi đùa với nhau hay không. Đến năm mười bốn, mười lăm tuổi, nó trở thành một người đàn ông và nó đã rời xa tôi. Tôi chắc là nó lấy vợ rất sớm, có lẽ vào năm mười bảy tuổi. Rồi nó trở nên hung bạo. Cha tôi ghét nó lắm. Tôi không biết lý do tại sao ông lại ghét nó đến thế... Có lẽ vì nó giống ông quá. Ông sợ bị đứa con trai đã trưởng thành chiếm đoạt quyền hành. Tôi không hiểu do đâu hai cha con lại tỏ ra giận dữ với nhau như vậy, nhưng một hôm tôi trông thấy cha tôi lấy một cái sọt, đổ tất cả những thứ đựng trong sọt ra rồi cho đầy đá vào. Sau đó ông bê cái sọt lên sân thượng và ném đá xuống đầu Assad như thể muốn giết chết nó.

Sau đám cưới vợ chồng Assad vẫn sống cùng cả gia đình. Tôi nhanh chóng

hiếu ra rằng tính hung bạo của những người đàn ông trong làng tôi đã bắt nguồn từ xa xưa. Cái tính hung bạo ấy được truyền từ đời cha cho con trai rồi đến lượt người con trai truyền cho các thế hệ kế tiếp.

Từ hai mươi năm nay tôi chưa một lần được gặp lại gia đình mình nhưng nếu có một phép lạ cho tôi gặp lại em trai tôi, tôi sẽ hỏi nó một câu duy nhất: “Đứa em gái mất tích, đứa em gái mà chị gọi tên là Hanan ấy, nó đâu rồi?”

Hanan...Tôi nhớ nó có màu da nâu sậm. Nó rất xinh, xinh hơn tôi với mái tóc dày và cũng “chín” hơn về thể chất. Tôi còn nhớ là chị Kainat dịu dàng dễ mến và hơi béo, còn Hanan thì tính tình khác hẳn, hơi nóng nảy và bướng bỉnh hơn chúng tôi. Cặp lông mày mọc rậm, hai đầu mày gần như chạm vào nhau. Nó không béo nhưng người ta cảm thấy sau này nó có thể là một cô gái khoẻ khoắn và tròn trịa. Hanan không mảnh khảnh như tôi. Những lần đi giúp chúng tôi nhặt ôliu, nó làm việc chậm chạp, di chuyển cũng chậm chạp. Đó không phải là thói quen trong gia đình chúng tôi: chúng tôi bước đi nhanh, chúng tôi làm việc nhanh, chúng tôi gần như chạy để nghe kịp sai bảo. Hanan không được hoạt bát cho lắm, lại hay mơ mộng và không bao giờ để tâm đến người lớn dặn dò. Khi đi thu hoạch ôliu chẳng hạn, trong khi tôi đau hết mấy ngón tay để nhặt đầy cả chậu thì đáy chậu của nó vẫn còn chưa kín. Thành thử tôi phải quay lại nhặt giúp nó. Chứ nếu để nó lết đệt mãi phía sau thì nhất định nó sẽ gặp rắc rối với cha tôi. Tôi còn nhớ mỗi lần quay lại tôi vẫn thấy Hanan còn loay hoay ở đằng sau, cử chỉ chậm chạp như đoạn phim quay chậm. Nó thực sự rất khác biệt, và tôi nhớ hồi ấy tôi không trò chuyện với nó hay đặc biệt quan tâm đến nó, trừ những lần thấy cần phải giúp nó nhặt ôliu, hoặc tết mớ tóc dày của nó thành cái bím to như tôi đã bảo nó phải làm cho tôi. Không bao giờ tôi trông thấy nó đứng trong chuồng cừu với chúng tôi hay trông thấy nó vắt sữa bó hoặc xén lông cừu...Nó chỉ loanh quanh trong bếp giúp mẹ tôi. Có lẽ vì thế mà hình ảnh của nó hầu như biến mất trong ký ức tôi mặc dù tôi đã đếm đi đếm lại, cố sắp xếp theo thứ tự được sinh ra: Noura, Kainat, Souad, Assad, và...? Đứa em gái thứ tư của tôi không còn tồn tại nữa, đến tên nó tôi cũng quên. Nhiều lúc tôi cũng không biết trong chị em chúng tôi đứa nào đã

được sinh ra trước đứa nào. Về phần chị Noura thì tôi chắc rồi, về phần thằng Assad cũng thế nhưng chị Kainat thì ngay cả bây giờ tôi vẫn còn lẫn lộn không sao phân biệt được giữa chị và tôi. Còn về đứa em mà tôi thường gọi bằng cái tên Hanan thì điều khổ tâm nhất của tôi là từ nhiều năm nay hình như tôi không còn tự đặt câu hỏi về sự mất tích của nó nữa.

Tôi đã hoàn toàn “quên” nó, tựa như một cánh cổng sắt đã khép lại, che mất hình ảnh đứa em gái máu mủ đó khiến ký ức vốn đã mơ hồ của tôi không còn lưu giữ gì nhiều về nó.

Tuy nhiên cách đây không lâu, một hình ảnh, một cảnh tượng ghê sợ đã ập đến trong tâm trí tôi. Trong một cuộc họp của hội phụ nữ, có người cho tôi xem bức ảnh chụp một cô gái đã chết, nằm dài trên mặt đất, cổ bị siết bằng một sợi dây màu đen, một sợi dây điện thoại. Tôi có cảm giác trước đây mình đã có lần nhìn thấy một hình ảnh tương tự như vậy. Bức ảnh khiến tôi bàng hoàng không phải chỉ vì cô gái đáng thương ấy mà còn vì tôi cố mò mẫm như đang đi trong sương mù để “thấy” một cái gì đó liên quan đến tôi. Và ngày hôm sau, kì lạ thay, ký ức của tôi bỗng nhiên bừng tỉnh. Tôi đã có mặt ở đó! Tôi đã trông thấy! Tôi đã biết đứa em gái Hanan chết khi nào!

Từ đó tôi sống với cơn ác mộng ấy trong đầu và rồi phát ốm vì nó. Từng kỉ niệm chính xác, từng phân cảnh cuộc đời đã qua của tôi cứ như tình cờ ủa về làm tôi khổ sở đến phát bệnh. Tôi muốn quên hoàn toàn tất cả những chuyện khủng khiếp ấy đi và trong hơn hai mươi năm qua tôi đã làm được, dù chỉ là vô thức. Nhưng nếu muốn làm một nhân chứng để nói về cuộc đời tôi đã trải qua trên đất nước tôi, từ lúc còn là một bé gái thơ dại đến lúc trở thành đàn bà, tôi bắt buộc phải ngụp lặn trong tâm trí mình như lặn sâu xuống đáy của chiếc giếng ngày xưa đã từng làm tôi khiếp đảm. Và bây giờ, tất cả những mảnh vụn của quá khứ đang tranh nhau nổi lên mặt nước dường như có vẻ quá kinh khủng đến nỗi tôi thấy khó mà tin được. Nhiều lúc tôi bất giác buột miệng: “Có thật những điều đó đã xảy ra trong cuộc đời mình không?”

Tôi đã trải qua những điều đó và tôi đã sống sót. Nhiều phụ nữ khác trên thế giới đã sống qua những cảnh ngộ ấy và hiện giờ có lẽ vẫn đang phải sống như vậy. Tôi rất muốn quên, nhưng những phụ nữ may mắn được

thoát chết để có thể nói lên sự thật lại quá ít, thành ra tôi thấy mình có nghĩa vụ phải đứng ra làm một chứng nhân và một lần nữa làm sống lại những cơn ác mộng ấy.

Tôi ở trong nhà và nghe có tiếng kêu thét, rồi tôi trông thấy Hanan ngồi dưới đất, tay chân giãy đạp loạn xạ, còn Assad đang giang rộng cánh tay và cúi lom khom trên người con bé. Nó đang siết cổ Hanan bằng sợi dây điện thoại. Tôi nhớ rất rõ hình ảnh này như vừa được nhìn thấy hôm qua. Tôi dán người sát vào tường như thể muốn chui luôn vào đó và biến mất trong đó. Lúc ấy có cả hai đứa em gái cùng cha khác mẹ. Tôi đứng chắn trước mặt chúng để che chở cho chúng. Tôi giữ chặt tóc chúng để chúng đứng yên. Có lẽ Assad đã nhìn thấy chúng tôi hoặc nghe tiếng chân tôi, nó hét: “Rouhi! Rouhi! Xéo đi! Xéo ngay!”

Tôi kéo hai đứa em chạy về phía cầu thang xi măng dẫn về phòng ngủ. Một trong hai đứa sợ đến nỗi bị ngã sái chân nhưng tôi vẫn bắt nó phải tiếp tục chạy, không được ngừng. Toàn thân tôi run bần bật. Vào trong phòng, tôi cài chặt cửa và dỗ dành con bé. Tôi cố xoa bóp để đầu gối nó đỡ đau và cả ba chị em ngồi im trong phòng thật lâu, không dám gây ra bất cứ tiếng động nào. Tôi không thể làm được gì, hoàn toàn không thể làm được gì, hoàn toàn không thể làm được gì ngoài việc giữ im lặng trước cảnh tượng ghê rợn vừa rồi.

Em trai tôi đã siết cổ em gái tôi...Lúc ấy có lẽ Hanan đang nói chuyện điện thoại thì thằng Assad bất ngờ từ đằng sau tiến đến siết cổ nó...Hanan đã chết, tôi chắc chắn rằng nó đã chết.

Hôm ấy Hanan mặc quần ống phồng màu trắng với áo sơ mi dài đến đầu gối. Đi chân đất. Tôi thấy con Hanan quấy đạp hai chân, tôi thấy nó vung hai tay đánh vào mặt thằng Assad trong lúc thằng Assad hét: “Xéo đi! Xéo ngay!”

Chiếc điện thoại màu đen, hình như thế. Điện thoại được đặt dưới đất trong gian phòng chính với sợi dây rất dài. Lúc ấy chắc Hanan đang gọi điện thoại nhưng tôi không biết nó gọi ai và tại sao lại gọi. Tôi không biết mình đang làm gì trước khi xảy ra chuyện đó, cũng không biết mình đang ở đâu, cũng không biết về phần Hanan, đã làm những gì, nhưng theo như tôi biết,

trong cách cư xử của nó không có gì sai trái đến mức Assad muốn siết cổ nó. Tôi thực không hiểu việc gì đã xảy ra.

Tôi ngồi im trong phòng với hai con bé cho đến lúc mẹ tôi về. Bà đã đi ra ngoài cùng với cha tôi. Chỉ có mình Assad ở nhà với chúng tôi. Tôi đã mất rất nhiều thời gian để tìm hiểu xem tại sao hôm ấy trong nhà lại không có một ai khác ngoài Assad và chúng tôi. Rồi sau đó, những tình tiết dần được liên kết với nhau.

Hôm ấy cha mẹ tôi đi thăm vợ Assad tại nhà bố mẹ cô này. Cô đang có thai và bị Assad đánh đập nên trốn về nhà cha mẹ đẻ. Đó là lý do tại sao Assad ở nhà một mình với chúng tôi. Và nó đang giận điên lên, giống như những người đàn ông khác khi phải chịu điều sỉ nhục này. Như thường lệ, tôi chỉ có những mẩu thông tin vụn vặt về chuyện xảy ra trong nhà. Mỗi khi có rắc rối, bọn con gái không được phép tham dự vào cuộc họp gia đình. Bọn con gái không được phép đến gần. Sau này tôi mới biết cô em dâu bị sẩy thai và tôi đoán bố mẹ cô ấy đã đổ hết trách nhiệm lên đầu Assad. Nhưng hôm ấy, hai sự việc lại chẳng liên quan gì đến nhau. Hanan gọi điện thoại để làm gì? Rất hiếm khi chúng tôi dùng đến điện thoại. Chính tôi, tôi cũng chỉ dùng nó hai hay ba lần để nói chuyện với chị cả, với dì tôi hoặc với vợ Assad. Nên Hanan gọi điện cho ai thì nhất định người ấy phải là người trong gia đình. Chiếc điện thoại ấy đã ở trong nhà tôi từ khi nào? Dạo ấy, trong làng chẳng mấy nhà có điện thoại... Cha tôi đã mua nhiều thiết bị hiện đại cho ngôi nhà. Chúng tôi có phòng tắm với bình nóng lạnh và dĩ nhiên có cả điện thoại....

Khi cha mẹ tôi về đến nhà, tôi biết mẹ đã nói chuyện với Assad. Tôi trông thấy bà khóc nhưng bây giờ thì tôi biết là bà chỉ giả vờ khóc. Lúc này tôi đã thực tế hơn, và tôi hiểu mọi việc trên đất nước tôi xảy ra như thế nào. Tôi biết tại sao người ta lại giết con gái. Tôi biết diễn biến sự việc ấy ra sao. Một cuộc họp gia đình ra quyết định và đến ngày định mệnh cả cha lẫn mẹ đều phải đi vắng. Ở nhà chỉ có đứa con gái và kẻ đã được gia đình chỉ định để ra tay.

Mẹ tôi không thực sự khóc. Bà không khóc! Đó chỉ là một màn kịch. Chắc hẳn bà biết rõ tại sao Assad siết cổ em gái tôi. Nếu không biết thì tại sao

đúng ngày hôm ấy mẹ, cha và chị Noura đều đi vắng? Tại sao lại để chúng tôi ở nhà một mình với Assad? Điều mà tôi không được biết đó là lý do tại sao Hanan bị kết án. Có lẽ nó đã phạm tội lỗi nào đó mà tôi không biết đó là tội gì. Đi ra ngoài một mình chẳng? Hay có ai trông thấy nó nói chuyện với một người đàn ông? Hay một hàng xóm đã mách tội nó? Chỉ cần một việc còn con cũng đủ làm nó trở thành một charmuta, rằng nó đã làm nhục gia đình, và nó phải chết để bảo toàn danh dự không những cho cha, cho mẹ, em trai mà còn cho cả làng nữa!

Tuy kém tuổi hơn tôi nhưng Hanan lại “chín chắn” hơn tôi. Có lẽ nó đã phạm một lỗi bất cần nào đó mà tôi không biết. Bọn con gái không hay đem chuyện thầm kín nói cho nhau nghe. Chúng rất sợ nói ra, dù là nói với chị em ruột. Điều này tôi biết rất rõ vì chính tôi cũng không dám nói cho ai biết tâm sự của mình....

Tôi rất yêu quý em trai tôi. Tất cả chị em chúng tôi đều yêu nó vì nó là người đàn ông duy nhất trong gia đình. Sau cha tôi, nó là người duy nhất có thể che chở cho chúng tôi. Nếu không may cha tôi chết đi thì nó sẽ thay ông lèo lái cả gia đình, nếu đến lượt nó cũng chết, nếu trong nhà chỉ còn đàn bà con gái thì gia đình sẽ tiêu vong. Lúc ấy sẽ chẳng còn cừu, chẳng còn ruộng vườn, sẽ chẳng còn gì cả. Điều tồi tệ nhất của một gia đình là mất đi người anh hoặc em trai duy nhất. Làm sao sống được nếu trong nhà không có đàn ông? Chính đàn ông là người đề ra luật lệ bảo vệ chúng tôi, chính con trai là người thay thế người bố và gả chồng cho các chị em gái.

Assad cũng hung bạo như cha tôi. Nó là “kẻ giết người”, nhưng ở đất nước tôi, khi giết một đứa con gái thì ba từ này chẳng có ý nghĩa gì hết. Người anh em ruột, anh em rể, hoặc bất cứ người bác, người chú, đều có thể thực hiện nhiệm vụ bảo toàn danh dự cho gia đình. Họ có quyền quyết định mạng sống của đàn bà con gái trong nhà. Nếu cha hoặc mẹ bảo anh con trai: “Em gái mày đã phạm tội, mày phải giết nó...” thì anh ta sẽ làm ngay để bảo toàn danh dự gia đình, đó là luật.

Assad là đứa em chúng tôi rất thương yêu. Có lần nó bị ngã ngựa—nó rất thích cưỡi ngựa đi dạo. Con ngựa bị trượt chân và nó ngã. Chúng tôi khóc rất nhiều, tôi vẫn nhớ như in. Vừa khóc tôi vừa xé áo và bứt tóc. Cũng may

là cú ngã không nặng lắm và chúng tôi đã chăm sóc nó. Trái lại, khi cha tôi ngã gãy chân thì chúng tôi vui mừng đến độ tưởng chừng có thể ôm nhau nhảy múa. Và ngay đến bây giờ, tôi vẫn không tưởng tượng nổi Assad là một thằng giết người. Cảnh tượng em gái tôi bị siết cổ đến chết thật là một cơn ác mộng, nhưng lúc bấy giờ tôi không thể giận thằng Assad. Việc nó đã làm là một chuyện bình thường, nó phải chấp nhận làm việc ấy vì nghĩa vụ, bởi đó là việc cần thiết cho gia đình. Và lại tôi rất yêu thương nó.

Tôi không biết sau đây người ta làm gì với xác của Hanan, chỉ biết rằng nó biến mất hoàn toàn. Tôi đã quên nó. Tôi cũng không hiểu rõ lý do tại sao. Hồi ấy, sau nỗi sợ hãi chắc chắn còn có lô-gic sống của cuộc đời, còn có phong tục tập quán, luật lệ, tất cả những gì buộc chúng tôi phải chịu đựng những chuyện đó “một cách bình thường”. Những chuyện như thế chỉ được xem là khủng khiếp, là tội ác ở nơi khác, ở các nước phương Tây, ở những nước mà nền tảng luật pháp có sự khác biệt. Chính tôi, hồi đó tôi cũng tưởng mình sẽ phải chết và việc được cứu sống nhờ phép lạ sau khi bị thứ luật lệ quen thuộc kia tuyên án tử hình, đã làm đầu óc tôi bị xáo trộn trong một thời gian dài. Bây giờ tôi đoán có lẽ hồi ấy tôi bị sốc và những gì mà chính tôi đã trải nghiệm càng làm trầm trọng thêm cú sốc ấy, đến mức tôi không thể nhớ được một vài sự kiện. Chính một bác sĩ chuyên khoa tâm thần đã nói với tôi như thế.

Vậy là tôi đã biết tại sao Hanan biến mất khỏi cuộc đời và ký ức của tôi. Có thể nó đã được chôn cùng với những bé gái sơ sinh khác. Có thể nó đã bị đốt thành tro, vùi dưới một bờ đất dốc hay trong một cánh đồng. Cũng có thể người ta quăng xác nó cho chó? Tôi không biết. Mỗi khi kể về quãng đời trước đây của tôi ở ngôi làng cũ, tôi thấy rõ qua ánh mắt của mọi người một điều rằng họ rất khó có thể hiểu được. Họ hỏi tôi nhiều câu hỏi mà họ cho là lô-gic: “Thế cảnh sát có đến không?”, “Mất tích như thế sao chẳng có ai thắc mắc gì?”, “Những người trong làng nói sao?”

Đời tôi chưa bao giờ thấy một viên cảnh sát nào. Chuyện một người đàn bà mất tích chẳng có nghĩa lý gì. Người trong làng đều nhất loạt tán thành những luật lệ của cánh đàn ông. Gia đình nào không chịu giết đứa con gái đã làm nhục gia môn sẽ bị cả làng lánh xa, không ai muốn nói chuyện hay

giao dịch, làm ăn với gia đình đó. Gia đình ấy chỉ có cách bỏ nhà đi nơi khác! Vậy nên...

Đứng từ góc độ của tôi hiện nay mà nhìn lại sẽ thấy số phận em gái tôi tồi tệ hơn tôi rất nhiều, Nhưng nó lại có cái may mắn là nó đã chết. Như thế ít ra nó không phải chịu đau khổ nữa.

Những tiếng kêu thét của Hanan tôi vẫn còn nghe văng vẳng bên tai. Nó đã kêu thét rất to! Suốt thời gian dài, tôi và chị Kainat vẫn còn lo sợ cho số phận của chính mình. Mỗi lần nhìn thấy cha tôi, em trai tôi hay anh rể tôi, chồng chị Noura, chúng tôi lại cảm thấy lo sợ điều gì đó sẽ xảy ra cho chúng tôi. Nhiều khi chúng tôi sợ đến mức không ngủ được. Ban đêm, tôi thường giật mình tỉnh giấc. Tôi cảm thấy có một mối đe dọa thường trực. Assad lúc nào cũng giận dữ và hung bạo. Nó không được phép đi gặp vợ: cô ta bị nó đánh đập mãi nên vừa ra khỏi bệnh viện là quay thẳng về nhà bố mẹ đẻ. Tuy nhiên, cô ta vẫn phải trở lại sống với nó, luật là như vậy. Cô ta đẻ cho nó mấy đứa con khác, cũng may toàn con trai. Chúng tôi rất tự hào về Assad, vẫn thương yêu nó rất nhiều mặc dù nó làm chúng tôi sợ. Có một điều mà tôi không hiểu là tại sao càng thương yêu Assad tôi càng căm ghét cha tôi bấy nhiêu. Suy cho cùng hai người ấy chẳng khác nhau...

Nếu tôi vẫn ở lại làng, nếu tôi lấy chồng và sinh toàn con gái, một ngày nào đó Assad được giao nhiệm vụ siết cổ một trong những đứa con gái của tôi, có lẽ tôi cũng sẽ làm như những người phụ nữ khác, tôi sẽ cam chịu mà không hề phản kháng. Ở đây, nghĩ và nói như thế là chuyện không thể chấp nhận được, nhưng ở làng tôi là như vậy.

Giờ đây mọi chuyện đã khác bởi đối với làng tôi, tôi đã chết, và bởi vì tôi được sinh ra lần thứ hai trên đất châu Âu. Vì thế trong tâm trí tôi có những ý nghĩ khác xuất hiện.

Nhưng tôi vẫn thương yêu em trai tôi. Tình cảm đó như thể rễ cây ôliu, không sao nhổ đi được, ngay cả khi cây đã bị đổ.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 4 -

QUẢ CÀ CHUA XANH

Sáng nào tôi cũng quét dọn chuồng gia súc, chuồng rất rộng và nông nặc mùi hôi. Sau khi cọ rửa sạch sẽ, tôi sẽ để cửa chuồng mở cho thoáng. Chỗ nào trong chuồng cũng ẩm ướt cộng với sức nóng của mặt trời nên hơi nước ngập đầy bên trong. Phân chuồng được xúc vào xô và tôi đội lên đầu để mang ra vườn phơi khô. Một phần của đồng phân chuồng ấy là phân ngựa được dùng riêng để bón đất trong vườn. Cha tôi bảo đó là thứ phân bón tốt nhất. Phân cừu thì dành để đun trong lò nướng bánh mì. Khi phân thật khô, tôi ngồi bệt xuống đất và tôi dùng tay để nặn chúng thành những bánh nhỏ rồi chất thành đồng để đun dần.

Cừu được lừa ra đồng ăn cỏ từ sáng sớm. Khoảng mười một giờ trưa, khi mặt trời lên cao và nắng nóng thì ra đồng đưa cừu về chuồng. Đàn cừu ăn và ngủ. Tôi cũng vào nhà để ăn trưa. Một ít dầu trong bát, bánh mì nóng, chè, ôliu và hoa quả. Buổi tối có thịt gà, thịt cừu non hoặc thịt thỏ. Hầu như ngày nào chúng tôi cũng ăn thịt với cơm, với bột nhào do tự chế biến. Rau củ đều được hái từ vườn nhà.

Khi trời quá nóng thì tôi quay sang lo việc nhà. Tôi nhào bột để làm bánh mì. Tôi cho bọn cừu con ăn. Tôi nắm lấy mảng da ở cổ chúng như nắm những con mèo, rồi giơ chúng lên ngang với đầu ti của cừu mẹ để cho chúng bú. Lúc nào cũng có nhiều cừu non nên tôi lần lượt cho từng con bú. Con nào đã bú no, tôi trả nó về chỗ cũ và mang một con khác đến cho tới khi cả đàn bú xong. Sau đó tôi chăm đến đàn dê được nhốt riêng ở một góc chuồng. Hai con ngựa được nhốt riêng và bốn con bò cái cũng vậy. Chuồng gia súc quả thực rất rộng: có khoảng sáu mươi con cừu và ít nhất bốn mươi con dê. Đàn ngựa luôn được thả ngoài bãi cỏ, đến tối mới dắt về chuồng. Ngựa chỉ để cho em trai tôi và cha tôi cưỡi đi dạo, chúng tôi không bao giờ được động tới. Khi hoàn tất công việc trong chuồng gia súc, tôi về nhà mà vẫn để ngỏ cửa chuồng vì trời rất nóng, và lại đã có hàng rào chắn bằng gỗ, thứ gỗ rất nặng và dày ngăn không cho những con vật xông ra ngoài.

Sau đó tôi phải ra vườn khi mặt trời xuống thấp. Hầu như ngày nào cũng có nhiều cà chua chín cần phải hái. Có lần, do nhầm lẫn tôi hái một quả cà chua còn xanh. Tôi vẫn không quên quả cà chua xanh ấy! Ngồi trong nhà bếp tôi vẫn thường nghĩ đến nó. Nó nửa vàng nửa đỏ, chỉ mới chín ương. Khi về nhà, tôi đã nghĩ đến việc giấu nó đi nhưng không kịp vì cha tôi cũng đã về đến nhà. Tôi biết là không nên hái nó nhưng khi đó vì mãi hái nhanh nên tôi không ngừng được. Vốn phải nhanh chóng làm việc trong nhà thành ra những cử chỉ của tôi trở nên máy móc, những ngón tay của tôi cứ xoay thoăn thoắt quanh những trái cà chua, sang phải, sang trái, rồi sang phải, sang trái, từ ngọn xuống gốc...và quả cà chua cuối cùng, quả cà chua ít được ánh nắng chiếu đến nhất, bỗng dừng nằm gọn trong tay tôi, ngoài ý muốn của tôi. Và nó nằm đó, rất dễ nhận thấy trong cái chậu. Cha tôi hét lên: “Mày điên đấy à? Mày xem mày đã làm cái gì kia? Quả cà chua còn xanh như thế mà mày lại hái! Đồ thối thây!”

Và ông đánh tôi rồi cầm quả cà chua bóp mạnh đến nát bét trên đầu tôi. Hạt và nước cà chua chảy ròng ròng trên người tôi. “Bây giờ thì ăn đi! Ăn đi!” Ông ấn quả cà chua vào mồm tôi, bôi những thứ còn lại lên mặt tôi. Tôi cứ tưởng quả cà này mặc dù còn xanh nhưng vẫn có thể ăn được, nhưng nó đắng chát đến phát lợm. Do bị ép nên tôi phải nuốt. Sau đó tôi không còn muốn ăn gì nữa, tôi khóc mãi, và thấy dạ dày mình cuộn lên. Nhưng cha tôi còn dúm đầu tôi xuống chiếc đĩa và bắt tôi phải ăn, gần như một con chó. Tôi không cự quạ được, đầu tôi đau nhói vì ông xoắn nghiêng tóc tôi. Con bé con bà vợ thứ hai của cha tôi bật cười chế nhạo tôi. Cha tôi vung tay tát nó mạnh đến nỗi những thứ con bé đang nhai trong miệng văng hết ra ngoài và nó bật khóc. Tôi càng kêu van đau đớn, ông lại càng ra sức dúm mặt tôi vào sâu trong đồng bột. Ông còn lấy bột vo lại thành từng viên nhét vào mồm tôi cho đến lúc chiếc đĩa sạch nhẵn không còn chút bột nào mới thôi, ông đã nổi điên. Sau đó ông lấy khăn lau tay, ném cái khăn đó lên đầu tôi rồi thản nhiên đi ra hàng hiên ngồi dưới bóng râm.

Tôi vừa thu dọn khay đĩa vừa khóc. Mặt tôi, tóc tôi, mắt tôi dính đầy thức ăn. Và như thường lệ, tôi lấy chổi quét dọn từng miếng bột vụn cha tôi đánh rơi dưới đất.

Trong suốt một thời gian dài, tôi đã quên nhiều sự kiện quan trọng, như việc em gái tôi mất tích chẳng hạn, nhưng không bao giờ tôi quên câu chuyện quả cà chua xanh và nỗi nhục bị đối xử tệ hơn một con chó. Và tệ nhất là cảnh cha tôi, sau khi cho tôi một trận đòn nên thân mà hầu như ngày nào tôi cũng phải nhận, thản nhiên ra hàng hiên dưới bóng râm ngủ trưa như một ông vua. Ông là biểu tượng của chế độ nô lệ mà tôi phải cúi đầu chấp nhận, và tôi phải đưa lưng hứng chịu những trận đòn roi như mẹ tôi, như chị em tôi. Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao tôi căm ghét cha tôi. Tôi chỉ mong chiếc khăn choàng phu-la ông đang quàng thít chặt cổ khiến cho ông chết ngạt.

Đó là cuộc sống thường nhật. Khoảng bốn giờ sáng chúng tôi lừa cừu và dê ra đồng ăn cỏ cho đến khi mặt trời lặn. Chị tôi đi trước dẫn đường và bao giờ tôi cũng đi đằng sau với cây gậy trong tay để thúc đàn gia súc tiến lên phía trước, và nhất là đe nẹt mấy con dê. Chúng lúc nào cũng quậy phá, chỉ chực chạy quáng quàng. Khi đã ra đến đồng cỏ rồi thì được yên tĩnh một chút, ở đây chỉ có chúng tôi và đàn gia súc. Tôi lấy một quả dưa hấu rồi đập lên hòn đá cho nó nứt toác ra. Khi về nhà, chúng tôi chỉ sợ có ai biết vì áo bị loang lổ do nước dưa bắn lên. Chúng tôi đi thẳng vào chuồng cừu, mặc nguyên áo trên người, chỉ té nước lên gột cho sạch, trước khi cha mẹ kịp nhìn thấy. Không có chuyện cởi áo ra, nhưng cũng may là áo khô rất nhanh. Mặt trời ngả sang một màu vàng kỳ lạ và tiến xa về hướng chân trời. Bầu trời chuyển từ xanh sang xám, cần phải về trước khi màn đêm buông xuống. Ở quê tôi, trời thường tối rất nhanh nên làm việc gì cũng phải nhanh như mặt trời, đếm từng bước đi trên đường, men theo bờ tường và một lần nữa cánh cửa sắt đóng sập lại ngay sau lưng.

Lừa gia súc vào chuồng xong cũng là lúc vắt sữa bò và cừu. Tôi còn nhớ là tay tôi mỏi nhừ. Một cái bình đựng sữa to đặt ngay dưới bụng con bò, một chiếc ghế đầu thấp lè tè, tôi nằm một chân con bò kẹp chặt vào giữa hai chân tôi để nó không núc nhích và cũng để tia sữa không phun ra chỗ khác mà phun thẳng vào cái xô. Nếu để sữa chảy thành vũng dưới đất hoặc chỉ rơi vài giọt thôi là không sống nổi với cha tôi!... Ông sẽ vừa tát liên hồi vừa hét ầm lên rằng tôi vừa để mất của ông một miếng pho mát! Bầu vú con bò

nào cũng rất to và cứng vì căng sữa, còn tay tôi thì bé quá. Hai cánh tay tôi mỗi nhừ, phải mất rất nhiều thời gian tôi mới vắt sữa xong, và tôi kiệt sức. Có lần, hồi ấy trong chuồng có khoảng sáu con bò, tôi vừa vắt sữa vừa ngủ gật. Tôi gục đầu vào cái xô, hai chân kẹp lấy chân con bò. Không may cho tôi là cha tôi đi vào và ông hét lên: “Charmuta! Con đi!” Nói rồi ông túm tóc tôi lôi xềnh xệch trong chuồng và tôi bị một trận đòn tối tăm mặt mũi bằng chiếc thắt lưng da. Tôi vẫn còn nguyên rửa chiếc thắt lưng da to bản ấy, chiếc thắt lưng da mà cha tôi thường đeo với một chiếc khác bé hơn. Chiếc thắt lưng bé ấy quất xuống rất mạnh. Ông cầm chặt một đầu và thẳng tay vung xuống. Khi dùng chiếc thắt lưng to, ông phải gấp đôi nó lại và nó rất nặng. Tôi vừa khóc vừa van lạy nhưng tôi càng kêu đau bao nhiêu thì ông càng đánh mạnh bấy nhiêu và mắng tôi là đồ dối.

Tối đến, trong bữa ăn, tôi vẫn còn khóc. Mẹ tôi gạn hỏi lý do. Bà thấy rõ là tối đó cha tôi rất mạnh tay, nhưng bà cũng bị ông đánh luôn. Vừa đánh ông vừa bảo mẹ tôi là chuyện này không dính dáng gì đến bà, và bà không cần phải biết lý do vì đã có tôi biết thay cho bà.

Trong nhà tôi, một ngày bình thường là một ngày ít nhất tôi cũng bị một cái tát hoặc một cú đá vì tội làm ăn chậm chạp, về tội nước pha chè không chịu sôi nhanh...Thỉnh thoảng tôi cũng tránh được một cái cốc đầu, nhưng không thường xuyên. Tôi không nhớ chị Kainat có bị đánh nhiều như tôi không nhưng chắc là có vì chị cũng có vẻ sợ hãi như tôi. Tôi vẫn giữ thói quen làm việc nhanh, bước đi thật nhanh như thể lúc nào cũng có một chiếc thắt lưng da thường xuyên rình rập. Con lừa chỉ cất bước khi bị gậy đập vào lưng. Nếu gậy ngừng đập, nó cũng ngừng đi. Giống hệt chúng tôi, chỉ khác là cha tôi đánh chúng tôi mạnh hơn đánh con lừa. Và sáng hôm sau, theo nguyên tắc, tôi bị đánh thêm mấy roi cốt để tôi đừng quên trận đòn thích đáng hôm qua. Cốt để tôi bước tiếp mà không ngủ gật giống như con lừa trên đường.

Chuyện về con lừa nhắc tôi đến một kỉ niệm khác liên quan đến mẹ tôi. Hôm ấy như thường lệ, tôi lừa đàn cừu ra đồng cỏ rồi quay về nhà thật nhanh để quét dọn chuồng trại. Mẹ tôi đi cùng tôi, bà giục tôi nhanh tay lên vì chúng tôi còn phải đi nhặt quả vả. Phải buộc các thùng gỗ lên lưng lừa

và đi ra khỏi làng khá xa. Tôi không xác định được thời gian diễn ra chuyện này, chỉ nhớ buổi sáng hôm ấy hình như cũng gần với vụ cà chua xanh. Đó là lúc cuối mùa vì cây vả chỗ chúng tôi dừng chân đã trụi hết lá. Tôi buộc con lừa vào thân cây vả để ngăn không cho nó ăn quả và lá vả rụng đầy trên mặt đất.

Tôi bắt đầu nhặt và mẹ tôi bảo tôi: “Này Souad nghe tao bảo. Mày ở lại đây với con lừa và nhặt những quả vả rụng bên đường, nhưng không được đi ra xa, cứ ở quanh cái cây này thôi. Không được đi đâu cả. Nếu trông thấy cha mày cười con ngựa bạch hoặc trông thấy thằng Assad hoặc bất cứ ai khác thì huýt sáo một tiếng, tao sẽ quay lại ngay.” Dặn xong, bà men theo con đường, đi một đoạn khá xa tới chỗ người đàn ông cưỡi ngựa đang đứng đợi. Người này tôi đã nhìn thấy mấy lần nên biết, hẵn tên là Fadel. Đầu tròn, dáng người nhỏ bé nhưng khá khoẻ mạnh. Con ngựa của hẵn được chăm sóc khá kỹ lưỡng, có bộ lông trắng và một đốm đen, đuôi được tết lại đến tận phía dưới trông như cái bím. Tôi không biết hẵn ta có vợ hay chưa.

Mẹ tôi và hẵn làm cái việc phản bội bố tôi. Thoạt nghe bà dặn tôi đã hiểu ra ngay. “Nếu trông thấy ai đến thì huýt sáo ra hiệu cho tao biết.” Người đàn ông cưỡi ngựa biến mất khỏi tầm nhìn của tôi, mẹ tôi cũng biến mất theo. Còn tôi, chỉ chú tâm nhặt những quả vả bên vệ đường. Ở chỗ ấy chẳng nhặt được bao nhiêu nhưng tôi không được đi xa hơn. Nếu đi ra xa, nhớ cha tôi hoặc người nào đó đến thì tôi sẽ không nhìn thấy được.

Cũng thật lạ lùng tôi không hề ngạc nhiên vì chuyện này. Theo những kỉ niệm của tôi thì lúc bấy giờ tôi không cảm thấy lo sợ gì nhiều. Có lẽ vì mẹ tôi đã lên kế hoạch rất chu đáo. Con lừa bị buộc vào cây vả trụi lá, nó không thể ăn được bất cứ thứ gì. Với lối nhặt hái này thì buộc phải làm như thế. Tôi không cần phải canh chừng như trong chính vụ và có thể làm mọi việc của mình. Tôi đi về phía này mười bước, đi về phía kia mười bước, vừa đi vừa nhặt những quả vả rơi dưới đất và bỏ vào thùng. Từ chỗ đang đứng, tôi có thể bao quát cả đoạn đường dẫn về phía làng, nếu có ai đến, tôi có thể trông thấy từ xa và huýt sáo kịp lúc. Tôi không nhìn thấy Fadel hoặc mẹ tôi nhưng tôi đoán là họ chỉ ở cách đây quãng năm mười bước chân, đang nấp đâu đấy ngoài đồng. Như thế nếu có chuyện cấp bách xảy ra bà

vẫn có thể nói là mình chỉ vắng mặt chốc lát để giải quyết nhu cầu cấp bách. Không một người đàn ông nào, kể cả cha tôi hay em trai tôi lại sòng tra hỏi về chuyện ấy. Làm như thế thật đáng hổ thẹn.

Tôi cũng không phải ở một mình lâu, thùng và chỉ mới hơi đầy thì hai người đã trở về theo hai lối riêng rẽ. Mẹ tôi từ cánh đồng bước ra. Tôi trông thấy Fadel lên ngựa, lần thứ nhất hẳn không với tới yên vì con ngựa cao quá. Hẳn ta có chiếc roi ngựa bằng gỗ rất đẹp, rất mảnh. Trước khi đi, hẳn ta còn cười với mẹ tôi.

Tôi vờ như không thấy gì.

Chuyện ấy diễn ra thật nhanh. Hai người làm tình với nhau ở một chỗ nào đấy trên cánh đồng, sau các bụi cỏ hoặc ngồi cạnh nhau để chuyện suông, tôi cũng không muốn biết. Tôi không có quyền hỏi về những chuyện họ đã làm hay làm ra vẻ ngạc nhiên, chuyện đó không liên quan đến tôi. Mẹ tôi không bao giờ tâm sự với tôi về những chuyện thầm kín của bà. Bà cũng biết là tôi sẽ không nói chuyện này với ai, vì một lẽ đơn giản, tôi là tòng phạm và tôi sẽ bị đánh cho đến chết như bà. Cha tôi chỉ biết đánh đập những người đàn bà trong nhà, bắt họ phải làm lụng mang tiền về cho mình. Như thế việc mẹ tôi lấy cớ đi nhặt những quả vả đổ đầy thùng gỗ mang về cho ông để đi lảng nhãng với người đàn ông khác, rốt cuộc lại khiến tôi rất hài lòng. Mẹ tôi có lý.

Bây giờ chúng tôi sẽ phải nhặt thật nhanh để thùng và được đầy tương xứng với thời gian đã trôi qua. Nếu không cha tôi sẽ hỏi: “Sao mang về toàn những thùng rỗng thế này, mày đã làm gì suốt thời gian ấy?” Và tôi sẽ được nếm mùi đau đớn từ chiếc thắt lưng da.

Từ chỗ nhặt vả về đến làng khá xa. Mẹ tôi ngồi trên lưng con lừa, hai chân hơi giạng ra quanh cổ con vật, thật sát vào đầu nó để những quả vả không bị giập, tôi đi lên trước dẫn đường cho con lừa và chúng tôi quay về với những thùng vả vừa đầy vừa nặng.

Đi được một đoạn, chúng tôi gặp một người đàn bà có tuổi đi một mình với con lừa cũng chở những thùng vả về nhà như chúng tôi. Bà ta già rồi nên không cần có người đi kèm. Bà ta đang đi trước chúng tôi. Mẹ tôi gật đầu chào và cả ba chúng tôi cùng tiếp tục cắm cúi bước trên đường. Con đường

này rất hẹp và kinh khủng. Đầy chỗ lồi lõm và nhấp nhô toàn đá. Có nhiều đoạn dốc cao làm con lừa tải nặng phải ì ạch mãi mới mới tiến lên được. Đi được một đoạn, nó dừng khựng lại trên đỉnh dốc, trước một con rắn to và nhất định không chịu đi tiếp. Mẹ tôi hết đánh đến dỗ dành nhưng nó nhất mực không nghe. Đã thế nó còn bước thụt lùi, cánh mũi phập phồng vì sợ, giống hệt tôi. Tôi cũng ghét rắn. Đoạn dốc quả tình rất cao, những thùng và trên lưng lừa chỉ chực đổ ụp xuống. Cũng may bà cụ đồng hành cùng chúng tôi có vẻ không sợ con rắn này, mặc dù nó rất to. Tôi không biết bà ta đã làm thế nào, chỉ thấy thân hình con rắn co lại, giãy giụa. Có lẽ bà ta đập bằng gậy... Cuối cùng, con rắn lách mình chui xuống khe núi và con lừa khi đó mới nhắc chân đi tiếp.

Quanh làng tôi có rất nhiều rắn, rắn bé, rắn to đủ cả. Ngày nào chúng tôi cũng trông thấy rắn và sợ chúng như sợ những quả mìn. Từ khi xảy ra chiến tranh với người Do Thái, khắp nơi đều có mìn. Ngay trong làng, người ta không sao biết được mình có thể chết lúc nào nếu tình cờ đạp trúng mìn. Dù sao chẳng nữa, chuyện này tôi cũng đã nghe mọi người bàn tán ở nhà, đạo ông nội tôi hoặc chú tôi đến thăm. Mẹ dặn chúng tôi phải hết sức chú ý để tránh những quả mìn ấy, chúng nằm lẫn trong đá sỏi nên rất khó nhận biết và lúc nào tôi cũng nhìn về phía trước, chỉ sợ dẫm phải chúng. Tôi không nhớ mình đã nhìn thấy quả mìn hay chưa, nhưng tôi biết mỗi nguy hiểm vẫn luôn thường trực. Tốt nhất là không nên nhắc những hòn đá lên và trước khi bước thì phải nhìn thật kỹ. Còn lũ rắn thì chui vào tận trong nhà, trong kho chứa thóc mà làm tổ, giữa những bao gạo hay đồng rơm trong chuồng gia súc.

Khi mẹ và tôi về đến nhà thì cha tôi vẫn chưa về. Thực nhẹ cả người vì lúc ấy đã mười giờ và chúng tôi về quá muộn. Vào giờ đó, mặt trời đã lên cao, hơi nóng hầm hập và những quả chín có thể héo quắt lại và mềm nhũn. Như thế là không được, quả vả phải tươi và phải được sửa soạn cẩn thận để cha tôi có thể mang ra chợ.

Tôi rất thích công việc xếp vả vào thùng. Tôi chọn những chiếc lá vả đẹp nhất, thật to và thật xanh để lót dưới đáy thùng. Sau đó tôi nhẹ nhàng xếp quả vả vào, xếp thật ngay ngắn như xếp những món trang sức quý giá, giá,

và lấy những chiếc lá to đập lên để che ánh mặt trời. Với nho thì cũng làm như thế, lấy kéo cắt thành từng chùm, rửa thật kỹ, không để sót một quả giập hay một chiếc lá bẩn nào. Đáy thùng được lót bằng lá nho, phía trên cùng cũng đập bằng lá nho, để nho luôn được tươi.

Rồi đến mùa thu hoạch súp lơ, bí đao, cà tím, cà chua và bí rợ. Cha tôi cũng bán cả những miếng pho mát do chính ta tôi làm ra. Tôi cho sữa vào một cái xô to bằng kim loại. Tôi vớt lớp mỡ béo vàng ngậy bám quanh mép xô và cả lớp kem sữa để riêng ra làm món “laban” rồi đánh thành từng gói riêng bán trong dịp lễ Ramadan. Những thứ ấy được đựng trong các xô to và cho tôi dùng nhựa cứng để đóng gói sao cho sản phẩm làm ra không bị ôi thiu. Trên mỗi gói, ông ghi “laban” bằng chữ Ả Rập.

Với sữa, tiếng Ả Rập gọi là “halib”, tôi làm sữa chua và pho mát theo lối thủ công. Tôi có một tấm vải thưa màu trắng và một cái bát sắt. Trước tiên tôi múc sữa đầy miệng bát sao cho miếng pho mát nào cũng cùng một kích cỡ, sau đó tôi cho sữa vào tấm vải, buộc nút thật chặt cho nước sữa chảy vào xô. Khi những miếng pho mát đã ráo nước, tôi xếp chúng lên một cái khay to mạ vàng, rồi lấy vải đập lên trên để ánh mặt trời và đàn ruồi không làm hỏng. Sau đó tôi cho miếng pho mát vào cái hộp trắng mà cha tôi đã ghi chữ pho mát bằng tiếng Ả Rập trên đó. Một khi đã được đóng gói, những miếng pho mát đều chẵn chẵn nom rất bắt mắt. Vào chính vụ, hầu như ngày nào cha tôi cũng mang hoa quả và rau củ ra chợ bán. Riêng pho mát và sữa, mỗi tuần chỉ đi bán hai ngày.

Chờ cho mọi người chất hàng lên xe xong xuôi thì cha tôi mới ngồi vào chỗ tay lái chiếc xe tải nhỏ, nếu không kịp chất hàng lên xe thì chết với cha tôi. Ông ngồi ở phía trước với mẹ tôi, còn tôi ngồi phía sau, bị chèn cứng giữa các thùng hàng. Mất khoảng nửa giờ đi xe. Khi đến nơi, tôi trông thấy nhiều tòa nhà lớn. Đó là thành phố, một thành phố xinh đẹp và rất sạch. Có nhiều đèn đỏ để xe cộ phải dừng lại. Những cửa hàng đẹp đẽ. Tôi nhớ đã trông thấy một tủ kính bày hàng với một manocanh mặc váy cô dâu. Nhưng tôi không được phép đi dạo và càng không được phép đi xem các cửa hàng. Miệng tôi cứ há hốc và cổ tôi muốn vẹo đi khi phải ngoảnh đầu lại để được nhìn thật lâu các cửa hàng đó từ xa. Chưa bao giờ tôi được trông thấy

những thứ như thế.

Tôi cũng rất thích đi thăm các nơi trong thành phố ấy, nhưng đến lúc tôi nhìn thấy những đứa con gái đi trên hè phố, mặc váy ngắn để lộ cẳng chân thì tôi lại đâm ra xấu hổ. Giá được gặp chúng thật gần, có lẽ tôi đã nhổ vào mặt chúng khi chúng đi qua. Đúng là bọn charmuta... Đối với tôi, chúng thực là đáng tởm. Chúng đi một mình, không có bố mẹ bên cạnh. Tôi tự nhủ thầm rằng những đứa như thế sẽ không bao giờ lấy được chồng. Sẽ chẳng có một người đàn ông nào chịu hỏi chúng làm vợ vì chúng đã phô bày cả hai chân ra và đã trang điểm, tô môi đỏ chót. Và tôi không hiểu tại sao người ta lại không nhốt chúng lại.

Giờ tôi mới nhận ra rằng nếp sống ở làng tôi đã không hề thay đổi kể từ thời mẹ tôi được sinh ra, từ thời bà tôi và xa xưa hơn nữa. Liệu những đứa con gái này có bị đánh đập như tôi không? Họ có phải làm lụng quần quật như tôi không? Có bị giam cầm trong nhà như tôi không? Có bị xem là nô lệ như tôi không? Tôi không được phép rời xa chiếc xe tải của cha tôi nửa bước. Ông trông coi việc dỡ hàng xuống và thu tiền về. Còn tôi, khi thấy ông đưa tay ra hiệu thì tôi phải trèo ngay lên xe, chui vào tận bên trong, ngoan ngoãn như một con lừa, với một thú vui ngẩn ngui và độc nhất là được ngồi rồi một lúc và nhìn qua khe những thùng trái cây và rau củ cảnh nhột nhíp của những cửa hàng mà tôi biết mình không được đến.

Khu chợ rất to. Nho leo trên giàn tạo thành một dạng mái che nên trái cây bày bán bên dưới lúc này cũng ở trong bóng râm. Chúng rất đẹp. Khi đã bán hết hàng, cha tôi vui lắm. Ông một mình đến gặp người bán hàng trước khi chợ đóng cửa và mang tiền về. Tôi trông thấy ông cầm tiền trên tay. Ông đếm đi đếm lại rồi cất vào một cái túi nhỏ bằng vải có dây buộc đeo vào cổ. Cha đã sắm sửa những tiện nghi hiện đại cho ngôi nhà nhờ vào tiền bán hàng ấy.

Tôi thích được trèo lên chiếc xe tải vì đấy là những khoảnh khắc tôi được nghỉ ngơi. Suốt thời gian xe chạy, tôi không phải làm gì, chỉ thành thoi ngồi yên. Nhưng khi vào đến chợ thì tôi phải luôn chân luôn tay, chuyển các thùng hàng thật nhanh. Cha tôi muốn cho mọi người thấy vợ ông và con gái ông luôn làm việc cật lực. Lúc nào tôi cũng cùng làm với mẹ tôi. Cha tôi

không bao giờ dẫn theo cùng lúc hai đứa con gái ra chợ.

Những hôm chị tôi ra chợ cùng cha mẹ, tôi ở nhà lấy nước rửa sân và cứ để đó cho nắng làm khô. Tôi sửa soạn các món ăn và làm bánh mì. Tôi ngồi bột xuống đất, dốc bột ra khay to, đổ thêm nước và muối rồi nhồi bằng tay. Sau đó tôi lấy tấm vải trắng phủ lên khối bột rồi chờ nó nở ra. Tôi đi khơi lại lò nướng bánh cho nó nóng đều. Chỗ dành riêng để làm bánh mì rộng như một gian nhà nhỏ có nóc bằng gỗ và bên trong là một chiếc lò nướng bánh có lửa cháy âm ỉ suốt ngày. Than cháy dở có thể giữ được rất lâu nhưng trước khi nướng bánh phải khơi lên cho thật nóng.

Không gì đẹp bằng một khối bột đang nở ra.... Tôi rất thích làm bánh mì. Tôi khoét một lỗ tròn trên tảng bột để trông cho đẹp trước khi cho bột vào lò. Và để không bị dính vào tay, tôi thọc hai bàn tay vào bao đựng bột rồi vuốt lên tảng bột nhồi làm cho nó trở nên vừa trắng vừa mềm mại. Như thế là có một cái bánh to, tuyệt đẹp, một cái bánh tròn trĩnh, xinh xắn, và trong cùng một khay thì cái nào cũng phải giống cái nào. Nếu không tôi sẽ bị cha tôi cầm cả khay bánh ném vào mặt.

Khi bánh chín, tôi quét lò và dọn sạch tro. Khi từ trong đó đi ra, mái tóc, khuôn mặt, lông mày, lông mi của tôi đều xám vì bụi. Tôi phải lắc lắc giữ bụi như một con chó có rận.

Một hôm tôi đang ở trong nhà thì thấy có khói bốc lên từ nóc nhà gỗ của gian nhà làm bánh. Tôi cùng chị tôi chạy ra xem và chúng tôi bắt đầu kêu lên có cháy. Cha tôi cũng chạy lại và xách theo xô nước. Lửa bốc phừng phừng và mọi thứ đều cháy sạch. Bên trong lò bánh có những cục đen xỉ giống như cục cứt dê. Thì ra tôi đã quên một cái bánh trong lò và không quét sạch tro than. Một hòn than cháy đượm còn sót lại đã gây ra đám cháy. Đó là lỗi của tôi. Lẽ ra tôi không được để sót bánh trong lò như thế và nhất là không nên quên lấy một thanh củi cào kỹ đóng tro để gạt bỏ những hòn than còn đượm.

Tôi là thủ phạm gây ra trận hoả hoạn. Đó thực là thảm hoạ tồi tệ nhất.

Và cha tôi đã cho tôi một trận đòn khủng khiếp hơn bao giờ hết. Tôi bị ông đá và dùng gậy đập vào lưng. Ông nắm tóc tôi, ghì mạnh làm tôi khuỵu gối rồi dí mặt tôi vào đồng tro, cũng may là chúng chỉ còn ấm. Tôi ngạt thở,

bọt mép tôi sùi ra, tro chui vào đầy mũi và miệng, hai mắt tôi đỏ quạch. Ông bắt tôi phải ăn tro để trừng phạt tôi. Khi được ông buông ra, tôi khóc nức nở. Tóc tôi, mặt tôi, nửa đen nửa xám với hai con mắt đỏ như quả cà chua. Đây là một lỗi rất nặng do tôi gây ra, nếu không có chị tôi và mẹ tôi đứng đấy thì có lẽ cha tôi đã ném tôi vào lửa trước khi dập tắt đám cháy.

Cần phải mua gạch xây lại chiếc lò và công việc rất mất thời gian. Hằng ngày, tôi được nghe những lời chửi bới, những câu chì chiết cay độc. Tôi khom lưng chạy thẳng xuống chuồng gia súc, tôi cầm mặt quét dọn sân, không dám nhìn lên. Tôi nghĩ cha tôi ghét bỏ tôi thật sự, mặc dù ngoài cái lỗi ấy tôi luôn làm lụng chăm chỉ.

Buổi xế chiều, trước khi màn đêm xuống là thời gian dành cho việc giặt dũ. Tôi giặt tất cả đồ khăn vải trong nhà, tôi mang những tấm da cừu ra đập bụi, tôi quét dọn, nấu nướng, cho gia súc ăn, cọ rửa chuồng trại. Rất hiếm khi tôi được nghỉ ngơi.

Buổi tối bọn con gái chúng tôi không bao giờ được ra ngoài. Cha mẹ tôi thường xuyên ra ngoài, họ đi thăm hàng xóm, đến chơi nhà bạn bè. Em trai tôi cũng rất hay đi, nhưng chúng tôi thì không bao giờ. Chúng tôi không có bạn, chị cả tôi không bao giờ về thăm chúng tôi. Người lạ duy nhất mà thỉnh thoảng tôi gặp là bà hàng xóm Enam. Bà có một cái đốm trong tròng mắt, dân làng chế nhạo bà và mọi người đều biết rằng bà chẳng bao giờ lấy được chồng.

Từ trên sân thượng, tôi nhìn thấy ngôi biệt thự của bọn nhà giàu. Họ ngồi trên sân thượng bật đèn sáng choang, tôi nghe tiếng họ cười và trông thấy họ ăn uống ngoài trời, cả vào ban đêm. Còn chúng tôi thì bị nhốt chặt trong phòng như đàn thỏ bị nhốt trong chuồng. Trong làng tôi, tôi chỉ nhớ mỗi gia đình giàu có ấy, nhà họ nằm cách nhà tôi không xa, và nhà Enam, một gái già cô độc thường ngồi một mình ngay trước cửa nhà. Thú tiêu khiển duy nhất của tôi là những chuyến đi trên chiếc xe tải nhỏ để ra chợ bán hàng.

Thời gian nghỉ ngơi quá hiếm hoi...Những lúc không làm công việc trong nhà thì chúng tôi lại giúp những người khác trong làng. Và họ cũng thế, cứ rảnh rỗi lại đến phụ giúp chúng tôi.

Làng chúng tôi có rất nhiều con gái suýt soát tuổi nhau và người ta thường

dùng ô tô chở chúng tôi đi thu hoạch súp lơ ở một cánh đồng rộng. Tôi còn nhớ cánh đồng súp lơ ấy! Nó rộng đến mức chẳng nhìn thấy bờ bên kia và người ta có cảm tưởng không bao giờ thu hoạch được hết số súp lơ ở đấy! Ông tài xế thấp bé đến nỗi phải kê thêm một cái gối trên chỗ ngồi mới lái được xe. Đầu ông ta tròn, bé xíu, trông rất buồn cười, tóc thì húi cua cụt lùn.

Chúng tôi hái súp lơ cả ngày. Tất cả đám con gái đều lăn lê bò toài trên mặt đất và xếp thành hàng như thường lệ, dưới sự giám sát của một người đàn bà có tuổi, tay lăm lăm cây gậy. Chớ có tính đến chuyện lễ mễ! Súp lơ được chất lên một chiếc xe tải lớn. Ngày làm việc kết thúc, người ta để chiếc xe tải lại đó và chúng tôi lên ô tô về làng. Dọc hai bên đường có rất nhiều cam. Vì chúng tôi khát nước nên tài xế cho xe đỗ lại và bảo chúng tôi mỗi đứa hái một quả cam rồi quay lại ngay.

“Một quả và halas!” Câu đó có nghĩa là “chỉ một quả thôi, không được hai quả đâu đấy.”

Tất cả bọn con gái chạy nhanh về chỗ xe đỗ rồi leo lên xe. Đó là đoạn đường hẹp nên tài xế cho xe chạy lùi. Bỗng nhiên ông ta đột ngột tắt máy, nhảy xuống đất và kêu to đến nỗi tất cả bọn con gái đều nhốn nháo trèo ra khỏi xe.

Ông ta đã đâm phải một đứa con gái, Đầu của con bé bị bánh xe cán lên. Lúc đó tôi đang đứng ngay phía trước, tôi cúi xuống nắm lấy mớ tóc nó kéo lên, định ninh là con bé vẫn sống, nhưng cái đầu nó vẫn dính chặt dưới đất và tôi kinh hãi ngất đi.

Sau đó, tôi nhớ là tôi lại được đưa lên ô tô và nằm tựa lên đầu gối bà đã trông coi chúng tôi hái súp lơ. Ông tài xế dừng xe trước cửa từng nhà một để bọn con gái bước xuống. Vì chúng tôi không được phép về nhà một mình, ngay cả khi chúng tôi đã về đến làng. Khi tôi bước xuống cửa nhà mình, bà kia nói với mẹ tôi là tôi đang ốm. Tối hôm ấy mẹ tỏ ra rất dè dặt với tôi vì bà kia đã kể cho mẹ nghe mọi chuyện. Bà ta buộc phải thuật lại cho các bà mẹ có con gái đi làm việc ngày hôm ấy về vụ tai nạn và ông tài xế phải đỗ xe chờ bên ngoài. Có lẽ để cho tất cả mọi người đều trả lời giống nhau?

Thật lạ là tai nạn xảy đến với đúng con bé ấy. Khi bé súp lơ lúc nào nó cũng đứng ở giữa hàng, không bao giờ ở đầu hoặc cuối hàng. Cũng nên biết ở xứ tôi, nếu một đứa con gái mà được những đứa khác vây chặt như thế có nghĩa là đứa con gái ấy đang có ý định bỏ trốn. Và tôi nhận thấy rằng con bé ấy lúc nào cũng bị những đứa khác vây quanh và bị giữ chặt, không được đổi chỗ trong hàng. Đối với tôi, đó là chuyện lạ lùng, nhất là không thấy có ai nói chuyện với nó. Thậm chí chúng tôi không được nhìn nó vì nó là charmuta. Nếu nói chuyện với nó chúng tôi cũng bị coi là charmuta như nó. Có phải ông tài xế đã cố ý cho xe đâm chết nó không? Trong làng, những lời bàn tán rộ lên trong suốt một thời gian dài. Cảnh sát đã đến hỏi chúng tôi, họ tập hợp tất cả chúng tôi tới chỗ cánh đồng xảy ra tai nạn. Có ba cảnh sát và đối với chúng tôi, việc được nhìn thấy người đàn ông trong bộ đồng phục cảnh sát là một chuyện vô cùng lớn lao. Chúng tôi không dám nhìn thẳng vào mắt họ, chỉ biết tỏ ra kính cẩn, rụt rè và chỉ cho họ thấy nơi sự việc diễn ra. Tôi cúi xuống. Ở đây đã đặt sẵn một cái đầu giả. Tôi đưa tay nhắc lên. Họ bảo tôi: “Halas, halas, halas...” và cuộc điều tra kết thúc.

Chúng tôi trèo lên ô tô. Ông tài xế khóc. Ông ta lái xe thật nhanh và không bình tĩnh như mọi khi. Chiếc xe nhảy chồm trên đường và tôi còn nhớ bà trông coi chúng tôi hôm nọ phải đưa tay ôm ngực vì đôi vú của bà ta cũng nhảy chồm lên như chiếc xe. Sau đó ông tài xế bị đi tù. Theo chúng tôi và những người trong làng, đó không phải là một vụ tai nạn.

Sau đó tôi bị ốm trong một thời gian dài. Tôi luôn mơ tưởng ra cảnh tôi nhắc cái đầu bị xe cán bẹp nát của con bé ấy lên và tôi sợ bố mẹ tôi vì tất cả những điều mà họ nói về con bé. Có lẽ nó làm một chuyện xấu xa gì đấy, nhưng tôi không biết là chuyện gì. Tôi chỉ biết là người ta bảo nó là charmuta. Ban đêm tôi không ngủ được, lúc nào tôi cũng nhìn thấy cái đầu bị cán bẹp dí của con bé, tôi nghe thấy tiếng bánh xe lăn khi chiếc xe chạy thụt lùi. Không bao giờ tôi quên được hình ảnh con bé ấy. Mặc dù chính tôi cũng đã trải qua không ít những tình huống đau đớn nhưng hình ảnh ấy vẫn cứ gán chặt trong tâm trí tôi. Con bé cũng trạc tuổi tôi, tóc cắt ngắn khá đẹp. Cũng lạ ở chỗ là nó lại cắt tóc ngắn, bọn con gái trong làng không cắt

tóc ngắn bao giờ. Vậy thì tại sao chỉ mình nó cắt? Nó khác hẳn chúng tôi, nó ăn mặc đẹp hơn. Chuyện gì đã khiến mọi người xem nó là charmuta? Tôi không bao giờ biết được. Nhưng tôi biết rõ chuyện của tôi.

o0o

Càng lớn lên, tôi càng trông đợi mình sớm được lấy chồng. Trông đợi với rất nhiều hy vọng. Nhưng chị Kainat không được ai hỏi đến và hình như chị không có vẻ gì lo lắng cả. Như thể chị đã chấp nhận trở thành một gái già, một việc mà tôi cho là rất kinh khủng cho cả chị và tôi vì tôi đang đợi đến lượt mình.

Tôi bắt đầu cảm thấy xấu hổ mỗi khi đến dự lễ cưới của người khác, tôi sợ bị người ta chế giễu. Lấy chồng để được tự do là điều tốt đẹp nhất mà tôi có thể mong mỏi. Tuy nhiên người đàn bà dù có chồng nếu đại dột làm chuyện sai trái vẫn mất mạng như chơi. Tôi còn nhớ câu chuyện về một chị đã có bốn con. Chồng chị chắc là viên chức làm việc ngoài thành phố vì lúc nào cũng thấy mặc áo vest. Mỗi lần gặp trên đường, tôi đều thấy anh ta đi nhanh, đôi giày làm cát tung bụi mù phía sau lưng anh ta.

Chị vợ anh ta tên là Souheila, và một hôm, tôi nghe mẹ tôi bảo trong làng người ta bàn tán về chị ta. Họ nghĩ là chị có dan díu với người chủ của cửa hàng vì chị ta thường đến đấy mua bánh mì, rau củ quả. Có lẽ nhà chị ta không có vườn rộng như nhà chúng tôi. Có lẽ chị ta đã lén lút đi lại với người đàn ông đó như mẹ tôi đã lén lút đi lại với Fadel. Một ngày kia, mẹ tôi kể là hai người anh ruột đã đến đến tận nhà và chặt đầu chị ta. Họ để cái xác lại trên sàn nhà và mang cái đầu đi diễu khắp làng. Mẹ cũng nói là khi anh chồng đi làm về nghe tin vợ bị chặt đầu thì anh ta mừng lắm vì chị ta bị nghi ngờ đã lẳng nhăng với người chủ cửa hàng. Mặc dù chị ra không đẹp lắm và chị đã có bốn con.

Tôi không trông thấy hai người đàn ông mang đầu em gái mình đi diễu trong làng mà chỉ nghe mẹ tôi kể lại. Tôi cũng đã đủ lớn để hiểu, nhưng tôi không sợ. Có lẽ vì tôi không trông thấy gì, chắc chắn là như vậy. Trong thâm tâm, tôi cho rằng gia đình tôi chẳng có ai là charmuta cả nên những

chuyện ấy có lẽ không xảy đến với tôi. Những người đàn bà ấy bị trừng phạt cũng là lẽ thường thôi. Còn bình thường hơn chuyện con bé trạc tuổi tôi bị ô tô cán chết.

Tôi không thể ngờ được rằng những mẩu chuyện ngồi lê đôi mách tầm thường, những điều phỏng đoán bóng gió của hàng xóm, thậm chí những chuyện bịa đặt dối trá lại có thể biến bất cứ người phụ nữ nào thành charmuta và đẩy người ấy đến chỗ chết để bảo toàn danh dự của người khác.

Đó là cái mà người ta gọi là tội ác vì danh dự, “jarimat al sharaf”, và đối với những người đàn ông ở đất nước tôi thì đó là không phải là tội ác.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 5 -

MÁU CỦA CÔ DÂU

Cha mẹ anh Hussein đã đến hỏi cưới chị Noura. Hai ông bà ấy đã đến nhiều lần để thương lượng vì ở đất nước tôi, cho con gái đi lấy chồng có nghĩa là gả bán con gái lấy vàng. Nghĩa là cha mẹ anh Hussein phải mang vàng đến, họ đặt vàng trong cái mâm mạ vàng thật đẹp, và cha anh Hussein đã nói: “Đây, một nửa là phần của cha cô dâu, ông Adnan, nửa kia là phần của con gái ông, Noura”.

Nếu ngần ấy vàng mà vẫn chưa đủ thì phải thương lượng thêm. Cả hai phần đều quan trọng vì đến ngày làm lễ cưới, cô dâu phải cho mọi người xem số vàng mà cha mình nhận được trong vụ gả bán.

Số vàng mà chị Noura sẽ đeo trong ngày cưới không phải là vàng dành cho chị. Vòng tay, chuỗi hạt, vương miện chỉ là thứ chị cần để bảo toàn danh dự của chính mình và của cha mẹ. Những thứ ấy cũng không dành cho tương lai chị hay cho bản thân chị, nhưng chị có thể đi khoe khắp làng và khi mọi người nhìn thấy chị đi qua, mọi người sẽ kháo nhau là con bé ấy đã mang bao nhiêu là vàng về cho cha mẹ. Nếu ngày cưới mà không có nữ trang để đeo thì quả thật là vô cùng xấu hổ cho cô dâu và gia đình cô dâu. Cha tôi đã quên nói với chúng tôi điều đó khi bảo chúng tôi không bằng một con cừu, không mang gì được về nhà. Khi bán một đứa con gái, ông đã nhận được một nửa số vàng đó thôi!

Thế là ông có thể cò kè thêm bớt. Chúng tôi không tham dự vào cuộc trả giá, nó chỉ diễn ra giữa những người đàn ông. Khi mọi thứ đã thoả thuận xong, cũng chẳng có giấy tờ giao kèo, lời nói giữa những người đàn ông rất có giá trị. Chỉ duy nhất lời nói của những người đàn ông.

Phụ nữ không có quyền nói gì, cả mẹ tôi và mẹ của Hussein cũng không được nói, đến cả cô dâu cũng không được nốt. Chưa ai được nhìn thấy vàng nhưng chúng tôi đều biết chuyện cưới xin đã thoả thuận xong vì gia đình anh Hussein đã đến. Nhưng không được làm phiền, không được thò mặt ra, phải tôn trọng cuộc ngã giá của cánh đàn ông.

Chị Noura biết có một người đàn ông đi cùng cha mẹ đến nhà mình, như thế chắc chắn chị sẽ lấy chồng. Chị rất hài lòng. Chị bảo tôi là chị muốn lấy chồng để có thể ăn mặc đẹp hơn, để được nhõ lông mày, để có một gia đình riêng của chị và để có con cái. Chị Noura tính rụt rẻ nhưng có khuôn mặt đẹp. Tuy nhiên chị cũng cảm thấy lo lắng khi hai ông bố ngồi tranh cãi nhau. Chị rất muốn biết họ đã mang đến bao nhiêu vàng và cầu trời phù hộ cho họ nhanh chóng đi đến thống nhất.

Chị không biết đức ông chồng tương lai mặt mũi ra sao, không biết anh ta bao nhiêu tuổi và cũng không hỏi trông anh ta thế nào. Hỏi như thế xấu hổ lắm. Ngay cả hỏi tôi bởi tôi có thể nấp ở đâu đấy nhìn xem mặt mũi anh ta, chị cũng không dám. Có lẽ chị sợ tôi sẽ mách chuyện này với cha mẹ.

Mấy hôm sau, cha tôi gọi chị Noura lên và nói với chị trước sự chứng kiến của mẹ tôi: “Thế này, đến ngày này... .mày sẽ lấy chồng”. Tôi không có mặt ở đây vì tôi không được phép chứng kiến.

Đúng ra ngay đến mấy chữ tôi “không được phép” tôi cũng không có quyền nói. Con gái mà nói một câu như thế là chuyện không thể có. Đó là tục lệ, chỉ có thể thôi. Nếu cha bạn bảo: “Mày phải ở trong cái xó ấy suốt đời” thì suốt đời bạn sẽ phải ở trong cái xó ấy. Nếu cha bạn đặt một quả ôliu vào cái đĩa và bảo: “Hôm nay mày chỉ được ăn mỗi cái này thôi” thì hôm đó bạn chỉ được ăn có thế. Khó mà thoát khỏi cái lối nô lệ đã trót mang chỉ vì sinh ra làm thân con gái, suốt quãng đời ấu thơ ta phải sống mà như không tồn tại trên đời, phải phục tùng đàn ông và răm rắp tuân theo những luật lệ do đàn ông áp đặt, đã được cha mẹ, anh em trai bảo tồn và duy trì một cách thường xuyên. Lối thoát duy nhất là lấy chồng, nhưng đâu vẫn hoàn đấy và tình trạng cũ vẫn cứ kéo dài mãi mãi.

Theo ước đoán của tôi, tuổi tôi chừng mười bốn khi chị Noura đạt được vị trí đáng thèm muốn ấy. Nhưng có lẽ tôi đã nhầm, mà nhầm to là đằng khác. Tôi đã suy đi tính lại, có sắp xếp những hình ảnh của ký ức theo thứ tự mà tôi nhận ra rằng cuộc đời tôi vào thời điểm đó không có những cột mốc đánh dấu như ở châu Âu. Không có sinh nhật, không có những bức ảnh, đó là cuộc đời của một con vật nhỏ bé chỉ biết ăn, làm việc thật nhanh, ngủ và chịu đòn roi. Rồi khi biết mình đã “chín”, nghĩa là đã bước vào thời kỳ có

thể gặp nguy hiểm, có thể rước lấy những cơn giận dữ của xã hội nếu phạm sai lầm. Và từ cái tuổi “chín” ấy trở đi, lấy chồng sẽ là giai đoạn kế tiếp. Thông thường, một đứa con gái được xem là đã “chín” vào năm mười lăm tuổi và lấy chồng vào năm từ mười bốn tuổi đến mười bảy tuổi là muộn nhất. Chị Noura dường như đã sắp sửa bước đến giới hạn muộn nhất ấy.

Thế là gia đình bắt đầu chuẩn bị lễ cưới và báo tin cho hàng xóm biết. Vì nhà chúng tôi không rộng lắm nên chúng tôi phải thuê sân chung của làng để tiếp đón khách mời. Chỗ đó rất đẹp, có một vườn hoa nhỏ xinh trong đó trồng cả nho và một khoảng sân khiêu vũ. Ở đây còn có một hàng hiên có mái che để mọi người có thể đứng trong bóng mát và làm chỗ trú chân cho cô dâu.

Cha tôi đã chọn được cừ. Bao giờ cũng phải con cừ non nhất vì thịt nó mềm và không phải nấu lâu. Nếu thịt nấu lâu quá, người ta sẽ nói rằng ông bố vợ không giàu có nên mới chọn loại cừ già và không cho khách ăn những món ngon. Uy tín của ông bố sẽ bị ảnh hưởng và về phần cô dâu, tình cảnh sẽ còn tồi tệ hơn nữa.

Thế nên cha tôi đích thân chọn một con cừ non. Ông đi vào chuồng, quan sát rồi túm lấy con cừ ông đã chọn và lôi nó ra vườn. Ông buộc chân con vật lại để nó không vùng vẫy và ông cầm dao, và chỉ bằng một nhát dao đã cắt tiết xong. Sau đó ông cầm cái đầu lắc lắc trên chiếc khay to để máu chảy ra. Tôi nhìn máu phun trào với một nỗi kinh tởm mơ hồ. Bốn chân con cừ vẫn còn động đậy. Phần việc của cha tôi đã kết thúc, đám phụ nữ sẽ lo xẻ thịt. Họ đun nước để rửa sạch bên trong con cừ. Không ai ăn ruột cừ nhưng có lẽ chúng dùng vào việc khác nên được để riêng ra một bên. Sau đó phải lột da và mẹ tôi sẽ đảm trách công việc khó khăn này. Bộ da không được rách nát, phải còn nguyên vẹn. Bây giờ con cừ đã được đặt nằm dưới đất, bị moi hết ruột gan và sạch sẽ. Mẹ tôi dùng con dao to bần tách lớp da khỏi phần thịt. Bà cắt sát vào phần thịt và bà giật mạnh bằng một cử chỉ chính xác. Lớp da tuột ra từng mảng cho đến khi cả bộ da rời hẳn thân con cừ. Bà để cho nó khô rồi đem bán hoặc giữ lại dùng. Phần lớn những tấm da cừ của chúng tôi đều đem bán. Nhưng nếu chỉ đem ra chợ mỗi một bộ da thì không được. Phải đem nhiều bộ để mọi người thấy

mình giàu.

Trước lễ cưới một ngày, vào lúc trời tối, sau khi làm thịt con cừu xong, mẹ tôi rửa soạn cho chị Noura. Bà lấy một cái chảo cũ, một quả chanh, một ít dầu ôliu, một lòng đỏ trứng và một ít đường. Bà bỏ tất vào chảo, đun lên rồi dắt chị Noura vào một gian phòng trống. Với những thứ đã chuẩn bị, bà nhổ lông cho chị Noura. Phải nhổ hết sạch lông mọc trên chỗ kín. Tất cả phải thật trụi và sạch. Mẹ tôi bảo nếu mình vô phúc để sót, dù chỉ một sợi lông thì chú rể sẽ bỏ đi ngay, thậm chí không thèm nhìn mặt vợ và chê cô dâu bẩn!

Chuyện về những sợi lông dơ bẩn cứ làm tôi thắc mắc mãi. Người ta không nhổ lông chân, không nhổ lông tay, mà chỉ nhổ lông chỗ kín. Và nhổ cả lông mày nhưng là để làm đẹp. Cũng như cặp vú, khi con gái bắt đầu có lông, thì đó là những dấu hiệu đầu tiên biến người con gái thành đàn bà. Và khi chết, người con gái sẽ chết với những sợi lông ấy, bởi Đấng Tối cao đã tạo ra như nào thì sẽ đem chúng ta đi như thế. Mặc dù, mọi đứa con gái đều tự hào với ý nghĩ rằng mình đã được nhổ lông... Đó là bằng chứng chứng tỏ họ sắp thuộc về một người đàn ông khác không phải là cha đẻ của mình. Họ sẽ trở thành một “ai đó” không có lông. Tôi thấy hình như đó là sự trừng phạt thì đúng hơn vì tôi nghe tiếng chị tôi kêu thét. Khi chị từ trong phòng bước ra, mấy người đàn bà đã chờ sẵn sau cánh cửa chạy ra vừa vỗ tay vừa reo hò ầm ĩ. Đó là một niềm vui lớn: chị tôi đã sẵn sàng để lấy chồng, để hiến dâng trinh tiết.

Sau màn vui ấy chị được phép đi ngủ. Đám đàn bà cũng về nhà bởi họ đã trông thấy chị Noura và biết mọi việc đã được làm đúng theo quy tắc.

Sáng hôm sau, vào lúc mặt trời mọc, trong khoảng sân dành cho lễ cưới, người ta chuẩn bị nấu các món ăn cho buổi tiệc. Phải để cho mọi người nhìn thấy công việc nấu nướng và ước tính số lượng món ăn. Và nhất là, dù chỉ nấu một năm cơm nhưng cũng phải nấu sao cho thật khéo, bằng không sẽ bị cả làng đàm tiếu. Một nửa sân được dành cho công việc này. Có món thịt, bánh trộn, rau, cơm, thịt gà và rất nhiều món ngọt cùng bánh mứt do mẹ tôi làm với sự giúp đỡ của những người hàng xóm, vì nếu chỉ có một mình, bà sẽ không thể làm xuế cho ngần ấy khách mời.

Khi đồ ăn được dọn lên và bày ra trước mắt mọi người, mẹ tôi cùng một người đàn bà nữa đến chuẩn bị cho chị tôi. Chiếc váy có hàng cúc bằng vải được thêu phía trước buông dài đến mắt cá chân chị. Khi từ phòng bước ra, chị Noura rực rỡ hẳn lên với vòng vàng đầy người. Đẹp như một bông hoa. Chị đeo vòng tay, chuỗi hạt và nhất là chiếc vương miện, món nữ trang rất quan trọng đối với một cô dâu! Chiếc vương miện làm từ những mảnh vàng kết thành một thứ dây buộc quanh đầu. Mái tóc buông xõa của chị được vuốt bằng dầu ôliu cho bóng nhẩy lên. Người ta sẽ cho chị ngồi lên ngai vàng của chị. Đó là chiếc bàn bên trên kê thêm một cái ghế và phủ khăn trắng tinh. Chị Noura sẽ ngồi lên đó cho mọi người ngắm trước khi chú rể đến. Tất cả phụ nữ tham dự đều chen nhau vào trong sân, vừa ngắm cô dâu vừa hò reo.

Bên ngoài đám đàn ông đang nhảy múa. Họ không nhập bọn với cánh phụ nữ trong sân.

Chúng tôi cũng không được phép lại gần cửa sổ để xem họ nhảy múa thế nào.

Bây giờ chú rể sắp bước vào. Cô dâu bẽn lễn cúi đầu. Chị chưa được phép nhìn thẳng vào chú rể mặc dù đó là lần đầu tiên chị có dịp nhìn xem chú rể ra sao. Tôi đoán mẹ đã cho chị biết một vài thông tin về vóc dáng, gia đình, nghề nghiệp, tuổi tác của chú rể rồi... nhưng không có gì là chắc chắn. Có lẽ người ta chỉ cho chị biết về việc cha mẹ chú rể đã mang số vàng cần thiết đến mà thôi.

Mẹ tôi lấy một tấm mạng trùm lên đầu chị tôi, và chú rể ăn mặc sang trọng bước vào như một ông hoàng. Anh ta bước đến gần chị Noura. Chị vẫn ngoan ngoãn để hai bàn tay lên đầu gối, cúi đầu dưới tấm mạng để tỏ ra là con nhà gia giáo. Đây được xem là giây phút quan trọng nhất đời chị tôi.

Tôi cũng như mọi người và tôi thèm được như chị. Tôi thèm được làm người chị cả, thèm được theo mẹ đi khắp nơi, trong khi trên thực tế, tôi cùng chị Kainat phải làm quần quật trong chuồng gia súc. Tôi thèm được là người đầu tiên rời khỏi nhà này. Đứa con gái nào cũng thèm được đặt ở vị trí cô dâu ngày hôm ấy, được mặc chiếc áo cưới màu trắng đẹp khủng khiếp, được đeo vàng khắp người. Chị Noura đẹp quá! Nhưng chị lại không

đi giày, tôi chỉ thất vọng ở mỗi điểm ấy. Đối với tôi, đi chân đất là một điều bất hạnh vô cùng. Trên đường ra chợ, tôi đã nhìn thấy nhiều phụ nữ đi giày. Có lẽ vì đàn ông bao giờ cũng đi giày nên đối với tôi, đôi giày là biểu tượng của sự tự do. Có giày, ta có thể bước đi mà không bị đá nhọn và gai đâm thủng da chân.... Chị Noura đi chân không còn anh Hussein mang đôi giày tuyệt đẹp được đánh xi bóng loáng làm tôi như bị thôi miên.

Hussein tiến về phía chị tôi. Trên chiếc bàn cao đó, người ta đã kê sẵn cho anh một chiếc ghế có phủ khăn trắng. Anh ngồi xuống, đưa tay giở tấm mạng trắng lên và ngoài sân vang lên những tiếng hò reo. Buổi lễ đã được cử hành. Chú rể đã giở tấm mạng che mặt người con gái trong trắng của riêng anh ta và sẽ sinh cho anh ta nhiều con trai.

Cả hai ngồi đấy như hai hình nộm. Mọi người nhảy múa, ca hát, ăn uống ồn ào nhưng họ vẫn không nhúc nhích. Chúng tôi mang đồ ăn đến cho họ ăn tại chỗ và để cho quần áo đẹp của họ không bị dính bẩn, chúng tôi lấy khăn trắng trùm lên cho họ.

Chú rể không chạm vào người cô dâu, không hôn, cũng không cầm tay cô dâu. Giữa họ không có gì xảy ra, không một cử chỉ yêu thương hay một lời âu yếm. Cả hai người là hình ảnh bất động của đám cưới và đám cưới diễn ra rất lâu.

Tôi cũng hoàn toàn không biết gì về người đàn ông ấy, tuổi tác thế nào, có anh chị em hay không, làm nghề gì, sống cùng cha mẹ ở đâu. Thế mà cũng là người cùng làng đấy. Người làng tôi chỉ lấy vợ cùng làng. Đây cũng là lần đầu tiên tôi trông thấy người đàn ông ấy. Trước đó, tôi không biết anh ta là người như thế nào, đẹp hay xấu, cao hay thấp, béo hay gầy, mù hay cụt tay, mồm có méo xệch hay không, có đủ hai tai hay bị sút, mũi có to không... Nhưng Hussein là anh chàng khá bảnh trai. Anh không cao lắm, khoảng một mét bảy mươi, tóc xoăn và húi cua, thân hình có thể nói là nở nang. Mặt ngăm đen, rám nắng, có vẻ khỏe mạnh, ăn uống đầy đủ. Mũi anh rất ngắn, hơi tẹt và hai lỗ mũi rộng, khá là đáng. Anh bước đi kiêu hãnh và thoát nhìn thì cũng có vẻ hung dữ, những cũng có thể có. Tôi nhận thấy rõ như thế vì thỉnh thoảng anh ta nói năng nóng nảy.

Để nhắc khéo cho mọi người biết buổi lễ sắp kết thúc và khách mời sẽ phải

ra về, những người phụ nữ bắt đầu hát những câu nhằm vào chú rể, đại khái như sau: “Giờ thì anh hãy bảo vệ em. Nếu không bảo vệ em, anh không phải là một đấng nam nhi...” Và bài hát cuối cùng bắt buộc: “Nếu anh không nhảy múa cho chúng tôi xem thì chúng tôi không rời khỏi chỗ này”.

Cả hai người, chú rể và cô dâu phải nhảy múa để kết thúc buổi lễ.

Chú rể đỡ cô dâu bước xuống – lần này chú rể chạm tay vào cô dâu, cô dâu đã thuộc về chú rể – và họ khiêu vũ cùng nhau. Một vài cặp vợ chồng không khiêu vũ, vì bẽn lèn. Chị Noura đã khiêu vũ rất nhiều với cả làng.

Bây giờ chú rể đưa vợ về nhà, lúc này trời đã sẩm tối. Cha Hussein đã cho anh ta một ngôi nhà, nếu không cho thì không phải là một người đàn ông. Nhà riêng của Hussein nằm không xa nhà cha mẹ anh ta lắm, cũng ngay trong làng. Hussein và chị Noura đi bộ, chỉ hai vợ chồng mà thôi. Chúng tôi vừa nhìn theo vừa khóc. Ngay đến cậu em trai tôi cũng khóc. Chúng tôi khóc vì chị Noura đã rời bỏ chúng tôi, chúng tôi khóc không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chị nếu chồng chị nhận thấy chị không còn trinh. Chúng tôi thấp thỏm mãi. Cần phải đợi đến rạng sáng, khi anh chồng đứng trên ban công giơ cao chiếc ga trải giường hoặc treo nó trên cửa sổ để mọi người chính thức nhìn thấy vết máu của cô dâu. Khăn trải giường phải treo sao cho mọi người dễ nhìn thấy và phải có nhiều người trong làng đến xem. Nếu chỉ có hai, ba người xem thì không đủ. Bằng chứng có thể không được công nhận, không có ai có thể nói trước điều gì.

Tôi còn nhớ ngôi nhà và khoảng sân trước nhà họ. Có một bức tường xây bằng đá và xi măng bao quanh. Mọi người đang đứng chờ. Đột nhiên, anh rể tôi xuất hiện với chiếc ga trải giường và kêu lên vẻ hài lòng. Đàn ông thì huýt sáo, đàn bà thì hát và vỗ tay bởi Hussein đã giơ ra chiếc ga trải giường. Đó là một tấm ga đặc biệt được trải lên giường trong đêm tân hôn. Hussein treo chiếc khăn ngay trên ban công và kẹp mỗi bên bằng hai chiếc kẹp trắng. Lễ cưới màu trắng, chiếc ga trải giường màu trắng, hai chiếc kẹp cũng màu trắng, chỉ có vết máu là màu đỏ.

Hussein giơ tay chào mọi người và quay vào nhà. Đó là chiến thắng.

Máu cừu, máu thiếu nữ còn trinh, lúc nào cũng là máu. Tôi nhớ vào mỗi dịp lễ aid, cha tôi lại giết một con cừu. Máu hứng đầy một chậu. Ông nhúng cái giẻ vào chậu máu rồi bôi lên cửa ra vào, bôi khắp sàn nhà. Phải bước vào trong để đi qua cánh cửa sơn bằng máu đến tận trên cao ấy. Tôi sợ đến phát ốm. Tất cả những thứ do tay ông giết đều làm tôi phát ốm lên vì sợ. Lúc tôi còn bé, người ta đã bắt tôi như bắt những đứa trẻ khác, phải xem cha tôi giết gà, giết thỏ, giết cừu. Chị tôi và tôi đều đinh ninh rằng ông có thể vặn cổ chúng tôi như một con gà, chọc tiết chúng tôi như một con cừu. Lần đầu tiên, tôi khiếp sợ đến nỗi đã nấp sau mẹ để khỏi phải chứng kiến những gì đang diễn ra, nhưng bà bắt tôi phải nhìn cho kỹ được. Bà muốn tôi nhìn để biết cha tôi đã giết như thế nào và để tôi có thể trở thành thành viên trong gia đình và trút bỏ được sợ hãi. Nhưng không hiểu sao, lúc nào tôi cũng sợ, bởi vì máu làm tôi liên tưởng đến cha tôi.

Ngày hôm sau, cũng như mọi người, tôi đến xem vết máu của chị tôi trên chiếc ga trải giường. Mẹ tôi khóc, tôi cũng khóc. Lúc ấy chúng tôi khóc rất nhiều để biểu lộ niềm vui, để suy tôn danh dự của cha đã giữ trinh tiết của con gái mình. Chúng tôi cũng khóc vì nhẹ nhõm, vì chị Noura đã vượt qua thử thách lớn. Thử thách duy nhất trong đời. Bây giờ chị chỉ còn phải chứng minh là chị có khả năng sinh con trai.

Tôi hy vọng sẽ được như chị. Đó là chuyện bình thường. Thấy chị có chồng, tôi cũng mừng, sau đây sẽ đến lượt tôi. Lúc ấy, thật lạ lùng, thậm chí tôi không nghĩ đến chị Kainat, như thể người chị lớn hơn tôi một tuổi ấy, không đáng đếm xỉa. Tuy nhiên trên thực tế chị phải đi lấy chồng trước rồi mới đến lượt tôi.

Rồi chúng tôi về nhà, dọn dẹp sân chung. Gia đình cô dâu phải rửa bát đĩa, quét sân cho thật sạch và làm nhiều công việc khác. Thịnh thoảng các nhà hàng xóm cũng đến giúp một tay nhưng họ không nhất thiết phải làm vậy.

Kể từ dạo đi lấy chồng, chị Noura ít khi về nhà. Vả lại cũng không có lý do gì để về vì chị phải chăm sóc gia đình của chị. Tuy nhiên, chỉ ít lâu sau ngày cưới, khoảng chưa đầy một tháng, chị về nhà kêu ca với mẹ tôi và chị khóc. Biết mình không có quyền hỏi chuyện gì đã xảy ra nên tôi đứng rình

đầu cầu thang nghe ngóng.

Chị cho mẹ tôi xem những vết thâm tím trên người. Hussein mạnh tay đến nỗi trên mặt chị cũng có vết tích của trận đòn. Chị kéo quần cho mẹ tôi trông thấy những vết bầm tím trên đùi và mẹ tôi bật khóc. Có lẽ anh ta đã túm tóc và lôi chị xềnh xệch trên mặt đất, tất cả đàn ông đều làm thế. Nhưng tôi không nghe rõ lý do tại sao Hussein đánh chị. Nhiều khi chỉ cần người vợ nấu nướng vụng về, chỉ cần quên nêm muối vào món ăn, chỉ cần thiếu nước sốt vì quên đổ thêm một ít nướclà đã đủ để bị ăn đòn. Noura chỉ kêu với mẹ tôi vì biết cha tôi rất nóng tính, ông sẽ để chị về ngay mà không để chị kịp nói một lời nào. Mẹ tôi nghe chị kể lẽ nhưng không an ủi, bà chỉ nói với chị: “Nó là chồng mày, không có chuyện gì nghiêm trọng đâu, mày về nhà mày đi”.

Thế là chị Noura quay về. Đau đòn lại bị đòn đau. Chị quay về nhà chồng để rồi lại bị chồng cầm gậy sửa thêm một trận nữa.

Đã là phụ nữ thì không có quyền chọn lựa. Lỡ bị chồng bóp cổ cũng đành chịu chứ người ta không có quyền lựa chọn. Nhìn thấy chị tôi trong hoàn cảnh ấy, lẽ ra tôi phải tự nhủ rằng đi lấy chồng cũng chẳng hơn được gì, cũng sẽ tiếp tục bị đánh đập như trước mà thôi. Nhưng ngay cả khi biết mình sẽ bị đánh, tôi vẫn muốn được lấy chồng hơn bất cứ thứ gì trên đời. Số phận của người phụ nữ Ả Rập kể cũng kỳ lạ. Đặc biệt là số phận của người phụ nữ trong làng tôi. Chúng tôi chấp nhận số phận ấy một cách rất tự nhiên. Không có một ý nghĩ phản kháng nào. Ngay đến phản kháng là gì chúng tôi cũng không biết. Chúng tôi chỉ biết khóc, lánh đi chỗ khác, nếu cần thì nói dối để khỏi bị đòn, nhưng phản kháng thì không bao giờ. Bởi một lẽ đơn giản, ngoài ngôi nhà của người cha và người chồng, chúng tôi không còn nơi nào khác để sống. Sống một mình là chuyện không ai dám nghĩ đến.

Hussein thậm chí cũng không đến tìm vợ. Thực ra chị Noura cũng không ở lại lâu, mẹ tôi rất sợ con gái lại trở về nhà mình! Sau này, khi Noura có thai và mọi người đều hy vọng chị đẻ con trai thì chị được cả nhà chồng, cả nhà chồng và nhà tôi chăm sóc yêu thương như một nàng công chúa. Nhiều lúc tôi cảm thấy ghen tỵ. Trong gia đình, chị được xem là quan trọng hơn tôi.

Trước kia, khi chưa lấy chồng chị vẫn được nói chuyện nhiều với mẹ tôi, và sau khi lấy chồng rồi, mẹ tôi lại còn tỏ ra thân thiết với chị hơn nữa. Những hôm cùng đi lấy cỏ khô, hai mẹ con đi rất chậm vì mãi nói chuyện nhiều. Họ cùng nhau vào một gian phòng và đóng cửa lại, cánh cửa phòng màu xanh lục, tôi còn nhớ, và tôi đã đi ngang qua gian phòng đó. Tôi bị bỏ lại một mình, chỉ vì chị tôi đang ở với mẹ tôi đằng sau cánh cửa ấy để được nhờ lông. Gian phòng còn được dùng chứa lúa mì, ôliu và bột.

Tôi không biết tại sao cánh cửa đó lại đột ngột trở về trong ký ức tôi. Tôi vẫn thường xuyên bước qua cánh cửa ấy, gần như là mỗi ngày với những cái bao. Đã có một chuyện gì đáng sợ xảy ra phía sau cánh cửa, cửa, nhưng là chuyện gì? Hình như tôi đã sợ quá nên trốn giữa những cái bao. Tôi thấy mình giống một con khỉ, lom khom quỳ trong bóng tối. Gian phòng ấy không có nhiều ánh sáng. Tôi trốn ở đấy, trán tì xuống đất. Sàn nhà lát bằng những viên gạch màu nâu, gạch vuông nhỏ màu nâu. Giữa các viên gạch cha tôi đổ sơn màu trắng. Tôi sợ một điều gì đó. Tôi nhìn thấy một cái bao trùm kín đầu mẹ tôi. Chính cha tôi đã đặt cái bao ấy lên đầu mẹ. Ngay tại đấy hay nơi nào khác? Có phải để trừng phạt mẹ tôi không? Có phải để siết cổ bà? Tôi không kêu to lên được. Dù sao chẳng nữa, đó cũng chính là cha tôi, ông đứng đằng sau mẹ tôi và túm cái bao thật chặt. Tôi thấy khuôn mặt ông nhìn nghiêng, cái mũi chạm vào làn vải. Một tay ông túm tóc mẹ tôi, và tay kia ông túm chặt cái bao.

Mẹ tôi mặc bộ quần áo màu đen. Mấy tiếng trước đó, có lẽ đã xảy ra chuyện gì chẳng? Nhưng chuyện gì kia chứ? Chị Noura đã về nhà vì chị bị chồng đánh. Mẹ tôi đã nghe chị kể chuyện, chẳng lẽ mẹ tôi lại không được phép ái ngại cho con gái? Mẹ không được khóc hay không được tìm cách bên vực chị Noura trước mặt cha tôi? Tôi thấy hình như các sự kiện bắt đầu được liên kết với nhau từ cánh cửa màu xanh lục ấy. Chuyển về thăm nhà của chị tôi, việc tôi trốn giữa những bao lúa mì đầy ắp, việc mẹ tôi bị cha tôi làm cho ngạt thở bằng một cái bao rỗng. Tôi phải chui vào đấy để trốn. Tôi có thói quen đi trốn. Trốn trong chuồng gia súc, trong phòng ngủ hoặc trong cái tủ ngoài hành lang, chỗ vẫn treo những tấm da cừu trước khi đem ra chợ bán. Da cừu được treo như người ta vẫn treo ngoài chợ và tôi

trốn trong ấy, dù trong ấy rất ngọt ngào nhưng tôi vẫn trốn để không bị tóm. Nhưng tôi ít khi trốn giữa những bao lúa mì trong nhà kho, tôi rất sợ có rắn từ trong ấy bò ra. Nếu tôi trốn ở đấy nghĩa là tôi sợ có chuyện chẳng lành xảy đến với tôi.

Có thể đó là hôm cha tôi cố làm tôi ngạt thở với một tấm da cừu trong một gian phòng ở trên gác. Ông muốn tôi nói sự thật, muốn tôi nói là mẹ tôi đã lừa dối ông hay không. Ông đã gấp miếng da cừu làm đôi và chụp lên đầu tôi. Tôi thà chết chứ không phản bội mẹ. Ngay cả khi chính mắt tôi nhìn thấy mẹ tôi cùng một người đàn ông trốn vào trong cánh đồng. Nếu tôi nói ra sự thật, ông sẽ giết cả hai chúng tôi. Dù có bị dao kề vào cổ tôi cũng không thể phản bội. Rồi tôi không thở được nữa. Có phải ông đã buông tôi ra hay tôi tự thoát được? Dù sao chẳng nữa, tôi cũng đã chạy thoát xuống tầng dưới, trốn sau cánh cửa màu xanh lục, giữa những cái bao bất động trông như những con quái vật. Trong gian phòng gần như tối đen ấy, chúng luôn làm tôi sợ. Tôi nằm mơ thấy bao đêm, cha tôi bỏ hết lúa mì và cho đầy rắn vào trong cái bao!

Đấy, thỉnh thoảng những mảnh đời trước kia của tôi đã tìm cách trở về vị trí cũ của chúng trong ký ức của tôi. Một cánh cửa màu xanh lục, một cái bao, cha tôi làm mẹ tôi ngạt thở hoặc làm tôi ngạt thở để buộc tôi nói sự thật, nỗi sợ của tôi khi ngồi trong bóng tối và những con rắn.

Cách đây không lâu, khi tôi cho rác vào một túi rác to, một mẫu giấy gói bằng nhựa đã vướng ở phía trên, rồi nó từ từ rơi xuống đáy bao và phát ra một tiếng động lạ. Tôi giật nảy mình, tưởng như có một con rắn sắp sửa từ trong bao rác phóng ra. Tôi sợ đến bủn rủn và đã bật khóc như một đứa trẻ. Cha tôi biết cách giết rắn. Ông có một cây gậy đặc biệt có hai móc ở đầu. Ông kẹp con rắn giữa hai cái móc khiến nó không nhúc nhích được rồi lấy cây gậy đập chết. Vì ông có thể khiến con rắn nằm yên rồi giết chết thì tất nhiên ông cũng có thể bỏ con rắn vào bao để chúng cắn tôi khi tôi thò tay vào bao lấy bột. Đấy là lý do vì sao tôi sợ cánh cửa màu xanh, cánh cửa đã từng làm tôi say mê vì tôi không được bước vào những khi mẹ tôi nhổ lông cho chị tôi trong ấy. Và vì tôi vẫn chưa được người đàn ông nào chính thức đến cầu hôn.

Tuy nhiên, những lời đồn đại đã lọt đến tai tôi năm tôi chỉ mới mười hai, mười ba tuổi... Có một gia đình đã nói chuyện chính thức với cha mẹ tôi về tôi. Ở một nơi nào đó trong làng, có một người đàn ông dành sẵn cho tôi. Nhưng cần phải đợi. Xong lượt chị Kainat mới đến lượt tôi.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 6 -

ASSAD

Tôi là người duy nhất chạy đến và kêu lên khi con ngựa trượt chân khiến nó ngã. Hình ảnh đứa em trai luôn hiện hữu trước mắt tôi: nó mặc sơ mi xanh lục với nhiều màu sắc và vì trời có gió nên cái áo cứ bay phất phới phía sau. Nó ngồi trên yên ngựa trông thật đẹp. Tôi yêu nó đến mức hình ảnh nó không bao giờ rời xa tôi.

Hình như tôi còn thương yêu nó nhiều hơn sau cái chết của Hanan. Tôi hoàn toàn phục tùng nó. Tôi không sợ nó, không sợ nó làm tôi đau... Có lẽ vì tôi lớn tuổi hơn nó chăng? Hay vì nó thân với tôi hơn những chị em khác? Tuy thế, nó cũng đã đánh chúng tôi khi cha tôi vắng nhà. Có lần nó đánh cả mẹ tôi. Nó và mẹ tôi cãi nhau, nó nắm tóc mẹ tôi giật mạnh và mẹ tôi khóc.... Tôi trông thấy rất rõ hình ảnh hai người lúc ấy nhưng tôi không nhớ nguyên nhân dẫn đến cuộc cãi vã đó. Đối với tôi, tập hợp các hình ảnh và tìm ý nghĩa của chúng luôn là một việc rất khó khăn. Như thế ký ức về quãng đời sống trên đất nước Palestine của tôi đã phân tán thành nhiều mảnh nhỏ khi tôi gây dựng cuộc sống mới tại châu Âu.

Ngày nay, điều đó nghe có vẻ khó hiểu, sau những gì em trai tôi đã làm, nhưng hồi ấy, một khi cơn khiếp đảm đã qua đi, tôi chắc chắn không hình dung được rằng Hanan đã chết. Chỉ mãi đến hôm nay, khi thấy cảnh tượng ấy vụt hiện ra trong ký ức, tôi mới nhận ra là mình không thể nghĩ đến chuyện gì khác. Bằng cách nối kết các sự việc lại với nhau một cách có logic và sau một khoảng thời gian đủ xa. Một mặt, cha mẹ tôi không có mặt ở đó, vì mỗi lần có một bi kịch xảy ra, nghĩa là mỗi khi có một người con gái bị gia đình khép vào tội chết thì duy nhất kẻ được chỉ định thi hành bản án là có mặt ở nhà. Sau đó, tôi không bao giờ gặp lại Hanan. Không bao giờ. Buổi tối hôm ấy, Assad đã nổi điên lên, cảm thấy nhục nhã vì không được ở bên vợ khi vợ sinh con, vì thái độ của bố mẹ vợ. Có phải tin về cái chết của đứa con mà Assad đang mong đợi đã đến từ chiếc điện thoại ấy? Hanan có nói sai điều gì với Assad không? Tôi không biết. Nhưng hành

động hung bạo đối với đàn bà con gái trong nhà cha mẹ tôi và trong làng nói chung vẫn thường xuyên tái diễn và là chuyện cơm bữa. Và tôi quá đỗi yêu thương Assad. Cha tôi càng căm ghét đứa con trai ấy bao nhiêu, thì tôi càng yêu quý thằng em trai duy nhất ấy bấy nhiêu.

Tôi còn nhớ ngày nó lấy vợ như một ngày lễ tuyệt vời. Có lẽ đó thực sự là kỷ niệm vui duy nhất trong quá khứ đầy ắp những chuyện điên rồ ấy. Đạo đó tôi khoảng mười tám tuổi và đang già cỗi. Tôi thậm chí đã từ chối tham dự một lễ cưới khác vì biết rõ bọn con gái sẽ chế nhạo tôi ra mặt. Những lời nhận xét ác ý, những cú huých khuỷu tay, những tiếng cười không mấy tự nhiên của chúng khi trông thấy tôi đi qua. Và tôi đã khóc suốt buổi. Nhiều khi dắt đàn cừu đi trong làng, tôi cũng cảm thấy xấu hổ và sợ ánh mắt người khác. Tôi chẳng hơn gì bà hàng xóm có cái đốm trong tròng mắt mà chẳng ai thèm ngó đến. Mẹ đã cho phép tôi không đi dự tiệc cưới của con bé hàng xóm, bà đã hiểu nỗi thất vọng của tôi. Chính lúc ấy, tôi đã dám nói thẳng với cha tôi: “Nhưng đó là lỗi của cha! Cha để con đi lấy chồng đi chứ!” Ông vẫn không muốn nghe và tôi nhận mấy cú bạt tai: “Phải đợi chị mày lấy chồng trước đã! Thôi xéo ngay đi! ”. Tôi đã nói với ông một lần và không có lần thứ hai.

Nhưng đến lễ cưới của em tôi thì cả nhà đều vui mừng và tôi còn vui hơn nữa. Cô dâu tên là Fatma và tôi không hiểu tại sao cô ta lại đến từ một gia đình xa lạ, từ một làng khác. Có phải vì ở quanh chúng tôi không có gia đình nào có con gái đến tuổi lấy chồng không? Cha tôi đã thuê ô tô để đi đón dâu, một xe cho cánh phụ nữ và một xe cho cánh đàn ông, và xe chở đàn ông đi trước, dĩ nhiên phải như thế.

Phải vượt qua nhiều dãy núi, và mỗi lần qua một khúc quanh, cánh phụ nữ lại reo mừng tạ ơn Đấng Tối cao đã phù hộ để xe không bị lán xuống vực, đường đi vô cùng nguy hiểm! Cảnh vật chẳng khác nào sa mạc, đường không được trải nhựa chỉ có đất vừa đen vừa khô và bánh của chiếc xe chở cánh đàn ông tạo thành một đám mây bụi mù phía trước chúng tôi. Nhưng tất cả đều nhảy múa. Tôi có một cái trống cơm kẹp giữa hai đầu gối và tôi vỗ trống theo nhịp với những tiếng hò reo của phụ nữ. Tôi cũng nhảy, với chiếc khăn trùm đầu, rồi rất giỏi về khoản đó. Mọi người ai cũng nhảy múa,

ai cũng vui vẻ, chỉ riêng bác tài xế là không!

Lễ cưới của em trai tôi to hơn của chị gái. Vợ Assad trẻ, đẹp, dáng người nhỏ bé, và có nước da rất sậm. Cô ta không còn là trẻ con mà suýt soát tuổi với Assad. Trong làng, ai cũng có vẻ hơi chế nhạo cha mẹ tôi vì Assad đã “buộc” phải cưới một đứa con gái thuộc độ “chín” và lại là một đứa con gái lạ. Lẽ ra thì phải cưới một đứa trẻ tuổi hơn, cưới một đứa con gái bằng tuổi là một chuyện không bình thường! Và tại sao lại đi tìm ở một nơi khác? Nhưng Fatma là một đứa con gái rất đẹp và may mắn là có đông anh em trai. Cha tôi đã bỏ ra rất nhiều vàng để hỏi cô ta cho Assad. Cô ta có rất nhiều đồ trang sức.

Lễ cưới kéo dài suốt ba ngày, ngày nào cũng nhảy múa và đãi tiệc từng bừng. Trên đường về, tôi còn nhớ bác tài xế đã dừng xe giữa đường và chúng tôi lại tiếp tục nhảy múa. Tôi còn thấy hình ảnh tôi trong chiếc khăn trùm và vỏ chiếc trống cơm, lòng tôi hân hoan và tôi tự hào về Assad. Đối với chúng tôi nó được xem như là Chúa Trời, và thật lạ, tình yêu thương mà tôi dành cho nó không chịu rời xa tôi. Nó là người duy nhất mà tôi không thù ghét được, cả những khi nó đánh tôi, và cả những khi nó đánh vợ nó, cả những khi nó trở thành kẻ sát nhân.

Trong mắt tôi, nó là Assad ahouta, Assad cao quý, Assad em trai tôi. Assad ahouta. Mỗi khi ra đồng làm việc, không bao giờ tôi quên chào nó: “Chào em trai Assad!” Một sự tôn sùng thực sự. Khi còn bé, chúng tôi đã chia sẻ với nhau nhiều thứ. Bây giờ nó lấy vợ, nó sống với vợ trong ngôi nhà của chúng tôi, tôi lại tiếp tục phục vụ nó. Nếu thiếu nước nóng để tắm, tôi lập tức đi đun nước, tôi lau chùi bồn tắm, tôi giặt giũ và sắp sẵn quần áo cho nó. Nếu nó cần tôi sẽ khâu vá trước khi mang để vào chỗ cũ.

Thông thường, có lẽ tôi không nên yêu thương và chăm sóc nó với tình cảm như vậy. Vì nó cũng giống hết những người đàn ông khác. Cưới nhau chưa được mấy ngày, Fatma đã bị Assad đánh và chạy về nhà cha để khiến Assad bị mất mặt. Và trái với thông lệ, cha mẹ Fatma không buộc con gái quay lại nhà chồng ngay trong ngày hôm ấy. Có lẽ họ giàu có hơn, tân tiến hơn chúng tôi hoặc có lẽ họ quá yêu con gái họ vì Fatma là con gái duy nhất của họ, tôi cũng không biết nữa. Tôi cho rằng những bất đồng giữa cha

tôi và Assad bắt đầu từ những chuyện đó. Em trai tôi muốn lấy cô gái ở một làng khác, nó bắt cha tôi phải bỏ ra rất nhiều vàng và kết quả là cô vợ ấy đã bị sẩy thai thay vì sinh ra một đứa con trai và cô ta lại còn bỏ về nhà cha mẹ để cả gia đình chúng tôi mang nhục! Tôi không được tham dự vào những cuộc họp gia đình, hiển nhiên là thế, và trí nhớ tôi cũng không lưu giữ điều gì để chứng minh cho những suy diễn của tôi hôm nay, nhưng tôi nhớ rất rõ việc cha tôi bê sọt đá lên sân thượng và lần lượt ném hết hòn đá này đến hòn đá khác xuống đầu Assad. Và tôi vẫn nhớ cái tủ mà em trai tôi mang ra chặn cửa phòng nó để ngăn không cho cha tôi vào. Có lẽ Assad định giành cả ngôi nhà này cho mình và nó xử sự như thế nó đã là chủ nhà rồi. Tôi cho là cha tôi không muốn Assad có một quyền lực gì trong nhà. Ông không muốn bị nó tước mất quyền hành và chiếm đoạt tiền bạc của mình.

Cha tôi thường bảo Assad: “Mày vẫn còn là một đứa trẻ con!”

Càng tự tin và càng được chúng tôi nuông chiều, Assad càng chống đối quyết liệt hơn. Nó là vua trong nhà, và ở đất nước chúng tôi, không bao giờ được nói với một người đàn ông rằng anh ta vẫn là một đứa trẻ con. Đó là một câu nhục mạ hết sức nặng nề! Lúc ấy Assad đã hét lên: “Nhà này cũng là nhà tôi!” Cha tôi không chịu được câu nói ấy. Trong làng mọi người vẫn tự hỏi không biết Fatma đã làm điều gì sai quấy, tại sao cô ta lại bỏ về nhà cha mẹ để thường xuyên như vậy? Hay là cô ta đã bị bắt gặp với một người đàn ông khác? Trong trường hợp như thế những lời ngòi lê đôi mách lan đi rất nhanh. Người ta kháo nhau đủ chuyện xấu về Fatma, nhưng không có chuyện nào đúng cả. Fatma là một cô gái dễ thương. Nhưng khổ một nỗi, nếu ai đó nói, dù chỉ một câu: “Con bé ấy hư hỏng đấy”, thì đối với cả làng, Fatma sẽ là đứa hư hỏng và thế là xong đời cô ta, người ta sẽ có cái nhìn không tốt về cô ta.

Mẹ tôi rất khổ sở vì những chuyện ấy. Thỉnh thoảng bà cũng gắng sức làm cho cha tôi bớt giận khi thấy ông cứ gây sự với Assad.

“Sao ông lại làm như thế? Để cho nó yên!

– Tao đang muốn giết nó đây! Mày mà tìm cách bảo vệ nó thì cứ liệu hồn!”
Tôi đã trông thấy Fatma nằm dưới đất và bị Assad giơ chân đá vào lưng.

Một hôm, tôi trông thấy một bên mắt cô ta đỏ quạch còn mắt thì tái xanh. Nhưng không ai nói hay làm gì được. Bị kẹt giữa thói quen hung hãn của người cha và cậu em trai, chúng tôi chỉ còn cách tìm chỗ trốn để không bị ăn đòn.

Không biết Assad có yêu vợ nó không? Tình yêu đối với tôi vào dạo ấy là một điều huyền bí. Ở đất nước tôi, người ta chỉ nói đến chuyện làm đám cưới chứ không nói đến tình yêu. Chỉ có chuyện vâng lời và phục tùng tuyệt đối chứ không có tình yêu nam nữ. Chỉ có quan hệ tình dục bắt buộc giữa một cô gái còn trinh được người chồng mua về. Nếu không như thế, sẽ bị bỏ quên hoặc phải chết. Vậy tình yêu ở đâu?

Tuy nhiên, tôi cũng nhớ trong làng có một người phụ nữ sống cùng chồng và các con trong một ngôi nhà đẹp nhất. Mọi người đều biết đến họ vì sự xa hoa của ngôi nhà và sự giàu có của họ. Con cái của họ đều được đến trường. Đó là một đại gia đình vì các thành viên chỉ lấy người trong họ. Nhà họ chỗ nào cũng lát gạch vuông. Thậm chí cả lối đi bên ngoài cũng lát gạch vuông. Với lối đi ở những ngôi nhà khác, người ta chỉ rải đá rậm hoặc cát, đôi khi có tráng một lớp nhựa đường. Nhưng ở đây lại có một lối đi rất đẹp với hàng cây trồng phía trước. Họ có một thợ làm vườn phụ trách việc chăm sóc khu vườn và khoảng sân có hàng rào sắt uốn sáng lóa như vàng. Đứng từ xa người ta đã phải chú ý đến ngôi nhà. Ở đất nước tôi, tất cả những gì sáng lóa đều được ưa thích. Ai mà có một chiếc răng vàng thì được coi là giàu! Và đã giàu thì phải khoe ra. Ngôi nhà ấy rất hiện đại, hoàn toàn mới, và bên trong trông rất tráng lệ. Lúc nào cũng có hai, ba chiếc ô tô trước nhà. Tôi không bao giờ đi vào trong đó, dĩ nhiên là thế, nhưng mỗi lần dắt đàn cừu ngang qua, tôi đâm ra mơ mộng. Người chủ ngôi nhà tên là Hassan, một người cao to, nước da ngăm đen, vẻ sang trọng. Vợ chồng nhà ấy rất gần bó với nhau, lúc nào cũng ở bên nhau. Chị vợ đang mang thai đôi. Nhưng không may, việc sinh nở không được vuông tròn, hai đứa bé song sinh được cứu sống nhưng thai phụ lại chết. Cầu xin linh hồn chị được yên nghỉ vì chị còn rất trẻ. Đó là đám tang duy nhất tôi được nhìn thấy trong làng. Điều khiến tôi cảm động và ngạc nhiên là tất cả người thân trong gia đình đi sau chiếc cáng khiêng người quá cố đều khóc,

anh chồng khóc nhiều hơn cả. Do quá đau buồn, trong lúc đi sau xác vợ, anh ta đã xé rách nhiều áo sơ mi dài truyền thống. Bà mẹ cũng xé nhiều áo váy của bà. Tôi thấy hai bầu vú để trần của người đàn bà có tuổi ấy rơi thõng xuống chỗ bụng bà ta, giữa những mảnh áo bị xé rách. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cảnh tượng nào buồn như thế. Người phụ nữ được mang đi chôn kia từng được thương yêu, cái chết của chị ta đã khiến cả gia đình, và cả mọi người trong làng phải thương tiếc.

Có phải tôi đã có mặt trong số những người cùng làng đi xem đám tang hay tôi đã nhìn thấy quang cảnh đám tang từ trên sân thượng nhà tôi? Có lẽ từ trên sân thượng, vì hồi ấy tôi còn quá bé. Nhưng tôi đã khóc. Có rất đông người. Họ đi chầm chậm trong làng. Và người đàn ông mà tôi nhìn thấy đang tỏ ra đau đớn, đang xé áo sơ mi của anh ta, và tôi không bao giờ quên người đàn ông ấy. Với những tiếng gào thét vì tình yêu dành cho vợ mà anh ta trở nên đẹp vô cùng.

Đúng là một người đàn ông chân chính và đáng nể.

Ông bà ngoại và cậu tôi cũng ở trong làng. Và ông ngoại tôi (tên ông là Mounther) lúc nào cũng chải chuốt. Vóc người ông cao lớn, cậu tôi cũng vậy, ông luôn cạo râu tươm tất, ăn mặc chỉnh tề, cả khi mặc y phục truyền thống. Lúc nào ông cũng có tràng hạt trên tay và những ngón tay dài lần hết hạt này tới hạt khác. Thỉnh thoảng ông đến nhà ngồi hút ống điếu với cha tôi và hai người có vẻ rất tâm đắc. Nhưng một hôm, mẹ tôi bỏ nhà về ngủ ở nhà ông bà vì bị cha tôi đánh. Bà bỏ chúng tôi ở lại một mình với ông ta. Ở đất nước chúng tôi, khi bỏ đi như thế, người phụ nữ không thể mang theo con cái. Dù gái hay trai, chúng vẫn phải ở lại với cha chúng. Và tôi càng lớn lên, cha càng hay đánh mẹ, mẹ tôi càng hay bỏ về nhà ông bà. Chính ông ngoại đã phải bắt mẹ tôi quay trở lại. Đôi khi mẹ tôi bỏ đi suốt một tuần, đôi khi chỉ một ngày hoặc một đêm. Có lần, bà đã bỏ đi ít nhất gần một tháng và ông ngoại tôi không còn muốn nói chuyện với cha tôi nữa.

Tôi tin rằng nếu mẹ tôi có chết đi thì bà cũng không bao giờ có được một đám tang như người phụ nữ ấy và cha tôi cũng sẽ không kêu khóc và xé rách áo như ông Hassan. Ông không yêu mẹ tôi.

Lẽ ra tôi phải tự thuyết phục mình rằng ở đất nước tôi, hoặc chính xác hơn

trong gia đình tôi, tình yêu là một khái niệm không hề tồn tại. Rốt cuộc, tôi chỉ có mỗi đứa em trai để yêu thương mặc dù nó hung hăng, hăng, và thỉnh thoảng hay nổi khùng vô cớ. Các chị tôi cũng yêu thương nó. Chị Noura không còn ở nhà, chị Kainat cũng như tôi, chị che chở bên vực nó, và mỗi khi trông thấy nó cười ngượng là chị vỗ tay tán thưởng.

oOo

Trừ hai đứa em còn bé chưa thể nghĩ tới chuyện lấy chồng, ở nhà chỉ còn lại chúng tôi. Hai gái già. Về phần chị Kainat, tôi có cảm tưởng chị đã cam chịu số phận. Chị không xấu, nhưng... không đẹp lắm và không tươi cười. Chị khác hẳn tôi. Cùng là hai đứa con gái nhà quê ăn mặc hơi xoàng xĩnh, tóc tai không được chải chuốt... nhưng tôi nhỏ người và thon thả hơn, còn chị thì to ngang với bộ ngực quá khổ. Ở đất nước chúng tôi, đàn ông thích phụ nữ chắc da chắc thịt nhưng không chấp nhận một bộ ngực quá to. Chị không có nét gì quyến rũ. Chị cảm thấy buồn vì chuyện đó nhưng không thể trở nên đẹp hơn. Chị cũng ăn những thức ăn như tôi nhưng chị lại phì ra, đó đâu phải là lỗi ở chị. Và dù thế nào đi nữa, cả chị và tôi đều không thể nào làm cho mình đẹp hơn những gì mà Đấng Tối cao đã tạo ra. Mà làm bằng cách nào và với những gì? Không áo đẹp, lúc nào cũng mặc chiếc quần vải màu trắng hoặc xám, không trang điểm, không đồ trang sức. Và luôn bị nhốt như hai ả gà mái già, mỗi lần lừa đàn cừu ra khỏi nhà, chúng tôi lại phải đi nép vào tường, đếm từng bước, cầm mặt xuống đất.

Nếu chị Kainat không còn hy vọng gì và chặn mất lối đi lấy chồng của tôi, thì tôi biết, dù sao vẫn có một người đàn ông đến hỏi tôi. Mẹ tôi bảo: “Bố thằng Faiez đã đến nhà ta để hỏi mày cho con trai lão. Nhưng lúc này, chưa thể bàn đến việc đám cưới được. Phải chờ chị mày xong đã.”

Từ đó, tôi luôn tưởng tượng rằng anh đang đợi tôi, và rằng anh đang sốt ruột vì sự từ chối của cha mẹ tôi.

Em trai tôi biết anh. Họ ở đối diện nhà chúng tôi phía bên kia đường. Họ không phải là nông dân như chúng tôi nên họ không làm việc ngoài vườn nhiều như chúng tôi. Cha mẹ anh sinh được ba người con trai và chỉ còn

Faiez là chưa lấy vợ. Nhà ấy không có con gái, vì thế không cần phải xây tường bao xung quanh mà chỉ có một hàng rào rất đẹp và cổng không bao giờ khóa. Tường nhà màu hồng và chiếc ô tô lúc nào cũng đỗ trước cửa nhà có màu ghi.

Faiez làm việc trong thành phố. Tôi không biết anh làm nghề gì nhưng tôi nghĩ anh làm việc trong một văn phòng nào đấy như cậu tôi. Dù sao đi nữa, anh trông cũng khá hơn chồng của chị cả tôi nhiều. Hussein lúc nào cũng phải mặc quần áo công nhân, không bao giờ sạch sẽ và người Hussein có mùi hôi.

Faiez đó là sự thanh lịch, với một chiếc ô tô bốn chỗ rất đẹp vẫn nổ máy đều đặn mỗi sáng.

Thế là tôi bắt đầu rình mò chiếc ô tô để được trông thấy Faiez. Vị trí quan sát tốt nhất là trên sân thượng, nơi tôi vẫn lên giữ tấm thảm lông cừu, hái nho và phơi quần áo. Chỉ cần cẩn thận một chút là lúc nào tôi cũng có thể tìm ra một công việc gì đó để làm trên ấy.

Trước tiên, tôi nhận thấy bao giờ anh cũng đỗ xe ở cùng một chỗ, cách cửa nhà mấy bước. Do không thể đứng quá lâu trên sân thượng để đoán xem mấy giờ anh ra khỏi nhà nên phải mất mấy ngày tôi mới biết được là anh đi làm vào khoảng bảy giờ sáng, lúc đấy tôi rất dễ tìm ra một công việc gì đó để làm trên sân thượng.

Lần đầu tiên nhìn thấy anh, tôi đã gặp may. Tôi nhanh tay cọ rửa chuồng gia súc rồi đi lấy bó cỏ thật khô mang về cho con cừu cái đang ốm và sắp trở dạ. Tôi đang đứng cách đó hai ba bước với bó rơm trong tay thì anh bước ra. Trông cũng lịch sự như cậu tôi, mặc âu phục, đi giày buộc dây rất đẹp với hai màu đen và nâu nhạt, tay xách cặp đựng giấy tờ, tóc thật đen, nước da ngăm đen và điệu bộ oai vệ.

Tôi cúi đầu, giấu mặt trong đồng rơm. Tôi lắng nghe bước chân anh cho đến lúc anh ra đến ô tô, rồi tiếng cửa xe đóng sầm lại, tiếng máy nổ và tiếng lốp xe lăn trên sỏi kê lạo xạo. Tôi chỉ dám ngẩng đầu lên khi chiếc xe đã đi xa và tôi đợi cho đến khi nó khuất hẳn. Tôi nghe tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Hai chân tôi run run. Và tôi tự nhủ: “Mình muốn có người đàn ông ấy làm chồng mình. Mình yêu anh ấy. Mình muốn anh ấy, mình muốn

anh ấy...”.

Nhưng làm thế nào? Làm thế nào để van xin anh đích thân đến xin cha tôi quyết định cho làm lễ cưới? Trước tiên phải nói chuyện với anh như thế nào? Con gái không được nói chuyện với con trai. Cũng không được nhìn thẳng vào mặt người ta. Không được tìm cách đến gần. Dù người đàn ông ấy có muốn hỏi mình làm vợ đi chẳng nữa thì anh ta cũng không phải là người có quyền quyết định. Người có quyền quyết định là cha tôi, bao giờ cũng là ông ấy và ông ấy sẽ giết tôi nếu biết tôi đã dènh dàng ôm bó rơm đứng lại một phút trên đường để lôi kéo sự chú ý của Faiez.

Ngày ấy, tôi không dám hy vọng nhiều, nhưng tôi chỉ muốn anh nhìn tôi và biết tôi đang đợi anh. Thế là, tôi quyết định làm bất cứ điều gì đó để được lén lút gặp anh và nói chuyện với anh. Tôi nhất định liều một phen, dù biết rằng nếu bị bắt gặp, tôi có thể sẽ bị ném đá hoặc đánh bằng gậy cho đến chết. Tôi không muốn đợi hết tháng này sang năm nọ nữa, không muốn đợi đến ngày chị Kainat rời nhà chúng tôi. Như thế thật bất công. Tôi không muốn bị già thêm nữa, không muốn thành chủ đề đàm tiếu của cả làng. Tôi không muốn đánh mất hy vọng được đi cùng một người đàn ông đến một nơi nào đó, được thoát khỏi sự đàn áp hung bạo của cha tôi.

Mỗi sáng và mỗi chiều, tôi sẽ lên sân thượng để ngóng đợi người đàn ông trong mộng của tôi, đợi cho đến lúc anh ngược mắt nhìn tôi và ra hiệu cho tôi. Bằng một nụ cười. Nếu không như thế, tôi chắc chắn anh sẽ đi hỏi một đứa con gái khác trong làng hoặc ở làng khác. Và sẽ có một ngày, tôi sẽ nhìn thấy một phụ nữ thay tôi được lên chiếc ô tô ấy.

Cô ta sẽ cướp Faiez của tôi.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 7 -

CHUYỆN BÍ MẬT

Tôi ý thức rất rõ là tôi đã mạo hiểm mạng sống của mình vì một chuyện tình chớm nở cách đây gần hai mươi lăm năm tại ngôi làng chôn rau cắt rốn của tôi ở Cisjordanie. Một ngôi làng nhỏ hẻo lánh ấy còn nằm trong vùng đất bị người Israel chiếm đóng mà cho đến giờ tôi vẫn không thể nói tên. Vì mạng sống của tôi vẫn đang bị đe dọa, dù ở cách xa đó hàng nghìn cây số. Ở đó, tôi đã chính thức chết, mọi người ở đó đã quên sự tồn tại của tôi từ lâu, nhưng bây giờ nếu tôi trở về, người ta sẽ giết tôi lần thứ hai để bảo toàn danh dự gia đình. Đó là một thứ luật quen thuộc từ bao đời.

Khi đứng trên sân thượng để ngóng đợi sự xuất hiện của người đàn ông tôi yêu, tôi đã trở thành đứa con gái liều mạng. Mặc dù vậy, hồi ấy tôi chỉ nghĩ đến mỗi việc: lấy chồng.

Dạo ấy đang là mùa xuân. Tôi không thể nói rõ tháng mấy, có thể là tháng Tư. Ở làng tôi, người ta không đếm thời gian theo cách đếm ở châu Âu. Không bao giờ biết chính xác tuổi của cha mình hoặc mẹ mình, càng không thể biết ngày sinh của mình. Người ta dựa theo mùa lễ Ramadan, theo mùa gặt hoặc các vụ thu hoạch quả vả để tính thời gian. Trong quá trình làm việc, người ta theo đúng sự chỉ dẫn của mặt trời, ngày làm việc bắt đầu từ lúc mặt trời mọc và kết thúc khi mặt trời lặn.

Hồi ấy, hình như tôi chỉ khoảng mười bảy tuổi, sau này tôi mới biết trên giấy tờ, tuổi thật sự của tôi là mười chín. Nhưng tôi không biết đến sự tồn tại của thứ giấy tờ ấy, không biết nó được soạn thảo thế nào. Có thể do mẹ tôi, lúc bị bắt buộc phải khai sinh chính thức cho tôi, đã nhầm lẫn giữa ngày sinh của đứa này với ngày sinh của đứa khác. Tôi đã “chín” kể từ lần có kinh nguyệt đầu tiên và đến tuổi lấy chồng từ ba hay bốn mùa lễ Ramadan trước. Đến ngày đi lấy chồng, tôi sẽ trở thành một người phụ nữ. Mẹ tôi, người mẹ của chính tôi, tuy còn trẻ vậy mà trông đã như một bà già, cha tôi cũng già vì răng ông đã mọc gần hết.

Faiez chắc chắn nhiều tuổi hơn tôi, nhưng đó lại là điều tốt. Tôi chờ đợi anh

mang lại cho tôi sự an toàn. Assad, em trai tôi lấy vợ quá sớm, một cô gái cùng tuổi, nhờ không may cô ta không sinh được con cho nó thì một ngày nào đó, nó sẽ phải tìm đến một cô vợ khác.

Tôi nghe tiếng bước chân của Faiez trên lớp sỏi trên đường. Tôi đặt tấm da cừu lên sát gờ sân thượng. Faiez ngược mắt nhìn lên. Anh quan sát tôi, tôi biết là anh đã hiểu. Không một dấu hiệu, một lời cũng không, anh lên ô tô và nổ máy chạy. Cuộc hẹn hò đầu tiên của tôi chỉ kéo dài trong khoảng thời gian vừa đủ để ăn một quả ôliu, một cảm xúc không thể nào quên.

Ngày hôm sau, liều lĩnh và bạo dạn hơn, tôi vờ đuổi bắt một con dê để có cớ đi ngang qua nhà anh. Faiez mỉm cười với tôi. Lúc ấy, ô tô không chạy ngay, do vậy tôi biết anh nhìn thấy tôi lừa đàn dê đi về phía đồng cỏ. Buổi sáng không khí mát mẻ hơn nhiều nên tôi được dịp mặc chiếc áo len màu đỏ, chiếc áo mới duy nhất của tôi, có hàng cúc cài từ rốn đến cổ khiến tôi trông có vẻ xinh hơn. Nếu tôi có thể đứng giữa đàn cừu nhảy múa thì có lẽ tôi đã nhảy múa rồi. Cuộc hẹn hò thứ hai kéo dài lâu hơn vì lúc rời khỏi làng, khi khẽ quay đầu nhìn lại, tôi trông thấy chiếc ô tô vẫn chưa khởi động.

Tôi không thể đi xa hơn những tín hiệu đó được. Giờ thì đến lượt anh sẽ phải quyết định làm thế nào để có thể kín đáo nói chuyện với nhau. Anh biết tôi đi đâu và vào lúc nào.

Ngày hôm sau, mẹ tôi vắng nhà, bà đi cùng cha tôi vào thành phố, em trai tôi ở nhà với vợ nó và chị kainat bận dọn chuồng gia súc và chăm hai đứa nhỏ. Chỉ mình tôi đi cắt cỏ cho đàn thỏ. Đi bộ được mười lăm phút, tôi trông thấy Faiez xuất hiện trước mặt tôi. Anh đã kín đáo đi theo và chào tôi. Cuộc gặp gỡ bất ngờ này làm tôi hoảng sợ. Tôi nhìn quanh, sợ em trai tôi hoặc một chị nào đó trong làng đi đến. Không có ai, nhưng tôi tìm được một chỗ khuất sau bờ dốc khá cao bên cạnh cánh đồng và Faiez đi theo tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ, tôi nhìn xuống chân, tôi vò vò chiếc áo dài và rút hàng cúc trên áo khoác, tôi không biết phải nói gì. Faiez đứng trong một tư thế ung dung, ngậm một cọng lúa xanh giữa hai hàm răng và hỏi tôi:

“Tại sao em không lấy chồng?”

- Tôi còn phải tìm người đàn ông thích hợp với tôi và đợi chị tôi lấy chồng

trước.

– Cha em có nói gì với em không?

– Ông có bảo là cách đây khá lâu, cha anh có đến gặp ông.

– Em sống ở nhà có tốt không?

– Nếu bắt gặp tôi đứng với anh như thế này cha tôi sẽ đánh tôi ngay.

– Em có muốn chúng mình lấy nhau không?

– Nhưng phải đợi cho chị tôi lấy chồng trước đã.

– Em sợ à?

Phải tôi sợ. Cha tôi...ông ấy dữ lắm. Nguy hiểm cả cho anh nữa đấy. Ông ấy có thể đánh tôi và cả anh nữa đấy.”

Faiez vẫn ngồi bình thản đằng sau bờ đất, còn tôi nhanh tay cắt cỏ. Có vẻ như anh đang ngồi chờ tôi dù biết rõ là tôi không thể đi về làng cùng anh.

– Anh cứ ngồi lại đây để tôi đi về một mình.

Và tôi đi về thật nhanh, cảm thấy rất tự hào về mình. Tôi muốn tạo ấn tượng tốt, muốn anh coi tôi là một cô gái đứng đắn. Đối với anh, tôi phải rất chú ý đến phẩm giá của mình bởi chính tôi đã quyến rũ anh.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy sung sướng đến thế. Được ở cạnh anh, đứng gần anh, dù chỉ trong vài phút, quả là điều tuyệt vời. Tôi cảm nhận được niềm vui lan toả khắp cơ thể, mặc dù lúc ấy tôi không thể xác định rõ ràng. Tôi quá ngây thơ và tuy tôi được giáo dục không hơn một con dê, nhưng cảm giác tuyệt vời ấy, đó là cảm giác tự do của trái tim và thể xác tôi. Lần đầu tiên trong đời, tôi là một con người vì tôi đã tự quyết định làm những điều cần làm. Tôi đang sống. Tôi không tuân lệnh cha tôi cũng như bất cứ ai khác. Tôi sẽ không vâng lời.

Ký ức của tôi về những giây phút ấy và về những gì xảy ra sau đó khá rõ ràng. Trước đây ký ức tôi gần như không có gì. Tôi không nhìn thấy tôi, tôi không biết tôi giống cái gì và liệu tôi có xinh hay không. Tôi không có ý thức được mình là một con người, có tư duy, có tình cảm. Tôi biết sợ, biết khát khi trời nóng, biết đau đớn, và tủi nhục khi bị buộc như một con vật trong chuồng gia súc và bị đánh đập đến mức lưng không còn cảm giác. Tôi chịu đựng nỗi kinh hoàng khi nghĩ đến chuyện bị siết cho ngạt thở hoặc bị ném xuống đáy giếng. Tôi đã ngoan ngoãn hứng chịu quá nhiều trận đòn.

Ngay cả những lúc cha tôi không thể chạy nhanh được nữa thì ông cũng có cách tóm được chúng tôi. Với ông, tóm đầu tôi đập liên hồi vào thành bồn tắm để phạt về tội làm đổ nước ra ngoài thật quá dễ dàng. Cũng rất đơn giản khi ông quạt túi bụi vào hai chân tôi khi tôi chậm mang chè đến. Khi phải sống theo cách ấy, người ta không thể nghĩ đến bản thân mình được. Cuộc hẹn hò thật sự đầu tiên của tôi với Faiez trên cánh đồng lúa mì xanh mướt đã giúp tôi, lần đầu tiên trong đời, nhận thức được mình là ai. Một người đàn bà đang nóng lòng được gặp lại anh, người đàn bà yêu anh và quyết định trở thành vợ anh bằng mọi giá.

Hôm sau cũng trên con đường ấy, anh chờ tôi đi ngang qua trên đường ra đồng và đến gặp tôi.

“Ngoài anh ra, em có để mắt đến những cậu con trai khác không?”

– Không, không bao giờ.

– Em có muốn anh đến thưa với cha em để được cưới em không?”

Nghe câu ấy tôi chỉ muốn quì xuống hôn chân anh. Tôi chỉ muốn anh đi ngay lập tức, biết là anh không thể chờ lâu hơn nữa, rằng anh sẽ yêu cầu gia đình mang ngay vàng và đồ trang sức đến cho tôi và chuẩn bị một lễ cưới thật to.

“Về lần gặp tới đây, anh sẽ ra hiệu cho em. Mà em đi gặp anh đừng mặc cái áo đỏ này nữa nhé, dễ bị người ta chú ý, nguy hiểm lắm.”

Nhiều ngày trôi qua, mặt trời mọc rồi lặn, và sáng nào, chiều nào tôi cũng lên sân thượng ngóng đợi anh ra hiệu. Bây giờ thì tôi chắc chắn anh đã yêu tôi. Lần hẹn vừa rồi anh không đến. Tôi đã chờ anh rất lâu, hơn mười lăm phút, dù biết có thể về nhà muộn, có thể bị cha tôi bắt gặp. Tôi vừa lo lắng vừa khổ sở, nhưng lần hẹn sau đó thì anh đến. Tôi trông thấy anh đến từ xa, anh ra hiệu bảo tôi trốn ở cuối cánh đồng đằng sau ụ đất, nơi không ai có thể nhìn thấy chúng tôi vì cỏ mọc rất cao.

“Hôm ấy sao anh không đến?”

– Anh có đến, nhưng anh đứng đằng xa để xem em có gặp người nào khác hay không?

– Em không nhìn ai cả.

– Bọn con trai vẫn huýt sáo mỗi khi em đi qua đấy thôi.

- Mắt em không nhìn sang phải cũng không nhìn sang trái. Em nói thực.
- Bây giờ thì anh biết rồi. Anh đã gặp cha em. Ít lâu nữa thôi, chúng mình sẽ cưới nhau.”

Anh đã làm thế thật, sau lần hẹn thứ hai, anh đã đến gặp cha tôi. Và dù ngày cưới chưa được ấn định chính xác nhưng thế nào tôi cũng đi lấy chồng trước cuối năm.

Hôm ấy trời đẹp và nắng nóng, tuy chưa đến mùa vả chín nhưng tôi chắc chắn rằng tôi sẽ được mẹ tôi nấu súp nóng để nhổ lông trước khi mùa hè và vụ gặt bắt đầu. Faiez bước lại gần tôi, thật gần. Tôi nhắm mắt lại, tôi cảm thấy hơi sợ. Tôi thấy anh đặt tay lên sau cổ tôi và anh hôn lên môi tôi. Tôi vội đẩy anh ra và không nói gì nhưng phản ứng của tôi có nghĩa: “Coi chừng đấy. Không được đi xa hơn”.

“Mai gặp nhau nhé. Em chờ anh nhé, nhưng đừng chờ trên đường nguy hiểm lắm. Em cứ nấp ở đây, trong cái hố này. Lúc nào đi làm về anh sẽ đến.”

Anh đi về trước. Tôi đợi cho anh đi khá xa rồi mới bước ra và đi về nhà như thường lệ nhưng lần này cảm thấy căng thẳng hơn. Nụ hôn ấy, nụ hôn đầu tiên trong đời đã làm tâm trí tôi xáo trộn. Và ngày hôm sau, khi nhìn thấy anh đi đến chỗ tôi đang nấp, tim tôi run lên. Ở nhà không ai nghi ngờ những cuộc hẹn hò bí mật của tôi. Buổi sáng, thỉnh thoảng chị tôi đưa cừu và dê ra đồng cỏ cùng tôi nhưng thường chị quay về nhà để quét dọn chuồng gia súc và làm việc nhà đến chiều tối, tôi chỉ có một mình. Vào mùa xuân, cỏ mọc cao, đàn cừu mãi mê ăn cỏ, chính nhờ chúng mãi mê ăn cỏ mà tôi mới dễ dàng đi thông thả một mình. Đó là thứ tự do trái cựa mà gia đình đã ban cho tôi, vì lúc nào cha tôi cũng kiểm soát rất chặt giờ giấc ra đồng và về nhà của tôi. Cả làng, những người hàng xóm vẫn có mặt ở đây để nhắc nhở tôi không được đi quá xa. Đứng trên sân thượng, tôi bí mật ra hiệu cho Faiez. Một cái khẽ gật đầu tôi biết anh sẽ đến. Nhưng nếu anh bước thật nhanh lên xe, không ngoái mắt nhìn lên có nghĩa là anh sẽ không đến. Hôm ấy, tôi biết rằng anh sẽ đến anh đã xác nhận điều đó với tôi. Và tôi linh cảm sắp có chuyện gì đó xảy ra.

Tôi sợ Faiez không chỉ muốn một cái hôn, nhưng đồng thời tôi cũng cảm

thấy ham muốn “cái gì ấy” mà kỳ thực không biết chuyện gì đang chờ đợi mình. Tôi sợ phải đẩy anh ra nếu anh đi quá xa và anh sẽ giận. Tôi cũng đặt niềm tin vào anh vì anh biết rằng tôi không được phép cho anh động vào trước ngày cưới. Anh cũng biết rõ tôi không phải là charmuta. Và anh đã hứa lấy tôi làm vợ. Nhưng tôi vẫn sợ khi ở một mình trên đồng cỏ với đàn cừu. Vừa nấp trong đám cỏ cao tôi vừa trông đàn cừu và trông ra đường. Không một bóng người. Đồng cỏ rất đẹp và có cả những khóm hoa. Mùa này, bọn cừu rất hiền lành, chúng suốt ngày chỉ lo ăn cỏ chứ không tìm cách chạy lung tung như mùa hè, khi cỏ trở nên khan hiếm.

Tôi ngóng anh đến từ bên phải nhưng Faiez lại đến từ phía khác, đầy bất ngờ. Thế là tốt, anh cẩn thận để không ai trông thấy, anh bảo vệ tôi. Anh đẹp quá. Anh mặc một cái quần bó sát từ thắt lưng đến đầu gối nhưng phía dưới ống lại loe. Đó là thời trang của những người đàn ông ăn mặc theo phong cách hiện đại, theo phương Tây. Chiếc áo chui đầu của anh màu trắng, dài tay, cổ chữ V để hở đám lông ngực. Tôi thấy anh rất lịch sự, vô cùng sang trọng bên cạnh tôi. Tôi đã nghe lời anh, không mặc chiếc áo len màu đỏ để không bị nhìn thấy từ xa. Chiếc áo dài của tôi màu xám, chiếc saroual của tôi cũng màu xám. Tôi cũng đã cẩn thận giặt thật kỹ quần áo của tôi vì với công việc của tôi, chúng thường rất bẩn. Tôi che mái tóc bằng một chiếc trùm trắng, nhưng tôi vẫn tiếc chiếc áo gi-lê đỏ, tôi vẫn muốn mình đẹp hơn.

Chúng tôi ngồi dưới đất, anh hôn tôi. Anh đặt tay lên đùi tôi, tôi không để cho anh làm vậy. Anh giận. Anh trở nên hung tợn khi nhìn vào hai mắt tôi:

“Tại sao em không thích? Cứ để mặc anh!”

Tôi rất sợ anh bỏ đi, sợ anh tìm người nào khác...Anh có thể làm thế nếu anh muốn. Anh rất đẹp trai, người chồng tương lai của tôi. Tôi yêu anh, tôi không muốn nhượng bộ, tôi sợ lắm, nhưng tôi còn sợ mất anh hơn. Anh là niềm hy vọng duy nhất của tôi. Thế là tôi để cho anh làm, không biết chuyện gì sẽ xảy đến với tôi, và anh sẽ còn làm gì nữa. Anh ngồi đấy, trước mắt tôi, anh muốn chạm vào tôi, ngoài ra không chú ý đến bất cứ cái gì khác. Mặt trời sắp lặn, trời cũng dịu hơn, tôi chẳng còn nhiều thời gian vì còn phải lừa đàn cừu về nhà. Anh đẩy tôi vào bụi cỏ và làm chuyện anh

muốn làm. Tôi không nói gì, tôi không có một cử chỉ nào đẩy anh ra. Anh không cuồng bạo, anh không cưỡng ép tôi, anh biết rất rõ mình đang làm gì. Cơn đau đến với tôi đột ngột. Tôi không ngờ lại đau thế nhưng không phải vì đau mà tôi khóc. Anh không nói gì, cả trước lẫn sau, anh không hỏi tại sao tôi khóc và tôi không biết tại sao mình có nhiều nước mắt đến như thế. Nếu anh có hỏi có lẽ tôi cũng không biết trả lời sao. Tôi không muốn trả lời. Tôi còn trinh, tôi không biết gì về chuyện yêu đương giữa nam và nữ, không ai nói cho tôi biết. Từ bé đến lớn, tất cả những gì tôi biết chỉ là người đàn bà phải chảy máu với chồng, thế thôi. Faiez đã làm cái anh muốn, trong im lặng, cho đến lúc tôi chảy máu và lúc ấy anh có vẻ ngạc nhiên, như thể đó là một việc anh không ngờ tới. Có phải anh nghĩ rằng tôi đã từng làm chuyện ấy với những người đàn ông khác? Bởi vì tôi vẫn một mình lừa cừu ra đồng? Chính anh nói rằng anh đã theo dõi tôi, rằng tôi là một thiếu nữ đứng đắn. Tôi không dám nhìn thẳng vào mắt anh, tôi xấu hổ. Anh nâng cằm tôi lên và nói:

“Anh yêu em.

– Em cũng yêu anh

.” Ngay lúc ấy, tôi không hiểu là anh đang tự hào về bản thân mình. Chỉ mãi về sau này, tôi mới giận vì anh đã nghi ngờ trinh tiết của tôi và lợi dụng tôi trong khi anh biết tôi sẽ phải hứng chịu những gì. Tôi không muốn lén lút làm tình với anh trong một cái hố, tôi chỉ muốn cái mà mọi đứa con gái trong làng đều muốn. Được lấy chồng, được mẹ tôi nhổ lông, khoác lên mình một chiếc áo đẹp và đến ngủ ở nhà anh. Tôi muốn, khi mặt trời mọc, anh sẽ giơ cao cho mọi người thấy chiếc khăn trải giường màu trắng có vết máu. Tôi muốn nghe những tiếng hò reo vui mừng của cánh phụ nữ. Anh đã lợi dụng nỗi sợ của tôi, anh biết tôi sẽ nhượng bộ để giữ anh.

Tôi chạy ra xa, nấp vào một chỗ để chùi vết máu dính trên chân và mặc lại quần áo cho tử tế trong lúc anh bình thần sửa sang lại y phục của mình. Sau đấy, tôi van xin anh đừng bỏ tôi và tổ chức lễ cưới thật nhanh. Một cô gái không còn trinh, đó là tội rất nghiêm trọng, cuộc đời cô ta sẽ kết thúc.

“Anh không bao giờ bỏ rơi em.

– Em yêu anh.

– Anh cũng thế, anh yêu em. Bây giờ em về đi, thay quần áo và hãy làm như không xảy ra chuyện gì hết. Nhất là không được khóc ở nhà.”

Anh đi về trước. Tôi không khóc nữa nhưng tôi cảm thấy ngầy ngấy như lên cơn sốt. Chỗ máu ấy thật kinh khủng. Làm tình với đàn ông chẳng thích thú gì. Tôi thấy đau, tôi cảm thấy mình thật bẩn thỉu và tôi không có nước để rửa, chỉ lấy cỏ chùi tạm, tôi cảm thấy bụng nóng ran và tôi phải tập hợp đàn cừu lại để về nhà với chiếc quần bẩn. Tôi phải lén lút mang đi giặt. Khi đi nhanh trên đường tôi nghĩ là tôi không chảy máu nữa, nhưng tôi tự hỏi sau này, với chồng liệu tôi có bị đau mãi không. Liệu nó có luôn kinh khủng như thế này không?

Khi về đến nhà, nét mặt tôi có bình thường không? Tôi không khóc nhưng tôi thấy đau bên trong và tôi sợ. Tôi thấy rõ việc tôi đã làm. Tôi không còn là một đứa con gái nữa. Ngày nào mà Faiez còn chưa cưới tôi làm vợ thì ngày ấy tôi còn sống không yên. Đêm tân hôn, tôi sẽ không còn trinh. Nhưng điều đó không quan trọng vì anh biết là tôi còn trinh với anh. Tôi sẽ tự xoay sở, tôi sẽ lấy dao tự cắt vào tay tôi rồi bôi máu lên ga trải giường đêm tân hôn. Tôi sẽ như tất cả các phụ nữ khác.

Tôi chờ suốt ba hôm. Tôi lên sân thượng ngóng đợi Faiez ra hiệu hẹn gặp. Lần này anh kéo tôi xuống một hốc đá nhỏ phía bên kia cánh đồng. Chỗ ấy chúng tôi thường chui vào để trú mưa. Lần này tôi không chảy máu. Tôi vẫn đau nhưng bớt sợ hơn. Anh đã quay lại với tôi, đối với tôi đó mới là điều quan trọng. Anh ở đó và tôi còn yêu anh nhiều hơn nữa. Những gì anh làm với thể xác tôi không quan trọng, tôi yêu anh bằng tinh thần. Anh là cả cuộc đời tôi, là tất cả hy vọng được ra khỏi nhà của tôi, được làm một người phụ nữ sánh vai cùng chồng ra ngoài phố và cùng người ấy bước lên ô tô đi đến cửa hàng mua quần áo, giày dép, và đi chợ.

Tôi rất hài lòng được ở bên anh, được thuộc về anh... Anh là một người đàn ông, một người đàn ông thực sự. Tôi thấy rõ đó không phải là lần đầu tiên của anh vì anh biết phải làm thế nào. Tôi tin tưởng vào đám cưới, anh không biết khi nào, tôi cũng không biết, nhưng tôi không hỏi. Trong đầu tôi, đó là chuyện chắc chắn.

Trong khi chờ đợi cần phải rất cẩn thận để không bị ai tố giác. Trong lần

hẹn sắp tới, tôi sẽ đi đường khác. Tôi tính khoảng thời gian phải bỏ thêm và giữa khoảng thời gian ấy, tôi không dám đi qua cánh cổng sắt một mình. Tôi đợi khi có mẹ tôi hoặc chị tôi đi cùng. Tôi luôn rình lúc Faiez đi làm buổi sáng. Vừa nghe thấy tiếng bước chân trên lớp sỏi, tôi vội chạy tới gần bức tường xi măng. Nếu có ai bên ngoài, tôi sẽ quay vào, nếu không có ai, tôi đứng chờ Faiez ra hiệu. Từ hôm tôi không còn trinh, tôi và Faiez đã gặp nhau hai lần. Chúng tôi không thể gặp nhau hàng ngày, như thế thật là khinh suất. Phải đến sáu hôm sau tôi mới nhận được tín hiệu từ Faiez. Tôi vẫn sợ nhưng luôn tin tưởng. Tôi lắng nghe những tiếng động nhỏ nhất ở ngoài đồng. Tôi tránh không ngồi ở vệ đường. Tôi ngồi đợi trong bụi cỏ dưới hố, với cây gậy trên tay, và nhìn đàn ong bay lượn trên những khóm hoa dại. Tôi mơ đến một ngày không xa, ngày mà tôi không còn phải chăn cừu và dê, ngày mà tôi không phải vào chuồng gia súc dọn phân. Anh sắp đến, anh yêu tôi và khi anh đứng dậy ra về tôi sẽ nói với anh như đã nói trong hai lần gặp trước: “Đừng bỏ em anh nhé!”

Lần thứ ba chúng tôi làm tình với nhau. Mặt trời đổi sang màu vàng, tôi phải về nhà vắt sữa cừu và sữa bò. Tôi nói:

“Em yêu anh. Anh đừng bỏ em, Khi nào anh trở lại?”

– Mình không thể gặp nhau ngay được. Phải đợi một thời gian. Cần phải thận trọng.

– Đợi đến khi nào?

– Đến khi anh ra hiệu cho em.”

Hồi ấy chuyện tình của tôi kéo dài được khoảng mười lăm ngày, thời gian đủ cho ba lần gặp nhau ngoài bãi chăn. Faiez có lý khi bảo phải thận trọng, và tôi, tôi cũng phải kiên nhẫn, đợi cha mẹ tôi báo cho biết tin tôi sắp lấy chồng như từng nói với chị Noura. Cha tôi không thể chờ để gả chị Kainat trước tôi được nữa! Bởi vì Faiez đã hỏi cưới tôi, và vì chị Kainat đã trở thành gái già ở tuổi hai mươi, cha tôi có thể gả tổng tôi vì ông còn hai đứa con gái! Khadija và Salima, đến lượt hai đứa nó sẽ phải cùng mẹ tôi trông coi đàn gia súc và mùa màng. Fatma, em dâu tôi lại có thai, chắc cũng sắp sinh. Nó cũng có thể làm việc. Tôi chờ đợi số phận của mình với đôi chút lo lắng vì số phận ấy không phụ thuộc vào tôi. Nhưng tôi đã phải chờ đợi

quá lâu. Ngày nối ngày trôi qua mà Faiez vẫn chưa ra hiệu hẹn gặp. Nhưng mỗi tối, tôi vẫn hy vọng trông thấy anh xuất hiện, như anh vẫn làm, không biết từ đâu, từ bên phải hay bên trái cái hồ tôi vẫn nấp.

Một buổi sáng, khi đang đứng trong chuồng ngựa, tôi cảm thấy khó chịu trong người. Mùi phân ngựa làm đầu óc tôi choáng váng. Khi chuẩn bị bữa ăn, thịt cừu làm tôi buồn nôn. Tôi trở nên căng thẳng, tôi muốn khóc hay ngủ một cách vô cớ. Mỗi lần từ trong nhà bước ra, Faiez đưa mắt nhìn chỗ khác, không ra hiệu cho tôi nữa. Thời gian cứ dài ra, rất dài, và tôi không biết lần gần nhất tôi có kinh là khi nào và đến bao giờ thì có lại. Tôi thường nghe mẹ tôi hỏi chị Noura:

“Mày có kinh chưa?

– Có rồi mẹ ạ.

– Vậy thì không phải rồi.”

Hoặc: “Mày mất kinh phải không? Như thế là có mang rồi đấy!”

Và tôi không thấy kỳ kinh của tôi đến. Hàng ngày, tôi tự kiểm tra đến mấy lần. Lần nào đi vệ sinh, khi chỉ có mình tôi, tôi cũng nhìn xem đã có máu chưa. Nhiều lúc tôi thấy trong người rất lạ và niềm hy vọng trở lại. Nhưng vẫn không phải. Và tôi sợ, sợ đến nỗi cổ họng bị thắt lại như sắp sửa nôn. Tôi thấy trong người không còn như trước, tôi không muốn làm việc, tôi không muốn thức dậy. dậy. Chu kỳ tự nhiên của tôi đã thay đổi.

Tôi cố tìm một lý do nào khác với lý do kinh khủng nhất. Tôi tự hỏi liệu có phải việc không còn trinh đã gây ra một cú sốc khiến người con gái thay đổi như thế. Có lẽ kinh nguyệt của tôi không thể có lại ngay được? Tôi không thể hỏi ai về lời giải thích ngây ngô đó. Chỉ cần một câu hỏi nhỏ liên quan đến vấn đề này, tôi sẽ phải chịu sự trừng phạt của Đấng Tối cao.

Tôi cứ nghĩ mãi đến việc ấy, từng thời điểm trong ngày và nhất là ban đêm, khi tôi nằm ngủ bên cạnh các chị em tôi. Nếu tôi có thai, cha tôi sẽ trùm ngay tấm da cừu lên đầu làm tôi chết ngạt. Sáng ra tôi rất mừng vì mình vẫn còn sống.

Tôi sợ có ai trong gia đình nhận thấy tôi không bình thường. Tôi buồn nôn trước món cơm tấm đường, buồn ngủ khi quét dọn chuồng gia súc. Tôi cảm thấy mệt, hai má tôi tái xanh, thế nào mẹ tôi cũng nhìn thấy và sẽ hỏi có

phải tôi ồm không. Tôi chưa từng ồm bao giờ. Vì vậy tôi lẩn trốn, tôi giả vờ khoẻ mạnh, nhưng ngày càng khó khăn hơn. Và Faiez vẫn không thấy đến. Anh vẫn bước lên ô tô với bộ quần áo đẹp, với chiếc cặp đựng giấy tờ, với đôi giày bóng loáng, và anh phóng nhanh đến nổi cát tung mù mịt. Mùa hè đã bắt đầu. Vừa sáng sớm không khí đã nóng như nung. Tôi phải đưa đàn cừu đi từ lúc bình minh và lừa chúng về nhà khi trời chưa quá nóng. Tôi không thể ngóng anh trên sân thượng được nữa, trong khi tôi cần phải nói với anh về đám cưới. Vì trên mũi tôi bỗng nhiên xuất hiện một vết rất lạ. Một vết nhỏ màu nâu mà tôi đã cố che lại vì biết như thế có nghĩa là gì. Chị Noura khi có thai cũng có một cái vết như thế, mẹ tôi nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên:

“Mày đã làm gì thế?”

– Chỉ là nước lá móng thôi. Con sơ ý quệt lên mặt.”

Thực ra tôi đã cố ý lấy nước lá móng bôi lên mũi. Nhưng trò gian dối này không kéo dài được lâu. Tôi có thai và từ hơn một tháng nay, tôi không gặp lại Faiez.

Tôi nhất định phải gặp anh để nói cho anh biết. Một buổi chiều, khi ấy mặt trời chưa lặn hẳn, tôi ra vườn đun nước làm như để giặt quần áo rồi tôi mang quần áo lên sân thượng, vào sát giờ mà tôi biết Faiez sắp về. Lần này tôi gặt đầu ra hiệu cho anh và tôi còn nhấn mạnh bằng cử chỉ để anh hiểu rằng: “Em muốn gặp anh, em đến chỗ đó, anh phải theo em đến đó...”

Anh đã nhìn thấy tôi và tôi vội vàng chạy đi, thay vì vào chuồng gia súc trông nom một con cừu đang ồm như đã nói với mọi người. Con cừu ấy cũng đang ồm thật, nó sắp đẻ và đây không phải lần đầu tiên tôi có mặt bên nó. Có lần, tôi còn ngủ suốt đêm trên đồng rơm để đề phòng khi nó kêu thì tôi nghe thấy ngay.

Anh đến chỗ hẹn sau tôi và ngay lập tức, anh tìm cách làm tình với tôi, anh định ninh rằng tôi gọi anh chỉ vì chuyện ấy. Tôi lù lại:

“Không, không phải vì thế mà em muốn gặp anh.

– Vậy tại sao?

– Em muốn nói với anh.

– Chúng ta sẽ nói chuyện sau...Lại đây đi!

– Anh không yêu em phải không? Chúng ta không thể gặp nhau chỉ để nói chuyện được à?

– Có, anh yêu em đấy chứ. Anh yêu em đến nước mỗi lần gặp em, anh chỉ muốn em.

Anh Faiez này, lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, em không muốn gì cả, sau đó anh đã hôn em và em đã chấp nhận anh ba lần. Em không có kinh nữa rồi.

– Có thể chỉ muộn hơn mọi lần chăng?

– Không, em chưa bao giờ muộn cả, và em thấy trong người lạ lẫm.” Cơn thèm muốn của anh biến mất. Tôi thấy rõ khuôn mặt anh: anh trở nên trắng bệch.

“Vậy chúng ta phải làm gì?

– Chúng ta phải cưới nhau thật nhanh, ngay bây giờ! Chúng ta không thể chờ được nữa, cần phải đến gặp cha em, ngay khi không có cả lễ cưới, em cũng không quan tâm!

– Người trong làng sẽ dị nghị mất. Không làm thế được.

– Chúng ta sẽ phải làm sao để có khăn trải giường treo trên ban công?

– Em cứ yên tâm, anh đã có cách, anh sẽ lo chuyện đó. Nhưng chúng ta không thể làm đám cưới nhỏ được, chúng ta đã nói sẽ làm một đám cưới thật to. Anh sẽ đến thưa chuyện với cha em. Ngày mai em đợi anh ở đây, cũng vào giờ này nhé.

– Nhưng không phải lúc nào em cũng ra đây được. Anh là đàn ông, anh muốn làm gì thì làm...Anh hãy đợi đến khi em ra hiệu cho anh. Nếu đi được, em sẽ vén tóc lên cho anh thấy. Còn nếu không thấy em bỏ cái khăn trùm đầu ra thì anh đừng đến.”

Ngày hôm sau, tôi đánh liều báo với mọi người là đi lấy cỏ cho con cừu đang ốm. Tôi ra hiệu và chạy đến chỗ hẹn, vừa chạy vừa run. Cha tôi không nói gì và tôi cũng không nghe thấy gì. Tôi sợ đến nỗi thở không ra hơi. Khoảng nửa giờ sau Faiez mới đến. Do thật trọng, tôi tấn công ngay:

“Tại sao anh không đến gặp cha em?

– Anh không dám nhìn thẳng vào cha em. Anh sợ quá.

– Nhưng anh phải nhanh lên chứ, hôm nay là gần hai tháng rồi. Ít lâu nữa

bụng em sẽ to ra, lúc đó em biết phải làm thế nào?”

Và tôi bắt đầu khóc, anh nói với tôi:

“Em nín đi, không được khóc khi về nhà đâu đấy. Mai anh sẽ đến gặp cha em.”

Tôi đã tin anh, rất muốn tin anh. Vì tôi yêu anh và tôi có nhiều lý do chắc chắn để hy vọng vì anh từng đến gặp cha tôi để hỏi cưới tôi. Tôi hiểu anh sợ không dám nhìn thẳng vào cha tôi. Giải thích tại sao anh muốn cưới tôi gấp như thế không phải là chuyện đơn giản. Khi phải đối mặt với tính nghi kỵ và hung bạo của cha tôi, anh sẽ phải giải thích thế nào đây để không phải nói ra điều bí mật, không làm mất danh dự của tôi và của anh trước mọi người trong gia đình?

Đêm ấy, như thường lệ, tôi lại cầu nguyện. Cha mẹ tôi rất sùng đạo, mẹ tôi thường đến đền thờ hành lễ. Mỗi ngày, bọn con gái phải đọc kinh hai lần ở trong nhà. Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi tạ ơn Đấng Allah đã phù hộ cho tôi còn sống.

Khi tôi lên trên sân thượng thì chiếc ô tô của Faiez đã đi mất. Tôi quay ra làm việc như thường lệ, chăm sóc con cừu ốm, quét dọn chuồng gia súc, và tôi lừa chúng ra đồng, hái cà chua.

Tôi đợi cho đến đêm. Tôi sợ đến nỗi đã nhặt một hòn đá to, và tôi tự đập vào bụng với hy vọng sẽ có kinh trở lại và mọi việc sẽ lại đâu vào đấy.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 8 -

CUỘC HẸN CUỐI CÙNG

Đêm xuống. Tôi chờ đợi một cách tuyệt vọng, mong được trông thấy Faiez đến, một mình hoặc đi cùng cha mẹ anh, nhưng tôi biết chắc anh sẽ không đến. Giờ đã quá muộn rồi. Và chiếc ô tô không đậu trước nhà anh, các cửa sổ cũng đóng im lìm.

Đó thực là thảm họa lớn đối với tôi. Suốt đêm tôi không ngủ được, cố nghĩ rằng anh đi thăm gia đình ở nơi nào đó và chỉ vì trời nóng nực nên mới phải đóng kín các cửa sổ.

Kể cũng thật kỳ lạ, không ngờ mấy tuần lễ đó của đời tôi lại được in sâu trong ký ức tôi đến như vậy. Từ trước đến giờ, tôi phải rất khó khăn mới hình dung được quãng đời thơ ấu của mình, ngoài những hình ảnh đau lòng không có lấy một giây phút hạnh phúc hay bình yên dù nhỏ nhất, tôi không bao giờ quên những khoảnh khắc tự do vùng trộm đó, nỗi sợ hãi và niềm hy vọng. Đêm ấy, tôi thấy rõ hình ảnh tôi nằm dưới tấm da cừu, hai tay ôm bụng, lắng nghe từng tiếng động nhỏ trong bóng tối. Ngày mai anh ấy sẽ đến, ngày mai anh ấy sẽ không đến...Anh ấy sẽ cứu mình, anh ấy sẽ bỏ rơi mình...Nó như một khúc nhạc vang mãi trong đầu tôi.

Sáng hôm sau, tôi nhìn thấy chiếc ô tô đỗ trước nhà anh. Tôi tự nhủ: “Anh ấy còn sống!” Có một tia hy vọng. Tôi không thể ngóng nhìn anh đi làm nhưng buổi chiều ấy, khi anh đi làm, nhưng buổi chiều hôm ấy, khi anh đi làm về, tôi đã ở trên sân thượng. Tôi ra hiệu theo cách đã giao ước từ trước để hẹn gặp anh ngày mai trước lúc mặt trời lặn.

Và cuối buổi chiều hôm đó, trước lúc mặt trời lặn, tôi đi lấy cỏ khô cho đàn cừu. Tôi chờ mười phút, rồi mười lăm phút, hy vọng có lẽ anh nấp quanh đầu đấy. Lúa mì đã gặt xong nhưng ở một vài chỗ trên cánh đồng, tôi vẫn có thể nhặt được nhiều bó cỏ khá to và tôi lấy rơm buộc lại. Tôi xếp chúng thành hàng dài ở vệ đường và tranh thủ buộc sẵn. Tôi làm rất nhanh nhưng vẫn cẩn thận chừa lại ba bó chưa buộc để không bị lúng túng nếu có ai đi qua vì ở chỗ tôi đứng rất dễ bị nhìn thấy. Tôi chỉ cần giả vờ lom khom trên

các bó cỏ và làm như đang rất bận rộn làm việc, một việc mà tôi đã làm xong. Như thế tôi sẽ có mười lăm phút rảnh tay trước khi trở về nhà. Tôi nói với mẹ tôi là tôi sẽ mang cỏ khô về trong khoảng nửa giờ. Vào giờ ấy, đàn cừu đã về chuồng, lũ dê và lũ bò cũng thế. Tôi chỉ còn việc vắt sữa, làm pho mát cho ngày hôm sau. Tôi viện ra đủ cớ để đến được những cuộc hẹn ấy. Tôi ra giếng lấy nước cho gia súc, công việc này tính ra cũng phải mất nhiều chuyến đi đi về về với một cái xô to đội thật vững trên đầu. Tôi phải kiểm cỏ non cho đàn thỏ, phải ra đồng mót lúa cho bầy gà mái...Tôi muốn ra xem các quả vả đã sắp chín chưa, tôi muốn hái mấy quả chanh về làm bếp hoặc ra quạt lò nướng bánh mì cho than củi cháy bùng lên...

Luôn phải cảnh giác đối với những bậc cha mẹ thường xuyên để mắt xem con gái của họ đang làm gì. Con gái có thể làm khối việc... Nó bước ra ngoài sân ư? Nó ra ngoài sân để làm gì? Có phải nó hẹn với thằng nào ở phía sau lò bánh mì? Nó đi ra giếng? Nó có mang cái xô theo không? Hình như cừu và bò đã uống nước rồi mà? Nó đi lấy cỏ khô? Nó sẽ mang về bao nhiêu bó?

Buổi chiều hôm ấy, tôi kéo lê cái bao tải đi từ bó cỏ này sang bó cỏ khác. Tôi nhặt thật nhanh cho vào đầy bao và tôi đợi, tôi đợi mãi. Tôi biết, như thường lệ, cha tôi đang ngồi dưới ngọn đèn trước nhà, phì phèo chiếc tẩu như một ông vua, trên tay cầm sẵn chiếc thắt lưng da để đợi xem tôi có về nhà đúng giờ không. Ông đếm từng phút. Ông có một chiếc đồng hồ và tôi nói là đi nửa tiếng thì sẽ là đúng nửa tiếng kém một phút nếu tôi không muốn đánh bằng thắt lưng.

Tôi chỉ còn ba bó cỏ chưa buộc. Nền trời chuyển sang màu xám, sắc vàng của mặt trời nhạt dần. Tôi không có đồng hồ nhưng tôi biết tôi chỉ còn mấy phút nữa trước khi màn đêm ập xuống rất nhanh trên đất nước tôi. Người ta nói rằng mặt trời quá mệt khi phải chiếu sáng cho chúng ta nên mặt trời rơi xuống nhanh như một hòn đá và để lại chúng ta trong bóng tối.

Tôi mất hết hy vọng. Thế là hết. Faiez đã bỏ rơi tôi. Tôi về tới nơi. Không thấy ô tô của anh đậu trước nhà. Sáng hôm sau, tôi thức dậy, vẫn không thấy xe của anh đâu.

Thế là hết thật rồi. Không còn hy vọng gì để sống và tôi đã hiểu. Faiez đã

lợi dụng tôi, đối với anh, đó là một trò vui. Nhưng với tôi thì khác. Tôi cắn ngón tay mình, nhưng đã quá muộn. Tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại anh nữa. Một tuần lễ sau, tôi không còn tìm cách lên sân thượng để ngóng chờ anh nữa. Các cửa sổ của ngôi nhà màu hồng đóng kín bưng, anh đã bỏ trốn với chiếc xe. Tôi không thể xin ai giúp đỡ.

oOo

Đến tháng thứ ba hay thứ tư gì đó, bụng tôi bắt đầu to ra. Tôi còn giấu được cái bụng lùm lùm của mình dưới lớp áo dài, nhưng mỗi lần tôi xách một cái xô hay đội một vật nặng lên đầu, lưng ưỡn lên và hai tay giơ cao thì tôi phải rất cố gắng để mọi người không nhìn thấy nó. Còn vết nâu trên mũi, tôi đã cố chà sát thật mạnh để xóa nó đi nhưng vẫn không xóa được. Tôi không thể làm như lần trước là dùng nước lá móng, mẹ tôi sẽ không tin.

Vào ban đêm, nỗi sợ lại tăng lên. Tôi thường xuyên ngủ với đàn cừu. Lý do thì lúc nào cũng có sẵn: Khi một con cừu cái sắp đẻ, nó kêu âm lên như con người, và nếu người ta không nghe thấy nó kêu thì cừu con có thể bị chết ngạt trong bụng mẹ.

Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ đến con cừu cái đẻ khó ấy. Tôi phải nhẹ nhàng luồn tay vào tận trong nó để xoay đầu cừu con về đúng hướng và lôi ra. Tôi không dám làm nhanh, sợ làm con mẹ đau nên loay hoay mãi tôi mới lôi được cừu con ra ngoài. Tội nghiệp, con cừu mẹ không rặn được nữa và tôi phải giúp nó. Khoảng một giờ sau, cừu mẹ chết.

Con cừu mới sinh là một con cái. Nó lẻo đẻo theo tôi như một đứa bé. Mỗi lần trông thấy tôi đi đâu là nó cất tiếng gọi tôi. Tôi vắt sữa của những con cừu cái khác rồi đổ vào bình cho nó bú. Đạo ấy tôi khoảng mười lăm tuổi. Tôi đã đỡ đẻ cho nhiều con cừu cái nhưng chỉ còn nhớ duy nhất kỷ niệm ấy. Con cừu con ấy theo tôi ra vườn, nó trèo lên cầu thang trong nhà. Tôi đi đâu nó cũng lon ton chạy theo sau. Cừu mẹ chết nhưng cừu con còn sống... Thật lạ khi nghĩ rằng người ta có thể vất vả đến thế để đỡ đẻ cho con cừu còn mẹ tôi lại làm cho những đứa con của mình chết ngạt. Hồi ấy, tôi hoàn toàn không nghĩ đến điều đó. Đó là một tục lệ cần phải tuân theo. Bây giờ,

khi để cho những hình ảnh ấy lần lượt hiện trong ký ức, tôi thấy không thể chấp nhận được. Nếu tôi nhận thức được như bây giờ, có lẽ tôi đã bóp chết mẹ tôi để cứu dù chỉ một đứa trong số bé gái sơ sinh ấy.

Đối với một người đàn bà đã quen phục tùng đến mức đó thì việc giết những đứa bé gái là chuyện bình thường. Đối với một người cha như cha tôi thì chuyện lấy kéo cắt lông cừu để cắt trụi tóc con gái mình cũng là chuyện bình thường. Đánh chúng bằng thắt lưng da hoặc bằng gậy cũng là chuyện bình thường. Trói chúng suốt đêm trong chuồng gia súc, giữa đàn bò cũng là chuyện bình thường. Cha tôi sẽ làm gì nếu biết tôi có thai? Chị Kainat và tôi đều cho rằng bị trói trong chuồng gia súc là điều tệ hại nhất có thể xảy đến cho chúng tôi. Hai tay bị trói ngoặt ra sau lưng, khăn phủ–la nhét vào miệng để không thể kêu la và hai chân bị buộc chặt bằng sợi dây thừng đã được dùng để đánh mình. Câm lặng, mắt mở thao láo suốt đêm. Chúng tôi chỉ còn biết nhìn nhau và cùng nghĩ đến một điều: “Một khi chúng tôi còn bị trói nghĩa là chúng tôi vẫn còn sống.”

Thế rồi một hôm, trong lúc tôi đang giặt quần áo thì cha tôi đến. Tôi nghe tiếng chân ông bước khập khiễng sau lưng và tiếng gậy khua lộc cộc trên mặt sân. Ông dừng lại sau lưng tôi, tôi không dám đứng lên:

“Tao chắc là mày đã có chữa rồi.”

Tôi thả rơi cái áo đang giặt xuống chậu và tôi không còn sức để ngược nhìn ông. Tôi không thể ra vẻ ngạc nhiên hay bị sỉ nhục. Tôi không thể nói dối nếu tôi nhìn vào mắt ông.

“Không phải thế đâu cha!

– Sao lại không phải! Mày cứ nhìn lại mình mà xem! Người thì xù ra! Và cái vết kia nữa, mày bảo là nước lá móng, sau đó là bị rám nắng! Mẹ mày sẽ khám vú của mày.”

Vậy là mẹ tôi nghi tôi đã có thai. Và cha tôi đến để ra lệnh cho tôi.

“Cởi áo ra cho mẹ mày xem.”

Rồi cha tôi xách gậy bỏ đi, không nói thêm một lời nào. Ông không đánh tôi. Tôi cũng không chối cãi, mồm tôi như bị khâu lại. Tôi nghĩ rằng lần này thế là hết, tôi sẽ chết. Sau đó đến lượt mẹ tôi. Bà đi quanh cái chậu chậu của tôi, hai tay chống nạnh. Bà có vẻ bình tĩnh nhưng cứng rắn.

“Bây giờ mày ngừng lại, không giặt giũ gì nữa! Mau giở vú ra tao xem!

– Không, con xin mẹ! Con ngại lắm!”

– Mày cho tao xem hay đợi tao xé rách áo của mày?” Thế là, tôi cởi hết hàng cúc từ cổ xuống ngực và tôi vén áo lên.

“Mày có thai phải không?

– Không phải đâu mẹ!

– Mày có kinh không?

– Có!

– Lần sau mày có kinh, mày đưa cho tao xem!”

Tôi vâng bừa để khỏi bị quấy rầy thêm, để mẹ tôi bớt giận, và để tôi được an toàn. Tôi biết là đến tuần trăng sau, thế nào tôi cũng phải tự cắt tay mình, lấy máu bôi lên tờ giấy và đưa ra cho mẹ tôi xem.

Tôi bỏ chậu quần áo ở đấy, tôi băng qua khu vườn để ra khỏi nhà mà không xin phép ai và tôi trèo lên nắp trên cành chanh già. Đi trốn theo cách ấy kể ra cũng ngốc, cây chanh không thể cứu nổi tôi, nhưng lúc đó tôi sợ đến nỗi không biết mình đang làm gì. Cha tôi lập tức đi tìm, và ông tìm thấy tôi đang trèo như một con dê giữa đám lá. Ông chỉ cần nắm chân tôi kéo cho tôi rơi xuống.

Một bên đầu gối tôi bị chảy máu và ông đưa tôi về nhà. Ông lấy lá cây từ bi nhai và đắp lên vết thương cho tôi để cầm máu. Thật lạ lùng. Tôi không hiểu sao sau khi làm tôi ngã một cách bất ngờ như vậy, giờ ông lại cất công chăm sóc cho tôi, một điều mà từ trước đến nay ông không bao giờ làm. Tôi tự nhủ rằng, cuối cùng, ông không phải là người hung dữ. Ông đã tin câu trả lời của tôi. Nhưng khi đã có thời gian ngẫm lại, tôi luôn tự hỏi không biết có phải ông làm thế chỉ vì một lý do đơn giản, ông nghĩ rằng tôi có thể dùng máu ấy để nói dối là tôi đã có kinh...

Sau cú ngã ấy, tôi thấy đau bụng và tôi hy vọng sẽ có kinh trở lại.

Ít lâu sau có một cuộc họp gia đình mà tôi không được phép tham dự. Cha mẹ tôi đã gọi chị Noura và anh Hussein đến. Tôi nấp sau bức tường đóng tai nghe. Bốn người họ cùng bàn bạc và tôi nghe cha tôi nói: “Tao chắc chắn rằng nó đã có chửa nhưng nó không chịu nói cho chúng ta, hãy đợi xem nó có kinh không...”

Ngay khi mọi người bàn bạc xong xuôi, tôi trèo lên gác giả vờ ngủ.

Ngày hôm sau, cha mẹ tôi vào thành phố. Tôi bị cấm không được đi đâu. Cổng nhà bị khoá chặt nhưng tôi vẫn băng theo lối vườn sau và trốn ra ngoài đồng. Cầm một hòn đá to, tôi đập liên tiếp vào bụng, đập qua lớp áo, để máu chảy ra. Chưa có ai nói cho tôi biết em bé trong bụng mẹ lớn lên như thế nào. Tôi chỉ biết đến một lúc nào đó, em bé sẽ bắt đầu cử động. Tôi đã trông thấy mẹ tôi có thai và tôi biết phải mất bao nhiêu lâu để em bé chào đời, nhưng những chuyện còn lại tôi hoàn toàn mù tịt. Kể từ lúc nào thì em bé có sự sống? Theo tôi là từ lúc nó được sinh ra vì tôi thấy lúc ấy, mẹ tôi sẽ quyết định để cho nó được sống hay bắt nó phải chết. Trong khi có thai được ba tháng rưỡi hay bốn tháng, điều mà tôi hết sức mong mỏi là có kinh trở lại. Tôi chỉ nghĩ đến mỗi điều đó. Tôi thậm chí không nghĩ rằng đứa trẻ trong bụng tôi đã là một con người.

Và tôi khóc vì giận, vì sợ bởi tôi vẫn chưa có kinh, vì cha mẹ tôi sắp về và tôi phải có mặt ở nhà trước khi họ về đến nơi.

Cho đến giờ, kỉ niệm đó vẫn còn nhức nhối trong tôi...tôi cảm thấy tội lỗi vô cùng. Dù tôi đã cố tự nhủ rằng hồi đó tôi ngu dốt, tôi kinh sợ những gì đang chờ đợi tôi, nhưng quả tình là một cơn ác mộng mỗi khi nghĩ đến việc tôi đã cầm hòn đá đập vào bụng mình để đứa con của chính mình không thể tồn tại được nữa.

Và ngày hôm sau cũng thế, tôi đập vào bụng mình bằng bất cứ cái gì có trong tay, và bất cứ khi nào có thể. Mẹ tôi đang đợi. Bà đã hạn cho tôi một tháng kể từ ngày tôi buộc phải để cho bà khám vú. Tôi biết bà đang nhắm tính ngày tháng trong đầu, và trong suốt thời gian đó, tôi không được đi ra ngoài. Tôi bị giữ lại trong nhà và chỉ được làm những việc nội trợ. Mẹ tôi bảo: “Mày không được ra khỏi cửa! Mày không đi chăn cừu nữa! Mày cũng không đi lấy cỏ khô.”

Tôi có thể thoát ra theo lối sân sau, băng qua các mảnh vườn, nhưng để đi đâu? Tôi chưa bao giờ đi xe khách một mình, tôi không có tiền, hơn nữa, dù trong trường hợp nào, bác tài xế cũng không cho tôi bước lên xe.

Có lẽ tôi đã có mang đến tháng thứ năm. Tôi thấy cái thai trong bụng đang quấy đạp và tôi lao vào tường như một con điên. Tôi không nói dối được

nữa, không giấu được cái bụng to vượt mặt và đôi vú đã thâm quầng. Tôi không còn lối thoát.

Thế rồi một ý nghĩ bỗng nhiên nảy ra trong đầu tôi, một ý nghĩ duy nhất nhưng xem chừng có thể thực hiện được: trốn khỏi nhà và đến ở nhà dì tôi. Bà ấy cũng ở trong làng. Tôi biết nhà dì ấy. Thế là vào một buổi sáng, nhân lúc cha mẹ tôi đi chợ, tôi băng qua vườn, tôi đi ngang cái giếng, tôi nhảy qua bờ đất và chạy thẳng tới nhà dì tôi. Tôi không hy vọng nhiều vì dì ấy có tiếng là khó tính, lại ghen tỵ với mẹ tôi vì những lý do mà tôi không biết. Nhưng biết đâu, bà ấy sẽ bằng lòng cho tôi ở lại và tìm được một giải pháp. Thấy tôi đến một mình, bà lo lắng hỏi ngay cha mẹ tôi đâu. Tại sao họ không cùng đến với tôi?

“Dì phải giúp con dì ạ.”

Và tôi kể hết mọi chuyện, lễ cưới đã dự kiến và bị hoãn, cánh đồng lúa mì.

“Là ai thế?”

– Anh ấy tên là Faiez nhưng bây giờ anh ta không còn ở làng nữa rồi, anh ta đã hứa...

– Được rồi, tao sẽ giúp mày.” Bà đi mặc áo, trùm khăn và nắm tay tôi.

Bà đi mặc áo, trùm khăn và nắm tay tôi.

“Đi với tao. Đi một vòng loanh quanh đây với tao.

– Nhưng đi đâu? Dì định làm gì?

– Cứ đi với tao. Đưa tay đây cho tao. Không nên để người trong làng thấy mày đi một mình.”

Tôi nghĩ là bà định đưa tôi đến nhà một người phụ nữ nào khác, một bà hàng xóm biết bí quyết làm cho tôi có kinh trở lại hoặc ngăn không cho đứa bé trong bụng tôi tiếp tục lớn lên. Hoặc mang tôi đi giấu ở một nơi nào đó cho đến lúc tôi sinh nở xong.

Nhưng bà lại đưa tôi trở về nhà. Bà kéo tôi như kéo một con lừa đang đứng ì ra không chịu bước tới.

“Tại sao dì lại đưa con về nhà? Xin dì giúp con với. Con van dì đấy!”

– Bởi vì đây là nhà của mày. Người lo liệu mọi chuyện cho mày là cha mẹ mày chứ không phải tao.

– Con van dì, dì ở lại với con! Dì cũng biết khi con về nhà việc gì sẽ xảy

đến với con mà!

– Đó là nhà mày! Hiều tao nói gì chứ? Không được đi đâu nữa!”

Bà bắt tôi phải bước qua cửa, gọi cha mẹ tôi ra rồi quay đi không ngoảnh đầu nhìn lại. Tôi thấy sự độc ác, khinh bỉ biểu hiện trên nét mặt bà. Có lẽ bà đang nghĩ: “Chị mình đang có một con rắn độc trong nhà. Đứa con gái này đã làm ô danh cả gia đình.”

Cha tôi đóng ngay cánh cửa lại và mẹ tôi trừng mắt nhìn tôi, vừa hất hàm vừa giơ cao bàn tay như muốn nói: “Charmuta...con chết tiệt...mày dám trốn sang nhà dì mày hả!” Hai bà vốn ghét nhau. Người này gặp tai hoạ thì người kia mừng lắm.

“Phải, con đến nhà dì ấy, con nghĩ dì ấy có thể giúp con, che chở cho con...”

– Vào trong ngay! Đi lên phòng ngay!”

Tôi run bắn lên, hai chân sắp khụy xuống. Tôi không biết việc gì sẽ đón chờ tôi một khi bị nhốt trong phòng. Tôi không tài nào nhấc chân lên được.

“Souad! Mày có đi vào không?”

Chị tôi cũng ngoảnh mặt không nói một lời. Chị cũng cảm thấy xấu hổ như tôi, và cũng không bước chân ra khỏi nhà. Mẹ tôi vẫn làm việc như thường lệ, hai đứa em trông nom đàn gia súc, còn tôi thì bị giam giữ như một đứa bị dịch hạch. Thỉnh thoảng, tôi nghe mẹ tôi và các chị em nói chuyện với nhau. Họ sợ có ai đó nhìn thấy tôi trên đường, sợ mọi người bàn tán. Việc tôi tìm cách thoát thân và trốn sang nhà dì tôi đã làm mẹ tôi cảm thấy nhục nhã hơn ai hết. Hàng xóm sẽ biết, miệng họ sẽ nói và tai họ sẽ nghe.

Kể từ hôm đó, tôi không được thò mặt ra ngoài nữa. Cha tôi đã lắp trên cửa phòng tôi một cái khoá mới và tối nào nó cũng kêu đánh tách một cái như súng nổ. Cánh cửa ngoài vườn cũng kêu đánh tách như thế.

Những lúc quét dọn ngoài sân, thỉnh thoảng tôi nhìn cánh cửa ấy và cảm thấy tim mình như thắt lại. Không bao giờ tôi thoát khỏi đó được. Tôi cũng không nhận thấy một cánh cửa như thế thật là ngớ ngẩn vì khu vườn và bờ tường đá được đắp lên để che chắn cánh cửa đó không phải là những chướng ngại vật không thể vượt qua. Trước đây tôi đã nhiều lần trèo qua. Nhưng đối với một đứa con gái đang ở vào tình cảnh của tôi, bị giam giữ thế này là an toàn nhất. Bên ngoài kia sẽ tồi tệ hơn. Bên ngoài sẽ là nhục

nhã, là khinh bỉ, sẽ bị ném đá, hoặc những người hàng xóm phỉ nhổ, túm tóc lôi xềnh xệch về nhà. Tôi không dám nghĩ đến chuyện thò mặt ra ngoài. Rồi nhiều tuần trôi qua. Không ai hỏi han gì đến tôi, không ai muốn biết kẻ nào đã gây ra chuyện đó và cũng không ai muốn biết tại sao và như thế nào. Dù tôi có khai ra Faiez chẳng nữa, cha tôi cũng không đi tìm anh để gả tôi cho anh. Đó là lỗi của tôi, không phải của anh. Một người đàn ông nếu lấy được cái ngàn vàng của một người con gái vẫn được xem là không có tội, vì chính cô ta đã muốn như thế. Và đáng xấu hổ hơn, chính cô ta đã yêu cầu như thế! Chính cô ta đã quyến rũ người đàn ông bởi vì cô ta là một con đi không biết đến danh dự. Tôi không có gì để tự bào chữa. Sự ngây ngô của tôi, tình yêu của tôi dành cho Faiez, lời hứa hôn của anh, thậm chí những lời anh dạm hỏi với cha tôi, tất cả đều không nghĩa lý gì. Ở đất nước chúng tôi, người đàn ông biết tự trọng không bao giờ cưới một cô gái đã thất thân với chính mình trước ngày cưới.

Faiez có yêu tôi không? Không. Tôi đã phạm sai lầm khi tin rằng tôi có thể giữ chân anh bằng cách làm tất cả những gì anh muốn. Tôi yêu anh chẳng? Hay tôi sợ anh đi tìm một người con gái khác? Lời bào chữa này không có giá trị gì...ngay cả tôi cũng thấy nó vô nghĩa.

Một buổi tối, lại có cuộc họp mới trong gia đình: có cha mẹ tôi, chị Noura và anh Hussein chồng chị. Em trai tôi, Assad không có mặt vì vợ nó sắp sinh con. Nó đến nhà cha mẹ vợ để chăm sóc Fatma.

Tôi đứng sau bức tường rình nghe và thất kinh. Mẹ tôi bảo Hussein:

“Việc này không thể sai Assad được. Nó không đủ khả năng và nó còn ít tuổi quá!

– Tôi sẽ giải quyết nó!”

Đến lượt cha tôi lên tiếng:

“Nếu có làm, anh phải làm thật chu đáo. Anh định thế nào?”

– Cha mẹ đừng lo, tôi sẽ có cách.”

Mẹ tôi lại nói:

“Anh phải giải quyết nó cho tôi, nhưng phải dứt điểm một lần cho xong.”

Tôi nghe chị Noura khóc và nói rằng chị không muốn nghe việc đó và chị chỉ muốn về nhà. Hussein bảo chị chờ một lát rồi nói tiếp với cha mẹ tôi:

“Cha mẹ cứ đi. Hai người không nên có mặt ở đây. Khi cha mẹ về, mọi việc sẽ êm xuôi.”

Chính tại tôi đã nghe bản án tử hình dành cho tôi. Tôi vội chạy lên cầu thang vì chị Noura sắp bước ra. Tôi không nghe được đoạn tiếp theo của cuộc họp. Một lúc sau, cha tôi đi một vòng quanh nhà và cánh cửa phòng bọn con con gái đóng sập lại.

Tôi không ngủ được. Tôi không thể tin những gì tôi đã nghe. Tôi tự nhủ: đó chỉ là một giấc mơ chẳng? Hay là một cơn ác mộng? Họ sẽ làm vậy thật sao? Hay họ chỉ dọa tôi sợ thôi? Nếu làm thật thì bao giờ? Bằng cách nào? Bằng cách chặt đầu tôi chẳng?

Có lẽ họ sẽ đợi đến khi tôi sinh em đứa bé xong rồi mới giết tôi sau? Nếu đứa bé là con trai họ có giữ nó lại không? Nếu nó là con gái, liệu mẹ tôi có bóp chết nó hay không?

Hay họ sẽ giết tôi trước?

Ngày hôm sau, tôi vẫn giữ vẻ bình thường làm như không nghe thấy gì. Tôi cẩn thận đề phòng nhưng tôi vẫn thật sự không tin. Thế rồi tôi lại run lên và tin đó là thật. Chỉ còn hai câu hỏi: bao giờ và ở đâu. Việc ấy không thể làm ngay vào lúc này...Vả lại Hussein đã đi rồi. và tôi không thể tưởng tượng nổi Hussein lại muốn giết tôi!

Hôm ấy, lấy giọng thản nhiên nhất, mẹ tôi bảo tôi:

– Đã đến lúc mày phải mang quần áo đi giặt rồi đây. Tao và cha mày phải đi lên thành phố đây.

Tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cha mẹ tôi sẽ đi khỏi nhà như Hussein nói.

Gần đây khi nhớ lại cái chết của Hanan, tôi mới nhận ra rằng đáng ra tôi cũng chết như thế. Cha mẹ đi vắng cả, bọn con gái ở nhà một mình với anh em trai. Trong trường hợp của tôi, chỉ khác là Hussein chưa thấy đến. đến. Tôi nhìn ra sân. Khoảng sân rất rộng, được lát gạch một phần, phần còn lại phủ bằng cát. Một bức tường có hàng rào sắt với những chấn song vừa cao vừa nhọn bao quanh. Và ở một góc sân, cánh cổng màu xám, mặt trơn nhẵn quay vào sân, không ổ khoá cũng không chìa khoá, với mỗi tay nắm độc nhất phía ngoài.

Chị Kainat không bao giờ giặt quần áo với tôi vì công việc này không cần

đến hai người.

Tôi không biết hôm nay mẹ tôi giao cho chị làm những việc gì, cũng không biết chị và hai đứa em gái đi đâu. Chị không nói chuyện với tôi nữa. Chị nằm ngủ cạnh tôi, nhưng quay lưng lại phía tôi kể từ hôm tôi tìm cách trốn sang nhà dì tôi.

Mẹ tôi đợi tôi đi gom tất cả quần áo bẩn cần phải giặt. Số quần áo bẩn rất nhiều vì thường chúng tôi chỉ giặt quần áo một tuần một lần. Nếu bắt đầu giặt khoảng hai, ba giờ chiều thì cũng không thể giặt xong trước sáu giờ tối. Trước tiên, tôi ra cái giếng ở cuối vườn lấy nước. Tôi xếp củi đốt lửa và tôi đặt cái thùng to dùng để nấu quần áo lên trên rồi đổ nước ngập đến nửa thùng. Sau đó, tôi ngồi trên một tảng đá đợi nước sôi.

Cha mẹ tôi bước ra ngoài bằng lối cổng chính và bao giờ cũng khoá cửa trước khi đi.

Tôi thì ở phía bên này, trong sân. Tôi luôn tay cời than, giữ cho lửa lúc nào cũng cháy đượm vì nước trong nồi phải thật nóng để cho quần áo vào. Sau đó tôi xát xà phòng dầu ôliu lên các vết bẩn và tôi quay ra giếng lấy nước để xả quần áo.

Đây là một công việc vừa mất thời gian vừa mệt nhọc mà tôi đã phải cáng đáng nhiều năm nay, nhưng vào lúc này tôi cảm thấy nó trở nên vô cùng nặng nề.

Tôi ngồi đấy, hai chân để trần, ngồi trên phiến đá, mặc cái áo vải xám, mệt mỏi vì sợ hãi. Tôi cũng không biết mình đã có thai với nỗi sợ hãi ấy trong bụng từ bao nhiêu lâu rồi nữa. Có lẽ cũng đã hơn sáu tháng. Chốc chốc tôi nhìn ra cánh cổng đằng kia, ở cuối sân rộng mênh mông. Tôi nhìn nó như thôi miên.

Nếu Hussein đến, anh ta chỉ có thể đi vào bằng cánh cổng ấy thôi.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 9 -

HÒA HÌNH

Đột nhiên, tôi nghe thấy cánh cổng đóng sập lại. Anh ta kia rồi, anh ta đang tiến lại gần.

Hai mươi lăm năm sau, tôi vẫn thấy lại những hình ảnh đó, như thể thời gian đã ngưng lại. Đó là những hình ảnh cuối cùng của quãng đời trước của tôi, ở đó, trong ngôi làng của tôi ở Cisjordanie. Chúng lướt qua thật chậm như trong các bộ phim truyền hình. Chúng không ngừng hiện ra trước mắt tôi. Tôi muốn xóa tất cả, ngay khi những hình ảnh đầu tiên xuất hiện, nhưng tôi không thể dừng bộ phim được. Khi nghe thấy tiếng sập cổng thì đã quá muộn, tôi không thể ngưng lại, tôi cần xem lại những hình ảnh ấy vì lúc nào tôi cũng muốn hiểu một việc mà tôi chưa hiểu: anh ta đã làm như thế nào? Hồi ấy, nếu tôi kịp hiểu ra, liệu tôi có thoát khỏi anh ta không?

Anh ta tiến lại gần tôi. Hussein, anh rể tôi, mặc đồ bảo hộ lao động, một chiếc quần âu cũ với áo cộc tay. Anh ta đến trước mặt tôi và mỉm cười: "Chào, khỏe chứ?". Anh ta nhai một cọng cỏ trong mồm và vẫn mỉm cười: "Tôi sẽ lo cho cô".

Nụ cười đó... Anh ta nói sẽ lo cho tôi, một điều mà tôi không trông đợi. Tôi cũng mỉm cười để cảm ơn anh ta nhưng không dám nói gì.

"Bụng cô xem chừng đã khá to rồi đấy?"

Tôi cúi đầu, xấu hổ không dám nhìn anh ta. Tôi cúi thấp hơn nữa, trán chạm vào đầu gối.

"Cả cái vết kia trên mặt nữa..... Cô cố ý bôi nước lá móng phải không?"

– Không, em chỉ bôi trên tóc, em không cố ý.....

– Cố ý hắt đi rồi, để che cái vết...."

Tôi nhìn đồng quần áo mà tôi đang vò trên đôi tay run bần.

Đó là hình ảnh bất động và rõ ràng cuối cùng. Đồng quần áo tôi đang vò dờ và đôi tay run lẩy bẩy của tôi. Những tiếng cuối cùng của anh ta mà tôi nghe được là: "Cố ý hắt đi rồi, để che cái vết."

Rồi anh ta không nói gì nữa, tôi vẫn cúi đầu vì xấu hổ, cảm thấy bất sợ vì

không nghe thấy anh ta nói thêm câu nào khác.

Bất thành linh, tôi cảm thấy có cái gì đó lạnh ngắt đang chảy trên đầu tôi. Và ngay sau đó, người tôi bốc cháy. Tôi hiểu ngọn lửa do đâu và thước phim quay nhanh hơn, các hình ảnh cũng hiện ra rất nhanh. Tôi bắt đầu chạy chân đất khắp vườn, tôi đập hai tay lên tóc, gào thét thật to và cảm thấy chiếc áo của mình đang bay phấp phới phía sau lưng. Không biết lửa có bén sang áo của tôi không?

Tôi ngừng thấy mùi xăng và tôi chạy. Bị đuôi áo làm vướng chân nên tôi không chạy được những bước dài. Tôi chỉ còn biết nghe theo bản năng, nghe theo sự thúc giục của nỗi kinh hoàng, chạy xa cái sân. Tôi chạy về phía vườn vì không còn lối thoát nào khác. Nhưng sau đó tôi gần như không còn nhớ gì nữa. Tôi chỉ biết là tôi đã chạy với ngọn lửa trên người và kêu thét thật to. Tôi đã làm thế nào để chạy thoát? Anh ta có đuổi theo tôi không? Hay anh ta đứng đợi lúc tôi ngã xuống để xem tôi bị thiêu trong ngọn lửa.

Rõ ràng tôi đã trèo qua bức tường thấp trong vườn để chạy sang vườn hàng xóm hoặc chạy ra đường. Có mấy người phụ nữ, hình như là hai người, vậy là chắc chắn tôi đã chạy ra đường và họ cố dập tắt ngọn lửa trên người tôi. Bằng khăn trùm đầu của họ, tôi đoán như vậy.

Họ dẫn tôi ra con suối của làng và nước đổ ào lên người tôi giữa lúc tôi tiếp tục kêu thét vì kinh sợ. Tôi nghe thấy tiếng la hét của họ, những người phụ nữ đó, nhưng mắt tôi không thấy gì cả. Đầu tôi cúi gập xuống xuống ngực, tôi cảm thấy có dòng nước lạnh đang chảy, chảy không ngừng và tôi kêu đau vì dòng nước lạnh như thiêu đốt tôi. Tôi nằm co quắp, tôi ngừng thấy mùi thịt cháy, mùi khói bốc lên. Có lẽ tôi bị ngất đi. Tôi không nhìn rõ được. Chỉ còn vài hình ảnh mơ hồ, vài tiếng động như thể tôi đang ngồi trên chiếc xe tải nhỏ của cha tôi. Nhưng người lái không phải cha tôi. Tôi nghe thấy mấy người phụ nữ đang khóc thương cho tôi. "Tội nghiệp con bé", "Tội nghiệp"... Họ an ủi tôi. Tôi đang nằm trên một chiếc ô tô. Tôi cảm thấy bị xóc nảy khi xe chạy trên đường. Tôi nghe thấy tiếng rên rỉ của chính tôi.

Và rồi không nghe thấy gì nữa và rồi lại nghe có tiếng động của chiếc xe và

giọng nói của mấy người phụ nữ. Tôi cảm thấy nóng rực như thể ngọn lửa vẫn đang tiếp tục cháy trên người tôi. Tôi không sao ngẩng đầu đầu lên được, và không thể cử động thân mình, không thể cử động hai tay, tôi đang cháy, vẫn đang cháy... Mùi xăng từ người tôi bốc lên nồng nặc. Nghe tiếng động cơ ô tô, tiếng than khóc của mấy người phụ nữ nhưng tôi không hiểu gì cả, tôi không biết họ mang tôi đi đâu. Mỗi lần mở hé mắt, tôi chỉ thoáng thấy một mảng áo hoặc một mảng da của tôi. Nó đen sì và bốc mùi. Nhưng tôi vẫn thấy nóng mặc dù không còn lửa trên người. Trong tâm trí, tôi vẫn đang chạy với ngọn lửa cháy ngùn ngụt trên người. Tôi sắp chết. Cũng tốt thôi. Có lẽ tôi đã chết rồi. Cuối cùng, tất cả đã kết thúc.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 10 -

CHẾT

Tôi nằm trên một cái giường trong bệnh viện, co quắp dưới lớp chăn mỏng. Một cô y tá lột áo của tôi ra. Cô ta nằm mép vải, giật mạnh và cơn đau làm tôi tê liệt. Tôi gần như không nhìn thấy gì nữa, cảm tôi như dính vào ngực và không thể ngóc đầu dậy. Hai tay tôi cũng không thể cử động. Tôi thấy đau khắp người, trên đầu, trên vai, trên lưng, trên ngực. Tôi bốc mùi. Cô y tá độc ác đến nỗi mỗi khi trông thấy cô ta bước vào tôi lại thấy sợ. Cô ta không nói gì với tôi. Cô ta chỉ đến giật từng mảng da còn bám trên người tôi, áp lên đó một miếng gạc và cô ta bỏ đi. Nếu có thể làm cho tôi chết, có lẽ cô ta đã làm rồi, tôi chắc chắn như vậy. Tôi là một đứa con gái hư hỏng, nếu người ta thiêu sống tôi thì cũng bởi tại tôi là một đứa con gái không chồng mà lại có thai. Tôi đáng bị như vậy. Tôi biết cô ta nghĩ gì về tôi.

Tối đen. Hôn mê. Đã bao nhiêu lâu rồi? Bao nhiêu ngày? Bao nhiêu đêm?... Không ai muốn sờ vào tôi, không ai muốn chăm sóc tôi, không ai cho tôi ăn, không ai cho tôi uống, họ chỉ đợi tôi chết.

Tôi rất muốn được chết vì tôi xấu hổ khi thấy mình còn sống. Tôi đau đớn xiết bao. Tôi muốn được xoa dầu lên da để làm dịu vết bỏng. Tôi muốn có ai nhắc chiếc chăn mỏng đang đắp trên người để tôi nguội đi một chút. Một bác sĩ đang có mặt ở đây. Tôi nhìn thấy phần chân ông ta và vạt áo blouse trắng. Ông ta nói nhưng tôi không hiểu. Vẫn luôn là cô y tá ấy, đến rồi đi. Tôi có thể cử động hai chân. Thình thoảng, tôi nhắc chân nâng tấm chăn mỏng lên. Tôi cảm thấy phía sau lưng đau như dần, ở cạnh sườn tôi cũng thấy đau. Tôi nằm ngủ, đầu cúi gập dính sát vào ngực như lúc tôi đang bị ngọn lửa đốt cháy.

Hai tay tôi trông rất kì lạ, hơi khuynh ra và cả hai tay đều bị liệt. Hai bàn tay tôi vẫn nguyên vẹn nhưng không còn giúp gì được. Tôi rất muốn gãi cho đỡ ngứa, rất muốn rút bỏ lớp da để khỏi bị đau đớn nữa.

Họ bắt tôi phải đứng lên. Tôi bước đi với cô y tá ấy. Tôi cảm thấy hai mắt tôi đau nhức. Tôi nhìn thấy hai chân tôi, nhìn thấy hai bàn tay tôi đang

buông thông hai bên người, nhìn thấy sàn gạch lát. Tôi cảm ghét cô y tá. Cô ta đưa tôi vào một gian phòng và mở vòi nước rửa ráy cho tôi. Cô ta bảo tôi hôi đến mức khiến cô ta buồn nôn. Tôi hôi quá, tôi bật khóc, tôi đứng đó như một thứ cặn bã gớm ghiếc, như một sinh vật thối tha đang bị người ta lấy một xô nước gội vào. Như bãi phân trong phòng vệ sinh, người ta giặt nước đổ ào cuốn đi, thế là hết. Mày chết phắt đi cho rảnh. Dòng nước giặt bong lớp da tôi, tôi kêu thét, tôi khóc, tôi van xin, máu chảy đến các đầu ngón tay. Cô ta bắt tôi phải đứng như thế mãi. Cô ta dùng vòi nước gờ những mẩu thịt cháy đen, những mảnh quần áo còn sót lại, rác rưởi hôi hám đọng lại thành một đồng nhỏ trên sàn phòng tắm. Người tôi bốc mùi thối rửa, mùi thịt cháy, mùi khói nồng nặc đến nỗi cô y tá phải đeo khẩu trang và chốc chốc lại chạy ra ngoài, vừa ho sù sụ vừa luôn mồm rửa tôi.

Tôi khiến cô ta cảm thấy phát ốm. Lẽ ra tôi phải chết đi như một con chó, nhưng phải xa chỗ cô ta. Tại sao cô ta không làm tôi chết luôn cho xong? Tôi quay về giường nằm, vừa thấy nóng ran vừa thấy lạnh buốt trong người và cô ta quăng chiếc chăn mỏng lên tôi để khỏi phải nhìn thấy tôi nữa. Cái nhìn của cô ta như muốn bảo tôi: “Chết nhanh đi. Chết nhanh để người ta mang mày vứt đi chỗ khác”.

Cha tôi ngồi đó với cây gậy của ông. Ông đang nổi giận, ông đập gậy xuống đất, ông muốn biết ai đã làm tôi có thai, ai đã đưa tôi vào đây và sự việc xảy ra như thế nào. Hai mắt ông đỏ ngầu. Ông khóc, người đàn già ấy, nhưng ông vẫn làm tôi sợ với cây gậy của ông và tôi không thể trả lời ông được. Tôi sắp ngủ, hay sắp chết, hoặc sắp thức dậy, cha tôi vẫn ngồi đó, rồi không thấy ông đâu nữa.

Nhưng tôi không nằm mơ, giọng nói của ông vẫn còn vang trong đầu tôi: “Nói đi!”

Tôi gượng ngồi lên một chút, tựa đầu vào gối để khỏi phải cảm thấy hai tay bị dính chặt vào tấm chăn mỏng. Không có gì làm tôi bớt đau nhưng tôi có thể nhìn thấy những việc đang diễn ra trong hàng lang qua cánh cửa đang hé mở. Tôi nghe thấy có ai đang đi vào, tôi nhìn thấy hai bàn chân trần, một dáng người nhỏ nhắn như tôi, mảnh khảnh, gần như là gầy guộc. Không phải cô y tá mà là mẹ tôi.

Với hai bím tóc được vuốt mượt bằng dầu ôliu, chiếc khăn trùm màu đen, trán bà gồ lên thật kì quái, gồ lên giữa hai cặp lông mày và dính liền vào mũi, trông bà chẳng khác nào một con chim ưng hoặc con diều hâu. Bà làm tôi sợ. Bà ngồi trên ghế đầu, tay ôm giỏ xách, và bà bắt đầu sụt sùi khóc, khịt mũi, vừa lấy khăn mùi soa lau nước mắt vừa lắc lắc đầu.

Bà khóc vì buồn phiền và hổ thẹn. Bà khóc cho chính bà và cho gia đình. Tôi nhìn thấy nỗi căm hận hằn rõ trong mắt bà.

Bà tra vấn tôi trong khi tay vẫn ôm khư khư cái giỏ xách sát vào người. Nó rất quen thuộc với tôi. Lúc nào đi đâu bà cũng mang nó theo, lúc đi chợ hoặc khi ngoài đồng. Trong giỏ bà để bánh mì, một chai nhựa đựng nước, nước, có khi đựng sữa. Như thường lệ, tôi cảm thấy sợ, nhưng không sợ như lúc phải đối mặt với cha tôi. Cha tôi có thể giết chết tôi, nhưng mẹ tôi thì không. Bà hỏi tôi, bà tra vấn tôi bằng giọng rên rỉ, còn tôi trả lời bằng giọng thì thào.

“Nhìn tao đây, con ơi...Thế này thì tao không thể đưa mày về nhà được nữa rồi, mày không thể về sống ở nhà được nữa rồi. Mày đã nhìn thấy mày rồi chứ?”

– Con có nhìn thấy được con đâu.

– Mày bị bóng khắp người. Cả nhà đang xấu hổ. Giờ thì tao không thể đưa được mày về nhà. Hãy nói cho tao biết làm thế nào mà mày có thai? Với đứa nào?

– Faiez. Con không biết họ của bố anh ấy.

– Faiez bên hàng xóm ấy à?”

Bà lại tiếp tục khóc, vo tròn cái khăn mùi soa và châm lên mắt như thể bà muốn ấn sâu cái khăn vào trong đầu.

“Mày làm chuyện ấy ở đâu? Ở đâu?”

– Ngoài đồng.”

Bà nhăn mặt, bặm môi và khóc to hơn.

“Nghe tao này, con ơi, nghe này. Tao rất muốn mày chết, mày nên chết đi là hơn. Em trai mày vẫn còn trẻ, mày mà không chết thì nó sẽ gặp rắc rối.”

Em trai tôi sẽ gặp rắc rối. Rắc rối gì cơ chứ? Tôi không hiểu.

“Cảnh sát đã đến nhà gặp gia đình ta. Gặp tất cả mọi người trong gia đình.

Cha mày, em trai mày, mẹ mày, anh rể mày, tóm lại là tất cả mọi người trong gia đình. Nếu mày không chết, em trai mày sẽ bị lôi thôi với cảnh sát ngay.”

Có lẽ bà đã lấy cái cốc từ trong giỏ vì xung quanh tôi chẳng thấy gì hết. Bàn kê cạnh giường cũng không. Không, tôi không trông thấy mẹ tôi lục tìm trong giỏ, bà đã lấy cái cốc bên mép cửa sổ, đó là cái cốc của bệnh viện. Nhưng tôi không trông thấy bà rót cái gì vào đấy.

“Nếu mày không uống cái này thì em trai mày sẽ phải gặp rắc rối ngay. Cảnh sát đã đến nhà ta.”

Có phải bà đã rót cái gì đấy vào cốc trong khi tôi mãi khóc vì xấu hổ, vì đau đớn, vì sợ? Tôi đã khóc vì nhiều thứ, đầu gục xuống, nhắm mắt lại.

“Uống đi con...Mẹ đưa cho mày uống đấy.”

Không bao giờ tôi quên được cái cốc to ấy, đầy đến tận miệng. Trong ly là một thứ nước trong veo, trong như nước lã.

“Cứ uống đi, như thế em trai mày sẽ không gặp lôi thôi. Như thế là tốt hơn cả. Tốt cho mày, cho tao, cho cả em mày nữa.”

Rồi bà khóc. Tôi cũng khóc. Tôi còn nhớ những giọt nước mắt chảy trên những vết bỏng ở cằm tôi, chảy dài trên cổ, những giọt nước mắt ấy cào cấu da thịt tôi.

Tôi cố nhấc tay lên nhưng không được. Chính mẹ tôi đã luồn tay đỡ dưới đầu tôi, bà nâng đầu tôi về phía cái cốc bà đang cầm. Cho đến lúc đó, tôi chưa được ai cho uống gì cả. Bà đưa cái cốc to ấy ghé sát miệng tôi. Tôi định ít nhất cũng nhúng môi vào vì tôi khát nước quá. Tôi cố nhìn lên nhưng tôi không thể.

Đột nhiên, ông bác sĩ bước vào và mẹ tôi giật bắn người. Ông ta giằng lấy cái cốc, ông ta đặt mạnh xuống và quát lên thật to: “Không được!”

Tôi nhìn thấy chất lỏng trong cốc sánh ra mép cửa sổ, chảy dài xuống thành cốc, trong veo như nước lã.

Ông bác sĩ nắm tay mẹ tôi kéo ra khỏi phòng. Tôi vẫn dán mắt vào cái cốc, thèm được uống cả những giọt đang loang trên sàn gạch, tôi muốn được thè lưỡi liếm như một con chó. Tôi đang rất khát, muốn được uống cũng như được chết.

Ông bác sĩ quay vào và bảo tôi:

“Cô còn may lắm nên tôi mới đến kịp lúc đấy. Hôm nọ là cha cô, hôm nay lại đến mẹ cô! Từ giờ trở đi, người nhà cô sẽ không được vào đây nữa!”

Ông mang cái cốc đi và nhắc lại:

“Cô gặp may đấy nhé...Tôi không muốn thấy người nhà cô đến đây nữa!

– Nhưng Assad em trai tôi, tôi muốn được gặp nó, nó rất tốt.”

Tôi không nhớ ông ấy đã trả lời tôi như thế nào. Tôi cảm thấy rất lạ, mọi thứ trong đầu tôi đang rối tung lên. Mẹ tôi đã nhắc đến cảnh sát, đến chuyện em trai tôi có thể sẽ gặp rắc rối? Tại sao lại là nó? Chính Hussein đã tẩm xăng thiêu tôi cơ mà? Cái cốc đó là để cho tôi chết. Trên mép cửa sổ vẫn còn vết hoen. Mẹ tôi mong tôi chết, tôi cũng mong thế. Tuy nhiên tôi vẫn còn may mắn, ông bác sĩ bảo thế, vì ông đã kịp ngăn tôi uống thứ thuốc độc không hình dạng ấy. Tôi cảm thấy như được giải thoát, như thể cái chết đã mê hoặc được tôi và chỉ trong một giây, ông bác sĩ đã khiến nó phải biến đi. Mẹ tôi là một người mẹ tuyệt vời, người mẹ tốt nhất. Khi đưa cho tôi cốc thuốc độc, bà đã làm tròn bổn phận của mình. Như thế sẽ tốt hơn cho tôi. Không nên cứu tôi khỏi bị lửa thiêu, không nên đưa tôi đến đây để tôi phải chịu đau đớn và phải đợi quá lâu để được chết, để xóa đi nỗi nhục của chính tôi và của tất cả mọi người trong gia đình.

Ba bốn ngày sau, em trai tôi đến. Không bao giờ tôi quên chiếc túi xách bằng nhựa trong ấy. Nhìn qua lớp nhựa, tôi thấy có vài quả cam, và một quả chuối. Từ lúc vào đây, tôi không được ăn uống gì. Không ai tìm cách giúp đỡ tôi. Ngay đến ông bác sĩ cũng không dám. Tôi hiểu mọi người để mặc cho tôi chết. Không ai được phép xen vào chuyện của tôi. Trong mắt mọi người tôi là kẻ có tội. Tôi phải chịu số phận dành cho tất cả những phụ nữ trót làm hoen ố danh dự của những người đàn ông. Người ta rửa ráy cho tôi chỉ vì người tôi bốc mùi hôi thối quá chứ không phải để chăm sóc tôi. Người ta giữ tôi ở đây vì đây là nơi tôi có thể chết mà không gây rắc rối cho cha mẹ tôi và những người trong làng.

Hussein đã không làm tốt công việc được giao, anh ta để tôi chạy thoát với ngọn lửa trên người.

Assad không hỏi tôi một câu nào. Nó sợ và nó vội quay về làng.

“Tôi phải đi tắt qua cánh đồng để không bị ai nhìn thấy. Cha mẹ mà biết tôi đến thăm chị, tôi sẽ gặp rắc rối ngay.”

Tôi đã rất mong nó đến, tuy nhiên, khi nó cúi sát xuống nhìn tôi, tôi cảm thấy lo lắng. Nhìn vào hai mắt nó, tôi biết nó ghê tởm vì những vết bỏng của tôi. Không một ai kể cả nó, muốn biết tôi đã đau đớn đến mức nào, khi da trên người tôi cứ lõm xuống, thối rữa, rỉ mủ, và như nọc một con rắn độc cứ từ từ găm nhấm cả phần phía trên thân thể của tôi, cái đầu trụi tóc của tôi, hai vai tôi, lưng tôi, hai tay tôi và hai vú tôi.

Tôi đã khóc rất nhiều. Có phải vì biết đây là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy nó mà tôi khóc không? Hay tôi khóc vì rất muốn được nhìn thấy các con của nó? Lúc ấy, vợ nó chuẩn bị sinh. Sau này tôi được biết cô ta sinh hai đứa con trai. Chắc tất cả mọi người trong gia đình đều thán phục và khen ngợi cô ta.

Tôi không ăn được cam và chuối Assad mang đến. Chỉ có một mình, tôi không thể ăn được và rồi cái túi xách ấy cũng biến mất.

Từ đấy không bao giờ tôi còn gặp lại gia đình mình nữa. Hình ảnh cuối cùng về mẹ tôi là chiếc cốc đựng thuốc độc. Hình ảnh cha tôi giận dữ nện chiếc gậy trên sàn gạch. Và hình ảnh em trai tôi với túi hoa quả.

Trong sâu thẳm nỗi đau, tôi vẫn luôn tìm hiểu tại sao không nhìn thấy gì khi ngọn lửa bắt đầu bốc cháy trên đầu tôi. Lúc ấy, có một bình đựng xăng bên cạnh tôi nhưng nó đã bị nút kín. Tôi không thấy Hussein cầm đến nó. Lúc anh ta bảo sẽ “lo cho tôi”, tôi đang cúi đầu xuống và trong vài giây, nụ cười có vẻ thân thiện của anh ta và cọng cỏ anh ta đang nhai một cách hiền lành trong miệng đã khiến tôi chắc chắn mình sẽ được cứu. Nhưng thực tế anh ta chỉ cố làm cho tôi yên tâm để tôi khỏi chạy. Anh ta đã dự tính mọi việc với cha mẹ tôi từ ngày hôm trước. Nhưng anh ta lấy lửa ở đâu? Trong đồng than củi? Tôi không thấy gì cả. Hay anh ta có bao diêm nên mới nhanh như thế? Lúc nào tôi cũng có sẵn một bao diêm bên mình, nhưng tôi cũng không nhìn thấy nó. Vậy là anh ta có sẵn bật lửa trong túi... Chỉ vừa kịp cảm thấy có nước chảy lạnh lạnh trên tóc và lửa đã bốc cháy. Tôi rất muốn biết tại sao tôi lại không thấy gì.

Ban đêm nằm ngủ trên chiếc giường bệnh viện là cả một cơn ác mộng dài

bất tận. Tôi nằm trong bóng tối mịt mù, tôi nhìn thấy tấm màn bao quanh, cửa sổ biến mất. Một cơn đau kì lạ như nhát dao đâm vào bụng tôi, hai chân tôi run rẩy...tôi đang chết dần. Tôi cố nhòm dậy nhưng không được. Hai tay tôi cứng đờ, hai vết thương lở loét không chịu giúp tôi. Không có bất kỳ ai, chỉ có mình tôi, vậy ai đã đâm dao vào bụng tôi?

Tôi thấy có cái gì vương vướng giữa hai đùi. Tôi co một chân, rồi co tiếp chân kia, tôi quơ hai chân để tìm. Tôi cố sức gỡ cái vật đang làm tôi hoảng hốt. Ban đầu, tôi không biết là mình đang sinh con. Tôi đưa chân sờ soạng trong bóng tối. Tôi từ từ đẩy nó xuống lớp chăn mỏng mà không hề biết đó là một đứa bé. Rồi tôi nằm bất động, mệt lả người vì gắng sức. Tôi khép hai chân lại và cảm thấy da đùi mình đang chạm vào người đứa bé. Nó ngo nguậy. Tôi nín thở hồi hộp. Làm thế nào mà nó ra nhanh thế? Vừa thấy như có dao đâm vào bụng là nó đã ở đây rồi? Tôi buồn ngủ, nhưng không thể được, đứa trẻ không tự chui ra mà không báo trước. Tôi đang trải qua một cơn ác mộng.

Nhưng tôi không nằm mơ vì tôi đã cảm nhận được nó, giữa hai đầu gối tôi, chạm vào da chân tôi. Hai chân tôi không bị bỏng, tôi cảm nhận mọi thứ qua lớp da ở đùi và chân. Tôi không dám cử động thêm, thêm, rồi tôi giơ một chân lên giống như giơ một bàn tay để vuốt nhẹ...một cái đầu bé tí và hai cánh tay đang quơ quơ yếu ớt.

Có lẽ tôi đã kêu lên một tiếng rất to. Tôi cũng không nhớ nữa. Ông bác sĩ bước vào phòng, kéo bức màn, nhưng xung quanh tôi vẫn tối đen. Bên ngoài có lẽ vẫn là ban đêm. Tôi chỉ trông thấy một chút ánh sáng trong hành lang qua cánh cửa mở. Ông bác sĩ cúi xuống, gỡ tấm chăn mỏng ra, và ông mang đứa bé đi, thậm chí không để cho tôi nhìn thấy nó.

Khoảng giữa hai chân tôi không còn gì. Có ai đó kéo bức màn che kín lại như cũ. Tôi không nhớ gì nữa. Có lẽ tôi đã ngất đi, có lẽ tôi đã ngủ thiếp đi thật lâu, tôi cũng không biết. Ngày hôm sau và những ngày kế tiếp, tôi chỉ chắc chắn một điều rằng đứa bé đã rời khỏi bụng tôi.

Tôi không biết nó còn sống hay đã chết, không ai nói cho tôi biết và tôi không dám hỏi cô y tá khó chịu kia để biết người ta đã làm gì với đứa bé.

Mong nó tha lỗi cho tôi, tôi không có khả năng cho nó một cuộc sống tử tế.

Tôi biết mình đã sinh ra nó nhưng tôi không được nhìn mặt nó, người ta không cho tôi bế ẵm nó, tôi không biết nó là trai hay gái. Lúc ấy, tôi không phải là một người mẹ mà là một nhúm thịt mang hình hài con người đang bị khẹp tội chết. Chỉ có nỗi nhục nhã là mạnh hơn cả.

Sau này, ông bác sĩ cho tôi biết là tôi đã sinh non khi mới được bảy tháng, đứa bé rất nhỏ nhưng còn sống và được an toàn. Tôi chỉ nghe loáng thoáng những gì ông ta nói. Hai vành tai bị bông nặng khiến tôi đau rất. Phần phía trên cơ thể tôi chỉ có nỗi đau và tôi chuyển từ trạng thái hôn mê sang nửa mê nửa tỉnh, không thể phân biệt ngày và đêm. Mọi người đều mong cho tôi chết và chờ đợi giây phút ấy.

Còn tôi, tôi thấy Đấng Tối cao không cho tôi được chết nhanh như thế. Ngày và đêm xen lẫn trong cùng một cơn ác mộng. Trong những lúc tỉnh táo hiếm hoi, tôi chỉ có nỗi ám ảnh duy nhất, lấy móng tay rút bỏ những lớp da găm ghieếc và hôi hám đang tiếp tục cắn xé tôi. Nhưng bất hạnh thay, hai tay tôi không còn chịu sự sai khiến của tôi nữa.

Một hôm, có ai đó bước vào phòng tôi, giữa lúc tôi đang mê loạn trong cơn ác mộng. Tôi chỉ đoán có người đi vào phòng chứ tôi cũng không nhìn thấy. Một bàn tay phụ nữ như cái bóng lướt trên mặt tôi nhưng không chạm vào tôi. Một giọng phụ nữ với cách phát âm khá kì cục đã nói với tôi bằng tiếng Ả Rập: “Tôi sẽ giúp cô...Cô hãy tin ở tôi, tôi sẽ giúp cô. Cô có nghe tôi nói không?”

Tôi đáp “có” nhưng không tin vào điều đó. Tôi đã nằm trên chiếc giường với xiết bao đau đớn, bị bỏ rơi giữa sự khinh bỉ của kẻ khác. Tôi không hiểu người ta sẽ làm như thế nào để giúp tôi và nhất là không hiểu ai là người có đủ quyền lực để làm điều đó.

Đưa tôi về với gia đình tôi ư? Họ không muốn gặp tôi nữa. Một đứa con gái bị thiêu sống vì làm ô danh gia đình sẽ phải bị thiêu cho đến chết. Giúp tôi chấm dứt cơn đau, giúp tôi được chết, đó là giải pháp duy nhất.

Nhưng tôi vẫn trả lời “có” để đáp lại cái giọng phụ nữ ấy và tôi không biết người phụ nữ đó là ai.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 11 -

JACQUELINE

Tên tôi là Jacqueline. Đạo đó, tôi đang có mặt ở Trung Đông để làm việc cho một tổ chức nhân đạo, tổ chức Terre des hommes. Tôi đi khắp các bệnh viện, tìm những trẻ em bị bỏ rơi, bị khuyết tật hoặc suy dinh dưỡng. Tôi cộng tác với CICR, Hội Chữ Thập đỏ quốc tế và nhiều tổ chức khác có nhiệm vụ cứu trợ người Palestine và người Israel. Vì vậy, tôi làm việc trong hai cộng đồng người này và tôi có rất nhiều dịp tiếp xúc với cả hai dân tộc. Tôi sống chung với họ.

Nhưng mãi bảy năm sau khi có mặt ở Trung Đông, tôi mới được nghe nói đến những cô gái bị sát hại. Gia đình lên án họ về tội gặp gỡ hoặc nói chuyện với một người con trai. Nhiều khi, họ bị kết tội mà không có bằng chứng cụ thể, chỉ dựa vào lời nói vu vơ của một ai đó. Cũng có những cô gái đã thật sự yêu thương một chàng trai, một điều mà cộng đồng của họ không bao giờ hình dung nổi và cũng không đời nào chấp nhận, bởi vì các ông bố luôn là người có quyền quyết định trong việc gả chồng cho con gái. Tôi nghe nói...Người ta kể với tôi...Nhưng cho đến lúc đó, tôi vẫn chưa từng chứng kiến một trường hợp thực tế nào.

Trong nếp nghĩ của người phương Tây, việc cha mẹ hoặc anh em trai có thể giết chết con gái hoặc chị em gái của mình chỉ vì cô ta trót đem lòng yêu thương một người con trai quả là một việc rất khó tin, nhất là vào thời điểm đó. Ở phương Tây, người phụ nữ đã tự giải phóng, có quyền bầu cử và có thể một mình sinh con...

Tôi đã ở đây được bảy năm, nên mặc dù chưa bao giờ được chứng kiến nhưng tôi vẫn tin ngay từ lần đầu tiên nghe kể về chuyện đó. Hẳn đã tin cậy lẫn nhau nên người ta mới đem một đề tài tối kỵ như thế ra nói nói với tôi, nhất là khi vấn đề lại không liên quan đến người ngoại quốc. Chính một phụ nữ đã quyết định kể tôi nghe tường tận. Đó là một chị bạn theo đạo Thiên Chúa mà tôi thường tiếp xúc vì chị cũng tham gia công việc chăm sóc các trẻ em. Chị đã gặp nhiều người mẹ đến từ nhiều ngôi làng, từ khắp

các vùng miền trong cả nước. Có thể xem chị như một moukhtar[2] trong lĩnh vực này, nghĩa là chị thường mời những phụ nữ khác uống cà phê hoặc uống trà rồi thảo luận về những chuyện đã xảy ra trong làng của họ. Ở đây, đó là một kênh thông tin rất quan trọng. Hằng ngày, người ta có thói quen uống cà phê, uống trà rồi trò chuyện. Thế là chị có dịp phát hiện ra những trường hợp trẻ em đang gặp khó khăn nghiêm trọng.

Một hôm, chị nghe một nhóm phụ nữ nói chuyện với nhau: "Trong làng có một đứa con gái hư thân mất nết bị cha mẹ tìm cách thiêu chết. Nghe nói con bé đã được đưa vào bệnh viện, ở đâu đó quanh đây thôi."

Chị bạn ấy có sức thu hút đến lạ lùng, mọi người đều mến phục chị và chị còn can đảm lạ thường, sau này thôi đã có dịp tận mắt chứng kiến. Thông thường, chị chỉ phụ trách vấn đề liên quan đến trẻ em, nhưng người mẹ cũng liên quan trực tiếp đến trẻ em! Vì thế, vào khoảng ngày một 5 tháng 9 năm ấy, chị bảo tôi:

"Chị Jacqueline này, trong bệnh viện hiện có một cô gái đang sắp chết. Cô trợ tá xã hội khẳng định với tôi là cô ấy bị một thành viên trong gia đình thiêu sống. Chị thử xem có thể làm được gì cho cô ấy không?"

– Chị còn biết chi tiết nào nữa không?

– Chỉ biết đó là một cô gái còn trẻ có thai và người trong làng cô ấy bảo: "Thiêu cho chết là phải, bây giờ, nó đang sắp chết trong bệnh viện đấy."

– Tàn nhẫn quá!

– Tôi biết, nhưng ở đây là như thế. Cô ấy có thai và giờ cô ấy sắp chết. Chuyện chỉ có thế. Ai cũng cho là chuyện bình thường. Người nào cũng bảo: "Tội nghiệp cha mẹ con bé!". Họ chỉ ái ngại cho hai người ấy chứ không hề đoái hoài đến số phận người con gái bị thiêu. Vả lại, cô ấy thật sự sắp chết, theo như tôi được biết."

Một chuyện như thế quả thực là hồi chuông báo động trong đầu tôi. Đạo ấy, tôi làm việc ngay trong trung tâm Tổ chức Terre des hommes và người điều hành trung tâm này là một người tuyệt vời: Edmond Kaiser. Công việc chủ yếu của tôi là chăm sóc trẻ em. Cũng vì lẽ đó, tôi chưa bao giờ tiếp cận với những trường hợp tương tự, nhưng tôi tự nhủ: "Jacqueline thân mến, mày phải đi xem việc gì đã xảy ra!"

Tôi đi ngay đến bệnh viện đó, một bệnh viện mà tôi không biết rõ lắm vì tôi không hay đến đấy. Nhưng tôi không gặp vắn đề gì vì tôi biết rất rõ đất nước, phong tục của đất nước này, tôi cũng xoay sở giao tiếp được bằng tiếng Ả Rập và tôi đã từng bỏ ra rất nhiều thời gian đi thăm các bệnh viện. Tôi chỉ yêu cầu được đưa đến gặp một cô gái bị bỏng nặng. Người ta không ngần ngại dẫn tôi đi và tôi bước vào một phòng lớn có hai chiếc giường và hai cô gái. Ngay lập tức, tôi có cảm tưởng đây là một phòng cách ly đặc biệt. Một nơi dành cho những trường hợp mà người ta cho là không nên để người khác trông thấy.

Căn phòng hơi tối, cửa sổ có chấn song chắc chắn, hai chiếc giường, ngoài ra thì trống trơn.

Vì trong phòng có hai cô gái nên tôi hỏi người nữ y tá:

"Tôi muốn tìm cô gái vừa sinh được một đứa con.

– Thế à, cô ta kia!"

Và chỉ có thế. Người nữ y tá bỏ đi. Cô ta đi một mạch, không dừng lại trong hành lang cũng không hỏi tôi là ai, không gì cả! Chỉ băng quơ chỉ về phía một chiếc giường. "Đấy, cô ta kia!"

Tôi trông thấy một cô gái tóc ngắn, xoắn nhưng gần như bị cắt trụi hết và một cô gái khác tóc thẳng, dài chấm vai. Cả hai khuôn mặt đều đen xì đầy những muội khói. một tấm chăn mỏng phủ lên người họ. Tôi biết đã họ ở đây khá lâu rồi. Theo như người ta nói với tôi thì cũng khoảng mười lăm ngày. Tôi thấy rõ họ không thể nói chuyện được. Cả hai đều sắp chết. Cô tóc thẳng bị hôn mê. Cô kia, người vừa sinh con, thỉnh thoảng mở hé hé mí mắt.

Không ai lai vãng đến căn phòng này, không y tá, không bác sĩ. Tôi không dám nói gì, cũng không dám sờ đến hai cô gái và không khí ở đây bốc mùi hôi thối. Tôi đến với mục đích tìm một cô gái, nhưng lại phát hiện có tới hai cô gái bị bỏng nặng khủng khiếp và không được chăm sóc. Tôi chạy đi tìm một nữ y tá ở một phòng khác. Tôi bảo cô ấy: "Tôi muốn gặp giám đốc bệnh viện".

Tôi đã quen với những bệnh viện kiêm nhà tế bần kiểu này, đối với tôi, chẳng có gì là mới mẻ. Ông giám đốc sốt sắng tiếp tôi và còn tỏ ra thiện

cảm với tôi.

"Chả là thế này, thưa bác sĩ. Ở đây có hai cô gái bị bỏng nặng. Bác sĩ cũng biết là tôi đang làm việc cho một tổ chức nhân đạo. Chúng tôi có thể giúp đỡ họ được chăng?

– Xin cô nghe tôi...tôi không dám khuyên cô làm chuyện đó. Trong hai cô gái ấy, một cô đã ngã vào đồng lửa và cô kia là do việc riêng tư xảy ra trong gia đình. Tôi thực tình khuyên cô không nên dính dáng đến chuyện này.

– Thưa bác sĩ, công việc của tôi là giúp đỡ mọi người và đặc biệt là giúp đỡ những người không được ai giúp đỡ. Bác sĩ có thể nói cho tôi biết thêm một chút về chuyện này không?

– Không, không được đâu cô ạ. Cô nên cẩn thận. Đừng dấn vào những chuyện như thế làm gì!"

Một khi người ta đã như vậy thì cũng không nên nài ép. Tôi bỏ lửng câu chuyện ở đấy, nhưng tôi lại đi xuống phòng cách ly đặc biệt và ngồi ở đó một lát. Tôi đợi, và hy vọng cô gái mở hé mắt lúc này có thể nói chuyện với tôi. Tình trạng của cô gái kia thì đáng ngại hơn.

Vừa lúc ấy, một cô y tá đi qua hành lang, tôi cố hỏi:

"Cô gái trẻ kia, cái cô có tóc và đang nằm bất động ấy, cô ấy đã gặp phải chuyện gì vậy?

– À, cô ta bị ngã vào đồng lửa, cô ta bị bỏng nặng lắm, cô ta chết rồi."

Một câu nói không hề có chút tình người. Đơn giản chỉ là một câu nhận xét. Nhưng cái câu "Cô ấy bị ngã vào đồng lửa" không dễ gì lừa được tôi.

Cô gái kia khê động đấy. Tôi bước lại gần cô ấy và tôi ngồi đó một lúc lâu, không nói gì. Tôi chú ý quan sát, tôi cố tìm hiểu, tôi lắng tai nghe những tiếng động ngoài hành lang, mong có một người nào đó đến đây để tôi có thể trò chuyện. Nhưng tôi chỉ thấy mấy cô y tá. Họ đi qua thật nhanh, họ tuyệt nhiên không bận tâm đến hai cô gái. Rõ ràng không có bất cứ sự chăm sóc nào dành cho hai bệnh nhân này. Thực ra, chắc họ cũng đã được chăm sóc ít nhiều, nhưng tôi không nhận thấy. Không ai đến gần tôi, không ai hỏi han gì tôi. Tôi tuy là người nước ngoài, ăn mặc theo lối phương Tây nhưng lúc nào cũng kín đáo từ đầu đến chân để tỏ ý tôn trọng truyền thống đất nước mà tôi đến làm việc. Đây là điều kiện tiên quyết để đi đến đâu

cũng được chào đón. Trong bệnh viện này, ít ra người ta cũng nên hỏi tôi đến đây làm gì nhưng trái lại, chẳng những họ không hỏi tôi mà còn tỏ vẻ không thèm biết tôi đang có mặt.

Một lát sau, tôi cúi sát người cô gái mà tôi xem chừng còn nghe được những gì tôi nói nhưng tôi không biết có thể chạm vào đâu trên người cô ấy. Vì có tấm chăn mỏng che kín nên tôi không biết cô ấy bị bỏng ở những đâu. Tôi thấy cảm cô ấy bị dính liền vào ngực thành một khối. Tôi thấy hai vành tai cô ấy bị cháy và hầu như không còn gì. Tôi khoa tay trước mắt cô ấy nhưng cô ấy không có phản ứng. Tôi không nhìn thấy hai bàn tay và cánh tay cô ấy và tôi không dám giở tấm chăn mỏng đắp trên người cô ấy. Cuối cùng tôi không biết phải xoay xử thế nào. Tuy nhiên cần phải chạm vào chỗ nào đấy trên người cô ấy để ra hiệu cho cô ấy biết là tôi đang ngồi bên cạnh. Như chạm vào một người đang hấp hối để cô ấy hiểu rằng có ai đó đang ở đây, để cô ấy có thể cảm nhận được có người bên cạnh, có một sự tiếp xúc với con người.

Hai chân cô ta co lại, hai đầu gối nhô cao dưới lớp chăn mỏng như những người đàn bà ngồi xồm nhưng lại theo chiều nằm ngang. Tôi đặt tay lên đầu gối cô ta và cô ta mở mắt.

"Em tên là gì?"

Cô ta không đáp.

– "Xin em nghe đây. Chị sẽ giúp em. Chị sẽ quay lại và chị sẽ giúp em.

– Aïoua."

Trong tiếng Ả Rập có nghĩa là "vâng". Câu trả lời chỉ có vậy. Rồi cô ta nhắm mắt lại. Tôi không biết cô ta có nhìn thấy tôi hay không nữa. Đó là lần đầu tiên tôi gặp Souad.

oOo

Tôi ra về, cảm thấy tâm trạng rối bời. Tôi sẽ làm một điều gì đó, tôi nhất định phải làm một điều gì đó! Trong tất cả những việc mà tôi đã làm từ trước đến nay, bao giờ tôi cũng có cảm tưởng mình nhận được một lời kêu cứu. Người ta nói với tôi về nỗi khổ đau, tôi sẽ đến đó ngay và biết rằng

mình sẽ làm một cái gì đó đáp lại lời kêu cứu ấy. Với Souad, tôi chưa biết sẽ phải làm gì để giúp cô ấy, nhưng tôi sẽ tìm ra.

Thế là tôi quay lại gặp người bạn, chị đã nói cho tôi biết thêm mấy chi tiết mới chính xác hơn, nếu ta có thể nói như thế, về trường hợp của cô gái.

“Đứa trẻ do cô ta sinh ra đã được bên cứu trợ xã hội đưa về nuôi dưỡng theo lệnh của cảnh sát. Về điểm này, chị không làm được gì đâu. Cô ta còn trẻ, không ai ở bệnh viện chịu đứng ra giúp chị. Jacqueline, chị hãy nghe tôi, chị không làm được gì đâu.

– Được. Rồi chúng ta sẽ thấy!”

Ngày hôm sau, tôi lại đến bệnh viện. Cô ta vẫn chưa tỉnh táo hẳn, còn cô gái nằm giường bên vẫn trong tình trạng hôn mê. Mùi hôi thối trong gian phòng thật không thể chịu được. Tôi không biết các vết bồng lan rộng đến đâu nhưng rõ là không có ai sát trùng. Ngày hôm sau nữa, một trong hai chiếc giường bị bỏ trống. Cô gái nằm hôn mê kia đã chết trong đêm. Tôi nhìn chiếc giường, trống không nhưng vẫn chưa được lau dọn mà lòng buồn vô hạn. Khi bất lực trước một việc gì đó, người ta luôn cảm thấy buồn vô cùng. Tôi tự nhủ: “Bây giờ hãy lo cho cô gái còn lại”. Nhưng cô ấy vẫn còn nửa mê nửa tỉnh, cô ấy mê sảng suốt và tôi không hiểu những gì cô ấy cố nói để trả lời câu hỏi của tôi.

Nhưng rồi đã xảy ra một sự kiện mà tôi gọi là phép lạ. Đó là việc tôi gặp được một bác sĩ còn trẻ người Palestine, đây là lần đầu tiên tôi gặp anh ta. Ông giám đốc bệnh viện đã nói với tôi: "Cô hãy bỏ qua chuyện này đi. Cô ta sắp chết rồi". Nhưng tôi đã hỏi ý kiến của vị bác sĩ trẻ này:

"Anh nghĩ thế nào? Tại sao mặt của cô ấy lại không được rửa sạch?

– Chúng tôi cũng đã cố rửa sạch hết mức có thể, nhưng không hề dễ dàng. Đối với chúng tôi, trường hợp này rất khó, rất phức tạp, vì có những phong tục...Chị hiểu đấy...

– Theo anh, chúng ta có cứu được cô ấy không? Chúng ta có thể làm gì để giúp cô ấy?

– Nếu đến giờ mà cô ấy chưa chết thì có thể vẫn còn cơ hội đấy. Nhưng trong những chuyện như thế này, chị phải rất thận trọng."

Những ngày sau đó, tôi trông thấy mặt mũi cô ấy sạch sẽ hơn một chút, có

chỗ này chỗ kia được bôi thuốc mỡ. Anh bác sĩ trẻ hẳn đã chỉ thị cho cô y tá, tuy cô ta đã cố gắng nhưng vẫn chưa thực sự hết sức. Sau này, Souad kể lại cho tôi biết, ở bệnh viện người ta đã túm lấy tóc cô để rửa cho cô trong một cái bồn tắm và người ta làm như thế chỉ vì không ai muốn chạm tay vào người cô. Tôi không dám chỉ trích họ, như vậy chỉ làm cho mối quan hệ giữa tôi và bệnh viện xấu đi mà thôi. Tôi trở lại để gặp anh bác sĩ trẻ người Ả Rập, người duy nhất tôi xét thấy có vẻ tiếp cận được.

"Tôi làm việc cho một tổ chức nhân đạo nên tôi có thể làm được một cái gì đó cho cô ấy, vậy xin anh cho biết liệu cô ấy có hy vọng sống không?"

– Theo tôi thì có. Chúng ta có thể thử làm một cái gì đó, nhưng tôi không tin điều đó có thể thực hiện ở bệnh viện này.

– Nếu thế chúng tôi có thể chuyển cô ấy sang một bệnh viện khác.

– Có thể, nhưng cô ấy còn có gia đình, cha mẹ. Cô ấy là vị thành niên, chúng ta không thể làm gì được! Chúng ta không thể can thiệp, bố mẹ cô ấy đã biết cô ấy được đưa đến đây, bà mẹ đã tìm đến đây...mặc dù từ đấy họ đã bị cấm không được đến thăm nữa...Đấy là một trường hợp đặc biệt, tin tôi đi!

– Xin hãy nghe tôi, bác sĩ, tôi, tôi muốn làm một cái gì đó. Tôi không biết những điều cấm kị ở đây nhưng anh vừa bảo tôi là cô ấy vẫn còn hy vọng sống, dù chỉ chút xíu hy vọng thôi, tôi không thể bỏ rơi cô ấy được".

Anh bác sĩ trẻ nhìn tôi, hơi ngạc nhiên trước sự ngoan cố của tôi. Nhất định anh ta nghĩ rằng tôi không đủ khả năng...tôi cũng như bao nhiêu thành viên khác của các tổ chức nhân đạo phương Tây không hiểu gì về đất nước này. Tổ chức nhân đạo phương Tây không hiểu gì về đất nước này. Tôi đoán anh ta khoảng 30 tuổi và tôi thấy anh ta có vẻ dễ mến. Anh ta cao dong dỏng, tóc nâu và nói tiếng Anh trôi chảy. Anh ta không giống những người đồng nghiệp thường có thái độ khép kín trước yêu cầu của người phương Tây.

"Nếu tôi có thể giúp được chị, tôi sẽ giúp."

Thế là đã chiến thắng được phần nào. Những ngày tiếp theo, anh ta sốt sắng cho tôi biết về tình trạng của bệnh nhân. Anh ta đã từng du học ở Anh, anh ta có học thức, hiểu biết văn hoá nên giao tiếp với anh ta cũng khá dễ dàng. Tôi liền đi sâu hơn một chút về trường hợp của Souad và tôi được biết rằng

cô gái hoàn toàn không được chữa trị gì cả.

"Cô ấy là vị thành niên. Nếu không có ý kiến của cha mẹ cô ấy, chúng ta không thể động vào cô ấy được. Mà đối với họ thì cô ấy đã chết rồi, hơn nữa họ cũng chỉ đợi có thế.

– Nhưng nếu tôi muốn chuyển cô ấy đến một bệnh viện khác để cô ấy được chăm sóc và chữa trị tốt hơn, anh nghĩ người ta có cho phép tôi làm như thế không?

– Không. Chỉ cha mẹ cô ta mới có quyền cho phép và họ sẽ không đồng ý cho chị làm như thế đâu!"

Tôi lại tìm đến chị bạn, người đã khơi ra vụ này, và nói cho chị biết ý định của tôi:

"Tôi muốn đưa cô gái đến một nơi khác. Chị nghĩ thế nào? Làm vậy có được không?

– Chị biết đấy, nếu cha mẹ cô gái muốn cô ấy phải chết thì chị không thể làm gì được đâu! Đối với họ, đây là vấn đề danh dự trước cả làng."

Ở vào tình thế này, tôi đâm ra cứng đầu cứng cổ. Tôi không thể cam chịu chấp nhận những suy nghĩ tiêu cực, tôi phải chống lại, để tìm ra một lối thoát tích cực, dù rất nhỏ. Và dù có thế nào chăng nữa, tôi cũng phải theo đuổi ý định của mình đến cùng.

"Chị xem tôi có thể đến ngôi làng ấy được không?

– Đến đấy rất mạo hiểm. Chị hãy nghe tôi. Chị quên đó là một nguyên tắc danh dự không thể tránh né được hay sao. Họ muốn cô gái ấy phải chết bởi nếu cô ta không chết, danh dự của họ sẽ bị hoen ố, mãi mãi không rửa được và gia đình họ sẽ bị cả làng khai trừ. Họ sẽ phải dời đi nơi khác trong nhục nhã, chị có hiểu không? Chị có thể thử xông vào hang cọp, nhưng theo ý tôi, chị đang rất liều lĩnh để rồi cuối cùng không mang lại một kết quả nào. Cô ấy khó lòng thoát chết. Bị những vết bỏng nặng như thế mà từ lâu không được chăm sóc, cô ấy không thể sống được đâu, cô gái bất hạnh."

Nhưng hôm tôi đến thăm, cô bé Souad ấy đã mở mắt được một chút. Và khi tôi hỏi chuyện cô ấy cũng nghe được và trả lời được dù đang bị cơn đau đón hành hạ.

"Chị nghe nói là em đã sinh được một đứa bé. Nó đâu rồi?

– Em không biết, người ta đã mang nó đi. Em không biết...”

Với những gì mà cô ấy đang phải chịu đựng, và những gì đang chờ đợi cô ấy, cái chết đã được dự báo trước theo lời kể của mọi người, tôi hiểu rằng đối với Souad, đứa bé không phải là vấn đề quan trọng nữa.

“Souad này, em phải trả lời cho chị biết vì chị muốn làm một điều gì đó cho em. Nếu chúng ta tìm được một lối thoát, nếu chị có thể mang em đi nơi khác, liệu em có bằng lòng đi cùng chị hay không?

– Em bằng lòng, bằng lòng. Em sẽ đi với chị. Nhưng chị định đi đâu?

– Đi đến một đất nước khác, chị chưa biết là nước nào, nhưng đó sẽ là một nơi mà chúng ta không còn phải nghe nói đến những chuyện như thế này nữa.

– Vâng, nhưng chị biết đấy, cha mẹ em...

– Chị sẽ đến gặp cha mẹ em. Chúng ta sẽ gặp...Em đồng ý chứ? Em có lòng tin chứ?

– Vâng...Cám ơn chị.”

Thế là, được niềm tin của Souad tiếp sức, tôi đến gặp vị bác sĩ trẻ để hỏi anh ta có biết ngôi làng có những người dân đem thiêu sống những cô gái trẻ chỉ vì những cô gái ấy biết yêu đương, nằm ở đâu không.

“Cô bé ấy đến từ một làng nhỏ, cách đây khoảng bốn mươi cây số. Kế cũng hơi xa, lại không có đường cho xe cộ đi lại và nguy hiểm nữa vì chúng ta không biết rõ ở đây đang xảy ra những chuyện gì. gì. Ở những nơi như thế, đến cảnh sát cũng không có.

– Tôi không biết liệu tôi có thể đi đến đây một mình được không?

– Chao ôi! Tôi khuyên chị tuyệt đối không nên làm vậy. Để tìm ra ngôi làng ấy, chị sẽ lạc đường không dưới mười lần. Cũng không hề có bản đồ chi tiết...”

Tôi cũng ngây thơ, nhưng không quá ngây thơ. Tôi biết rằng hỏi đường ở những nơi như thế là cả một vấn đề, nhất là khi tôi là người nước ngoài. Càng khó khăn hơn khi ngôi làng ấy lại nằm trong vùng lãnh thổ bị Israel chiếm đóng. Tôi, Jacqueline, thành viên của Terre des Hommes hay không cũng mặc, đang làm nhiệm vụ cứu trợ nhân đạo hay không cũng mặc, là tín đồ Thiên Chúa giáo hay không cũng mặc, tôi có thể bị xem là một nữ điệp

viên Israel đến do thám người Palestine. Hoặc ngược lại, tùy theo vùng đất mà tôi lạc đến.

“Anh có thể giúp tôi bằng cách cùng đi với tôi không?”

– Họa có điên mới làm như thế.

– Xin anh nghe tôi, bác sĩ, chúng ta có thể cứu được một mạng người... Chính anh đã bảo với tôi là có hy vọng cứu sống cô ấy nếu đưa cô ấy đến một nơi khác...”

Cứu một mạng người. Lập luận xem chừng có ý nghĩa đối với anh ta vì anh ta là bác sĩ. Nhưng đồng thời anh ta cũng là dân nước này, giống những nữ y tá trong bệnh viện, mà đối với họ, Souad hoặc bất kỳ cô gái nào giống cô ấy đều phải chết...

Thì đây, đã có một cô gái chết rồi đấy thôi. Tôi không biết cô gái còn lại có cơ may sống sót hay không nhưng cô ta đã không được bệnh viện chăm sóc và chữa trị. Tôi rất muốn nói thẳng với anh chàng bác sĩ để mẫn ấy rằng tôi không thể chịu được khi nhìn thấy một cô gái bị bỏ mặc cho đến chết với cái cớ: phong tục. Nhưng tôi sẽ không nói, vì tôi biết bản thân anh ta cũng đã vướng trong guồng máy ấy rồi, phải đối mặt với bệnh viện, với giám đốc bệnh viện, với những nữ y tá, với chính những đồng bào của anh ta nữa. Kể ra phải rất can đảm anh ta mới dám nói những chuyện đó với tôi. Tội ác vì danh dự là một chủ đề cấm kỵ.

Và cuối cùng, tôi gần như đã thuyết phục được anh ta. Anh ta quả thực là một người rất tốt, trung thực, tôi cảm động khi thấy anh ta trả lời tôi với vẻ ngập ngừng:

“Tôi không biết liệu tôi có đủ can đảm hay không nữa...”

– Chúng ta cứ thử xem sao. Nếu không được thì quay về.

– Đồng ý, nhưng nếu có chút rắc rối nào thì chị phải cho tôi rút lui lập tức đấy.”

Tôi hứa. Anh bác sĩ trẻ ấy, tên là Hassan, sẽ là người dẫn đường cho tôi.

Tôi là một cô gái phương Tây làm việc cho tổ chức Terre des hommes ở Trung Đông để giúp đỡ những trẻ em Hồi giáo, Do Thái hay Thiên Chúa giáo. Đây là một công việc thường mang tính chất ngoại giao và phức tạp. một công việc thường mang tính chất ngoại giao và phức tạp. Nhưng hôm

tôi bước lên xe cùng với anh bác sĩ quả cảm ngồi bên, tôi thực không nhận thức được sự liều lĩnh của mình. Đường đi kém an ninh, người dân địa phương luôn nghi kị, vậy mà tôi lại kéo anh bác sĩ người Ả Rập vừa tốt nghiệp đại học tại Anh vào một cuộc mạo hiểm có thể sẽ rất mơ hồ nếu mục đích hướng đến không phải quan trọng đến như vậy. Có lẽ anh ta cho rằng tôi hoàn toàn mất trí.

Buổi sáng hôm khởi hành, Hassan hơi xanh mặt vì sợ. Tôi sẽ nói dối nếu bảo rằng lúc ấy tôi vẫn bình tĩnh như thường, nhưng ngày đó, sự vô tư của tuổi trẻ cùng niềm tin mình đang dần thân để giúp đỡ người khác khiến tôi cứ tiến lên. Và dĩ nhiên, cả Hassan, cả tôi đều không mang theo vũ khí.

Về phần tôi, đó là “đành phí mặc cho Chúa”, còn về phần Hassan: “Xin Đấng Allah phù hộ”.

Ra khỏi thành phố, hai bên đường là quang cảnh phổ biến của vùng đồng quê Palestine với những mảnh đất được chia cắt thành từng thửa nhỏ thuộc sở hữu của tiểu nông. Những thửa vườn, mảnh vườn ấy được bao bọc bởi bức tường thấp xây bằng đá tảng với rất nhiều thằn lằn và rắn bò dọc khe đá. Đất toàn một màu đỏ quạch, đây đó rải rác những cây vả dại.

Con đường xuất phát từ thành phố không trải nhựa nhưng vẫn đi bằng ô tô được. Nó nối liền các thôn xóm, làng lân cận và các khu chợ với nhau. Xe tăng của Israel đã san mặt đường khá phẳng nhưng vẫn còn nhiều ổ gà khiến xe chở tôi phải rung lên ken két. Càng xa thành phố, người ta càng gặp nhiều khu đất canh tác nhỏ. Nếu thửa đất đủ rộng, người nông dân sẽ trồng lúa mì, nếu hẹp, họ sẽ dùng để chăn thả gia súc. Một vài con dê, mấy con cừu. Nhà nào giàu sẽ có nhiều dê và cừu hơn.

Con gái ở đây đều phải tham gia công việc đồng áng. Số được đi học rất ít ỏi hoặc hầu như không có. Và ngay cả những đứa may mắn được đi học thì cũng nhanh chóng bị cha mẹ chúng bắt về nhà để trông coi lũ em nhỏ. Thành thử tôi hiểu tại sao Souad lại hoàn toàn mù chữ.

Hassan biết rõ con đường này, nhưng thôn mà chúng tôi đang tìm thì anh ta chưa bao giờ nghe nói đến. Thỉnh thoảng, chúng tôi phải hỏi thăm đường nhưng xe của tôi mang biển số Israel thành thử chúng tôi có thể gặp nguy hiểm. Chúng tôi đang đi vào vùng đất bị chiếm đóng và những chỉ

dẫn của người dân địa phương cũng khó có thể tin cậy được.

Một lúc sau Hassan bảo tôi:

“Như thế này là không ổn rồi, đến thôn ấy, chúng ta chỉ có mỗi hai người thôi. Tôi đã báo tin cho gia đình ấy qua mạng điện thoại Ả Rập, nhưng có Đấng Tối cao mới biết họ sẽ đón tiếp chúng ta như thế nào? Chỉ có mỗi mình ông bố? Hay đủ mặt gia đình? Hay tất cả dân trong làng? Họ sẽ không hiểu tại sao chị tìm gặp họ!

– Anh có cho họ biết là cô bé sắp chết và bảo họ là chúng ta đến gặp họ để nói về việc ấy không?

– Chính đó là điều mà họ không sao hiểu được. Họ đã thiêu sống cô gái và rất có khả năng kẻ đã làm việc đó đang đợi sẵn để trả thù chúng ta. Dẫu sao đi nữa, họ sẽ bảo là cô gái đã vô ý để áo bị bắt lửa hoặc cô ta đã ngã chúi đầu vào đồng lửa đang cháy! Những chuyện gia đình như thế, quả thật rất phức tạp...”

Tôi đã biết như thế. Ngay từ đầu, khoảng chục ngày trước, nhiều người đã nhắc đi nhắc lại cho tôi nhớ rằng chuyện một cô gái bị thiêu như thế là rất phức tạp, rằng tôi không nên xen vào đó. Chỉ có điều, đó chính xác là việc tôi đang làm.

“Tôi khuyên chị tốt hơn cho chúng ta nên cho xe quay trở lại...”

Tôi vội động viên anh bạn đồng hành quý báu. Không có anh ta, có lẽ tôi cũng đi đến đấy được, nhưng ở những vùng này, phụ nữ không được phép đi một mình.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra cái thôn đó. Ông bố tiếp chúng tôi ngoài sân, dưới bóng một cái cây to trước nhà. Tôi ngồi bệt trên nền đất, Hassan ngồi bên phải tôi. Ông bố ngồi tựa vào thân cây, trong tư thế quen thuộc, thuộc, một chân co lại với cây gậy đặt bên trên. Khổ người ông ta thấp bé, tóc hung đỏ, mặt xanh xao có nhiều nốt đồi mồi và trông như bị chứng bạch tạng. Bà mẹ vẫn đứng thẳng trong chiếc áo dài đen, một tấm voan cũng màu đen trùm trên đầu. Không che mặt. Đó là một phụ nữ khó xác định được tuổi, mẹ có những nếp nhăn hằn sâu, cái nhìn khắc khổ. Phụ nữ Palestine ở các vùng nông thôn thường có cái nhìn như thế. Nhưng với những gì họ phải chịu đựng như gánh nặng công việc, con cái, cảnh ngộ gò

bó thì âu đó cũng là chuyện bình thường.

Ngôi nhà thuộc loại trung bình, mang nét đặc trưng của kiến trúc vùng này nhưng chúng tôi không nhìn thấy được hết. Nhìn từ bên ngoài, ngôi nhà có vẻ khép kín. Dầu sao thì chủ nhà không phải là nghèo.

Sau những câu chào hỏi thông thường, Hassan giới thiệu tôi:

“Bác ạ, chị này làm việc ở một tổ chức nhân đạo...”

Và cuộc nói chuyện tiếp tục theo lối của người Palestine, nghĩa là chỉ giữa hai người đàn ông với nhau.

“Đàn gia súc năm nay thế nào, thưa bác?.... Còn mùa màng?... Nông sản của nhà ta bán được không bác?....

– Cũng khó khăn lắm... mùa đông đến rồi... Người Israel gây ra cho chúng tôi không biết bao nhiêu rắc rối...”

Những chuyện tầm phào như thế kéo dài khá lâu trước khi đề cập đến mục đích của cuộc thăm viếng. Âu cũng là chuyện bình thường. Ông ta không dả động gì đến cô con gái, nên Hassan không nhắc đến, còn tôi thì càng không thôi. Rồi chủ nhà mời trà – là khách lạ đến thăm nên tôi không thể từ chối lòng hiếu khách theo phong tục của người Palestine – và đã đến lúc phải cáo từ. Chủ và khách chào nhau.

“Chúng cháu sẽ quay lại thăm bác....”

Chúng tôi không đi xa hơn và từ biệt ra về. Vì cả Hassan và tôi đều biết rằng cần phải bắt đầu như thế. Phải có phần nhập đề, không được đến với vẻ thù địch hay với vẻ dò xét của người đi điều tra, cứ để mọi việc thư thả, để có thể quay lại lần nữa.

Và thế rồi chúng tôi lên đường trở về thành phố, ở cách đây hơn bốn mươi cây số. Tôi còn nhớ rằng mình đã thở phào nhẹ nhõm.

“Mọi việc cũng suôn sẻ đấy chứ... Vài hôm nữa chúng ta quay lại.

– Chị định quay lại thật à?

– Phải quay lại chứ, hôm nay chúng ta có làm được gì đâu.

– Nhưng chị có thể đề nghị với họ những gì? Nếu chị định dùng tiền để thương lượng thì không có tác dụng gì đâu... Chị đừng nghĩ đến chuyện làm vậy. Với họ, danh dự là danh dự.

– Tôi sẽ chủ yếu dựa vào việc cô bé đang sắp chết. Tiếc thay đó lại là sự

thật, chính anh đã bảo tôi như vậy mà...

– Không được chăm sóc cấp cứu và giờ có muốn tiến hành thì cũng đã muộn rồi, cô ấy thực tình không còn cơ may nào nữa.

– Nếu cô bé không qua khỏi, tôi sẽ bảo với họ là tôi mang cô ấy đến một nơi nào khác để chờ chết... Cách này vừa tiện cho họ vừa giúp họ tháo gỡ được vấn đề.

– Cô ấy còn là vị thành niên và không có giấy tờ, phải có sự đồng ý của cha mẹ cô ta. Họ sẽ không nhọc công đi làm các thủ tục giấy tờ đâu, dù chị có cố gắng thuyết phục thế nào đi nữa...

– Chúng ta cứ quay lại xem nào. Lúc nào thì anh có thể gọi cho họ được?

– Vài hôm nữa, chị phải thư thả cho tôi có thời gian chứ.”

Cô bé Souad thì lại không có thời gian. Hassan tuy đã làm được phép lạ và giúp tôi rất nhiều trong chuyện này nhưng dù sao, anh ta cũng còn phải phụ trách công việc trong bệnh viện, phải lo cho gia đình và riêng việc can thiệp vào một vụ có liên quan đến tội ác vì danh dự như thế này cũng đủ gây cho anh ta nhiều rắc rối. Càng lúc tôi càng hiểu anh ta hơn và tôn trọng sự cẩn thận của anh ta. Tìm cách giải quyết vấn đề thuộc loại cấm kỵ này, tìm cách né tránh những tác hại của nó là một chuyện mới mẻ nên tôi sẵn sàng vào cuộc với tất cả sức lực của mình. Nhưng Hassan vẫn phải giúp tôi liên lạc với người trong làng để báo cho họ biết về những cuộc thăm viếng sắp tới và tôi biết anh sẽ phải mất rất nhiều công sức thuyết phục để có thể hoàn thành được cái công việc tưởng như đơn giản ấy.....

Chú Thích:

[2] Moukhtar: Chuyên gia

Souad

Bị Thiêu Sống

- 12 -

SOUAD SẮP CHẾT

“Em trai em rất tốt. Nó đã tìm cách mang chuối vào cho em nhưng bác sĩ đã bảo nó đừng quay lại nữa.

– Thế ai đã làm em ra nông nổi này?

– Đây là anh rể em, anh Hussein, chồng của chị em. Mẹ em đựng thuốc độc trong cái cốc....”

Tôi được biết thêm một chút về những chuyện đã xảy ra với Souad. Cô ấy nói chuyện nhiều với tôi, nhưng đối với cô ấy, điều kiện chăm sóc của bệnh viện vẫn còn rất kinh khủng. Người ta tắm cho cô ấy được một lần bằng cách túm lấy mớ tóc ít ỏi còn dính trên đầu cô. Những vết bỏng bị nhiễm trùng, rỉ nước và chảy máu thường xuyên. Tôi đã nhìn thấy phần thân trên của cô ấy: đầu lúc nào cũng cúi gập xuống như người đang cầu nguyện, cằm bị dính chặt vào ngực. Cô ấy không cử động được hai tay. Người ta đã đổ xăng hay dầu hỏa lên đầu cô ấy. Nó bốc cháy rồi lan xuống cổ, xuống hai vành tai, xuống lưng, xuống hai tay và phía trên ngực. Có lẽ cô ấy nằm co quắp như xác ướp từ lúc người ta đưa cô ấy vào bệnh viện, và cô ấy vẫn trong tình trạng như vậy từ hơn mười lăm ngày trước. Ấy là chưa kể đến việc cô ấy sinh con trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê và đứa bé ấy đã biến mất. Có lẽ cô trợ tá xã hội đã mang nó vào trại trẻ mồ côi như gửi một gói hàng, nhưng trại mồ côi nào? Ở đâu? Tôi biết rất rõ tương lai của những đứa bé bị xem là con hoang. Nó không có hy vọng.

Kế hoạch của tôi quả thực điên rồ. Giai đoạn đầu, tôi muốn đưa Souad và Bethléem, thành phố đang nằm dưới quyền kiểm soát của Israel nhưng tôi và Souad vẫn có thể đến được. Chỉ đến đây chứ không phải nơi nào khác. Tôi biết ở đây không có những phương tiện cần thiết để điều trị cho những bệnh nhân bỏng nặng. Nhưng trong giai đoạn hai ở Bethléem, Souad có thể được hưởng những điều kiện chăm sóc tối thiểu. Giai đoạn ba của kế hoạch: đưa cô ấy sang châu Âu với sự đồng ý của tổ chức Terre des hommes, lúc này tôi vẫn chưa báo cáo tổ chức về việc của Souad.

Đó là chưa kể đứa bé, tôi dự định trong lúc làm thủ tục cho Souad sẽ tranh thủ tìm đứa con của cô ấy.

Hôm anh bác sĩ Hassan được lên ô tô của tôi để thực hiện chuyến đi thứ hai đến nhà bố mẹ Souad, tôi thấy anh ta vẫn còn lo lắng. Vẫn cách tiếp đón ấy, ngoài sân, dưới bóng cây, vẫn kiểu mở đầu câu chuyện sáo rỗng ấy, nhưng lần này tôi hỏi đến những người con mà tôi và Hassan chưa từng gặp.

“Bác có đông con lắm phải không? Họ đâu cả rồi?”

– Chúng nó đều ra đồng cả. Chúng tôi có một đứa con gái đã lấy chồng. Nó có hai thằng cu, và một đứa con trai đã có vợ, thằng này cũng sinh được hai thằng cu.”

Sinh được con trai thì còn gì bằng. Cần phải chúc mừng ông chủ gia đình. Và cũng phải phàn nàn hộ ông ta.

“Cháu nghe nói bác có một cô con gái khiến bác phiền lòng nhiều phải không?”

– Ya haram[3]”! Chuyện xảy đến với chúng tôi thật kinh khủng! Thật bất hạnh!

– Vâng, thật đáng tiếc cho gia đình ta.

– Phải, rất đáng tiếc. Allah karim[4]! Chỉ có đấng Allah là cao cả!

– Ở trong làng, ai gặp phải những vấn đề khó khăn như thế cũng sẽ rất đau buồn...

– Phải ... chúng tôi rất khổ sở.”

Bà mẹ không nói gì. Vẫn đứng thẳng, không nhúc nhích.

“Bác ạ, dù sao chẳng nữa cô ấy cũng sắp chết, tình trạng cô ấy nguy cấp lắm rồi.

– Phải, Allah karim!”

Và anh bác sĩ Hassan tiếp thêm bằng một câu rất chuyên môn:

“Vâng, thật sự cô ấy nguy lắm rồi.”

Anh ta đã hiểu mục đích của cuộc mặc cả kỳ quặc về cái chết của một cô gái trẻ. Anh ta giúp tôi bằng cách tỏ rõ cho gia đình này thấy Souad trước sau gì thì cũng phải chết, trong khi cả anh ta và tôi đều mong điều ngược lại.... Anh ta thay phiên tiếp sức cho tôi. Rốt cuộc, ông bố thổ lộ cho Hassan biết mối lo âu chính của cả nhà:

“Tôi chỉ mong chúng tôi được yên thân sống trong làng.

– Chuyện ấy thì chắc chắn rồi. Dù thế nào đi chăng nữa, cô ấy cũng sắp chết.

– Nếu Đấng Tối cao muốn như vậy thì cũng là số mệnh cả thôi! Chúng ta không thể cưỡng lại.”

Nhưng ông ta không hề dă động những chuyện đã xảy đến với Souad. Và tôi đợi thời điểm thuận tiện để tiến thêm một bước trên bàn cờ:

“Nhưng nếu cô ấy chết ở đây thì bác vẫn phải tốn kém nhiều. Bác sẽ cho chôn cất như thế nào? Và ở đâu kia?

– Chôn cất ngay đây, ở ngoài vườn.

– Hay là thế này bác ạ. Nếu cháu mang cô ấy theo, cô ấy sẽ chết ở nơi khác và bác sẽ không phải lo nghĩ đến bất cứ vấn đề gì nữa.”

Đối với cha mẹ Souad, việc tôi đưa cô ấy đi chết ở nơi khác rõ ràng chẳng có ý nghĩa gì với họ. Cả đời họ chưa từng nghe một việc như thế. Hassan cũng nhận thấy điều này, anh nhấn mạnh thêm:

“Tính kỹ lại, nếu làm như thế sẽ bớt được nhiều phiền hà cho bác và cho tất cả mọi người trong làng...

– Phải, nhưng chúng tôi cứ chôn cất nó như thế, nếu Đấng Tối cao muốn vậy, và chúng tôi nói với mọi người là đã chôn cất rồi, thế là xong.

Cháu không biết, nhưng xin bác cứ suy nghĩ kỹ lại. Cháu có thể để cô ấy chết ở nơi khác. Cháu có thể làm như thế, nếu bác thấy tiện cho gia đình ta....”

Thật tàn nhẫn, nhưng trong trò chơi quái đản này, tôi có thể đặt cược trên cái chết mà thôi. Nếu tôi bàn đến chuyện cứu sống và chữa trị cho Souad thì họ sẽ hoảng sợ ngay. Thế là, họ nói với Hassan và tôi rằng họ cần trao đổi với nhau. Một cách gián tiếp để chúng tôi hiểu đã đến lúc phải ra về. Sau khi cúi chào theo phong tục, chúng tôi hẹn sẽ quay trở lại. Phải nghĩ ra sao về toan tính của chúng tôi lúc ấy? Liệu chúng tôi đã đi đúng hướng chưa? Một mặt, Souad sẽ biến mất, mặt khác, gia đình cô ấy sẽ phục hồi danh dự trong mắt mọi người trong làng.

Thánh Allah luôn cao cả, chính ông bố đã nói thế. Cần phải biết kiên nhẫn. Trong khoảng thời gian ấy, ngày nào tôi cũng đến bệnh viện tìm cách xin

cho Souad những điều kiện chăm sóc tối thiểu. Nhờ sự có mặt của tôi mà những người ở bệnh viện bắt buộc phải cố gắng. Chẳng hạn như tẩy trùng những vết bỏng thường xuyên hơn. Nhưng vẫn không có thuốc giảm đau cũng như các loại thuốc đặc trị. Da của cô gái đáng thương vẫn còn là vết bỏng khổng lồ, gây nhiều đau đớn cho cô ấy và rất khó chấp nhận trong mắt người ngoài. Nhiều lúc tôi nghĩ đến, như trong giấc mơ của câu chuyện cổ tích, những bệnh viện ở đất nước tôi, ở Pháp, ở Navarre hoặc ở nước nào đó, nơi mà những bệnh nhân bỏng nặng được chăm sóc, chữa trị rất cẩn thận và tận tình để hạn chế tối đa những cơn đau....

Và chúng tôi trở lại với cuộc thương thuyết, vẫn là hai chúng tôi, anh bác sĩ Hassan can đảm và tôi. Thôi sắp đang nóng thì phải rèn ngay, đề xuất đưa ra phải vừa tế nhị vừa chắc chắn:

“Nếu cô ấy chết tại đây, mọi chuyện sẽ không ổn. Ngay cả chết trong bệnh viện chẳng nữa, thì vẫn không tiện cho bác đâu. Nhưng chúng cháu có thể mang cô ấy đi thật xa, đến một nước nào đó. Và như thế, tất cả sẽ kết thúc, bác có thể nói với mọi người trong làng là cô ấy đã chết. Cô ấy chết ở một đất nước khác và nhà ra sẽ không bao giờ nghe nói đến cô ấy nữa.”

Lúc này, cuộc thương lượng càng trở nên căng thẳng. Nếu không có loại giấy tờ thì dù có được họ đồng ý tôi cũng sẽ không làm được gì. Mà tôi thì đã sắp đạt được mục đích. Tôi không hỏi thêm chuyện gì khác, không hỏi ai đã gây ra chuyện này cũng không hỏi ai là bố đứa trẻ. Những chuyện như thế đều không đáng kể trong cuộc thương lượng này, có nhắc đến cũng chỉ làm hoen ố danh dự của họ mà thôi. Điều tôi quan tâm là thuyết phục thế nào để họ tin rằng con gái họ sắp chết, nhưng chết ở một nơi khác. Để họ nghĩ rằng tôi là một con điên, một người nước ngoài kỳ quái mà họ nên lợi dụng theo chiều hướng có lợi cho họ.

Tôi cảm thấy câu chuyện có vẻ tiến triển. Nếu họ bằng lòng thì ngay sau khi chúng tôi ra về, họ có thể tuyên bố với cả làng rằng con gái họ đã chết, không cần phải giải thích thêm chi tiết nào, không cần phải tổ chức chôn cất trong vườn. Họ có thể kể bất cứ chuyện gì họ muốn và thậm chí, họ còn có thể báo thù cho danh dự của mình theo cách riêng của họ. Quả thực rất điên rồ nếu ra nghĩ đến chuyện này theo lối tư duy của người phương

Tây... và không tưởng tượng nổi khi ta đạt được mục đích trong những điều kiện như vậy. Như thế, sự mặc cả này không làm lương tâm họ cắn rứt một chút nào. Ở đây, đạo đức và luân lý có điểm đặc biệt là chỉ chống lại đàn bà con gái, buộc họ phải tuân theo những luật lệ có lợi cho cánh đàn ông trong bộ tộc. Chính bà mẹ đã chấp nhận đạo luật này khi muốn đưa con gái của mình phải chết và biến mất vĩnh viễn. Bà ta không thể làm khác và trong thâm tâm, tôi cảm thấy thương bà ta. Nếu không, tôi sẽ không còn cảm thấy gì khác. Dù ở châu Phi, Ấn Độ, Jordanie hoặc ở Cisjordanie, tôi đều phải tự thích ứng với các nền văn hóa và tôn trọng những phong tục cổ truyền. Mục đích duy nhất của tôi là giúp đỡ nạn nhân của những hủ tục ấy, không phân biệt họ là nam hay nữ. Nhưng trong đời tôi, đây là lần đầu tiên tôi thương lượng một mạng người theo cách này. Họ đã nhượng bộ.

Ông bố bắt tôi phải hứa và bà mẹ cũng bắt tôi phải hứa là không bao giờ để họ phải thấy lại cô con gái nữa! **KHÔNG BAO GIỜ** nữa ư!

“Không! Không bao giờ nữa! **KHÔNG ĐỜI NÀO!**”

Tôi hứa. Nhưng để giữ được lời hứa của mình, để đưa được Souad ra nước ngoài tôi cần phải làm đủ giấy tờ cho cô ấy.

“Cháu xin bác giúp cho việc này nữa... Có lẽ cũng khó khăn cho bác một chút, nhưng cháu sẽ cùng đi với bác và cháu sẽ giúp bác. Chúng ta phải đến cơ quan cấp giấy tờ căn cước và xuất nhập cảnh”.

Trở ngại mới này ngay lập tức khiến họ lo lắng. Mọi sự tiếp xúc với cộng đồng Israel, nhất là đối với các nhà chức trách Israel đều là vấn đề rất đáng ngại đối với họ.

“Hai bác sẽ cùng đi với cháu đến Jérusalem, cả bác và bác gái, cùng ký tên.

– Nhưng chúng tôi không biết đọc, biết viết!

– Không sao cả, bác chỉ cần lấy dấu vân tay điểm chỉ cũng được....

– Được rồi, chúng tôi sẽ đi với cô.”

Lần này, tôi phải dọn đường với nhà chức trách Israel trước khi quay lại tìm cha mẹ Souad. Thật may là tôi có quen với rất nhiều người làm việc ở bộ phận cấp thị thực tại Jérusalem. Ở đây, tôi trình bày ý định của tôi và các nhân viên cũng biết rõ những việc tôi làm cho trẻ em. Vả lại, tôi đang cứu một đứa trẻ. Souad bảo với tôi là mười bảy tuổi nhưng có hề chi, cô ấy vẫn

còn là một đứa trẻ. Tôi cho các viên chức Israel biết tôi sẽ đưa đến chỗ cha mẹ của một cô gái đang bệnh nặng và nhắc họ không nên để hai người này phải đợi đến ba tiếng đồng hồ vì như thế, họ sẽ bỏ về ngay mà không chịu ký gì cả. Họ là những người không biết chữ và tôi cần phải có mặt để giúp họ làm thủ tục. Tôi sẽ đưa họ đến, nếu họ có giấy khai sinh, họ sẽ mang theo và cơ quan ở đây chỉ cần xác nhận tuổi cô gái trên giấy thông hành. Một lần nữa, tôi thấy mình quá liều lĩnh khi nói thêm rằng cô ấy sẽ ra nước ngoài với một đứa con. Trong khi tôi vẫn chưa biết hiện đứa bé đang ở đâu và làm thế nào để tìm ra nó.

Nhưng đó không phải là vấn đề lúc này: cứ lần lượt giải quyết từng việc một. Vấn đề duy nhất hiện nay là thúc giục cha mẹ Souad nhanh hơn và làm thế nào để Souad được chăm sóc nhiều hơn.

Dĩ nhiên, nhân viên hành chính Israel hỏi tôi:

“Nhưng chị có biết tên của cha đứa bé không?”

– Không, tôi không biết.

– Thế có phải ghi là con hoang không?”

Lỗi gọi ấy áp dụng đối với giấy tờ hành chính làm tôi bực mình.

“Không, anh không nên ghi như thế. Mẹ đứa bé sẽ ra nước ngoài và tại các nước ấy chuyện con hoang của các anh không có giá trị gì đâu!”

Tờ giấy thông hành mà tôi xin cho Souad và con của cô ấy không phải là hộ chiếu mà chỉ là một tờ giấy cho phép đi khỏi lãnh thổ Palestine để đến một nước khác. Và Souad sẽ không bao giờ trở lại Palestine nữa. Nghĩa là, cô ấy không còn tồn tại trên đất nước của mình, sẽ bị gạch tên trong sổ quản lý nhân khẩu, cô gái bị thiêu sống ấy. Như đã chết.

“Anh làm cho tôi hai giấy thông hành, một cho người mẹ và một cho đứa bé.

Nhưng đứa bé ấy đâu?

– Tôi sẽ đi tìm.”

Thời gian dần trôi, nhưng khoảng một giờ sau, nhà chức trách Israel đã bật đèn xanh cho tôi. Và ngay sáng hôm sau, tôi đi đón bố mẹ Souad, lần này tôi đi một mình, như một chiến thắng lớn. Cả hai người lẳng lặng bước lên xe, như hai chiếc mặt nạ, và một lát sau, chúng tôi đến Jérusalem, đi thẳng

vào phòng cấp thị thực. Đối với bố mẹ Souad, đây là vùng đất của kẻ thù, nơi mà theo lệ thường, họ vẫn bị đối xử chẳng ra gì.

Tôi ngồi bên cạnh họ và chờ. Đối với người Israel, tôi được xem là vật bảo đảm rằng hai người đi cùng với tôi không mang theo bom. Ở đây, kể từ ngày tôi làm việc với cộng đồng người Palestine và Israel, ai cũng biết tôi. Bỗng một nữ nhân viên đang xác lập giấy tờ vẫy tôi lại gần:

“Giấy khai sinh của cô gái là mười chín tuổi! Thế mà em bảo với bọn chị là cô ấy chỉ mới mười bảy!

– Chúng ta không nên cãi nhau vì chuyện nhỏ nhặt này, vả lại, cô ấy mười bảy hay mười chín thì cũng có thay đổi gì đâu....

– Sao em không đưa cô ấy đến đây? Cô ấy cũng phải ký tên chứ.

– Em không thể đưa cô ấy đến đây được vì cô ấy đang sắp chết trong bệnh viện.

– Thế còn đứa bé?

– Chị ơi, chị có thể bỏ qua tất cả được không. Trước mặt ông bố và bà mẹ này, chị đưa giấy thông hành của cô gái để họ ký tên vào, còn riêng cái giấy của đứa bé, em sẽ cung cấp cho chị đầy đủ các chi tiết và em sẽ đến lấy sau.”

Với những trường hợp không liên quan đến an ninh quốc gia, các nhân viên Israel đều tỏ ra hợp tác. Dạo tôi mới đến bắt đầu làm việc với tổ chức nhân đạo, mỗi lần đi công tác tại các vùng bị chiếm đóng, tôi thường bị binh sĩ Israel gọi lại. Mỗi lần như thế tôi phải tự xoay sở với họ. Nhưng khi biết tôi cũng lo cho những trẻ em Israel bị khuyết tật nghiêm trọng, kết quả của cuộc hôn phối giữa những người có cùng huyết thống trong một số cộng đồng thì mọi việc đối với tôi cũng được cải thiện rõ rệt. Khổ nhất là những đứa trẻ sinh ra trong những gia đình sùng đạo đến mức cực đoan, anh em trong họ thường lấy nha nên đẻ ra những đứa con thiếu năng trí tuệ hoặc bị khuyết tật nghiêm trọng. Chuyện này cũng xảy ra trong một số gia đình Ả Rập sùng đạo. Công việc của tôi dạo ấy chủ yếu là giải quyết vấn đề này trong hai cộng đồng Israel và Ả Rập. Nhờ thế tôi có thể làm việc trong bầu không khí tin cậy lẫn nhau, đặc biệt với các cơ quan hành chính.

Cơ quan cấp giấy thông hành nằm bên ngoài khu vực tường thành, bên

cạnh thành cổ Jérusalem. Cầm tờ giấy thông hành quý giá trong tay, tôi cùng cha mẹ Souad – từ bấy đến giờ chưa hề hé một lời – đi bộ giữa binh lính Israel súng ống đầy người, để lên ô tô. Lúc sáng vào làng đón họ đi như nào thì bây giờ tôi đưa họ về tận nhà như thế. Ông bố người thấp bé, tóc hung đỏ, cặp mắt xanh biếc trong bộ quần áo Keffieh màu trắng với chiếc gậy trong tay và bà mẹ mặc toàn màu đen, mắt lúc nào cũng cúi nhìn gấu áo dài.

Ít nhất cũng phải mất một tiếng để đi từ Jérusalem về đến ngôi làng. Lần đầu tiên, tuy cố tỏ vẻ xông xáo nhưng thực ra, tôi rất sợ gặp mặt họ. Còn bây giờ, tôi không sợ nữa, tôi cũng không phán xét họ mà tôi chỉ thầm nghĩ: “Những con người đáng thương.” Tất cả chúng ta đều là những con cờ trong tay định mệnh.

Trong lượt đi cũng như lượt về, họ lẳng lặng đi theo tôi, không nói một lời. Khi đến Jérusalem, họ tỏ ra lo sợ người Israel sẽ gây phiền hà. Tôi nói với họ là không phải sợ và mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp thôi. Ngoài một vài câu trao đổi cần thiết, tôi không có cuộc nói chuyện nào với họ. Tôi cũng không gặp những thành viên khác trong gia đình, cũng không xem bên trong ngôi nhà họ. Nhìn kỹ cha mẹ Souad, tôi thấy khó có thể tin được họ đã định giết con gái họ. Mặc dù kẻ ra tay giết người là người anh rể nhưng chính họ mới là người ra quyết định... Về sau, từ kinh nghiệm đầu tiên này, tôi có cùng những cảm nhận khi tiếp xúc với những ông bố và bà mẹ khác trong những trường hợp tương tự trường hợp của Souad. Tôi không thể xem họ là những kẻ giết người. Cha mẹ Souad không khóc nhưng tôi thấy nhiều người khóc vì chính họ là tù nhân của hủ tục kinh khủng ấy: giết người vì danh dự.

Khi xe dừng trước ngôi nhà gia đình họ, ngôi nhà lúc nào cũng đóng cửa im ỉm để che giấu những bí mật, những bất hạnh, họ lẳng lặng bước xuống. Tôi cũng lẳng lặng bước xuống. Tôi cũng lẳng lặng ra về. Kể từ đây, tôi và họ không còn gặp nhau nữa.

o0o

Tôi có rất nhiều việc phải làm. Trước tiên, cần phải gặp sếp của tôi.

Edmod Kaiser là người sáng lập tổ chức Terre des hommes. Tôi chưa nói cho ông ấy biết về ý tưởng điên rồ của tôi. Trong bước thứ nhất, tôi phải “chung kết hóa”, nếu tôi có thể gọi như thế, về mặt hành chính. Thế rồi tôi xin gặp Edmond Kaiser. Hồi ấy Kaiser chưa hề nghe nói đến những chuyện như thế này. Tôi trình bày tóm lược tình hình với ông:

“Thế này, tôi có một cô gái bị thiêu sống, và cô ấy mới sinh một đứa bé. Tôi có ý định đưa cô ấy sang châu Âu nhưng tôi không biết đứa bé đang ở đâu. Ông có đồng ý làm vậy không?

– Dĩ nhiên là tôi đồng ý.”

Edmond Kaiser là như thế. Một con người tuyệt vời, rất nhạy bén trước những trường hợp khẩn cấp. Câu hỏi vừa đặt ra là ông có câu trả lời ngay. Người ta có thể nói chuyện với ông một cách ngắn gọn như thế.

Tôi vội đưa Souad ra khỏi phòng cách ly vì ở đây, Souad phải chịu đau đớn khổ sở như một con vật. Nhưng cũng chính tại nơi này, Souad và tôi đã may mắn nhận được sự giúp đỡ to lớn của cá nhân bác sĩ Hassan. Nếu không có sự tốt bụng và lòng can đảm của anh, chỉ Chúa mới biết tôi có thành công được hay không.

Cả hai chúng tôi quyết định đợi đến đêm để âm thầm đưa Souad ra ngoài trên một chiếc cáng cứu thương. Tôi cũng đồng ý với giám đốc bệnh viện là phải làm thế nào để không bị ai trông thấy. Tôi không biết họ có phao tin là Souad đã chết trong đêm ấy hay không, nhưng có lẽ họ đã làm vậy.

Tôi đặt Souad nằm ở ghế sau, khi đó vào khoảng ba hay bốn giờ sáng, và chúng tôi chạy thẳng đến một bệnh viện khác. Hồi ấy, chưa có nhiều hàng rào kiểm soát như khi xuất hiện phong trào nổi dậy của người Palestine. Chuyển đi không gặp trở ngại gì và tảng sáng, tôi đã đến nơi. Ở bệnh viện này, mọi thứ đã được chuẩn bị từ trước. Giám đốc bệnh viện đã được báo trước và tôi cũng đề nghị ở bệnh viện, đừng ai hỏi Souad về gia đình, về cha mẹ cô ấy.

Bệnh viện này được trang bị đầy đủ hơn, đặc biệt là sạch sẽ hơn. Họ nhận được sự giúp đỡ của Hội Nhân Đạo Malte. Souad được đưa vào một phòng riêng biệt. Hàng ngày, trong khi chờ đợi xin được thị thực đi châu Âu và nhất là chờ tìm được đứa bé, tôi đều đến thăm cô ấy.

Cô ấy không nhắc gì đến đứa bé. Hình như với cô ấy, chỉ cần biết nó còn sống ở một nơi nào đó là đủ và vẻ dửng dưng bề ngoài ấy kể ra cũng rất dễ hiểu. Đau đớn, tủi nhục, lo lắng, áp lực: xét cả về tâm lý lẫn thể chất, cô ấy không thể tự xem mình là một người mẹ. Cần phải biết rằng, những điều kiện để người ta tiếp nhận một đứa con hoang do người mẹ có tội, cụ thể là bị thiêu sống vì danh dự sinh ra, khắc nghiệt đến nỗi tốt hơn hết là tách nó ra khỏi cộng đồng này. Nếu trên đất nước của mình, đứa bé có thể sống trong những điều kiện tốt thì có lẽ tôi đã quyết định để con của Souad lại. Đối với đứa bé cũng như đối với mẹ nó, đó sẽ là giải pháp đau lòng hơn cả. Nhưng buồn thay, đó là điều không thể. Suốt đời, đứa bé ấy sẽ phải sống với những nỗi nhục của mẹ nó, trong một trại mồ côi và sẽ bị mọi người khinh bỉ. Tôi phải đưa nó ra khỏi nơi ấy, cũng như Souad.

“Bao giờ chúng ta đi?”

Souad chỉ nghĩ đến chuyện ra đi, mỗi lần tôi vào thăm, cô ấy đều hỏi tôi câu đó.

“Khi nào có thị thực chúng ta sẽ đi. Nhất định sẽ có, em đừng lo gì cả.”

Cô ấy phàn nàn với tôi về những cô y tá không cẩn thận khi tháo băng, mỗi lần trông thấy họ đến gần, cô ấy hét lên, và cảm thấy bị ngược đãi. Tôi ngờ rằng các điều kiện chăm sóc ở đây, tuy có vệ sinh hơn, vẫn chưa đáng được gọi là lý tưởng. Nhưng làm sao có thể khác được khi thị thực còn chưa xong? Những giấy tờ kiểu này không bao giờ làm nhanh được.

Và trong lúc ấy, tôi vận động những chỗ quen biết để tìm đứa bé. Chị bạn tôi, người trước đây đã báo với tôi về trường hợp của Souad, liền liên hệ với một nữ trợ tá xã hội với thái độ hết sức dè dặt. Cô này còn tỏ ra dè dặt hơn. Chị bạn tôi đã thuật lại rất rõ ràng:

“Cô ấy bảo cô ấy biết đứa bé đang ở đâu, đó là một bé trai, nhưng không thể mang nó ra ngoài dễ dàng như thế được, đó là điều không thể. Cô ấy còn cho là chị sai lầm khi muốn xen vào chuyện đứa bé. Nó sẽ là một gánh nặng nữa cho chị và sau đó là cho mẹ nó!”

Tôi đi hỏi ý kiến của Souad:

“Con trai em tên gì?”

– Tên nó là Marouan.

– Em đặt cho nó cái tên ấy phải không?

– Vâng. Em đã đặt tên cho nó. Lúc ấy, ông bác sĩ đã hỏi em tên của nó....”

Cô ấy có những lúc mất trí nhớ xen với những lúc tỉnh táo lạ thường thành ra nhiều khi tôi không biết đâu mà lần. Cô ấy đã quên những giây phút khủng khiếp nhất khi đứa con được sinh ra, quên là người ta nói đó là con trai và chưa bao giờ nói với tôi về tên của nó. Thế mà đột nhiên, bằng một câu hỏi bình thường, tôi đã có ngay câu trả lời chính xác. Tôi tiếp tục theo hướng ấy:

“Em nghĩ thế nào về việc này? Chị cho rằng chúng ta sẽ không đi nếu không có Marouan. Chị sẽ đi tìm nó, chúng ta không thể bỏ nó ở lại đây được...”

Souad len lén nhìn tôi, nhìn một cách khó khăn vì cảm vẫn dính chặt vào ngực.

“Chị tin như thế ư?”

– Phải, chị tin. Em, em sắp đi, em sắp được cứu thoát. Nhưng Marouan thì sao? Chị biết rõ nếu bị bỏ lại, nó sẽ sống trong những điều kiện như thế nào, đó sẽ là địa ngục đối với nó.”

Nó sẽ mãi là con trai của một charmuta. Con trai của một con đĩ. Tôi không nói ra nhưng chắc chắn Souad đã biết. Tôi hiểu điều đó qua câu: “Chị tin như thế ư?” đầy thẳng thốt. Cô ấy rất thực tế.

Thế là tôi đi tìm đứa bé. Trước tiên, tôi đến thăm một, hai trại mồ côi, cố tìm dấu vết của một đứa bé hiện giờ được khoảng hai tháng tuổi và có tên là Marouan. Nhưng tôi không thấy và tôi cũng không có được những điều kiện thuận lợi để có thể tìm ra đứa bé. Cô trợ tá xã hội lại không ưa những cô gái như Souad. Cô ta là người Palestine, thuộc một gia đình tử tế, nhưng truyền thống vẫn là truyền thống. Nếu không có cô ta giúp, có lẽ tôi sẽ không làm gì được. Do tôi năn nỉ mãi, và nhất là để làm vui lòng chị bạn tôi, cô ta đã cho tôi biết trung tâm nơi thằng bé được gửi vào. Hồi ấy, đó thật sự là một ổ chuột chứ không phải là trại mồ côi. Và đưa thằng bé ra khỏi đấy là một việc vô cùng phức tạp. Nó là tù nhân của chính hệ thống đã đưa nó vào đây.

Tôi bèn đi vận động khắp nơi, và cuối cùng, khoảng mười lăm ngày sau, tôi

đã tìm thấy lối thoát. Tôi đến gặp rất nhiều người. Có người chủ trương để thằng bé chịu chung số phận với mẹ nó, có người muốn gạt bỏ một vấn đề rắc rối đồng thời bớt đi một miệng ăn. Rốt cuộc cũng có người có lòng nhân ái và hiểu được sự bướng bỉnh của tôi. Sau cùng, tôi được bế trên tay một đứa bé hai tháng tuổi, một cái đầu bé xíu, trông như quả lê, trên trán có một cục u, hậu quả của sự ra đời sớm hơn thời hạn tự nhiên. Nhưng nó có sức khỏe tốt, về phần nó, như thế có thể xem là một kỳ tích. Nó không được nằm trong lồng ấp dành cho trẻ sinh thiếu tháng, cũng không được âu yếm vỗ về. Nó chỉ còn dấu vết của bệnh vàng da thường thấy ở trẻ sơ sinh. Tôi chỉ sợ nó có những vấn đề nghiêm trọng hơn. Mẹ nó đã bốc cháy như ngọn đuốc với cái thai trong bụng và sinh nó trong những điều kiện rùng rợn như cơn ác mộng. Nó gầy nhưng vẫn ổn. Nó giương đôi mắt tròn nhìn tôi, không khóc, không quấy.

Tôi là ai được nhỉ? Zorro chẳng? Tôi ngốc thật, nó làm sao biết Zorro là ai...

Tôi đã quen với những đứa trẻ bị suy dinh dưỡng. Hồi ấy, trong một nhà tình thương, chúng tôi có sáu mươi đứa như thế. Nhưng tôi vẫn đưa Marouan về nhà, ở đây tôi có đủ những thứ cần thiết để chăm sóc bé. Tôi đã từng đưa những đứa trẻ bị bệnh nặng sang châu Âu phẫu thuật. Ban đêm, tôi cho Marouan nằm ngủ trong một cái giỏ, quấn tã, mặc quần áo và cho bé bú sữa. Tôi đã nhận được thị thực. Tôi đã có mọi thứ cần thiết. Edmond Kaiser đang chờ chúng tôi ở Lausanne, trụ sở của CHU[5], trong khu dành riêng cho bệnh nhân bỏng nặng.

Sáng mai, chuyến khởi hành vô cùng quan trọng sẽ bắt đầu. Người mẹ được chở trên chiếc cáng cứu thương để đáp máy bay từ Tel-Aviv. Souad ngoan ngoãn như một cô bé. Xem chừng cô ấy đau lắm nhưng khi tôi hỏi: “Ổn chứ? Em không quá đau chứ?” Cô ấy đã trả lời tôi rất đơn giản: “Có, em đau”. Thế thôi.

“Hay chị xoay cho em nằm nghiêng một chút nhé, như thế đỡ hơn chứ?”

– Vâng, như thế sẽ đỡ hơn. Cảm ơn chị.”

Lúc nào cũng “cảm ơn”. Cảm ơn về cái xe lăn ngoài sân bay, loại xe mà cả đời Souad chưa từng nhìn thấy. Cảm ơn về cốc cà phê uống bằng ống hút.

Cảm ơn vì được đặt nằm nghỉ trong một góc, trong khi chờ được kiểm tra vé. Do tôi phải bế thẳng bé và như thế sẽ rất vướng víu khi làm những thủ tục thường mất khá thời gian, nên tôi bảo Souad: “Này, chị để thẳng bé nằm trên người em đây, em đừng nhúc nhích nhé...”

Ánh mắt của Souad thoáng chút hoảng hốt. Những vết bỏng không cho phép cô ấy có thể ôm đứa bé trong tay. Cô ấy chỉ có thể nhấc hai tay sát vào người đứa bé với nét mặt căng thẳng. Lúc tôi giao thẳng bé cho cô ấy, cô ấy phác một cử chỉ lộ rõ vẻ sợ hãi. Quả thực rất khó khăn đối với cô ấy.

“Em cứ nằm yên như thế. Chị quay lại ngay.”

Tôi buộc phải để cô ấy trông thẳng bé. Một mình tôi không thể vừa đẩy chiếc xe lăn, vừa bế thẳng bé vừa đến từng bàn ở sân bay để trình hộ chiếu, thị thực, giấy thông hành và giải thích về những người đi kèm kỳ lạ của tôi. Và đó quả là một cơn ác mộng vì hành khách đi qua chỗ Souad nằm đều cất tiếng trầm trồ như bất cứ ai khi nhìn thấy một đứa bé: “Ôi, thẳng bé kháu nhỉ! Ôi, dễ thương quá!”.

Họ thậm chí không nhìn người mẹ, khuôn mặt biến dạng, đang gục đầu trên thẳng bé ấy. Dưới lớp áo bệnh nhân, cả phần trên cơ thể Souad đều quấn băng kín. Rất khó có thể mặc quần áo cho cô ấy, cô ấy chỉ mặc một trong những cái áo vest bằng len của tôi và một cái chăn đắp ngang người. Cô ấy không thể ngẩng đầu lên để nói “cảm ơn” những người đi qua, và tôi biết đứa bé mà người này cho là kháu khỉnh đã làm Souad hoảng sợ đến thế nào.

Khi để Souad nằm đấy với đứa bé để đi làm thủ tục, tôi tự nhủ rằng cảnh tượng vừa rồi thật siêu thực. Cô ấy nằm đó, bị bỏng toàn thân, với thẳng bé trong tay. Cô ấy đã sống trong địa ngục, thẳng bé cũng thế và mọi người đi ngang qua thì mỉm cười: “Ôi! Đứa bé xinh ghê!”

Lúc lên máy bay, một vấn đề khác bỗng nảy sinh: Làm thế nào để đưa Souad vào bên trong máy bay. Tôi đã đẩy chiếc xe lăn lên cầu thang máy bay nhưng rồi tôi không biết phải tiếp tục xoay sở ra sao. Nhiều người Israel đã có kỹ thuật riêng của họ. Họ đưa một chiếc cần trục khổng lồ đến và Souad được ngồi vào một cái “cabin” treo lơ lửng ở đầu cầu trục. “Cabin” từ từ lên cao, đến ngang tầm cửa máy bay thì hai nhân viên đón

chiếc xe lăn của Souad rồi đẩy vào trong.

Tôi đặt sẵn ba chỗ ở phía trước để cô ấy có chỗ nằm và các tiếp viên hàng không đã căng một tấm màn để hành khách khác không nhìn thấy cô ấy. Marouan thì nằm trong một cái nôi do công ty hàng không cung cấp. Bay thẳng đến Lausanne.

Souad không hề than phiền lấy một lời. Chốc chốc, tôi lại cố giúp cô ấy thay đổi tư thế nằm nhưng không có cách gì giúp cô ấy bớt đau được. Những viên thuốc giảm đau không giúp được nhiều. Trông cô ấy hơi phờ phạc, có vẻ buồn ngủ nhưng đầy tự tin. Cô ấy đang chờ. Tôi không thể cho cô ấy ăn được, chỉ cho cô ấy uống bằng một ống hút. Tôi lo thay tã cho Marouan, còn Souad vẫn tránh không dám nhìn thẳng bé.

Cô ấy đã chịu đựng rất nhiều chuyện vô cùng phức tạp. Cô ấy không hề biết Thụy Sĩ, đất nước mà tôi đưa cô ấy đến chữa trị, là gì. Chưa bao giờ cô ấy trông thấy một chiếc máy bay, một chiếc cần trục, và nhiều người đến thế tại sân bay. Tôi đã mang theo một cô gái “hoang dã”, mù chữ nhưng không ngừng khám phá mọi vật, những vật có thể sẽ rất kinh khủng đối với cô ấy. Và tôi cũng biết rằng những đau đớn đó còn lâu mới có thể kết thúc được. Phải mất nhiều thời gian thì sự sống sót ấy mới có thể dần trở thành một cuộc sống bình thường. Tôi cũng không biết người ta có thể phẫu thuật được cho cô ấy hay không, cũng không biết còn có thể ghép da cho cô ấy hay không. Sau đây sẽ là hòa nhập với thế giới phương Tây, học một ngôn ngữ mới và tất cả những điều khác. Mỗi khi “đánh tháo” cho một nạn nhân, chúng tôi biết đó là trách nhiệm phải đảm nhận suốt đời, như Edmond Kaiser vẫn còn.

Souad nằm xoay đầu về phía cửa sổ máy bay. Trong tình trạng hiện nay, tôi không tin cô ấy có khả năng nghĩ đến những gì đang chờ đợi mình trong những ngày sắp tới. Cô ấy đang hy vọng mà không biết chính xác mình đang hy vọng điều gì.

“Em nhìn thấy gì kia không? Người ta gọi là mây đấy.”

Cô ấy đang ngủ. Tuy có lớp màn bao quanh nhưng một vài hành khách vẫn phàn nàn có mùi khó chịu trên máy bay. Kể từ lần đầu tiên tôi đến thăm Souad trong gian phòng cách ly và chết chóc ấy, tính đến nay đã hai tháng.

Mỗi centimet da nửa người phía trên và hai cánh tay Souad đã phân hủy thành một vết thương rộng hoác, rỉ mủ. Những hành khách đi cùng chuyến bay có thể đã bịt mũi và nhắm mắt với các nữ tiếp viên để tỏ ý ghê tởm, nhưng tôi không bận tâm chuyện đó. Tôi đưa sang châu Âu một cô gái bị thiêu sống và đứa con của cô ấy, một ngày kia họ sẽ biết ra sao. Họ cũng sẽ biết rằng, ở tất cả những nước có tục lệ giết người vì danh dự theo luật của những người đàn ông, đã có nhiều cô gái khác bị giết hoặc sẽ bị giết. Chuyện ấy xảy ra tại Cisjordanie nhưng cũng có thể tại Jordanie, Thổ Nhĩ Kỳ, Irak, Yémen, Ấn Độ, Pakistan, thậm chí tại Israel và cả châu Âu nữa. Họ sẽ biết rằng rất ít phụ nữ thoát chết sau đó đã phải trốn tránh suốt đời để không bị những kẻ sát nhân tìm thấy. Bởi vì có nhiều trường hợp bọn sát nhân tìm được nạn nhân của chúng. Họ sẽ biết được rằng phần lớn các tổ chức nhân đạo không quan tâm đến những phụ nữ ấy vì đó là những trường hợp xã hội cá biệt, mang đặc thù “văn hóa”! Và rằng, tại một số quốc gia, luật pháp bảo vệ những kẻ sát nhân. Những trường hợp này không nằm trong khuôn khổ các chiến dịch lớn được phát động nhằm đẩy lùi nạn đói và chiến tranh, giúp đỡ những người tị nạn hoặc đối phó với đại dịch. Tôi có thể hiểu và chấp nhận điều ấy. Trên công trường thế giới buồn thảm này, mỗi người trong chúng ta ai cũng có vai trò của riêng mình. Và kinh nghiệm mà tôi vừa trải qua chứng tỏ rằng phải rất khó khăn và mất thời gian hơn nữa mới có thể bí mật thâm nhập vào một quốc gia, tìm dấu vết của những nạn nhân của tội ác vì danh dự, và giúp đỡ họ, bất chấp mọi nguy hiểm rủi ro.

Souad là vụ “đánh tháo” đầu tiên của tôi, nhưng nhiệm vụ của tôi vẫn chưa kết thúc. Ngăn không để cho Souad phải chết là một chuyện, nhưng để cho cô ấy sống lại là một chuyện khác.

Chú Thích:

[3] Haram (tiếng Ả Rập): Khốn nạn thay!

[4] Allah karim (tiếng Ả Rập): Lạy thánh Allah!

[5] CHU: Trung tâm điều trị của phân viện y khoa.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 13 -

THỤY SĨ

Nằm trong máy bay, tôi có thể ngắm nhìn khuôn mặt bé xíu, dài, ngăm đen nhưng rất xinh của nó với cái mũi vểnh mềm màu trắng đỏ trên đầu. Tôi đã mất khái niệm thời gian và tôi có cảm tưởng nó mới chỉ được ba tuần tuổi trong khi Marouan đã được hai tháng tuổi. Chị Jacqueliën bảo chúng tôi đến Genève vào ngày 20 tháng Chạp.

Khi chị đặt Marouan nằm trên người tôi, tôi đã rất sợ. Hai tôi không thể giữ nó và tôi cảm thấy một cảm xúc lẫn lộn, vừa xấu hổ vừa đau đớn, và tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Tôi đã ngủ rất nhiều. Tôi không nhớ mình được đưa xuống khỏi máy bay bằng cách nào và cũng không nhớ gì về chiếc xe cứu thương đã chở tôi đến bệnh viện. Mãi đến ngày hôm sau, tôi mới biết mình đang ở đâu.

Về cái ngày đặc biệt ấy, cuối cùng tôi chỉ nhớ được khuôn mặt của Marouan và hình ảnh đám mây. Tôi đã tự hỏi không biết những vật lạ lung màu trắng ở phía bên kia cửa sổ máy bay là gì, và chị Jacqueline đã giải thích rằng chúng tôi đang bay trên trời. Tôi biết rõ là chúng tôi đang trên đường đến Thụy Sĩ nhưng hồi ấy, hai chữ Thụy Sĩ đối với tôi chẳng ý nghĩa gì. Tôi nhầm lẫn giữa Thụy Sĩ với Israel vì tôi vẫn nghe nói tất cả những nơi nằm ngoài ranh giới làng tôi, nghĩa là nằm về phía Bắc, đều là xứ sở của kẻ thù.

Hồi ấy tôi không biết gì về thế giới, về các quốc gia, và những cái tên khác nhau. Ngay đến tên nước của mình, tôi cũng không biết. Tôi đã lớn lên và chỉ hiểu được một điều: có lãnh thổ của nước tôi và phần còn lại của thế giới. Vùng đất của kẻ thù, cha tôi thường nói, và ở đấy người ta ăn thịt lợn! Vậy mà tôi lại đến sống trên vùng đất của kẻ thù nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng bởi chị Jacqueline cũng ở đó.

Những người xung quanh, trong bệnh viện này, không hề biết câu chuyện của tôi. Chị Jacqueline và ông Edmond Kaiser không nói gì. Tôi là một bệnh nhân bị bỏng nặng, đó là điều duy nhất quan trọng ở đây.

Ngay trong ngày hôm sau, bệnh viện đã tiến hành ca phẫu thuật đầu tiên để gỡ cầm tôi ra, và để tôi có thể ngẩng đầu lên. Thịt bên trong trơ hẳn ra ngoài, tôi chỉ nặng ba mươi tư cân, toàn thân đầy những vết bỏng, những chỗ trơ xương và những mảng da nhăn nhúm. Mỗi lần trông thấy cô y tá đẩy chiếc xe đựng dụng cụ và thuốc men điều trị, tôi liền bật khóc. Nhưng họ tiêm cho tôi thuốc giảm đau và cô y tá tỏ ra rất dịu dàng. Cô ta nhẹ nhàng cắt bỏ lớp da chết, rồi dùng một cái kẹp nhỏ gắp nó ra. Cô ta cho tôi uống thuốc kháng sinh và người tôi được bôi đầy thuốc mỡ. Không còn cảnh tắm rửa cưỡng ép, hay lớp vải gạc bị giật thô bạo mà tôi từng chịu đựng trong những bệnh viện ở đất nước tôi. Sau đấy, các bác sĩ đã kéo hai tay tôi ra để tôi có thể cử động bình thường. Ban đầu, hai cánh tay tôi buông thõng xuống hai bên mạn sườn, cứng nhắc và thẳng đơ như hai tay búp bê.

Rồi tôi bắt đầu tập đứng thẳng, tập đi trong hành lang bệnh viện, tập sử dụng hai bàn tay và tập khám phá thế giới mới mà tôi không nói được ngôn ngữ của nó. Do tôi không biết đọc cũng không biết viết, ngay đến chữ Ả Rập cũng vậy, nên tôi tự thu mình trong sự im lặng thận trọng, mãi cho đến khi tôi hiểu được một vài từ cơ bản.

Tôi chỉ có thể nói chuyện được với chị Jacqueline và Hoda vì cả hai đều nói được tiếng Ả Rập. Edmond Kaiser rất tuyệt vời. Tôi kính phục ông và trong đời tôi, tôi chưa bao giờ kính phục một người đàn ông như thế. Ông là người cha thực sự của tôi. Bây giờ tôi mới hiểu chính ông đã quyết định cho tôi cuộc đời mới, chính ông đã cử chị Jacqueline đến với tôi.

Điều khiến tôi vô cùng ngạc nhiên, khi tôi đi từ phòng mình đến thăm Marouan trong phòng trẻ, chính là sự tự do của các cô gái ở đây. Có hai cô y tá đi cùng tôi. Cả hai đều trang điểm, làm tóc, mặc váy ngắn và họ nói chuyện với đàn ông. Tôi tự nhủ: “Họ nói chuyện với đàn ông. Họ chết mất!” Tôi thấy bị sốc đến mức đã tìm cách nói với chị Jacqueline và ông Edmond Kaiser ngay khi có dịp:

“Chị xem cô gái ở đằng kia, cô ta đang nói chuyện với một người đàn ông! Họ sẽ giết cô ta mất.”

Vừa nói tôi vừa làm cử chỉ giơ tay như bị chặt đầu.

“Không phải thế đâu. Chúng ta đang ở Thụy sĩ, mọi thứ không giống như ở đất nước của em, không ai chặt đầu cô ta cả, ở đây, đó là chuyện hoàn toàn bình thường.

– Nhưng chị nhìn xem, hai chân cô ta để hở ra trước mắt mọi người, thật không bình thường khi để hở chân cho người ta nhìn như thế.

– Không sao, cũng bình thường thôi mà, cô ta mặc áo blouse để đi làm.

– Còn hai mắt cô ta nữa. Kẽ mắt như thế là tội nặng lắm phải không chị?

– Không đâu, ở đây phụ nữ đều trang điểm, họ đi chơi, họ có quyền có bạn trai. Nhưng ở đất nước em thì không thể. Em đang ở đây chứ không phải ở đất nước em, em đang ở Thụy Sĩ.”

Tôi không tài nào hiểu được, đầu óc tôi không tài nào tiếp nhận việc ấy được. Tôi nghĩ có lẽ mình đã khiến ông Edmond Kaiser phải mệt óc vì tôi hỏi đi hỏi lại những câu đó. Ngay lần đầu tiên, tôi đã nói: “Mình sẽ không còn gặp lại cô gái này nữa. Vì cô ta thế nào cũng chết”.

Nhưng ngày hôm sau, tôi thấy cô ta vẫn còn sống và tôi rất mừng cho cô ta. Tôi tự nhủ: “Cảm ơn trời, cô ta vẫn còn sống. Cô ấy vẫn mặc áo blouse trắng như hôm trước, người ta nhìn thấy chân cô ấy, vậy là người ta nói thật, không phải vì thế mà người ta phải chết”. Trước đây, tôi cứ tưởng ở các nước khác, mọi thứ đều giống ở nước tôi. Hề con gái mà nói chuyện với đàn ông và bị người khác bắt gặp, cô ta sẽ chết.

Tôi cũng cảm thấy rất sốc vì cách đi đứng của những cô gái ấy. Họ tươi cười, tỏ ra rất thoải mái và bước đi cùng đàn ông.... Tôi trông thấy rất nhiều cô tóc vàng:

“Tại sao tóc của các cô lại vàng? Tại sao lại không đen như em? Vì ở đây không nắng chói chang bằng ư? Nếu trời nóng hơn, liệu tóc họ có bị đen không, có bị quăn tít không? Ôi! Họ còn mặc áo ngắn tay nữa chứ. Chị xem kìa, hai người phụ nữ đang cười ấy! Ở làng em, một phụ nữ không bao giờ được cười với một phụ nữ khác, đàn bà con gái không bao giờ được mặc áo tay ngắn.... Và họ còn đi giày nữa chứ!

– Nhưng đấy là em còn chưa nhìn thấy tất cả mọi thứ đó!’

Tôi còn nhớ lần đầu tiên được ông Edmond Kaiser dẫn đi thăm thú thành phố. Lúc ấy chị Jacqueline phải trở lại Trung Đông để làm việc. Tôi nhìn thấy nhiều phụ nữ trong nhà hàng ngồi hút thuốc lá, hai cánh tay để trần với làn da trắng muốt trông rất đẹp. Tôi chỉ nhìn thấy những cô gái tóc vàng da trắng, tôi ngấm nhìn họ hết như bị thôi miên. Ở nước tôi, những cô gái tóc vàng như thế rất ít nên đàn ông rất thích họ, vì vậy tôi nghĩ là họ có thể gặp nguy hiểm. Ông Edmond Kaiser giảng giải cho tôi bài học địa lý đầu tiên.

“Họ được sinh ra với màu da trắng, những người sinh ra ở nước khác sẽ có màu da khác. Nhưng ở đây, ngay tại châu Âu, cũng có phụ nữ da đen, phụ nữ da trắng, phụ nữ tóc hung với những đốm tàn nhang trên mặt....

– Những vết như cháu à?

– Không. Không phải những vết bóng như cháu, mà là những vết rất nhỏ do ánh mặt trời để lại trên làn da trắng của họ!”

Tôi nhìn quanh, lúc nào tôi cũng chú ý tìm một cô gái nào đấy giống như tôi và tôi nói với ông Kaiser: “Xin Đấng Tối cao tha lỗi cho cháu, cháu chỉ muốn gặp một cô gái nào khác cũng bị thiêu sống như cháu, nhưng cháu chưa gặp ai cả. Tại sao cháu lại là người duy nhất bị thiêu sống chứ?”

Mãi cho đến hôm nay, tôi vẫn có cảm tưởng mình là người phụ nữ duy nhất trên trái đất bị thiêu sống. sống. Nếu tôi là nạn nhân của một vụ tai nạn, thì đó lại là chuyện khác. Đó là số phận và chúng ta không thể oán trách số phận.

Ban đêm, tôi hay gặp ác mộng và gương mặt của anh rể tôi lại xuất hiện. Tôi cảm thấy anh ta đi vòng quanh tôi và tôi nghe thấy tiếng anh ta nói với tôi: “Tôi sẽ lo cho cô...”

Và tôi chạy với ngọn lửa trên người. Ban ngày, tôi cũng đột nhiên nghĩ đến chuyện ấy, và ước muốn được chết bỗng trở lại, để không còn bị đau đớn nữa.

Suốt đời, tôi luôn cảm thấy mình đang bị thiêu đốt, theo một cách khác. Suốt đời, tôi sẽ phải lẩn trốn, phải mặc áo tay dài trong khi tôi luôn mơ ước được mặc những chiếc áo tay ngắn như những người phụ nữ khác, phải mặc áo sơ mi cài kín cổ trong khi vẫn mơ đến những kiểu áo hở cổ như

những người phụ nữ khác. Những người phụ nữ ấy được tự do. Tôi bị cầm tù ngay trong chính làn da của tôi, ngay cả khi tôi tự do bước đi trong cùng một thành phố tự do ấy.

Lúc ấy, vì tôi rất muốn nên tôi hỏi ông Kaiser rằng một ngày nào đó, tôi có thể có một cái răng vàng rực rỡ hay không? Và ông Kaiser mỉm cười trả lời: “Cháu phải chữa bệnh trước đã, sau đó chúng ta mới nói đến chuyện răng của cháu.”

Ở đất nước tôi, một chiếc răng vàng, đó là một điều tuyệt diệu. Tất cả những gì sáng lấp lánh đều tuyệt diệu. Nhưng có lẽ tôi đã làm ông ngạc nhiên với lời cầu xin kỳ quặc ấy. Tôi không có thứ gì gọi là của riêng mình, mình, tôi phải nằm thường xuyên và thỉnh thoảng, giữa những đợt điều trị, tôi được đưa ra ngoài đi dạo, và tuần lễ tôi mới được tắm rửa một lần. Khi nào những vết bỏng còn chưa lành thì chưa có chuyện mặc quần áo thơm mát, tôi chỉ được khoác một chiếc áo sơ mi và cả người tôi quấn băng kín mít. Tôi không đọc sách được vì tôi không biết đọc. Tôi không nói chuyện được vì các cô y tá không hiểu tôi nói gì. Chị Jacqueline có để lại những mẫu giấy phiên âm tiếng Ả Rập và nghĩa của những từ ấy bằng tiếng Pháp. Ăn, ngủ, đi vệ sinh, đau, không đau, tất cả những tiếng cần thiết để họ có thể chăm sóc tôi. Khi tự mình đứng lên được, tôi thường ra đứng gần cửa sổ. Tôi ngắm nhìn thành phố, ánh đèn và ngọn núi ở đằng xa. Thật tuyệt vời. Tôi há hốc mồm chiêm ngưỡng quang cảnh xung quanh. Tôi muốn ra khỏi phòng và đi dạo, tôi chưa bao giờ nhìn thấy những thứ như thế, những gì tôi nhìn thấy đều tươi đẹp vô cùng.

Mỗi sáng tôi đều đến thăm Marouan. Tôi phải rời khu nhà điều trị để đi sang nhà trẻ. Tôi cảm thấy lạnh. Tôi chỉ mặc một chiếc áo bệnh viện cấp cho có khóa kéo phía sau lưng, một chiếc áo khoác của bệnh viện và đôi giày của bệnh viện. Với chiếc bàn chải đánh răng của bệnh viện, tài sản của tôi vụn vụn chỉ có thế. Thế nên tôi cầm cúi bước thật nhanh, như ngày còn ở trong làng. Cô y tá bảo tôi vận động nhẹ nhàng khi ra ngoài vì tôi vẫn còn sống, ngay cả khi tôi vẫn sợ. Về việc này, các cô y tá và bác sĩ không thể làm gì ngăn lại. Tôi có cảm tưởng mình là người phụ nữ duy nhất bị thiêu sống trên thế giới. Tôi bị hạ nhục, bị xem là có tội và tôi không thể xóa bỏ

những ý nghĩ ấy được. Nhiều khi nằm một mình trên giường, tôi nghĩ rằng lẽ ra hồi ấy tôi nên chết đi vì tôi đáng bị như thế. Tôi nhớ, lúc chị Jacqueline đưa tôi từ bệnh viện ra sân bay để đi Lausanne, tôi có cảm tưởng mình như một cái túi rác. Lẽ ra chị nên vứt tôi vào một góc để tôi chết đi. Ý nghĩ ấy và nỗi xấu hổ khi thấy mình vẫn tiếp tục sống thường trở về dằn vặt tôi.

Thế là tôi bắt đầu quên đi đoạn đời trước của tôi. Tôi muốn trở thành một con người khác ở đất nước này. Như nước phụ nữ tự do kia, muốn hòa nhập với họ, muốn học hỏi cách sống ở đây thật nhanh. Trong suốt nhiều năm, tôi đã chôn chặt những kỷ niệm cũ. Nhưng còn Marouan, các cô y tá đã dạy tôi cách cho con bú bình, dạy tôi cách thay tã cho nó và dạy tôi trở thành một bà mẹ mỗi ngày vài phút trong khả năng sức khỏe cho phép. Tôi muốn con tôi tha lỗi cho tôi vì tôi thấy rất khó khăn mỗi khi làm những công việc ấy theo yêu cầu của người khác. Trong vô thức, tôi cảm thấy có tội vì đã là mẹ nó. Ai có thể hiểu được điều này? Tôi không đảm nhận được vai trò làm mẹ, không tưởng tượng được tương lai của nó với vết bỏng trên cơ thể của mình. Sau này làm thế nào để nói với nó rằng cha nó là một kẻ hèn nhát? Làm thế nào để nó không cảm thấy có lỗi trong việc tôi trở nên như thế này? Một thân thể bị tàn phá, trông vô cùng kinh khủng. Chính tôi, tôi cũng không còn tưởng tượng được tôi “trước đây” nữa. Ngày trước, tôi có xinh đẹp không? Da tôi có mịn màng không? Tôi có mềm mại và ngực tôi có gợi cảm không? Có những chiếc gương, cả ánh mắt của nhiều người khác. Nhìn vào đó, tôi thấy mình xấu xí và đáng khinh, cả trong lẫn ngoài. Một cái túi rác. Tôi vẫn còn đau. Ở bệnh viện, người ta chăm sóc cơ thể tôi, giúp tôi lấy lại sức khỏe thể chất nhưng trong đầu tôi, mọi thứ vẫn chưa ổn. Không những tôi không biết phải diễn tả như thế nào, nào, mà ngay cả từ “suy sụp tinh thần” vẫn còn rất xa lạ đối với tôi. Phải mất đến nhiều năm tôi mới biết. Tôi chỉ nghĩ mình không nên kêu ca nữa và bằng cách ấy, tôi đã chôn chặt hai mươi năm phần đời của tôi, chôn sâu đến nỗi bây giờ tôi phải rất khó khăn mới làm sống dậy được những kỷ niệm đó. Tôi có rằng để được sống sót, đầu óc tôi không thể làm khác được.

Rồi sau đấy, trong nhiều tháng dài đằng đẳng, tôi trải qua nhiều cuộc phẫu

thuật ghép da. Tổng cộng hai mươi tư cuộc phẫu thuật. Do chân tôi không bị bỏng nên các bác sĩ đã lấy ở đây ghép cho nửa người phía trên. Mỗi lần phẫu thuật xong phải chờ cho da lành lại rồi mới bắt đầu phẫu thuật tiếp. Mãi đến lúc chân tôi không còn da để phẫu thuật thì thôi.

Mảng da ghép vẫn còn yếu nên tôi rất cần được chăm sóc để nó mềm và giữ ấm được và tôi luôn cần được chăm sóc.

Edmond Kaiser quyết định sắm quần áo cho tôi. Ông đưa tôi đến một cửa hàng lớn. Vô cùng lớn và có rất nhiều giày dép, quần áo, nhiều đến mức tôi không biết phải nhìn vào đâu. Về giày dép, tôi không thích những chiếc dép thô như ở đất nước tôi. Tôi thích có một chiếc quần thực sự, chứ không phải một chiếc saroual. Hồi còn đi chợ với cha tôi trên chiếc xe tải nhỏ chở đầy hoa quả và rau củ, tôi đã trông thấy bọn con gái mặc loại quần đó. Họ mặc loại quần thời trang, rất rộng phía dưới, và người ta gọi đó là quần “ống loe”. Đó là loại con gái hư hỏng, và tôi không được phép mặc loại quần đó ở đất nước tôi.

Tôi không muốn mua quần “ống loe”. Ông Kaiser mua cho tôi một đôi giày đen gót thấp, một chiếc quần Jean bình thường và một chiếc áo chui đầu rất đẹp. Tôi thất vọng. Từ chín tháng nay, tôi đã đợi và luôn mơ về bộ quần áo mới. Nhưng tôi vẫn mỉm cười và nói cảm ơn. Tôi có thói quen mỉm cười với mọi người, luôn mỉm cười, điều đó khiến họ rất ngạc nhiên và tôi cảm ơn về mọi thứ. Mỉm cười, đó là cách tôi đáp lại lòng tốt của họ, mà cũng là cách giao tiếp duy nhất của tôi trong suốt một thời gian dài. Mỗi lần muốn khóc, tôi trốn vào một góc... một thói quen có từ ngày xưa. Ở đây, ai cũng tươi cười kể cả những người đàn ông. Tôi muốn mỉm cười càng nhiều càng tốt. Nói cảm ơn là một cử chỉ tối thiểu trong giao tiếp. Trước đây, chưa có ai nói cảm ơn với tôi. Tôi làm quần quật như một nô lệ nhưng cha tôi, em trai tôi và nhiều người khác, không một ai cảm ơn tôi. Tôi quen bị đánh đập chứ không quen nhận lời cảm ơn.

Tôi nhận thấy “cảm ơn” là một cách giao tiếp lịch sự, một cách bày tỏ sự tôn trọng. Tôi thích nói cảm ơn với mọi người vì mọi người cũng nói cảm ơn tôi. Cảm ơn vì đã quần băng cho tôi, vì đã cho thuốc giúp tôi dễ ngủ, vì đã bôi kem để da tôi không bị rách, vì đã mang bữa ăn đến và nhất là vì đã

đưa cho tôi thoải socola.... Chúng vô cùng ngon, và giúp tôi nhanh lấy sức. Thế nên tôi đã cảm ơn ông Edmond Kaiser về cái quần Jean, về đôi giày, về cái áo chui đầu rất đẹp.

“Ở đây cháu là một phụ nữ tự do, Souad ạ. Cháu có thể làm bất cứ việc gì cháu muốn nhưng bác khuyên cháu nên ăn mặc giản dị, những bộ quần áo thích hợp với cháu, những bộ quần áo không gây kích ứng da và không nên có điều gì thái quá làm mọi người chú ý.”

Ông có lý. Ở đất nước đã có lòng tốt đón nhận tôi, tôi vẫn là một con bé chăn cừu của miền Cisjordanie, không văn hóa, thất học, không có gia đình, và vẫn mơ mộng đến chiếc răng vàng óng ánh!

o0o

Tôi đến Thụy Sĩ vừa tròn một năm. Cuối năm ấy tôi từ giả bệnh viện để đến một trung tâm tiếp nhận.

Những cuộc phẫu thuật ghép da cứ nối tiếp nhau. Tôi quay lại bệnh viện để tiếp tục chịu đau. Dầu tôi chưa hoàn toàn bình phục, nhưng tôi đã sống. Tôi không thể đòi hỏi gì hơn. Tôi mày mò học tiếng Pháp mỗi khi có thể, những cấu trúc, các mẫu câu mà tôi nhắc đi nhắc lại như con vẹt, mặc dù tôi chưa biết con vẹt là con gì!

Sau này, chị Jacqueline nói cho tôi biết, khi mới đưa tôi sang châu Âu, vì tôi phải liên tục vào bệnh viện để chữa trị nên không thể theo học các lớp dạy tiếng Pháp chính quy. Khi ấy, cứu mạng sống của tôi quan trọng hơn việc cho tôi đến trường. Mặt khác, tôi cũng không nghĩ đến việc đó. Ở làng tôi ngày nào cũng có hai đứa con gái đón xe khác đi học ngoài thành phố và bị mọi người chế nhạo. Chính tôi cũng chế nhạo chúng, vì như các chị tôi, tôi tin rằng chúng đi học thì sẽ không bao giờ lấy được chồng!

Từ trong sâu thẳm tâm can, nỗi xấu hổ lớn nhất của tôi là không lấy được chồng. Tôi vẫn giữ quan niệm chung của những người trong làng tôi, nó đã ăn sâu vào tâm trí khiến tôi không cưỡng lại được. Và tôi cho rằng, không có người đàn ông nào muốn lấy tôi làm vợ. Mà đối với phụ nữ ở đất nước tôi, không lấy được chồng được xem là một hình phạt chung thân.

Trong ngôi nhà tiếp nhận tôi và Marouan, mọi người nghĩ rằng tôi sẽ quen dần với hình phạt kép: xấu xí đến phát sợ và không được đàn ông ham muốn. Họ nghĩ rằng tôi có thể chăm sóc con trai tôi khi tôi có khả năng làm việc để nuôi dạy nó. Riêng chị Jacqueline biết tôi hoàn toàn không có khả năng cáng đáng công việc ấy. Trước tiên, tôi phải mất nhiều năm mới lấy lại được hình hài một con người và chấp nhận mình trong chính hình hài ấy. Và suốt những năm ấy, con trai tôi, sẽ phải lớn lên một cách lệch lạc. Hơn nữa, tuy đã hai mươi tuổi, tôi vẫn là một đứa trẻ. Tôi không biết gì về cuộc sống, trách nhiệm và tự lập.

Đó cũng chính là lúc tôi rời Thụy Sĩ. Công việc điều trị đã xong, tôi có thể đến nơi khác sống. Chị Jacquelién đã tìm được một gia đình tiếp nhận tôi, đâu đó ở châu Âu. Đó là bố mẹ nuôi mà tôi rất yêu mến và tôi gọi họ là bố mẹ, giống như Marouan. Hai ông bà đã nhận nuôi nhiều trẻ do tổ chức Terre des hommes đưa đến. Có một số trẻ ở lại đây khá lâu, một số được gia đình khác nhận làm con nuôi. Gia đình chúng tôi lúc nào cũng rất đông người. Phải chăm sóc những đứa trẻ nhỏ hơn và tôi cố gắng làm tất cả những gì có thể để phụ giúp họ. Một hôm “mẹ” bảo tôi là chăm sóc Marouan quá nhiều và không mấy chú ý đến những trẻ khác. Nhận xét đó làm tôi ngạc nhiên vì tôi không hề có ý chăm sóc con trai nhiều hơn. Tôi đã quá chăm chú vào chuyện đó. Những lúc cô đơn, tôi thường đi dạo dọc bờ sông, với Marouan nằm trong xe đẩy. Tôi cần đi bộ, cần được ra ngoài. Tôi không biết tại sao tôi lại muốn đi bộ một mình ngoài đồng đến thế, có lẽ do thói quen chần chừ trước đây. Cũng như trước đây, tôi mang theo một ít nước, một chút đồ ăn và tôi đẩy chiếc xe chở Marouan, bước thật nhanh, thẳng người đầy vẻ tự hào. Trong tôi có hai con người, một con người bước đi thật nhanh như dạo còn ở trong làng và một con người khác, thẳng người và tự hào như lúc sống ở châu Âu.

Tôi cố sức làm những việc mẹ bảo tôi làm, nghĩa là cùng bà làm việc nhiều hơn để chăm sóc những đứa trẻ khác. Tôi lớn tuổi nhất nên đó cũng là việc bình thường. Nhưng mỗi khi bận rộn như bị giam trong ngôi nhà ấy, ấy, tôi lại muốn thoát ra, muốn đi thăm những người bên ngoài, muốn nói chuyện, muốn khiêu vũ, muốn gặp một người đàn ông để xem mình còn có thể là

phụ nữ được không.

Tôi cần phải thử. Tôi điên lên vì hy vọng nhưng không sao kiềm chế bản thân, tôi muốn thử sống.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 14 -

MAROUAN

Khi Marouan vừa tròn năm tuổi cũng là lúc tôi ký nhận các tờ giấy đồng ý cho gia đình đã tiếp nhận chúng tôi nhận nó làm con nuôi. Tôi đã tiến bộ được đôi chút trong ngôn ngữ của họ – tôi vẫn chưa biết đọc, biết viết nhưng biết rõ những việc tôi đang làm. Đó không phải là một sự từ bỏ. Bố mẹ nuôi của tôi sẽ nuôi dạy thẳng bé theo cách tốt nhất có thể. Được làm con của họ, nó sẽ được học hành tử tế, chỉ có họ mới giúp nó tránh được quá khứ bất hạnh của tôi. Tôi hoàn toàn không có khả năng mang lại cho nó sự ổn định, những điều kiện chăm sóc và học tập bình thường. Nhiều năm sau, tôi vẫn cảm thấy có tội với nó vì đã lựa chọn như thế. Nhưng chính quyết định đó đã giúp tôi xây dựng lại cuộc đời mà tôi không tin là tôi có thể có, nhưng vẫn luôn hy vọng theo bản năng. Tôi không khỏi bật khóc khi giải thích những chuyện này. Suốt những năm qua, tôi đã muốn tự thuyết phục mình rằng tôi không đau đớn vì cuộc chia ly ấy. Nhưng tôi không quên được con tôi, nhất là một đứa con như thế.

Tôi biết nó đang sống hạnh phúc và nó cũng biết tôi còn sống. Ở tuổi lên năm, nó không thể không biết là nó có một người mẹ đẻ vì chúng tôi đã từng sống bên nhau ở nhà bố mẹ nuôi. Tôi không biết người ta đã giải thích với nó như thế nào về sự ra đi của tôi, nhưng gia đình ấy thường tiếp nhận rất nhiều trẻ em từ khắp nơi trên thế giới và tôi còn nhớ đã có lúc, chúng tôi cả thầy có mười tám đứa ngồi quanh bàn ăn. Phần đông đều là những đứa trẻ bị thất lạc. Chúng đều gọi ông bà chủ là bố mẹ. Họ rất tuyệt vời, tổ chức Terre des hommes gửi cho họ những khoản tiền cần thiết để họ tạm thời tiếp nhận một số đứa trẻ, và khi chúng ra đi, đó luôn là những cảnh chia ly đau lòng. Tôi từng thấy nhiều đứa ôm chặt lấy “bố” hoặc “mẹ”, chúng không muốn rời xa họ nữa. Nhưng ngôi nhà này chỉ là một trạm dừng chân để chúng có thời gian phục hồi sức khỏe – phần đông chúng chỉ lưu lại để được phẫu thuật cấp cứu, những ca phẫu thuật không thể thực hiện tại đất nước của chúng, và sau đó chúng lại trở về đó. Như thế, chúng là những

đứa trẻ có đất nước thực sự, một gia đình thực sự ở đâu đó trên thế giới. Những trẻ không có đất nước và gia đình trở về, như Marouan và tôi, thì được nhận làm con nuôi. Về mặt pháp lý, tôi đã chết ở Cisjordanie và Marouan không hề tồn tại ở đó. Nó đã được sinh ra ở đây, giống như tôi, vào ngày 20 tháng Chạp. Và bố mẹ của nó cũng là bố mẹ của tôi. Tình thế kể ra cũng hơi lạ lùng, khi tôi rời tổ ấm này, sau gần bốn năm chung sống, tôi vẫn coi mình như người chị cả của nó. Tôi đã hai mươi tư tuổi. Tôi không thể ở lại để họ nuôi mãi. Tôi phải làm việc, tôi phải sống tự lập, và tôi phải trở thành người lớn.

Nếu không chọn giải pháp để nó lại đây và làm con nuôi người khác thì một mình tôi có lẽ không thể nuôi nó được. Tôi là một người mẹ bị suy nhược tinh thần, nếu ở với tôi, nó sẽ luôn phải gánh chịu nỗi đau của tôi, cả sự hận thù của gia đình tôi ở Cisjordanie. Lẽ ra tôi phải kể cho nó những chuyện mà tôi rất muốn quên đi! Tôi không thể, vì đó là điều quá sức với tôi. Tôi không có tiền, tôi ốm đau, phải đi tị nạn, và buộc phải sống quãng đời còn lại với lý lịch giả mạo vì tôi sinh ra tại một ngôi làng có những người đàn ông hèn nhát và độc ác. Và tôi phải học tất cả. Đối với tôi, giải pháp duy nhất là dẫn thân vào đất nước mới và những phong tục của nó để giành lấy con đường sống. Marouan sẽ tránh cuộc chiến đấu của cá nhân tôi. Tôi tự nhủ: “Bây giờ mình đã ở đây, mình phải hòa nhập vào đất nước này, mình không có sự lựa chọn nào khác.” Tôi không muốn để đất nước này hòa nhập vào tôi, mà chính tôi phải hòa nhập vào nó, chính tôi phải gây dựng lại đời mình. Con trai tôi nói được ngôn ngữ bản xứ, nó có cha mẹ người châu Âu, có đủ giấy tờ, và một tương lai bình thường, nó có tất cả những gì tôi không có và không bao giờ có.

Tôi đã chọn giải pháp sống và để cho Marouan được sống. Tôi biết, để nó sống ở đó, gia đình bố mẹ nuôi sẽ chăm lo tốt cho nó. Khi bàn bạc với tôi về việc nhận nuôi, họ nói có thể sẽ đưa nó đến các gia đình khác, nhưng tôi đã từ chối: “Không, không phải là gia đình khác! Marouan sẽ ở đây hoặc không gì cả. Con đã sống với bố mẹ, con biết ở đây Marouan sẽ được nuôi dạy như thế nào, con không muốn người ta lại gửi nó vào sống ở một gia đình khác.”

Bố nuôi đã hứa với tôi. Tôi đã hai mươi tư tuổi nhưng suy nghĩ của tôi chưa bằng một đứa trẻ mười lăm. Tôi luôn bị tuổi thơ, một quá khứ đầy bất hạnh vây chặt. Con trai tôi thuộc về một phần đời mà buộc tôi phải quên để xây dựng một cuộc đời khác. Vào thời điểm đó, tôi không thể lý giải mọi chuyện một cách rõ ràng như vậy, ngược lại là đằng khác. Ngày này sang ngày khác, tôi mò mẫm sống theo bản năng, giống như đang tiến lên giữa đám sương mù. Nhưng tôi chắc chắn một điều, con trai tôi được an toàn và có bố mẹ bình thường. Tôi căm ghét chính tôi, tôi khóc vì những vết bỏng của mình, vì lớp da đáng sợ tôi phải mang suốt đời. Thoạt đầu, lúc còn trong bệnh viện, tôi đã tưởng là những con người kỳ diệu ấy sẽ trả lại cho tôi làn da cũ và tôi sẽ lại là người con gái như trước đây.

Khi tôi hiểu ra họ chỉ trả lại sự sống cho tôi trong cái thân xác ghê rợn như một cơn ác mộng mà tôi phải mang suốt đời còn lại, tôi đã hoàn toàn suy sụp. Tôi không còn là gì nữa, tôi xấu xí, tôi phải trốn vào một nơi nào đó để không làm người khác khó chịu.

Những năm tiếp theo, trong khi dần dần bắt kịp với cuộc sống, tôi muốn quên Marouan vì tôi chắc chắn nó sẽ có nhiều cơ hội tốt hơn tôi. Nó được đi học, nó có bố mẹ, anh em, chị em và nó nhất định sẽ hạnh phúc. Nhưng nó vẫn ở đó, được giấu kín trong một góc tâm trí tôi.

Tôi nhắm mắt lại, và nó vẫn còn ở đó. Tôi chạy ra đường, và nó vẫn còn ở đó, sau lưng, trước mặt hay bên cạnh tôi, như thể tôi càng chạy trốn thì nó càng đuổi theo tôi. Tôi còn giữ nguyên hình ảnh một đứa bé được cô y tá đặt lên đầu gối tôi và tôi không thể đưa tay bế vì tôi đang chạy trong vườn với ngọn lửa bốc cháy trên đầu và con tôi cũng bị bốc cháy như tôi. Một đứa bé mà người cha đẻ không muốn nhận, mặc dù biết chắc chắn như thế sẽ đẩy hai chúng tôi, cả mẹ lẫn con, vào chỗ chết. Ấy thế mà hồi ấy tôi đã yêu người đàn ông ấy và kỳ vọng rất nhiều vào anh ta!

Tôi đã sợ không tìm được một người đàn ông khác. Vì những vết sẹo của tôi, vì khuôn mặt tôi, vì thân hình tôi, và những điều ở trong tôi. Lúc nào tôi cũng có ý nghĩ rằng mình không còn giá trị nữa, sợ mình làm phật ý người khác và mọi người sẽ quay đi, không dám nhìn mình nữa.

Ban đầu tôi làm việc trong một trang trại, rồi sau đó nhờ bố mẹ nuôi giới

thiệt, tôi được nhận vào làm ở một nhà máy chế tạo linh kiện chính xác. Công việc sạch sẽ và tôi được trả lương rất khá. Tôi kiểm tra mạch in dùng trong ngành điện tử và những chi tiết máy. Ở nhà máy này, có một phân xưởng khác thú vị hơn, nhưng phải kiểm tra các linh kiện bằng máy vi tính và tôi cảm thấy mình không đủ khả năng. Tôi từ chối tham gia khóa học để được vào làm vị trí ấy, với cơ là tôi thích đứng làm việc theo dây chuyền hơn ngồi. Một hôm, trưởng nhóm gọi tôi:

“Souad? Hãy đi với tôi!

– Vâng, thưa bà.

– Cô hãy ngồi xuống bên cạnh tôi đây, để tay vào con chuột, tôi sẽ chỉ cho cô!

– Nhưng cháu chưa bao giờ làm công việc này, cháu sẽ không làm được đâu. Cháu thích làm ở dây chuyền hơn....

– Thế nếu một hôm nào đấy không còn công việc trên dây chuyền thì sao? Cô sẽ làm gì? Không làm gì hết ư? Không còn việc cho Souad nữa ư?”

Tôi không dám từ chối. Ngay cả khi tôi rất sợ. Mỗi lần phải học một thứ gì mới, hai tay tôi toát mồ hôi và hai chân run lẩy bẩy. Tôi sợ lắm nhưng tôi cố cắn răng chịu đựng. Mỗi ngày, mỗi giờ trong đời, tôi phải học, không một chút hành trang tri thức, không đọc, không viết được như người khác. Hoàn toàn mù chữ, chưa từng được học một chữ nào. Nhưng tôi muốn làm việc đến mức chị trưởng nhóm có bảo tôi chui đầu vào trong xô và không được thở, có lẽ tôi cũng nghe theo.

Thế rồi tôi học cách sử dụng chuột và hiểu rõ màn hình máy vi tính sau mấy ngày học, mọi việc diễn ra tốt đẹp. Ai cũng hài lòng về tôi. Suốt ba năm làm việc, tôi chưa bao giờ đến muộn một phút, chỗ làm việc của tôi luôn sạch sẽ ngăn nắp – trước khi về, tôi lau dọn chỗ ngồi – và tôi luôn đến đúng giờ, trước những người khác. Ngay từ khi còn nhỏ, người ta đã dùng đòn, dùng gậy để “luyện” cho tôi biết làm việc khẩn trương, biết vâng lời, biết đúng giờ và biết sạch sẽ. Đó trở thành bản chất thứ hai của tôi, điều duy nhất còn lại từ quãng đời trước đây. Tôi tự nhủ: “Biết đâu đấy, nhờ ngày mai có người khác đến, mình không muốn cho người ta thấy chỗ này bẩn thỉu...”

Tôi như mắc phải bệnh ngăn nắp và sạch sẽ. Vật gì lấy ra chỗ nào thì phải trả về đúng chỗ đó, phải tắm rửa hàng ngày, phải đánh răng ba lần một ngày, phải gội hai lần một tuần và ngày nào cũng phải rửa sạch móng tay, thay quần áo lót... ở bất cứ đâu, tôi cũng đòi hỏi phải có sự sạch sẽ, điều này rất quan trọng đối với tôi nhưng tôi không thể giải thích tại sao.

Tôi thích chọn quần áo, riêng chuyện này thì tôi biết tại sao: vì trước kia tôi không có quyền chọn lựa. Chẳng hạn, tôi thích màu đỏ, nhưng mẹ tôi thường bảo: “Áo của mày đây, mày phải mặc.” Cái áo vừa xấu xí vừa có màu xám ngắt, dù không thích nhưng tôi vẫn phải mặc.

Bây giờ thì tôi thích màu đỏ, màu lục, màu da trời, màu vàng, màu nâu, màu đen, tất cả những màu mà ngày xưa tôi bị cấm. Về kiểu dáng thì tôi không có sự chọn lựa. Áo có cổ lọ hoặc kín cổ, áo cài kín phía trước, quần dài. Và tóc phủ hai bên tai. Tôi không có gì để lộ ra.

Thình thoảng, tôi ngồi ngoài hiên một quán cà phê, quần áo kín mít, mùa đông cũng như mùa hè, và nhìn mọi người qua lại. Những phụ nữ mặc váy ngắn hoặc áo cổ rộng, phô tay và chân ra trước đám đàn ông. Tôi dõi theo để xem trong đám ấy có ai đưa mắt nhìn tôi không, nhưng không thấy gì hết, thế là tôi trở về nhà. Cho đến một hôm, tôi nhìn thấy, từ cửa sổ phòng tôi, một chiếc ô tô và một người đàn ông ngồi bên trong mà tôi chỉ nhìn thấy tay và đầu gối của anh.

Tôi cảm thấy yêu anh không phải vì anh đẹp trai, dễ thương, dịu dàng, cũng không phải vì anh không đánh tôi hoặc vì tôi được an toàn khi ở bên cạnh anh. Tôi cảm thấy yêu anh chỉ vì anh lái xe hơi. Chỉ cần nhìn thấy anh đỗ xe trước tòa nhà là tim tôi đập rộn lên. Chỉ cần được đứng đây, nhìn anh lên hay xuống xe những khi anh đi làm hay về nhà.... Tôi đều bật khóc! Buổi sáng, tôi sợ đến chiều anh sẽ không về.

Tôi không nhận thấy lần này giống hết như lần đầu tiên. Mãi về sau này, phải có người nhắc thì tôi mới nhận ra. Một chiếc ô tô một người đàn ông đi và về ngay dưới cửa sổ phòng tôi, và tôi yêu người đàn ông nhưng không nói ra, tôi lo lắng chờ đợi, chỉ sợ không nhìn thấy chiếc xe quay về. Thật đơn giản! Vào thời đó, tôi không dự tính mọi việc xa hơn. Đôi khi, tôi thử bắt trí nhớ mình hoạt động để tìm hiểu nguyên nhân những sự việc xảy ra

trong cuộc đời tôi, nhưng rồi nhanh chóng tôi từ bỏ ý định đó, nó quá phức tạp đối với tôi.

Antonio có một chiếc ô tô màu đỏ. Tôi đứng bên cửa sổ cho đến lúc không nhìn thấy nó nữa... Rồi tôi đóng cửa sổ lại.

Tôi đã gặp anh, tôi đã nói chuyện với anh, tôi biết anh có một người bạn gái mà tôi cũng quen biết, thế là tôi chờ đợi. Ban đầu, chúng tôi là bạn của nhau. Cũng phải mất ít nhất hai năm rưỡi đến ba năm thì tình bạn mới chuyển thành một cái gì khác. Tôi yêu anh... nhưng còn anh, tôi không biết anh nghĩ gì về tôi. Tôi không dám hỏi nhưng tôi làm tất cả để anh yêu tôi, để giữ anh. Tôi muốn cho anh tất cả, muốn phục vụ anh, muốn nâng niu anh, cho anh ăn, làm mọi thứ để được anh giữ lại bên mình!

Đó là cách duy nhất tôi không có cách nào khác. Quyến rũ anh ư? Nhưng quyến rũ bằng cách nào? Bằng đôi mắt đẹp? Bằng đôi chân đẹp? Bằng chiếc áo đẹp hở ngực?

Ban đầu, chúng tôi sống với nhau mà không tổ chức đám cưới và tôi phải mất một thời gian mới quen dần. Muốn cởi quần áo, tôi phải tắt đèn, chỉ thắp nến. Buổi sáng, tôi đi nhanh vào phòng tắm, chốt chặt cửa và chỉ lộ mặt ra khi đã trùm áo choàng tắm kín mít từ đầu đến chân. Cứ như thế trong suốt một thời gian dài. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn ngượng ngùng, khó chịu. Những vết sẹo của tôi, tôi biết là chúng không đẹp chút nào.

Để bắt đầu, chúng tôi dọn đến sống chung trong một phòng nhỏ thuê ngoài thành phố. Cả hai chúng tôi đều đi làm. Anh kiếm tiền chân chính, tôi cũng vậy. Và tôi đợi anh ngỏ lời cầu hôn nhưng anh không dấn động đến chuyện này. Và tôi mơ ước có một chiếc nhẫn, một lễ cưới, và tôi làm cho Antonio tất cả những gì mà mẹ đã làm cho cha, tất cả những gì mà phụ nữ trong làng tôi làm cho chồng họ. Buổi sáng, tôi thức dậy lúc năm giờ để rửa chân và chải tóc cho anh. Để đưa quần áo sạch là thẳng nếp cho anh. Để nhìn anh đi làm, đưa tay vẫy và gửi một nụ hôn qua cửa sổ...

Và buổi tối, tôi chờ anh với bữa cơm được chuẩn bị sẵn sàng. Chờ đến tận nửa đêm, một giờ sáng, nếu thấy cần để được ngồi ăn cùng anh. Do đó, tôi vẫn chờ như tôi từng thấy những người phụ nữ ở làng tôi làm như vậy. Chỉ khác một điều là tôi đã chọn anh, người đàn ông ấy, chứ không phải bị ai áp

đặt và tôi yêu anh. Những chuyện này dường như khiến anh ngạc nhiên. Người đàn ông phương Tây không quen với những chuyện như thế. Lúc đầu anh bảo tôi: “Thật tuyệt vời! Anh cảm ơn em, như thế anh đỡ mất thời gian và anh không còn phải lo lắng nữa.”

Anh rất hạnh phúc. Buổi tối, khi anh về nhà, anh ngồi trên ghế, tôi cởi giày và tất cho anh. Tôi đưa cho anh đôi dép đi trong nhà. Tôi hết lòng phục vụ anh để giữ anh ở nhà.

Ngày nào tôi cũng lo anh gặp người con gái khác. Và buổi tối, anh trở về nhà, ăn cơm do tôi nấu, tôi cảm thấy nhẹ nhõm, hạnh phúc đến ngày hôm sau.

Nhưng Antonio chưa muốn lấy vợ và chưa muốn có con. Còn tôi, tôi rất muốn. Anh chưa sẵn sàng. Tôi tôn trọng những suy nghĩ của anh và đợi đến khi nào anh thật sẵn sàng. Tôi đã đợi như thế gần bảy năm. năm. Antonio biết tôi có một đứa con trai và biết chuyện nó đã được gia đình khác nhận nuôi. Tôi đã kể cho anh nghe những gì anh cần biết về đời tôi, giải thích cho anh hiểu nguyên nhân những vết sẹo và sau khi đã kể hết cho anh, chúng tôi không bao giờ nhắc lại chuyện ấy nữa. Antonio cho rằng tôi đã chọn được giải pháp tốt nhất cho con trai mình. Marouan thuộc về một gia đình khác mà tôi không có quyền xen vào cuộc đời của nó. Người ta cũng thường xuyên cho tôi biết tin tức của nó, nhưng tôi sợ không dám đi gặp nó.

Suốt trong mấy năm đó, tôi chỉ đi gặp nó ba lần. Gặp một cách lén lút. Rồi tôi cũng quen dần với mặc cảm tội lỗi ấy. Tôi có sức quên và hầu như đã quên được.

Nhưng tôi muốn ít nhất cũng phải có được một đứa con. Phải lấy nhau tr, đó là điều cần thiết nhất. Tôi phải sắp xếp lại cuộc đời mình: một người chồng, một mái ấm gia đình.

Lễ cưới mà tôi chờ đợi từ lâu được tổ chức khi tôi sắp bước sang tuổi ba mươi. Antonio đã sẵn sàng, anh đã có địa vị khá hơn và chúng tôi có thể rời gian phòng nhỏ đến một căn hộ lớn. Và anh cũng muốn có một đứa con. Đó là lễ cưới đầu tiên của tôi, chiếc váy cưới đầu tiên của tôi và đôi giày đẹp đầu tiên của tôi.

Một chiếc váy dài bằng da, một chiếc áo sơ mi bằng da, một chiếc áo vest cùng bộ bằng da và một đôi giày cao gót. Tất cả đều là màu trắng và bằng da thuộc. Da thuộc mềm mại và rất đắt tiền. Tôi thích được cảm nhận sự mềm mại ấy trên da thịt mình. Mỗi khi bước vào các cửa hàng lớn, trông thấy một bộ quần áo bằng da thế nào tôi cũng phải sờ vào, mân mê để xem nó mượt mà, mềm mại đến thế nào. Trước kia tôi không bao giờ hiểu tại sao, nhưng giờ thì tôi đã biết. Mỗi lần như thế tôi có cảm giác được thay đổi làn da. Và như thế cũng là một cách phòng vệ của tôi, một cách phô ra trước mắt những người khác một làn da đẹp nhưng không phải của tôi. Cũng như mỗi lần tôi nở một nụ cười, một cách hiển tặc hạnh phúc cho người khác chứ không nhất thiết phải là hạnh phúc của tôi.

Lễ cưới đó là niềm vui của đời tôi. Niềm vui duy nhất mà tôi từng biết trước đó là cuộc hẹn hò đầu tiên giữa tôi và cha của Marouan. Nhưng tôi không còn nghĩ đến chuyện đó nữa. Tất cả đã đi vào quên lãng, bị vùi sâu trong tâm trí ai đó chứ không phải của tôi. Và khi tôi có thai với Antonio, tôi quá đỗi hạnh phúc.

Laetitia thực sự là đứa con tôi đang ao ước. Tôi thầm thì nói chuyện với nó ngay từ khi nó còn nằm trong bụng tôi. Tôi tự hào khoe bụng cho mọi người nhìn thấy, và tôi mặc loại quần áo bó sát người. Tôi muốn cho mọi người biết là tôi sắp có con, muốn cho mọi người trông thấy chiếc nhẫn cưới. Thái độ của tôi dạo ấy trái ngược hẳn với những gì mà tôi đã trải qua trong lần đầu tiên mà tôi cũng vô tâm không nhận ra. Trước kia tôi phải trốn tránh, nói dối, van nài, cầu xin được lấy chồng để đưa bé trong bụng tôi khi sinh ra không mang nhục nhã đến cho gia đình. Và bây giờ tôi còn sống, tôi đang ở ngoài phố, tôi đang đi trên vỉa hè với cái bụng mới và đứa bé mới. Với niềm hạnh phúc ấy, tôi tin có thể xóa hết mọi chuyện cũ. Tôi tin sẽ làm được vì đã toàn tâm toàn ý mong như thế.

Tôi giấu Marouan vào một góc rất nhỏ trong tâm trí. Có lẽ một ngày nào đó, tôi sẽ đủ dũng cảm đối mặt với nó, kể cho nó biết những chuyện đã xảy ra, nhưng hiện giờ tôi vẫn chưa hoàn toàn hồi sinh.

Tôi sinh Laetitia rất dễ dàng. Ngay trong lúc tôi nói với bác sĩ:

“Có lẽ tôi phải đi vệ sinh một lát...”

– Không phải thế đâu, đứa bé sắp ra đời đấy...”

Một bông hoa bé xíu, tóc đen, nước da sẫm. Từ trong bụng tôi nó chui ra rất dễ dàng. Những người xung quanh đều nói: “Sinh con đầu lòng như thế thật tốt quá. Ít khi có trường hợp sinh con dễ dàng như vậy...”

Tôi đã cho Laetitia bú đến lúc bé được bảy tháng rưỡi tuổi và đó là một đứa bé dễ nuôi, nó ăn đủ thứ, ngủ cũng dễ, không bao giờ có vấn đề về sức khỏe.

Hai năm sau, tôi muốn có thêm một đứa con nữa. Trai hay gái không thành vấn đề. Tôi rất muốn sinh thêm con nhưng chờ mãi không thấy gì. Bác sĩ khuyên chúng tôi nên đi nghỉ mát và đừng bận tâm đến chuyện đó nữa. Nhưng tôi vẫn ngóng chờ và mỗi tháng một lần, khi chưa thấy có kết quả, tôi bật khóc. Cho đến một hôm, cuối cùng một bé gái cũng hiện ra ở chân trời.

Hôm sinh bé Nadia, chúng tôi mừng rỡ không tả xiết.

o0o

Còn bé tí xíu nhưng một hôm Laetitia vuốt ve bàn tay tôi và hỏi:

“Cái gì đây hả mẹ? Mẹ bị đau à? Vết gì thế mẹ?”

– Ủ ờ mẹ bị đau đấy. Nhưng chờ khi nào con lớn hơn, mẹ sẽ giải thích.”

Từ đấy nó tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện đó nữa. Tôi vén tay áo cho nó nhìn thấy, mỗi ngày một chút. Tôi không muốn làm cho nó bị sốc, không muốn làm cho nó ghê sợ nên chỉ cho xem từng tí một.

Rồi nó sờ vào cánh tay tôi, khi đó hình như nó đã lên năm:

“Gì đây hở mẹ?”

– Mẹ đã bị đốt đấy!

– Cái gì đã đốt mẹ?

– Người ta đốt.

– Người ấy ác quá!

– Phải, ác lắm.

– Thế bố có đốt người ấy như người ấy đã đốt mẹ không?

– Không, bố con không làm thế được vì chỗ đó xa lắm, mãi ở đất nước nơi

mẹ đã được sinh ra và chuyện đó đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Khi nào con lớn thêm chút nữa, mẹ sẽ giải thích cho con nghe.

– Nhưng người ta đốt mẹ bằng gì?

– Con có biết không, ở xứ ấy không có máy giặt như ở đây. Mẹ phải đi lấy nước và nhóm lửa.

– Mẹ làm thế nào để nhóm lửa?

– Con có nhớ có lần cả nhà mình vào rừng tìm cây khô để nhóm lửa nướng xúc xích không? Mẹ cũng đã làm như thế: mẹ có sẵn một chỗ để nhóm lửa và đun sôi nước. Mẹ đang giặt quần áo thì có một người đi đến, lấy một loại dầu rất đáng sợ có thể đốt cháy mọi thứ, nó có thể thiêu trụi cả một ngôi nhà, người ấy đổ chất đó lên tóc mẹ, rồi châm lửa bằng một que diêm. Đây, mẹ đã bị đốt như thế.

– Người ấy độc ác quá! Con ghét ông ta! Con sẽ giết ông ta!

– Nhưng con không giết ông ta được đâu, Laetitia ạ. Có lẽ Đấng Tối cao đã trừng phạt ông ta rồi. Vì ông ta đã trừng phạt mẹ. Nhưng mẹ đang rất hạnh phúc vì mẹ đang được ở bên bố và con. Và vì mẹ rất yêu con.

– Tại sao ông ta lại làm thế hả mẹ?

– Chuyện dài lắm, bây giờ chưa thể nói cho con hiểu được.... con còn bé quá.

– Được mà mẹ, con muốn mẹ nói cơ...

– Không, Laetitia ạ. Mẹ nói rồi đấy, sau này mẹ sẽ lần lượt kể cho con nghe, bởi vì đây là những chuyện hệ trọng rất khó giải thích, những việc mà bây giờ con không thể hiểu được. Những gì mà mẹ kể hôm nay xem ra cũng khá nhiều rồi đấy.”

Cùng ngày hôm đó, sau khi ăn tối xong, tôi đang ngồi trên ghế và nó đứng bên cạnh tôi. Nó vuốt ve tóc tôi và bắt đầu vén chiếc áo tôi đang mặc. Tôi ngờ ngợ biết nó muốn làm gì, nhưng cảm thấy vừa căng thẳng vừa hồi hộp.

“Con làm gì đấy, Laetitia?”

– Con muốn xem lưng mẹ.”

Tôi để mặc cho nó muốn làm gì thì làm.

“Ôi mẹ ơi, da của mẹ chẳng mềm mại tí nào. Mẹ xem da của con này, thật là mềm.

– Phải, da của con mềm mại vì đó là da thật, nhưng da của mẹ thì không mềm mại vì có một cái sẹo to, chính vì thế mà con phải rất cẩn thận với que diêm nhé. Nó là của bố, dành riêng để châm thuốc cho bố thôi. Nếu đại đột động đến con sẽ bị đốt cháy như mẹ đấy. Con hứa với mẹ chứ? Lửa làm chết được người đấy con ạ.

– Mẹ sợ lửa lắm phải không mẹ?”

Nỗi sợ ấy tôi không dấu được, cứ gặp dịp là nó lại hiện ra. Và các que diêm không ngừng ám ảnh tôi. Bất cứ lúc nào cũng vậy.

Laetitia bắt đầu có những cơn ác mộng, tôi nghe nó cựa mình, nó kêu lên: “Ái! Ái!” và tôi trông thấy nó bấu chặt vào chăn. Có lần, nó lăn từ trên giường xuống đất. Tôi hy vọng mọi chuyện sẽ lắng đi nhưng một hôm nó bảo tôi:

“Mẹ có biết không, ban đêm con vào để xem mẹ có ngủ không?”

– Sao con lại làm thế?

– Để mẹ không chết.”

Tôi đưa nó đi khám. Tôi rất lo cho nó, và tự giận mình đã nói cho nó biết quá nhiều. Nhưng bác sĩ bảo tôi trả lời và nói cho nó biết sự thật như thế là đúng và dặn tôi phải rất cẩn thận khi đề cập đến phần kế tiếp.

Thế rồi đến lượt con bé Nadia. Đại loại cũng vào tuổi ấy. Nhưng nó có phản ứng theo một cách khác. Nó không gặp ác mộng, nó không sợ cho tôi nhưng tôi cảm thấy nó không ổn. Chuyện gì nó cũng giữ lại cho riêng mình chứ không chịu nói ra. Hai mẹ con đang ngồi bên cạnh nhau, nó thở dài:

“Sao lại thở dài, con gái?”

– Con cũng không biết nữa, chỉ như thế thôi.

– Trong lòng muốn một cái gì mà không được thì mới thở dài. Con muốn nói gì với mẹ nhưng lại không dám nói?

– Hai vành tai mẹ bé tí xíu! Do mẹ biếng ăn nên mới bị như thế phải không?

– Không phải, con ạ. Tai mẹ bé tí xíu như thế là vì mẹ bị người ta đốt đấy.”

Tôi đã giải thích cho Nadia như đã giải thích với Laetitia trước đó. Tôi muốn các con tôi được nghe cùng một sự việc, cùng một lời giải thích. Vì vậy, tôi đã sử dụng cùng một cách diễn đạt và cùng một sự thật khi nói với

Nadia.

Và câu chuyện đã làm cho nó không vui. Không như chị nó, nó không bảo sẽ đi giết người đã làm chuyện đó mà chỉ xin tôi cho nó được chạm tay vào đó. Tôi có đôi hoa tai và tôi thường đeo để che chỗ tai bị đốt.

“Con sẽ sờ nhưng không nên kéo đôi hoa tai vì kéo như thế đau lắm.”

Nó đã sờ nhẹ vào tai tôi rồi nó đi về phòng riêng, chốt cửa lại.

Điều khó khăn nhất mà chúng phải chịu đựng có lẽ là trường học. Chúng lớn lên và nhiều khi Antonio không thể đến trường đón chúng. Tôi tưởng tượng ra câu hỏi của những đứa trẻ khác. Tại sao mẹ mày lại như thế? Mẹ mày bị làm sao thế hả? Tại sao mùa hè mà mẹ vẫn mặc áo chui đầu? Tại sao mẹ mày không có vành tai?

Giai đoạn giải thích tiếp theo còn khó khăn hơn. Tôi đã lược bớt đi, không nhắc đến Marouan. Tôi đã nói dối. Tôi đã gặp người đàn ông tôi yêu và người ấy cũng yêu tôi, nhưng chuyện ấy cha mẹ tôi không cho phép. Đó là phong tục ở nước tôi. Nhưng chị Jacqueline, người vẫn thường đến thăm nhà tôi đã đưa tôi sang châu Âu để tôi được chữa lành.

Laetitia lúc nào cũng nóng nảy. Nadia thì trầm lặng. Khi mười hai tuổi. Laetitia nói với tôi là nó sẽ đến nơi đó giết hết những người kia. Giống như câu nói của bố nó khi nghe tôi kể về cuộc đời tôi và việc tôi sinh Marouan: “Anh chỉ mong sao họ chết tươi cả lũ vì đã làm thế với em!”

Đến lượt tôi gặp lại những cơn ác mộng. Tôi đang nằm ngủ thì mẹ tôi bước vào, trên tay cầm con dao sáng loáng. Bà giơ cao phía trên đầu tôi và nói: “Tao sẽ giết mày bằng con dao này!” Con dao lấp lánh như tia sáng... sáng... Đúng là mẹ tôi, bà ở đó, phía trên đầu tôi. Và tôi choàng dậy, người toát mồ hôi vì khiếp sợ.

Cơn ác mộng ấy thường trở lại. Bao giờ tôi cũng choàng dậy đúng vào lúc con dao lóe lên sáng rực. Điều mà tôi không chịu được là gặp lại mẹ tôi. Hơn cả cái chết, hơn cả ngọn lửa, khuôn mặt ấy ám ảnh tôi. Bà đã muốn giết tôi, bà đã giết những đứa trẻ do chính bà sinh ra, bà có thể làm tất cả, và đó là mẹ tôi! Tôi đã từ trong bụng bà chui ra.

Tôi đã sợ mình sẽ giống bà đến nỗi một hôm tôi quyết định đi phẫu thuật, nhưng lần này là phẫu thuật thẩm mỹ. Tôi đã phẫu thuật nhiều lần, bây giờ

thêm một lần nữa cũng chẳng sao.... Lần này để xóa bỏ một điểm giống mẹ tôi mà tôi không thể chịu được mỗi khi soi gương. Một chỗ lõm nhỏ giữa đôi lông mày phía trên sống mũi giống hệt mẹ tôi. Phẫu thuật xong, tôi thấy mình đẹp hơn trước. Tuy nhiên tôi vẫn bị cơn ác mộng đeo đuổi. Và bác sĩ cũng không làm gì được. Có lẽ tôi phải đi gặp một nhà tâm thần học nhưng tôi chưa bao giờ có ý nghĩ đó.

Một hôm, tôi tìm đến một bà lang để hỏi về trường hợp của tôi. Bà ta đưa cho tôi một con dao nhíp nhỏ, và nói: “Cô để con dao này dưới gối, lưỡi dao gấp lại, và cô sẽ không còn gặp cơn ác mộng nữa.”

Tôi làm đúng lời bà ta dặn và kể từ đấy, trong giấc ngủ tôi không thấy con dao sáng loáng trở lại reo giắc kinh hoàng cho tôi nữa.

Nhưng khổ nỗi, lúc nào tôi cũng nghĩ đến mẹ tôi.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 15 -

NHỮNG GÌ CÒN THIẾU

Tôi rất muốn học viết chữ. Tôi biết đọc, nhưng chỉ đọc được những chữ in. Tôi không hiểu được chữ viết tay, vì tôi chỉ đọc chữ bằng cách đọc báo. Nhưng tôi cũng hay vấp phải những chữ khó. Mỗi lần như thế, tôi hỏi hai đứa con gái tôi.

Thoạt đầu ông Kaiser và Jacqueline đã thử dạy tôi một vài khái niệm cơ bản. Tôi muốn học để được như những người khác. Vào khoảng hai mươi bốn tuổi tôi bắt đầu đi làm, tôi có thể theo học một khóa ba tháng. Tôi rất vui. Cũng thật khó khăn vì tiền học mà tôi phải đóng cao hơn tiền lương của tôi. Antonio liền bảo tôi: “Không sao, anh có thể giúp em”. Tôi trả lời: “Không. Em muốn tự mình lo tiền học.”

Tôi muốn tự mình làm được việc đó, với tiền tôi kiếm ra. Sau ba tháng, tôi phải dừng việc học nhưng khóa học đó đã giúp tôi rất nhiều. Người ta đã dạy tôi cầm bút chì như dạy một đứa trẻ mẫu giáo và tôi viết tên tôi. Tôi không biết làm sao để viết chữ a, chữ s, tôi không biết gì cả. Vì vậy tôi học bảng chữ cái, chữ này tiếp theo chữ kia và đồng thời học luôn ngôn ngữ. Sau ba tháng đó, tôi mò mẫm đọc được vài chữ trên báo.

Thế là tôi bắt đầu đọc mục tử vì vì có ai đó nói tôi thuộc cung Thiên Xứng! Ngày nào tôi cũng giải mã tương lai của tôi. Những điều tôi hiểu thường không được rõ ràng nhưng đầu tiên tôi cần đọc những mẫu tin ngắn và những câu không quá dài. Trong những mẫu tin ngắn cũng có những đoạn tin cáo phó. Chưa có ai đọc kỹ những đoạn ấy như tôi! “Gia đình X vô cùng thương tiếc báo tin: Bà X đã từ trần. Cầu xin linh hồn bà được yên nghỉ!”

Tôi cũng đọc cả những dòng tin rao vặt tìm đối tượng hôn nhân, bán xe nhưng chỉ ít lâu sau tôi bỏ không đọc nữa vì tôi không hiểu nghĩa của những chữ viết tắt. Tôi muốn đặt mua dài hạn một tờ báo bình dân nhưng Antonio lại cho rằng điều đó thật ngốc nghếch và lỗ bịch... Thành thử mỗi ngày, trước khi đi làm, tôi xuống phố và tôi vừa uống cà phê vừa đọc báo. Tôi rất thích quãng thời gian đó. Đối với tôi, đó là thời điểm tốt nhất để

học. Và dần dần, khi mọi người xung quanh bàn tán về sự kiện nào đó, tôi có thể trả lời rằng tôi đã biết, tôi đã được đọc trên báo. Mọi người đi du lịch, đi đây đi đó, nhắc đến biển, nhà hàng, khách sạn, bãi biển. Họ nói đến toàn thế giới và trước kia tôi không thể góp chuyện với họ về những điều đó. Nhưng bây giờ thì tôi có thể.

Tôi đã biết đôi chút về địa lý châu Âu, biết các thủ đô lớn và vài thành phố nhỏ. Tôi đã nhìn thấy Rome, Venice và Portofino. Đến Tây Ban Nha, tôi đến thăm Barcelon với bố mẹ nuôi của tôi, nhưng tôi chỉ ở đấy năm ngày.

Đó là những ngày đi nghỉ trong dịp hè. Trời rất nóng và tôi có cảm tưởng làm cho bố mẹ nuôi không được ra bãi biển và bắt họ phải ru rú trong phòng như tôi. Vì thế, tôi quay về và họ ở lại. Đối với tôi, một bộ áo tắm, đó là một thứ khó có thể nghĩ đến. Muốn mặc thì phải kèm theo điều kiện chỉ có mình tôi trên bãi biển như những lúc tôi ở trong phòng tắm.

Tôi biết khá ít về thế giới. Tôi biết đó là một quả cầu tròn nhưng không ai dạy cho tôi biết về nó. Chẳng hạn tôi biết Hoa Kỳ, đó là châu Mỹ nhưng tôi không biết châu Mỹ là ở đâu trên quả cầu tròn. Ngay đến miền Cisjordanie tôi cũng không xác định được vị trí của nó.

Tôi đã thử xem sách địa lý của các con tôi, nhưng tôi không biết phải bắt đầu từ đâu để tưởng tượng ra tất cả các nước. Tôi không xác định được khoảng cách. Chẳng hạn nếu có ai đó hỏi tôi: “Chúng ta hẹn nhau ở chỗ cách nhà chị năm trăm mét”, tôi cũng không thể xác định được khoảng cách năm trăm mét ấy trong đầu. Tôi vẫn phải lấy một con đường hay một cửa hàng quen thuộc nào đấy làm mốc để tìm phương hướng. Thành thử tôi không thể tưởng tượng ra cả thế giới. Tôi xem dự báo khí tượng quốc tế trên truyền hình và tôi thử ghi nhớ để xem Madrid, Paris, Luân Đôn, Beirut và Tel-Aviv nằm ở đâu.

Tôi nhớ có lần đi làm việc với cha tôi gần Tel-Aviv. Hồi ấy tôi còn bé lắm, chỉ khoảng mười tuổi. Chúng tôi được đưa lên đấy để thu hoạch súp lơ. Để đổi công cho một người hàng xóm đã giúp chúng tôi gặt lúa mì ngoài ruộng. Có một hàng rào bảo vệ chúng tôi trước những người Do Thái vì khi ấy, chúng tôi gần như ở trên đất của họ. Và tôi nghĩ chỉ cần bước qua đoạn hàng rào chắn ấy là biến thành người Do Thái nên tôi sợ. Những kỷ niệm

còn lại từ thời thơ ấu của tôi đều có liên quan đến nỗi sợ, tôi thấy rõ như vậy.

Người ta đã dạy tôi không nên đến gần người Do Thái vì đó là những người halouf, là những “con lợn”. Thậm chí không được phép nhìn họ. Đối với chúng tôi, thật là kinh khủng khi phải đứng đấy, đứng quá gần bọn họ. Họ ăn uống khác chúng tôi, họ sống khác chúng tôi. Không thể so sánh họ với chúng tôi, chúng tôi khác họ như ngày khác đêm, như len khác lụa. Tôi đã được dạy những chuyện như vậy. Người Do Thái là len, người Hồi giáo là lụa. Tôi không thể hiểu tại sao người ta lại nhồi những thứ đó vào đầu tôi nhưng ngoài những thứ đó ra, không có điều nào khác để nghĩ đến. Mỗi khi nhìn thấy một người Do Thái ngoài đường – thực ra họ hầu như không bao giờ đi ra đường cả – lập tức có những vụ xô sát bằng đá hay than củi. Nhất là không nên đến gần họ hay đến nói chuyện với họ, nếu không sẽ bị biến thành Do Thái giống họ! Lẽ ra tôi nên biết những rằng đó là những điều ngớ ngẩn. Những người đó không hề làm hại gì đến tôi! Chẳng hạn, trong khu phố tôi có một cửa hàng thịt rất đẹp của người Do Thái. Thịt ở đấy ngon nhất, tôi đã ăn rồi, nhưng tôi không dám đi vào đấy một mình để mua thịt. Thế là tôi đến cửa hàng của người Tunisie chỉ vì người ấy là người Tunisie. Tại sao? Tôi cũng không biết. Tôi thường tự nhủ: “Souad, mày cứ đến đấy và mua thứ thịt ngon ở đấy đi, đó cũng là thịt như những loại khác thôi!”

Tôi biết rằng một ngày nào đó tôi sẽ đến đấy. Nhưng tôi vẫn sợ. Khi còn ở đất nước tôi, tôi đã nghe quá nhiều lời khuyên răn là không nên có bất kỳ sự tiếp xúc nào với họ mà xem như họ không có mặt trên mặt đất này. Do đó còn hơn cả sự thù hận. Đó là kẻ thù tồi tệ nhất của người Hồi giáo.

Tôi sinh ra là người Hồi giáo và tôi luôn tin ở Đấng Tối cao, tôi mãi mãi là người Hồi giáo nhưng hiện nay, tôi chẳng còn giữ nhiều phong tục của ngôi làng cũ. Và tôi không thích chiến tranh, tôi ghét bạo lực. Nếu có ai trách tôi điều gì, chẳng hạn phủ nhận tôi giáo của tôi bằng cách nói những điều không hay về những người đàn ông ở xứ tôi – việc này từng xảy đến với tôi – thì thay vì kháng cự tôi nói, tôi tranh luận, tôi cố thuyết phục người ấy bằng cách buộc họ phải nghe tôi nói để giúp họ hiểu những điều mà họ

chưa hiểu.

Mẹ tôi vẫn đánh nhau với các bà hàng xóm. Bà nhặt đá để ném vào họ hoặc giật tóc họ. Ở làng tôi, mỗi khi đánh nhau, họ túm tóc nhau và giật. Còn tôi, tôi nấp sau cánh cửa, trong lò nướng bánh hoặc trong chuồng gia súc cùng với đàn cừu. Tôi không muốn nhìn thấy cảnh đó.

Tôi muốn học tất cả những gì mà tôi chưa biết. Hiểu những khác biệt trên thế giới và tôi hy vọng rằng, ở đây, các con tôi sẽ biết tận dụng những cơ hội của chúng. Chính nỗi bất hạnh của tôi đã ban cho chúng những may mắn đó, chính số phận đã giúp chúng tránh khỏi những bạo lực ở đất nước tôi, những vụ ném đá, khỏi dã tâm của cánh đàn ông. Tôi không muốn người ta nhồi vào đầu chúng những thứ người ta đã nhồi vào đầu tôi, những thứ mà phải khó khăn lắm tôi mới vứt bỏ được. Tôi đã cố suy nghĩ về điều đó và tôi nhận ra rằng nếu có ai bảo tôi là mắt tôi màu xanh mà không đưa cho tôi chiếc gương thì suốt đời tôi sẽ tin hai mắt mình màu xanh. Chiếc gương tượng trưng cho văn hóa, giáo dục, sự hiểu biết về chính mình và người khác. Nếu tôi soi gương chẳng hạn, tôi sẽ nhủ thầm: “Sao mình lại thấp bé thế không biết!”

Nếu không có chiếc gương, tôi sẽ bước đi mà không biết đến điều đó, trừ phi tôi đi bên cạnh một gã cao lớn hơn tôi. Và tôi sẽ nghĩ về gã cao lớn đó nếu gã cũng bước đi mà không biết mình cao lớn?

Tôi bắt đầu nhận thấy rằng tôi không biết gì về người Do Thái, rằng tôi đã không được học lịch sử của họ và nếu tôi cứ tiếp tục như thế thì chính tôi cũng sẽ bảo với các con tôi rằng người Do Thái là halouf! Và thay vì truyền cho chúng vốn hiểu biết và khả năng tư duy, tôi sẽ chỉ dạy cho chúng những điều ngớ ngẩn.

Một hôm Antoni nói với Laetitia:

“Bố không muốn sau này con thành hôn với một người Ả Rập.

– Tại sao thế, hả bố? Người Ả Rập cũng như bố, như bất cứ người nào khác, như tất cả mọi người.”

Tôi liền bảo Antonio: “Người Ả Rập, người Do Thái, người Tây Ban Nha, người Ý đều được cả.... điều quan trọng nhất là bọn trẻ được chọn người mà chúng yêu thương và được hạnh phúc. Bởi vì trước kia em không hề

được hạnh phúc.”

Tôi yêu Antonio, nhưng tôi không hiểu tại sao anh ấy lại yêu tôi và tôi không bao giờ có đủ can đảm để hỏi anh điều đó, hay nói với anh: “Anh hãy nhìn em đi, em từ đâu đến và bây giờ em như thế nào. Em đã bị thiêu sống, tại sao anh có thể thích em trong khi quanh đây có bao người phụ nữ khác?”

Tôi không tự tin. Đôi khi tôi tự nhủ: “Lạ thật, nếu anh ấy tìm đến người phụ nữ khác, mình sẽ làm thế nào?”

Điều đó thậm chí còn rất lạ thường. Mỗi lần nói chuyện điện thoại với anh, tôi thường hỏi một câu: “Anh đang ở đâu, anh yêu?” Và khi nghe anh trả lời là anh đang ở nhà thì tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Lúc nào trong lòng tôi cũng sợ. Sợ bị bỏ rơi, sợ người đàn ông không quay về. Sợ phải một mình chờ đợi trong khắc khoải như trước kia tôi từng chờ đợi cha của Marouan. Thời gian gần đây, tôi đã nhiều lần nằm mơ thấy Antonio ở bên một người phụ nữ khác.

Lại thêm một cơn ác mộng nữa. Nó bắt đầu kể từ hai ngày sau khi tôi sinh bé Nadia, đứa con gái thứ hai, Antonio ở bên một người phụ nữ khác. Họ khoác tay nhau dạo bước trên phố. Và tôi nói với Laetitia: “Con mau gọi bố về đi!” Còn tôi, tôi không dám đi. Và con gái tôi đã kéo vạt áo của bố nó: “Không, bố ạ! Bố đừng đi với bà ấy! Bố về đi!” Nó phải đưa bố nó về phía tôi và kéo hết sức nó có thể. Cơn ác mộng ấy không chấm dứt. Tôi không bao giờ biết được Antonio có trở lại hay không. Lần mới đây nhất, tôi tỉnh dậy lúc ba giờ sáng và không nhìn thấy Antonio đâu. Tôi bật dậy, anh không ngồi trên chiếc ghế quen thuộc của mình, vô tuyến không bật. Tôi chạy ủa ra cửa sổ để xem xe anh có còn đỗ dưới đường không, trước khi nhận thấy có ánh đèn trong phòng làm việc, anh đang làm việc của công ty.

Tôi rất muốn được thanh thản và không bị những cơn ác mộng kia ám ảnh nữa! Những tình cảm của tôi không bao giờ yên: xúc động, lo sợ, bất ổn, ghen tuông, day dứt thường trực về cuộc đời. Có cái gì đó đang đổ vỡ trong tôi mà mọi người không nhận thấy vì lúc nào tôi cũng mỉm cười để tỏ ra lịch sự và kính trọng người khác.

Nhưng khi tôi nhìn thấy một người phụ nữ đẹp với mái tóc đẹp, đôi chân

đẹp và làn da đẹp đi qua... Khi mùa hè đến, mùa của bể bơi và những bộ quần áo mỏng và ngắn...

Tôi mở tủ: trong tủ đầy ắp những bộ quần áo cài kín cổ. Tuy nhiên, tôi cũng mua mấy thứ quần áo khác, những chiếc váy rộng cổ, những chiếc áo sơ mi không tay. Để thỏa mãn chính mình. Nhưng tôi chỉ có thể mặc chúng cùng với áo khoác, chiếc áo khoác đó cũng cài kín cổ. Một lớp da khác của tôi....

Cứ mỗi khi hè đến, tôi lại đâm ra bức dọc. Tôi biết bể bơi mở cửa ngày mừng 6 tháng Năm và đóng cửa ngày mừng 6 tháng Chín, điều đó làm tôi phát điên lên. Tôi muốn trời đổ mưa và nhiệt độ không bao giờ lên quá hai mươi lăm độ. Tôi hóa ra ích kỷ nhưng không sao cưỡng được. Những khi trời nóng quá, tôi chỉ đi ra phố thật sớm vào buổi sáng hoặc thật muộn vào buổi tối. Tôi theo dõi dự báo thời tiết và có lúc đã buột miệng nói to lên: “Càng tốt, ngày mai thời tiết sẽ xấu.” Các con tôi phải kêu lên:

“Những điều mẹ nói thật độc ác! Chúng con muốn đến bể bơi cơ!”

Khi nhiệt độ bên ngoài lên đến ba mươi độ, tôi nằm lỳ trong phòng. Tôi khóa cửa và tôi khóc. Nếu tôi đủ can đảm đi ra ngoài với hai lớp quần áo, một lớp để khoe cho mọi người thấy, một lớp để che thân, thì tôi lại sợ những người qua đường. Họ có biết tôi như thế nào không? Họ có tự hỏi tại sao mùa hè mà tôi vẫn mặc như mùa đông hay không?

Tôi thích mùa thu, mùa đông và mùa xuân. Tôi có may mắn được sống ở một đất nước mà một năm chỉ có ba hay bốn tháng nắng nóng. Tôi không thể sống ngoài nắng nóng mặc dù tôi được sinh ra ở một nơi có nhiều nắng. Tôi đã quên nơi ấy, đã quên những giờ phút mà mặt trời vàng rực thiêu đốt mặt đất, những giờ phút mà mặt trời chuyển màu vàng nhạt trên nền trời xanh xám trước khi lặn xuống. Tôi không muốn có mặt trời.

Đôi khi, tôi nhìn bể bơi bên ngoài tòa nhà và tôi ghét nó. Khổ cho tôi là người ta đã xây bể bơi này để phục vụ người dân trong khu tập thể.

Chính nó đã khiến tôi rơi vào tình trạng suy sụp tinh thần đáng nguyên rủa này.

Tôi đã bốn mươi tuổi. Mùa hè vừa chớm bắt đầu, một tháng Sáu báo hiệu mùa hè nhiều nắng nóng. Tôi vừa xuống nhà mua đồ và trở lại đứng bên cửa sổ, nhìn những phụ nữ gần như khỏa thân trong bộ đồ của họ. Một trong những hàng xóm của tôi, một cô gái xinh đẹp, mặc bikini hai mảnh đang từ bể bơi về nhà, chân trần, chiếc váy quấn vắt trên vai, người bạn trai để lưng trần đi bên cạnh. Tôi chỉ có một mình, ru rú trong phòng, bị ám ảnh bởi ý nghĩ tôi không thể làm như họ. Thực không công bằng, trời nóng như thế kia. Thế là tôi mở toang cửa tủ và tôi tìm. Tôi bày không biết bao nhiêu quần áo trên giường trước khi tìm được một cái gì đó trông có vẻ hợp lý nhất, và tôi luôn cảm thấy làn da của mình không ổn. Áo tay ngắn ở bên trong, thêm một chiếc áo sơ mi khác khoác bên ngoài. Nóng quá. Tôi không thể mặc một chiếc sơ mi quá mỏng dù cài hết cúc cổ, tôi không thể. Tôi cũng không thể mặc váy ngắn vì đôi chân tôi đã nhiều lần bị lấy da cho cuộc phẫu thuật ghép da trước đây. Áo hở ngực, áo tay ngắn tôi không thể mặc vì những vết sẹo. Tất cả những thứ tôi bày ra trên giường đều là những thứ “tôi không thể mặc”.

Cả người tôi mồ hôi vã ra như tắm, mọi thứ dính chặt vào da tôi.

Tôi nằm trên giường và tôi bắt đầu khóc thật nhiều. Tôi không bị cái nóng này giam cầm mãi, trong khi những người khác đang ở bên ngoài, hoàn toàn tự do để lộ làn da họ. Tôi có thể khóc chừng nào tôi muốn, muốn, tôi chỉ có một mình, các con tôi đang học trong ngôi trường nằm đối diện với tòa nhà. Sau đó, tôi soi vào tấm gương trong phòng ngủ và tự nhủ: “Mày hãy nhìn mày đi! Tại sao mày lại ở đây chứ? Mày không thể cùng gia đình tới bãi biển? Dù cho mày có đi ra đó, mày cũng khiến cả gia đình không được hưởng cái thú ngâm mình dưới nước mà phải quay về vì mày. Laetitia và Nadia đang đi học nhưng khi về đến nhà, chúng sẽ muốn ra bể bơi. May mắn cho chúng là chúng có quyền làm thế, chứ mày thì không! Mày cũng không được ngồi trong nhà hàng của bể bơi để uống một tách cà phê, một ly nước chanh, vì mày sợ bị người khác nhìn thấy. Mày mặc quần áo kín mít từ đầu đến chân, họ sẽ nói rằng giờ đang là mùa đông và bể bơi, trời lạnh đến mười độ. Người ta sẽ bảo mày là một mụ điên! Mày không được

tích sự gì cả. Mày ở đây mà cũng như không hề có mặt ở đây. Mày là một món đồ bị giam cầm trong nhà.”

Thế rồi tôi đi vào phòng tắm, tôi lấy lọ thuốc ngủ mua không theo đơn của bác sĩ ở một cửa hàng dược phẩm vì tôi mắc chứng khó ngủ. Quá nhiều thứ đang nhảy múa trong đầu tôi. Tôi trút sạch lọ thuốc ra và tôi đếm. Có tất cả mười chín viên và tôi nuốt hết.

Mấy phút sau, tôi cảm thấy trong người thật lạ, mọi thứ đang quay cuồng. Tôi mở cửa sổ, tôi vừa khóc vừa nhìn ngôi trường của Laetitia và Nadia ngay trước mặt. Tôi mở cửa căn hộ và nói lảm nhảm một mình, tôi nghe thấy giọng mình vang lên như thể tôi ở đáy giếng. Tôi muốn trèo lên tầng sáu, tôi muốn nhảy từ tầng thượng xuống, tôi đi lên đó, vừa ngủ lơ mơ vừa lảm nhảm:

“Nếu mình chết thì chúng sẽ ra sao? Chúng yêu mình. Tại sao mình lại sinh chúng ra? Để chúng chịu khổ sở ư? Mình đã khổ sở nhiều như thế chưa đủ à? Mình không muốn chúng phải khổ sở, hoặc cả ba cùng rời bỏ cõi đời này hoặc không.... Không, chúng cần có mình. Antonio đi làm. Anh bảo đi làm nhưng có thể anh đang ở bãi biển, mình không biết anh ở đâu... Nhưng anh biết rõ mình đang ở nhà vì trời nóng quá. Mình không đi ra ngoài được, mình không thể ăn mặc như mình muốn. Tại sao chuyện đó lại xảy đến với mình? Mình đã phạm tội gì với Đấng Tối cao? Mình đã làm gì trên đời này?”

Tôi khóc trong hành lang. Tôi không biết tôi đang ở đâu. Tôi quay vào nhà để đóng cửa sổ rồi tôi đi xuống sảnh phía dưới, đứng trước các thùng thư để đợi các con. Sau đó, tôi không nhớ gì nữa, cho đến khi thấy mình nằm trong bệnh viện.

Tôi bị ngất đi vì những viên thuốc ngủ. Người ta đã rửa ruột cho tôi và bác sĩ giữ tôi lại bệnh viện để theo dõi. Ngày hôm sau, tôi được đưa đến bệnh viện tâm thần học. Tôi được gặp bác sĩ chuyên khoa tâm thần, một người phụ nữ khả ái. Bà bước vào phòng:

“Chào bà....

– Chào bác sĩ.”

Tôi định mỉm cười lịch thiệp với bà bác sĩ nhưng tôi bật khóc ngay sau đấy.

Bà bác sĩ cho tôi uống một loại thuốc an thần và ngồi xuống cạnh tôi:

“Hãy kể cho tôi biết mọi việc đã xảy ra như thế nào, tại sao bà lại uống những viên thuốc ấy? Tại sao lại muốn tự tử?”

Tôi giải thích, nắng nóng, bể bơi, ngọn lửa, các vết sẹo, ý định chết và tôi lại khóc. Tôi không sao sắp xếp rõ ràng những gì đang xảy ra trong đầu tôi. Cái bể bơi, cái bể bơi ngu xuẩn ấy đã gây ra mọi chuyện. Tôi đã muốn chết chỉ vì một cái bể bơi?

“Bà có biết đây là lần thứ hai bà đã thoát chết không? Trước đây là người anh rể của bà, bây giờ lại là bà. Tôi thấy như thế là quá nhiều, nếu người ta không quan tâm đến bà thì chuyện đó sẽ tái diễn. Nhưng tôi có mặt ở đây để giúp bà, bà có muốn không?”

Suốt một tháng trời, tôi điều trị theo liệu pháp của bà ta, và sau đó, bà ta khuyên tôi đến một bác sĩ chuyên khoa tâm thần khác, mỗi tuần một lần vào ngày thứ Tư. Từ lúc bị thiêu sống đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi có dịp kể với một người có mặt bên cạnh tôi để chỉ nghe tôi nói về cha mẹ tôi, về nỗi bất hạnh của tôi, về Marouan... Đối với tôi, điều đó thực không dễ dàng gì. Có lúc, tôi chỉ muốn ngừng kể nhưng tôi buộc mình phải cố gắng vì tôi biết, sau khi ra khỏi đây, tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Ít lâu sau, tôi nhận thấy bà ta quá độc đoán. Tôi cảm thấy bà ta muốn áp đặt cho tôi một con đường để đi theo. Như thế bà ta bắt tôi phải đi bên phải con đường để về nhà, trong khi tôi biết rõ có thể về nhà bằng cách đi bên trái đường...

Tôi tự nhủ: “Quý tha ma bắt bà ta! Bà ta chỉ đạo mình, đó không phải là mẹ của mình”. Đã thế lại còn buộc tôi đến gặp vào ngày thứ Tư. Tôi thì chỉ đến khi nào tôi cảm thấy thích, hoặc khi thấy cần. Nhưng tôi cũng muốn bà ta đặt câu hỏi, bà ta nói chuyện với tôi, bà ta nhìn thẳng vào mặt tôi chứ không để tôi trò chuyện với những bức tường trong khi bà ta ghi chép. Suốt một năm, tôi cố cưỡng lại ý định bỏ trốn. Và tôi hiểu rằng mình không hề thực tế chút nào, khi có ý định chết, tôi đã chối bỏ sự tồn tại của hai đứa con tôi. Tôi thật ích kỷ khi chỉ nghĩ đến bản thân, khi có ý định bỏ đi, mặc kệ những gì còn lại. Kể cũng hay khi tôi nói: “Tôi muốn chết...” Nhưng những người khác thì sao?

o0o

Tôi đã khá hơn nhưng nhiều lúc thật kinh khủng. Tình trạng này xảy ra vào bất cứ lúc nào. Nhất là trong dịp hè. Chúng tôi sắp dọn đi nơi khác, rời xa bể bơi. Ngôi nhà mới nằm ven một con lộ nhưng mùa hè vẫn luôn đến. Dù nằm trong núi hay trên xa mạc, đó vẫn là mùa hè.

Nhiều lúc tôi tự nhủ thầm: “Trời ơi, mình chỉ muốn sáng mai mình không thức dậy nữa, mình chỉ muốn chết và không phải chịu đau khổ nữa.”

Tôi có một gia đình, có bạn bè xung quanh, tôi đã cố gắng nhiều. Nhưng tôi thấy xấu hổ về chính mình. Giá như tôi bị bỏng trong một vụ tai nạn hay bị liệt, liệt, có lẽ tôi đã nhìn những vết sẹo của mình theo cách khác. Đó sẽ là số phận, chẳng ai phải chịu trách nhiệm, kể cả tôi.

Nhưng chính người anh rể đã châm lửa thiêu tôi, và đó là ý muốn của cha mẹ tôi. Không phải số phận hay định mệnh đã khiến tôi ra nông nỗi này. Điều làm tôi đau đớn nhất là họ tước đoạt làn da của tôi, của chính tôi, không phải là một tháng, một năm, mười năm mà là cả cuộc đời.

Và lâu lâu tình trạng ấy lại tái diễn. Một bộ phim cao bồi Mỹ có nhiều vụ đánh nhau và rất nhiều ngựa. Hai người đàn ông đánh nhau trong chuồng ngựa. Một tên độc ác đã bật diêm ném vào đồng cỏ khô, giữa hai chân đối thủ. Người này bị lửa đốt đã vội vã bỏ chạy với ngọn lửa đang bốc cháy trên người. Tôi bắt đầu la hét và phun những thứ đang ăn ra. Tôi như bị điên.

Antonio bảo tôi: “Không phải đâu em yêu, đó chỉ là phim, là phim thôi mà”. Và anh tắt vô tuyến. Anh ôm tôi vào lòng, để giúp tôi bình tĩnh và nhắc đi nhắc lại: “Em yêu, đó là truyền hình. Nó không có thật đâu, nó chỉ là phim thôi mà!”

Tôi đang lùi xa về phía sau, tôi đang chạy với ngọn lửa cháy trên người. Suốt đêm tôi không ngủ được. Tôi sợ lửa đến nỗi chỉ một ngọn lửa nhỏ cũng đủ làm tôi sững sờ. Tôi dõi theo từng cử chỉ của Antonio khi anh bật lửa châm thuốc lá, tôi chờ đến lúc que diêm tắt hoặc ngọn lửa của chiếc bật lửa biến mất. Tôi ít xem truyền hình cũng chính vì lý do đó. Tôi sợ phải

nhìn thấy một ai đó hay một vật gì đó đang cháy. Các con tôi cũng tỏ ra thận trọng vì việc này. Ngay khi nhận thấy điều gì có thể làm tôi sốc, chúng vội tắt ngay hình ảnh đó.

Tôi không muốn cho chúng đốt nến. Ở nhà mọi vật dụng đều dùng điện. Tôi không muốn nhìn thấy lửa trong bếp hoặc một nơi nào khác. Nhưng một hôm, có người đã đùa với que diêm và cười trước mặt tôi để biểu diễn một trò lạ. Anh ta đã đổ cồn lên ngón tay và anh ta châm lửa. Da trên ngón tay không bị cháy, đó chỉ là một trò đùa.

Tôi đứng bật dậy, vừa sợ vừa giận sôi lên:

“Anh đi nơi khác mà làm trò! Tôi đã từng bị thiêu rồi. Anh không hiểu bị thiêu là thế nào đâu!”

Lửa trong lò sưởi thì tôi không sợ, miễn là tôi không đến gần. Nước cũng không làm tôi khó chịu, nhưng phải là những ấm. Tôi sợ tất cả những gì nóng. Lửa, nước nóng, lò nấu, bếp điện, xoong chảo, bình cà phê lúc nào cũng cắm điện, chiếc vô tuyến có thể bị bắt lửa, những phích điện tiếp xúc kém, máy hút bụi, những mẫu thuốc lá bỏ quên, đủ thứ... Tất cả những gì liên quan đến lửa. Cuối cùng, các con tôi cũng trở nên khiếp sợ vì tôi. Bởi vì một đứa con gái mười bốn tuổi mà không biết bật bếp điện để hâm nóng thức ăn cũng chỉ vì tôi, đó là chuyện không bình thường. Nếu tôi không có mặt ở nhà thì tôi không muốn chúng đứng bên bếp, không muốn chúng đun nước nấu mì hoặc pha trà. Tôi cần có mặt bên cạnh chúng, chăm chú, căng thẳng, để chắc chắn được tự tay tôi dập lửa. Không có ngày nào mà tôi không đi soát lại bếp điện trước khi đi ngủ.

Tôi sống với nỗi lo sợ ngày này qua đêm khác. Tôi biết tôi làm sáo trộn cuộc sống của người khác. Chồng tôi vốn kiên nhẫn nhưng thỉnh thoảng, anh ấy cũng đăm chán nản trước nỗi sợ vô lý của tôi. Tôi phải bình tĩnh khi trông thấy các con tôi cầm một cái xoong. Đến một ngày nào đó, chúng sẽ phải làm được việc đó.

o0o

Khoảng bốn mươi tuổi, tôi lại có thêm một nỗi sợ khác. Tôi cho rằng

Marouan đã trở thành người lớn, từ hai chục năm nay tôi không gặp lại nó lần nào, và nó biết tôi đã lấy chồng và có mấy đứa con gái hiện đang ở một nơi nào đó. Nhưng Laetitia và Nadia không biết chúng có một người anh trai.

Sự dối trá đó là một gánh nặng mà tôi không thể nói cho ai biết. Ngay từ đầu Antonio cũng đã biết về Marouan, nhưng chúng tôi không bao giờ nhắc đến nó, Jacqueline biết, nhưng chị ấy tôn trọng chuyện riêng của tôi. Chị mời tôi tham gia những buổi hội thảo, để nói về tội ác vì danh dự trước những phụ nữ khác. Chị tiếp tục công việc của chị, chị đi công tác và đôi khi chiến thắng trở về, nhưng cũng có lúc trở về tay không. Tôi thấy mình có nghĩa vụ phải kể lại cuộc đời một phụ nữ bị thiêu sống của tôi, và đứng ra làm chứng với tư cách một người thoát chết. Trên thực tế, tôi là người duy nhất có thể làm công việc đó sau chừng ấy năm.

Và tôi tiếp tục nói dối, không tiết lộ sự tồn tại của Marouan và tự thuyết phục mình rằng tôi đang bảo vệ con trai mình tránh khỏi sự thật kinh khủng nhất. Nhưng nó gần như đã trở thành một người lớn. Vấn đề quan trọng hiện nay là tìm hiểu xem khi cho Marouan làm con nuôi người khác, liệu có phải tôi đã che đậy sự xấu hổ của cá nhân tôi, tội lỗi của tôi hay định che chở cho Marouan.

Tôi cần thời gian mới hiểu được rằng mọi sự việc đều liên quan đến nhau. Trong làng tôi không có bác sĩ chuyên khoa tâm thần học, phụ nữ ở đó không đặt ra những câu hỏi như vậy. Chúng tôi chỉ có tội vì chúng tôi là phụ nữ.

Các con tôi đã lớn, những câu: “Tại sao thế hả mẹ?” trở nên nhức nhối hơn. “Nhưng tại sao họ lại thiêu mẹ, hả mẹ?”

– Vì mẹ muốn được làm vợ một người mà mẹ đã chọn vì mẹ sắp sinh em bé.

– Em bé ấy bây giờ thế nào và đang ở đâu?”

Nó vẫn còn ở đó, trong trại trẻ mồ côi. Tôi không thể nói với chúng khác được.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 16 -

NHÂN CHỨNG SỐNG

Chị Jacqueline đã đề nghị tôi nhân danh tổ chức Surgir đứng ra làm chứng. Chị đợi tôi phục hồi tinh thần sau vụ khủng hoảng đột ngột đã khiến tôi kiệt quệ giữa lúc tôi vừa xây dựng được cuộc sống bình thường, hòa nhập được vào đất nước mới, công việc ổn định, có chồng, có con và được an toàn. Tôi đã khá hơn, nhưng tôi vẫn cảm thấy chưa vững tâm trước đám đông gồm nhiều phụ nữ người Âu. Tôi sẽ nói với họ về một thế giới hoàn toàn khác biệt, về một hành vi độc ác rất khó có thể giải thích cho họ hiểu.

Ngồi trên bục gỗ, trước những người phụ nữ đó, trước một chiếc bàn nhỏ có đặt micro với Jacqueline bên cạnh, tôi đã kể lại câu chuyện của tôi. Tôi hồi tưởng lại và kể lại tất cả từ đầu. Cử tọa đặt câu hỏi: “Tại sao bà lại bị người ấy thiêu sống? .. Bà đã làm điều gì sai trái phải không?... Hẳn đã thiêu sống bà chỉ vì bà đã nói chuyện với một người đàn ông ư?”

Tôi không bao giờ nói là tôi đã có thai. Trước hết là bởi dù tôi có thai hay không, chỉ cần một lời nguyền lê đôi mách trong làng, một lời tố giác cũng đủ để dẫn đến một hình phạt tương tự. Về điểm này, chị Jacqueline biết khá rõ. Và nhất là, làm sao để con trai tôi không liên quan đến chuyện đó, nó chẳng biết gì về quá khứ của tôi và của nó. Tôi không nói cho ai biết tên thật của tôi, ẩn danh là một biện pháp bảo đảm an toàn. Chị Jacqueline biết nhiều trường hợp, trong đó gia đình đã tìm được dấu vết của người con gái bỏ trốn đến xa hàng nghìn cây số và giết chết.

Một phụ nữ ngồi dưới cự tọa đứng lên:

“Souad, khuôn mặt chị rất đẹp, tôi không thấy có vết sẹo nào cả?

– Thưa bà, tôi biết thế nào bà cũng hỏi tôi câu ấy, tôi đã sẵn sàng trả lời. Tôi sẽ cho bà nhìn thấy những vết sẹo của tôi.”

Tôi đứng lên, trước mặt tất cả mọi người, tôi cởi áo ra. Tôi đang mặc một chiếc áo rộng cổ và ngắn tay. Tôi cho mọi người xem hai cánh tay và lưng. Và người phụ nữ ấy bật khóc. Một vài người đàn ông đang có mặt trở nên lúng túng. Họ tỏ ý thương hại tôi.

Lúc cho cử tọa xem những vết sẹo ấy, tôi có cảm tưởng mình là một loài quái thú được đem trưng bày trong hội chợ. Nhưng tôi không cảm thấy khó chịu trong vai trò một nhân chứng, vì điều đó rất quan trọng đối với người ở đây. Tôi phải làm cho họ hiểu rằng tôi là một nhân chứng sống. Tôi đang nằm chờ chết thì chị Jacqueline đến bệnh viện. Tôi nợ chị một cuộc đời, và công việc mà chị đang gắng sức tiếp tục thực hiện cùng với tổ chức Surgir cần có một nhân chứng sống để lay động công chúng trước tội ác vì danh dự. Đa số họ không biết về những việc này. Bởi một lẽ đơn giản là trên thế giới, rất ít những nạn nhân may mắn thoát chết. Và vì lý do an toàn, họ được khuyên không nên xuất hiện trước công chúng. Họ đã thoát khỏi tay những kẻ giết người vì danh dự nhờ các trạm trung chuyển của tổ chức Surgir đặt tại nhiều nước. Không chỉ có ở Jordanie hay Cisjordanie mà còn ở khắp vùng Trung Đông, Ấn Độ, Pakistan....

Phần làm chứng này sẽ do chị Jacqueline đảm nhận. Chính chị cũng giải thích rằng cần phải có những biện pháp an toàn để bảo vệ tất cả những người phụ nữ đó.

Lần đầu tiên ra làm chứng, tôi đã sống ở châu Âu được khoảng mười lăm năm. Cuộc đời tôi đã thay đổi hoàn toàn, tôi có thể làm một công việc mạo hiểm mà họ chưa làm được. Rồi những câu hỏi có tính chất riêng tư xung quanh cuộc đời mới của tôi và nhất là xoay quanh thân phận người phụ nữ ở đất nước tôi. Chính một người đàn ông đã đặt câu hỏi đó cho tôi.

Khi nói về cuộc đời bất hạnh của chính mình, thỉnh thoảng tôi loay hoay mãi vẫn chưa tìm được từ để diễn tả cho thật chính xác, nhưng khi nói về số phận của người khác, tôi lại sôi nổi hẳn lên, thao thao một mạch không ai ngăn được.

“Thưa ông, phụ nữ ở đó không có cuộc sống. Nhiều cô gái bị đánh đập, bị ngược đãi, bị siết cổ cho đến chết, bị thiêu sống hay bị giết chết. Đối với chúng tôi, đó là việc hết sức bình thường. Mẹ tôi đã đình đầu độc tôi để “hoàn tất” công việc của anh rể tôi và đối với bà như thế là bình thường, nó đã trở thành một phần tất yếu trong cuộc sống của bà. Đó là chuyện bình thường đối với chúng tôi, những người phụ nữ. Bạn bị đánh đập tàn nhẫn, đó là chuyện bình thường. Bạn bị thiêu sống, đó là chuyện bình thường,

bạn bị ngược đãi, đó là chuyện bình thường. Những con bò cái hay con cừu cái như cha tôi nói, còn được coi trọng hơn phụ nữ. Nếu không muốn chết thì phải im lặng, phục tùng, cúi mình chịu nhục, phải còn trinh khi về nhà chồng, và phải sinh được con trai. Trước đây, nếu như tôi không gặp người đàn ông đó thì có lẽ cuộc đời tôi cũng giống như vậy. Các con tôi sẽ giống như tôi và cháu chắt tôi sau này cỡ lẽ sẽ giống các con tôi. Nếu như tôi còn sống ở đó, có lẽ tôi đã trở nên bình thường như mẹ tôi, người đã từng bóp những đứa con mình đứt ruột đẻ ra. Có thể tôi sẽ giết con gái tôi, có thể tôi sẽ để cho người ta thiêu sống nó. Bây giờ, tôi nghĩ đó là một điều khủng khiếp! Nhưng nếu như tôi còn ở lại đó, có lẽ tôi sẽ làm những điều tương tự! Khi còn nằm trong bệnh viện, tại nơi đó, trong tình trạng sắp chết, tôi vẫn còn nghĩ như thế là bình thường. Nhưng khi đến châu Âu, ở vào độ tuổi hai mươi lăm, nhờ nghe những người xung quanh nói chuyện thì tôi mới biết là có những nước mà ở đấy phụ nữ không bị thiêu sống, con gái được chấp nhận như con trai. Đối với tôi, ngoài làng tôi ra, không còn có thể giới nào khác. Làng tôi thật tuyệt vời, từ đây cho đến chợ là toàn bộ thế giới! Qua khỏi khu chợ đã không còn là bình thường nữa vì bọn con gái trang điểm, mặc váy ngắn và áo hở cổ. Chính chúng là những kẻ không bình thường. Gia đình tôi mới là bình thường! Chúng tôi thuần khiết như lông cừu, còn bao nhiêu người khác kể từ khu chợ trở đi, đều ô trọc hết!”

“Con gái không có quyền đến trường, tại sao ư? Để đừng biết gì về thế giới bên ngoài. Quan trọng nhất là các bậc cha mẹ. Những gì họ nói chúng tôi phải làm theo. Tri thức, luật pháp, giáo dục chỉ từ họ mà ra. Vì thế không có trường học cho chúng tôi. Để chúng tôi không đi xe buýt, không ăn mặc khác hơn, với cặp đựng sách vở trên tay. Để chúng tôi không học viết và đọc, như thế là thông minh quá, không hay ho gì cho bọn con gái! Em trai tôi là đứa con trai duy nhất giữa bọn con gái chúng tôi, được ăn mặc như những người ở đây, như những người ở thành phố lớn, nó được đến hiệu cắt tóc, đến trường, đi xem phim, nó được tự do đi chơi, tại sao ư? Chỉ vì nó có cái ấy ở giữa hai chân! Nó may mắn, nó sinh được hai đứa con trai, nhưng cuối cùng, nó vẫn chưa phải là đứa may mắn nhất, may mắn nhất là những đứa con gái của nó. Điều may mắn nhất của những đứa con gái là không

được sinh ra!”

“Tổ chức Surgir, cùng với Jacqueline, đã tìm cách cứu giúp những người con gái đó. Nhưng công việc không hề dễ dàng. Chúng ta có mặt ở đây, nhưng chỉ khoanh tay đứng nhìn. Tôi nói với quý vị và quý vị nghe tôi nói. Nhưng những người con gái ở nơi đó, họ đang đau khổ! Chính vì thế mà tôi đứng ra làm nhân chứng cho tổ chức Surgir để nói về những tội ác vì danh dự, bởi vì những vụ việc như thế hiện vẫn còn tiếp diễn!”

“Tôi còn sống và vẫn khỏe mạnh là nhờ Đấng Tối cao, nhờ ông Edmond Kaiser, và nhờ chị Jacqueline. Surgir là lòng can đảm, là việc làm thật nhiều để giúp đỡ những người con gái đó. Tôi khâm phục họ. Tôi không biết họ đã làm thế nào. Tôi chỉ có thể mang đồ ăn và quần áo cho những người tị nạn, những người đau ốm chứ không phải đảm trách công việc của họ. Vì phải cảnh giác với tất cả mọi người. Người phụ nữ mà ta bắt chuyện trông có vẻ dễ mến nhưng sau đấy chính chị lạ đi tố cáo chúng ta vì chúng ta muốn giúp chị nhưng chị không đồng ý. Chị Jacqueline đến một đất nước nào đó, chị ấy bắt buộc phải cư xử như người nước đó, phải ăn uống, đi đứng, và nói năng giống như họ. Chị ấy phải tự hòa mình vào thế giới đó để giữ kín lý lịch của mình!

– Xin cảm ơn bà!”

oOo

Ban đầu, tôi rất lo lắng, tôi không biết phải nói như thế nào, nhưng bây giờ chính chị Jacqueline phải bắt tôi ngừng lại!

Nói chuyện trước đám đông, nói chuyện trực tiếp, tôi không cảm thấy quá khó khăn. Nhưng tôi rất sợ phải nói trên đài phát thanh vì những người xung quanh tôi, những mối quan hệ trong công việc, các con gái tôi, chúng biết nhưng không phải tất cả. Chúng chỉ mới được mười và tám tuổi, chúng có bạn học ở trường và tôi muốn chúng thận trọng nếu có ai hỏi chúng điều gì.

“A, hay quá, con rất thích đi với mẹ!”

Phản ứng của Laetitia vừa làm tôi yên tâm vừa làm tôi hơi lo lắng. Mẹ nói

trên đài phát thanh, hay quá... Tôi nhận thấy các con tôi không ý thức được những thử thách từ việc làm chứng này và ngoài những vết sẹo của tôi, chúng gần như không biết gì về cuộc đời tôi. Một ngày nào đó, khi chúng khôn lớn hơn, có lẽ tôi sẽ phải nói cho chúng biết, và mới chỉ nghĩ đến điều đó thôi, tôi thấy trong lòng vô cùng khổ sở.

Đó là lần đầu tiên tôi được nói chuyện trước một lượng khán giả đông đảo như vậy.

Thế rồi qua buổi phát thanh đó, các con tôi biết thêm một phần mới trong câu chuyện của tôi. Sau khi nghe buổi phát sóng, Laetitia đã có phản ứng dữ dội:

“Bây giờ mẹ mặc ngay quần áo và mẹ lấy vali đi. Chúng ra sân bay và chúng ta đi đến đó, đến làng của mẹ. Chúng ta sẽ bắt họ phải chịu những gì mà họ đã bắt mẹ phải chịu. Chúng ta sẽ thiêu sống họ. Chúng ta sẽ lấy diêm và chúng ta sẽ thiêu họ như họ từng làm với mẹ! Con không thể nhìn thấy mẹ như thế nào được.”

Nó đã được một bác sĩ điều trị trong vòng sáu tháng, nhưng một hôm nó nói với tôi:

“Mẹ biết không, chính mẹ mới là vị bác sĩ tâm lý của con. Con rất may mắn được nói mọi điều với mẹ, từ đầu cho đến cuối. Mẹ đã trả lời tất cả những câu hỏi của con. Vậy nên con không muốn đến ngôi làng ấy nữa.”

Tôi không muốn ép nó. Tôi gọi điện cho bác sĩ và chúng tôi cùng tổng kết tình hình. Ông ta nghĩ có lẽ Laetitia cần phải điều trị thêm mấy buổi nữa, nhưng hiện nay không nên ép nó quá. “Nhưng sau đây nếu bà nhận thấy cháu nó không được khỏe, cháu không nói được dễ dàng, cháu bị sa sút tinh thần thì bà nên đưa cháu đến chỗ tôi ngay.”

oOo

Tôi sợ rằng trong tương lai, chuyện của tôi sẽ đè nặng lên chúng. Chúng sợ cho tôi và tôi cũng sợ cho chúng. Tôi đợi đến lúc chúng đủ chín chắn để hiểu tất cả những gì mà tôi chưa nói: quãng đời trước đây của tôi với đầy đủ chi tiết, người đàn ông mà tôi muốn lấy làm chồng, cha của Marouan.

Tôi rất sợ phải tiết lộ những điều này, sợ hơn tất cả những lần ra làm chứng mà mọi người có thể đòi hỏi ở tôi. Tôi cũng phải giúp chúng để chúng không thù ghét đất nước mà tôi đã sinh ra, và đó cũng là một nửa quê hương của chúng. Chúng hoàn toàn không biết những chuyện đã xảy ra ở đó. Làm thế nào để ngăn chúng không thù ghét những người ở đó? Đất nước đó rất đẹp, chỉ có con người là xấu thôi. Ở Cisjordanie, phụ nữ tranh đấu để có một đạo luật không phải là đạo luật của đàn ông. Nhưng đàn ông mới là người biểu quyết ở các đạo luật.

Vào thời điểm này, ở một vài nước, cũng có những phụ nữ đang ngồi tù. Đó là phương cách duy nhất giúp họ có nơi ẩn nấp và tránh được cái chết. Nhưng ngay cả khi ở trong tù, họ vẫn không hoàn toàn được an toàn. Những kẻ muốn giết họ thì lại được tự do. Chúng không bị luật pháp trừng trị hoặc chỉ bị trừng phạt qua loa, thành thử chẳng bao lâu sau, chúng lại được rảnh tay để cắt cổ, thiêu sống ai đó, báo thù cho cái mà chúng gọi là danh dự.

Và nếu có ai đó xuất hiện trong một ngôi làng, trong một thôn xóm, để ngăn cho chúng không giết hại người khác, dù người ấy có mang theo một khẩu tiểu liên đi nữa, nhưng nếu chỉ đi một mình, họ sẽ bị mười tên bao vây, nếu đi mười người, chúng sẽ kéo đến cả trăm tên! Nếu có vị quan tòa nào kết án một tên giết người vì danh dự, xem hắn như một kẻ giết người tầm thường, thì vị quan tòa ấy sẽ không bao giờ có thể đi ra phố, ông sẽ không bao giờ sống trong làng được nữa, ông sẽ phải bỏ trốn vì xấu hổ, vì đã trừng phạt một “anh hùng”.

Tôi thường tự hỏi không biết bây giờ người anh rể của tôi ra sao? Không biết anh ta có bị đi tù, dù chỉ trong vài ngày hay không? Mẹ tôi đã nói đến cảnh sát, những rắc rối có thể xảy đến với em trai và anh rể nếu tôi không chết. Tại sao cảnh sát không đến gặp tôi? Chính tôi mới là nạn nhân bị thiếu sống đến bốn cơ mà!

Mấy năm về trước, tôi có dịp gặp các cô gái đến từ những đất những xa xôi, giống như tôi. Người ta phải giấu họ. Có một cô gái trẻ mất cả hai chân: cô ấy bị hai gã hàng xóm trói lại rồi ném ra giữa đường ray. Một cô gái khác bị cha và anh ruột đâm bằng dao và ném vào thùng rác. Một cô gái khác bị me

và hai anh xô từ cửa sổ xuống đất: cô ta bị liệt suốt đời.

Và nhiều cô gái khác nữa mà người ta không nói đến, vì được phát hiện quá muộn nên đã chết. Có những cô gái đã trốn thoát nhưng bị bắt ở nước ngoài và phải chết.

Cũng có những cô gái kịp thời chạy thoát và đang trốn với con của mình hoặc sống một mình. Họ là những cô gái còn trinh hoặc đã trở thành những người mẹ.

Tôi không gặp người phụ nữ nào bị thiêu sống như tôi, vì không ai trong số họ còn sống. Và tôi vẫn phải luôn ẩn mình, tôi không thể nói tên và để lộ khuôn mặt của tôi. Tôi chỉ có thể lên tiếng, đó là vũ khí duy nhất mà tôi có.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 17 -

JACQUELINE

Hôm nay và trong những năm sắp tới, vai trò của tôi là tiếp tục giúp đỡ những cô gái như Souad. Công việc sẽ còn dài, phức tạp, cam go, và cần phải có tiền, bao giờ cũng vậy. Tổ chức của chúng tôi có tên là Surgir bởi vì phải xông lên kịp lúc để giúp những phụ nữ ấy thoát chết. Chúng tôi làm việc ở bất cứ nơi nào trên thế giới, ở Afghanistan, cũng như ở Maroc hay Tchad. Ở khắp những nơi chúng tôi có thể can thiệp khẩn cấp. Một sự khẩn cấp được tiến hành chậm chạp. Người ta thông báo hàng năm có hơn sáu nghìn trường hợp giết người vì danh dự và đằng sau con số này còn ẩn dấu biết bao vụ tự tử, tai nạn, v.v không được thống kê...

Ở một vài quốc gia, người ta đưa những phụ nữ có can đảm đi kiện vào tù để bảo vệ họ. Một vài người phải ở trong tù như thế từ mười lăm năm nay! Vì những người duy nhất có thể đưa họ ra khỏi đấy chính là cha hay anh em trai họ, nghĩa là những người muốn giết họ. Thành thử nếu có người nào yêu cầu thả con gái họ ra thì chắc chắn giám đốc nhà tù sẽ không chấp nhận. Tuy nhiên, theo tôi được biết, cũng có một hai cô gái được ra khỏi đấy và họ bị giết ngay sau đó.

Ở Jordanie – và đây chỉ là ví dụ – cũng như ở phần lớn các nước khác, có một đạo luật quy định rằng bất cứ vụ giết người nào, liên quan đến tội ác vì danh dự, sẽ bị phạt tù. Nhưng bên cạnh đạo luật đó, hai điều khoản nhỏ 97 và 98 chỉ rõ rằng các quan tòa sẽ khoan dung đối với những kẻ giết người vì danh dự. Án phạt từ sáu tháng đến hai năm tù giam. Những kẻ bị phạt tù, nhiều khi còn được xem là anh hùng, thường không phải ngồi tù đến hết hạn. Nhiều liên đoàn luật sư địa phương đang đấu tranh đòi sửa đổi những điều khoản đó. Kết quả là những điều khoản khác được sửa đổi nhưng hai điều 97 và 98 thì không.

Chúng tôi làm việc với những hội phụ nữ địa phương, từ nhiều năm nay, họ đã xây dựng những chương trình phòng chống bạo lực và bảo vệ những phụ nữ nạn nhân của bạo hành trong đất nước họ. Công việc rất nhiều và

thường xuyên bị những kẻ đối lập ngăn trở... Nhưng từng bước từng bước, mọi việc đã tiến triển. Phụ nữ Iran đã đạt được tiến bộ trong lĩnh vực quyền công dân. Phụ nữ Trung Đông đã biết đến sự tồn tại của những đạo luật có liên quan quan đến nữ giới và đem lại cho họ quyền lợi. Các Nghị Viện đã bị tác động, một vài đạo luật đã được sửa đổi.

Dần dần, các nhà chức trách cũng thừa nhận đó là tội ác. Các số liệu thống kê được thông báo chính thức trong báo cáo của Ủy ban Nhân quyền Pakistan. Ở Trung Đông, ngành pháp y của nhiều nước đã cung cấp thông tin về số lượng các trường hợp thu thập được, và các hiệp hội địa phương điều tra, những trường hợp bạo hành và nghiên cứu những lý do lịch sử và hiện tại khiến người ta mãi duy trì những hủ tục đó.

Dù ở Pakistan, nước có số nạn nhân đông nhất, hay Trung Đông, hay Thổ Nhĩ Kỳ, điều quan trọng là phải đẩy lùi những tập tục đã được truyền lại một cách mù quáng đó.

Cách đây không lâu, những người cầm quyền, như vua Hussein và hoàng thân Hassan đã công khai bày tỏ ý kiến về những tội ác ấy, cho rằng “đó không phải là tội ác bảo toàn danh dự mà là sự ô danh.” Các giáo sĩ Hồi giáo và Thiên Chúa giáo cũng luôn nói rằng “tội ác bảo toàn danh dự” là khái niệm hoàn toàn xa lạ với Kinh Koran và Kinh Thánh.

Chúng tôi không bao giờ nản lòng hay nhụt chí. Tổ chức Surgir có thói quen đi gõ cửa tất cả các ngôi nhà, mặc dầu có bị xua đuổi. Nhưng đôi khi, chúng tôi cũng đạt được kết quả tốt.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 18 -

CON TRAI TÔI

Lần đầu tiên tôi về thăm bố mẹ nuôi kể từ ngày tôi “bỏ” Marouan, khi đó Laetitia và Nadia còn rất nhỏ. Tôi sợ những phản ứng của con trai tôi khi đứng trước mặt hai em gái nó. Nó đang bước vào tuổi thiếu niên, tôi đã xây dựng một cuộc đời khác không có nó và tôi không biết có còn nhớ tới tôi, oán giận tôi hay quan tâm đến chúng tôi hay không. Mỗi lần tôi gọi điện thoại để báo trước là tôi sẽ đến thăm và tỏ ý lo lắng thì họ luôn trả lời: “Không, không. Không có vấn đề gì đâu. Marouan đã biết rồi, con có thể đến.”

Nhưng nó không thường có mặt ở đó. Tôi hỏi thăm tin tức của nó và luôn an ủi tôi là nó rất khỏe mạnh. Tôi chỉ gặp nó ba lần trong suốt hai mươi năm. Và lần nào tôi cũng cảm thấy đau khổ. Tôi đã khóc trên đường về nhà. Hai con gái tôi đi qua anh trai mà không biết, nhưng nó biết. Nó không biểu lộ, không đòi hỏi gì mà tôi im lặng. Quả thực là những chuyến thăm viếng đau khổ! Tôi không thể nói gì với nó, tôi không đủ sức. Lần gần đây nhất, Antonio bảo tôi:

“Anh thấy tốt hơn hết là em đừng đến nữa. Em cứ khóc suốt và em bị suy sụp, như thế chẳng có tác dụng gì. Nó có cuộc sống riêng của nó, bố mẹ, gia đình, bạn bè... Em hãy để cho nó được yên. Sau này, một ngày nào đó, nếu nó có hỏi, em sẽ giải thích cho nó.”

Tôi luôn cảm thấy mình có tội, tôi từ chối trở lại với quá khứ, nhất là khi ngoài Jacqueline và chồng tôi ra, không một ai biết tôi đã có một đứa con trai. Nó vẫn còn là con trai của tôi chứ? Tôi không muốn bị kịch gia đình xảy ra, đó là điều thật đáng sợ.

Lần cuối cùng tôi gặp nó, nó khoảng mười lăm tuổi. Thậm chí nó còn chơi với các em nó một lúc... Cuộc trao đổi giữa chúng tôi chỉ giới hạn trong vài câu thông thường và vô vị: “Chào Marouan, cháu ổn chứ?... Cũng ổn, còn cô?”

Gần mười năm trôi qua. Tôi nghĩ rằng nó đã quên tôi, và tôi không còn tồn

tại trong cuộc đời nó nữa. Tôi biết nó đã đi làm, nó sống trong một căn hộ nhỏ với bạn gái, như tất cả thanh niên cùng tuổi nó.

Laetitia mười ba tuổi, Nadia mười hai tuổi. Tôi dồn hết tâm trí lo việc học hành của chúng và tự nhủ rằng mình đã làm tròn bổn phận. Trong những lúc mất tinh thần, tôi tự nhủ một cách ích kỷ rằng, để có thể tiếp tục sống nốt phần đời còn lại, tốt nhất là tôi nên quên. Tôi thêm khát số phận của những người hạnh phúc, những người không hề gặp bất hạnh trong thời thơ ấu, họ không có bí mật, không có hai cuộc đời. Điều mà tôi có thể nói, đó là tôi muốn chôn chặt, bằng tất cả sức lực của mình, quãng đời thứ nhất của tôi, để có thể giống họ. Nhưng mỗi lần tôi tham dự một hội nghị và tôi phải kể lại cuộc đời đầy ác mộng kia thì niềm hạnh phúc đó lại bị lung lay, như một ngôi nhà bị xây ầu. Antonio thấy rõ điều này và chị Jacqueline cũng vậy. Tôi rất yếu đuối nhưng tôi làm ra vẻ không phải vậy.

Một hôm Jacqueline bảo tôi:

“Em đã làm một việc có ích cho nhiều phụ nữ khác nếu chúng ta viết một quyển sách kể về cuộc đời của em.

– Một quyển sách? Nhưng em chỉ mới biết viết thôi...

– Nhưng em nói được...”

Tôi không biết rằng người ta có thể “nói” ra một quyển sách.

Một quyển sách, đấy là điều gì đó rất quan trọng... Nhưng bất hạnh thay, tôi lại không nằm trong số những người đọc được sách. Các con gái tôi vẫn đọc sách. Antonio cũng đọc. Còn tôi, tôi thích tờ báo buổi sáng. Cứ nghĩ đến việc làm ra một quyển sách, đến việc tôi xuất hiện trong một quyển sách, tôi như bị choáng ngợp đến nỗi ý nghĩ ấy cứ luẩn quẩn trong đầu. Từ mấy tháng nay, khi nhìn các con tôi mỗi ngày một lớn lên, tôi đã nhủ thầm rằng một ngày nào đó, tôi sẽ phải nói cho chúng biết nhiều hơn. Nếu tất cả những chuyện đó được viết trong một quyển sách thì có lẽ tôi sẽ cảm thấy bớt nặng nề hơn khi phải một mình đối mặt với chúng.

Cho đến bây giờ, tôi chỉ mới kể cho chúng nghe, dần dần từng ít một, những gì cần thiết nhất để chúng có thể hiểu tại sao tôi lại có một ngoại hình như vậy. Nhưng đến một ngày nào đó, chúng sẽ muốn hiểu tất cả và khi đó bao nhiêu câu hỏi của chúng sẽ là bấy nhiêu mũi dao nhói vào tâm

trí tôi.

Tôi thấy mình chưa đủ khả năng để lục sâu vào trong ký ức. Do lúc nào cũng muốn quên thành thử người ta quên thực sự. Bác sĩ chuyên khoa tâm thần học đã cho tôi biết như thế âu cũng là bình thường, nhất là với cú sốc và những đau đớn mà tôi từng trải qua do không được chăm sóc. Nhưng nghiêm trọng nhất vẫn là chuyện về Marouan. Đã từ lâu, tôi luôn sống nhờ vào việc nói dối để tự vệ. Và tôi sống rất khó khăn.

Nếu tôi chấp nhận kể về đời tôi trong một quyển sách thì tôi phải nói về Marouan. Tôi có quyền làm thế hay không? Tôi đã nói không. Tôi rất sợ. Vì việc đó liên quan đến sự an toàn của tôi và của nó. Một quyển sách có thể được đưa đi khắp thế giới. Và nếu gia đình tôi tìm được tôi thì sao? Nhỡ họ làm hại Marouan thì sao? Họ có thừa khả năng như vậy. Mặt khác, tôi lại muốn có một quyển sách viết về đời mình. Đã có những lúc tôi mơ đến một vụ trả thù không thể có. Tôi thấy mình trở về làng, được che dấu và được bảo vệ cho đến khi gặp người em trai tôi. Chẳng khác nào một thước phim đang quay trong đầu tôi.

Tôi đi đến trước nhà nó và nói:

“Assad, em còn nhớ chị chứ? Em thấy đấy, chị vẫn còn sống! Hãy nhìn kỹ những vết sẹo của chị. Đó là do anh rể Hussein đã thiêu sống chị, nhưng chị vẫn còn sống!”

“Em còn nhớ em gái Hanan của chị không? Em đã làm gì với nó? Em đã ném nó cho cho xé xác phải không? Còn vợ của em? Cô ấy vẫn khỏe chứ? Tại sao chị lại bị thiêu sống đúng vào ngày cô ấy sinh con trai. Hồi ấy chị đang có thai, có cần phải thiêu sông cả đứa con trai của chị không? Hãy nói cho chị biết tại sao em không làm gì để giúp chị, chính em, em là đứa em trai duy nhất máu mủ của chị kia mà!”

“Giới thiệu với em, Marouan, con trai chị! Nó ra đời sớm hơn dự tính hai tháng tại bệnh viện thành phố, nhưng nó cao to, đẹp trai và rất khỏe mạnh! Em nhìn nó mà xem!”

“Còn Hussein? Anh ra đã già hay chết rồi? Chị mong anh ta còn sống nhưng mù lòa hay bại liệt để nhìn thấy chị vẫn còn sống và đứng trước mặt anh ta! Chị hy vọng ngày trước chị đau đớn bao nhiêu thì bây giờ anh ta

phải đau đớn bấy nhiêu!”

“Còn cha mẹ thì thế nào? Cả hai đã chết rồi ư? Em hãy nói cho chị biết họ được chôn ở đâu để chị để chị đến nguyện rửa trước nấm mồ của họ!”

Tôi thường mơ giấc mơ báo thù đó. Nó khiến tôi trở nên độc ác, như họ. Tôi có ý định giết người, như họ! Tất cả bọn họ đều tưởng tôi đã chết, nên tôi rất muốn họ nhìn thấy tôi còn sống!

Suốt gần một năm, tôi đã từ chối lời đề nghị viết sách, trừ khi mọi người đồng ý cho tôi được để Marouan ra ngoài câu chuyện. Chị Jacqueline đã tôn trọng quyết định của tôi. Điều đó thật đáng tiếc, nhưng chị hiểu.

Tôi không muốn viết một quyển sách nói về tôi mà không nhắc đến Marouan, và tôi không dám đối mặt với nó để giải quyết vấn đề. Cuộc sống vẫn tiếp diễn và tôi cảm thấy mất tinh thần do luôn tự nhủ: “Làm như thế đi! Không, đừng làm như thế!”. Phải tiếp cận Marouan bằng cách nào? Đợi hôm nào đó, tôi sẽ gọi điện thoại cho nó, cứ như thế, không báo trước, sau ngần ấy năm, và tôi nói với nó: “Marouan, chúng ta cần nói chuyện với nhau.”

Nhưng tôi sẽ tự giới thiệu như thế nào? Mẹ ư? Và làm gì khi đứng trước mặt nó? Bắt tay nó? Ôm hôn nó? Nhưng nếu nó đã quên tôi thì sao? Nó có quên quên bởi chính tôi đã “quên” nó...

Jacqueline nhắc đến một chuyện khiến tôi càng thêm lo lắng.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một hôm nào đó Marouan tình cờ gặp một trong hai đứa em gái của nó, và hai đứa nó lại không biết đó là anh trai của chúng? Nếu con bé yêu nhầm anh nó và đưa anh nó về nhà giới thiệu với em thì em sẽ làm thế nào?”

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến tình huống đó. Giữa chúng tôi và Marouan có một khoảng cách chừng hai mươi cây số. Laetitia đã mười bốn tuổi, không bao lâu nữa sẽ đến thời kỳ nó có bạn trai... rồi đến lượt Nadia... hai mươi cây số chẳng có ý nghĩa gì. Thế giới rất nhỏ bé! Mặc dù thấy nguy cơ tuy không chắc chắn lắm nhưng rất có thể xảy ra, tôi vẫn dứt khoát quyết định. Một năm trôi qua.

Cuối cùng, mọi việc tự nó diễn ra mà không cần ai sắp đặt. Marouan đã gọi điện thoại đến nhà. Hôm đó tôi đi làm và chính Nadia đã nghe máy.

Marouan chỉ nói:

“Tôi biết mẹ cô, bà ấy và tôi trước kia cùng ở trong một gia đình tiếp đón người tị nạn. Nhờ cô nhắn bà ấy gọi lại cho tôi.”

Khi tôi về đến nhà, Nadia lại làm mất mẫu giấy ghi số điện thoại của Marouan. Nó tìm khắp nơi, tôi trở nên bức tức. Có thể nói rằng số phận không muốn tôi liên lạc với Marouan. Tôi không biết nó ở đâu, không biết hiện nay nó đang làm việc ở chỗ nào. Lẽ ra tôi có thể gọi điện cho bố nuôi để hỏi, nhưng tôi không đủ can đảm. Tôi hèn nhát và tôi tự giận chính mình. Để định mệnh tự lo liệu xem ra còn dễ hơn việc soi gương. Vào một ngày thứ Năm, nó đã gọi lại. Chính nó nói với tôi: “Chúng ta phải nói chuyện với nhau” Và chúng tôi hẹn gặp vào trưa ngày hôm sau. Tôi chuẩn bị đối mặt với con trai tôi, tôi biết những gì đang chờ đợi tôi. Đại khái câu hỏi sẽ là: “Tại sao người ta lại nhận con làm con nuôi lúc con chỉ mới năm tuổi? Tại sao mẹ không giữ con lại với mẹ?.... Mẹ giải thích cho con biết đi.”

Tôi muốn diện thật đẹp. Tôi đến hiệu làm đầu, tôi trang điểm, mặc đơn giản, quần Jean, giày thể thao, áo sơ mi màu đỏ, tay dài và cổ áo cài kín. Buổi hẹn được ấn định đúng giữa trưa, trước một nhà hàng trong thành phố. Con phố hẹp. Nó đến từ trung tâm thành phố, tôi đi từ phía nhà ga, nhất định chúng tôi không thể lạc nhau được. Dù nó có lẫn trong hàng nghìn người, tôi vẫn nhận ra nó. Tôi thấy nó từ xa tiến đến với cái túi thể thao màu xanh lá mạ. Trong đầu tôi, nó vẫn còn là một đứa trẻ, nhưng một chàng thanh niên đang mỉm cười với tôi. Hai chân tôi như sắp khuỵu xuống, hai bàn tay tôi run run và tim tôi thì đập rộn ràng như thể tôi đang gặp người đàn ông trong mộng. Thực là một cuộc gặp gỡ giữa hai kẻ yêu nhau. Nó rất cao, nó phải cúi xuống thật thấp để hôn tôi một cách bình thường như thể nó chỉ mới xa tôi ngày hôm qua. Tôi cũng hôn lại nó.

“Con gọi như thế là phải.

– Mười lăm hôm trước tôi đã gọi nhưng rồi không thấy ai gọi lại, tôi tự nhủ: ‘Đúng rồi, bà ấy không muốn gặp mình...’ ”

Tôi nói không phải thế và tôi giải thích rằng Nadia đã đánh mất mẫu giấy ghi số điện thoại của nó.

“Giả sử hôm qua tôi không gọi, thì liệu bà có gọi cho tôi không?

– Mẹ cũng không biết nữa, có lẽ mẹ sẽ không gọi. Mẹ không dám gọi vì bố mẹ nuôi của con,... mẹ biết là mẹ nuôi của con đã mất...

– Đúng thế. Bây giờ bố nuôi tôi chỉ còn một mình, nhưng tôi cũng ổn thôi.. còn... thì thế nào?”

Nó không biết phải gọi tôi bằng gì. Thói quen mà tôi đã có, khi ngay từ đầu tôi đã gọi gia đình tiếp nhận tôi là bố mẹ, đã làm mọi chuyện trở nên phức tạp. Ai thật sự là mẹ của nó?

Tôi nói luôn:

“Marouan này, con có thể gọi mẹ là mẹ, là Souad, là em gái, là chị gái, con cứ gọi theo ý muốn của con. Nếu Đấng Tối cao sắp đặt như thế thì lát nữa chúng ta sẽ làm quen với nhau.

– Được rồi, chúng ta sẽ cùng ăn trưa và chúng ta sẽ nói chuyện.”

Chúng tôi ngồi vào bàn ăn và tôi cứ nhìn nó chăm chăm. Nó giống hệt cha đẻ của nó. Cũng khổ người như thế, cũng dáng đi nhanh như thế, cũng cách nhìn như thế, tuy nhiên nó có vẻ khác biệt. Nhìn thật kỹ, nó hơi giống em trai tôi... nhưng trầm tĩnh và có những nét dịu dàng hơn. Nó có vẻ chấp nhận cuộc đời như nó vốn có, không chút thắc mắc. Nó đơn giản và thẳng thắn.

“Hãy cho con biết mẹ đã bị thiêu sống như thế nào?

– Con không biết gì về việc này ư?

– Không, không ai nói gì với con về chuyện đó.”

Tôi giải thích mọi chuyện và tôi nhận thấy khi tôi nói đến đau đớn của Marouan cũng thay đổi theo đến đấy. Khi tôi nói đến đoạn ngọn lửa bắt đầu bốc cháy trên người tôi, Marouan bỏ điếu thuốc mà nó định châm xuống.

“Lúc đó con đang nằm trong bụng mẹ?

– Phải, lúc ấy con đang nằm trong bụng mẹ. Mẹ đã một mình sinh con ra. Lúc sinh con, mẹ không hề hay biết gì vì những vết bỏng đã khiến mẹ đau đớn cùng cực. cực. Mẹ nhìn thấy con, con đang nằm giữa hai chân mẹ, tất cả chỉ có thế. Sau đó con biến mất. Rồi bác Jacqueline đi tìm con để đưa con lên máy bay cùng với mẹ. Hai mẹ con đã sống bên nhau suốt chín tháng trong bệnh viện và sau đó, chúng ta được giao cho bố mẹ nuôi.

– Chính vì con nên mẹ bị thiêu sống phải không?

– Không, không phải vì con! Không phải vậy! Không bao giờ! Mà chỉ do phong tục của đất nước chúng ta. Ở đó, đàn ông làm ra pháp luật. Những người có trách nhiệm trong chuyện này là ông bà ngoại và bác rể của con, chứ chắc chắn không phải do con!”

Nó nhìn những vết sẹo của tôi, cổ tôi, và nhẹ nhàng đặt bàn tay nó lên cánh tay tôi. Tôi nhận thấy nó đã đoán được những gì còn lại, nhưng nó không đòi xem thêm. Liệu có phải nó sợ yêu cầu tôi cho xem thêm không?

“Con không muốn xem.....

– Không mẹ ạ. Chuyện này đã làm con đau lòng lắm rồi, nếu xem thêm, con sẽ còn đau lòng hơn nữa. Bố của con, ông ấy như thế nào? Có giống con không?

– Giống, nhất là khuôn mặt... Mẹ chưa được nhìn thấy con đi lại nhiều, nhưng cách con đi đứng rất giống ông ấy, người thẳng, dáng vẻ tự hào. Cả phía sau gáy và miệng của con nữa, giống nhất là hai bàn tay. Con có đôi bàn tay giống hệt ông ấy, đến cả móng tay cũng giống...Bố con cao hơn con một chút, cũng chắc khỏe như con. Ông ấy điển trai. Lúc này thoát trông thấy hai vai con, mẹ cứ tưởng là nhìn thấy bố con.

– Có lẽ mẹ cảm thấy ấm lòng vì dù sao mẹ cũng yêu ông ấy?

– Dĩ nhiên, mẹ từng yêu ông ấy. Ông ấy hứa sẽ cưới mẹ.. thế rồi. Như con thấy đấy, khi biết mẹ có thai, ông ấy không quay trở lại....”

– Bỏ rơi mẹ như thế quả là tệ thật! Rốt cuộc cũng do con mà ra cả...

– Marouan, không phải vậy đâu! Con đừng bao giờ nghĩ như thế! Chỉ do bọn đàn ông ở nơi đó mà thôi. Sau này, khi con biết về đất nước đó nhiều hơn, con sẽ hiểu.

– Con rất muốn một ngày nào đó được gặp ông ấy. Chúng ta không thể đến nơi ấy được à? Cả hai chúng ta? Để xem nơi ấy như thế nào và để gặp ông ấy, bố con... con rất muốn biết trông ông ấy như thế nào. Ông ấy có biết là con có mặt trên đời này không?

– Mẹ cũng không rõ nữa. Từ đó đến giờ, mẹ và ông ấy cũng không gặp lại nhau, con biết đấy.... và rồi sau đó chiến tranh xảy ra.... Không, tốt nhất chúng ta không bao giờ gặp lại những người đó.

- Có thật là mẹ có thai bảy tháng thì sinh con?
 - Phải, đúng như thế. Con đã chào đời mà không được ai đỡ cả, mẹ không được nhìn thấy con lâu, nhưng hồi ấy con bé xiu...
 - Con sinh lúc mấy giờ?
 - Lúc mấy giờ à? Mẹ không biết.. hình như là ngày mùng một tháng Mười gì đấy. Chỉ sau này người ta mới nói cho mẹ biết. Riêng mẹ, mẹ không biết gì cả! Nên mẹ không thể nói cho con biết mấy giờ... Điều quan trọng là con được sinh ra nguyên vẹn từ đầu đến chân!
 - Tại sao trước đây mẹ đến nhà bố mẹ nuôi mà không nói với con một câu?
 - Mẹ không dám nói gì trước mặt bố mẹ nuôi của con. Họ đã nhận con làm con nuôi nên mẹ không muốn làm họ phiền lòng. Chính họ đã nuôi dạy con khôn lớn, họ đã làm tất cả những gì có thể.
- Con vẫn nhớ mẹ. Ở trong phòng, mẹ đã đưa cho con một hộp sữa chua, rồi một chiếc răng của con bị gãy làm hộp sữa chua dính máu. Con không chịu ăn nhưng mẹ cứ ép con phải ăn. Chuyện ấy con vẫn nhớ.
- Mẹ thật không nhớ gì... Con biết không, dạo ấy mẹ phải trông mấy đứa trẻ khác, và mẹ nuôi đã bảo mẹ không nên quan tâm đến con nhiều hơn những đứa khác...vả lại, ở nhà bố mẹ nuôi, chúng ta không nên phí phạm thức ăn, nuôi bao nhiêu trẻ như thế tốn kém lắm.
- Con, lúc con lên mười bốn, mười lăm gì đấy, con rất giận mẹ... con ghen tỵ.
 - Ghen tỵ vì ai?
 - Mẹ chứ ai. Con chỉ muốn lúc nào mẹ cũng ở bên cạnh con.
 - Còn bây giờ, ngày hôm nay?
 - Con muốn biết rõ về mẹ, con muốn biết thật nhiều chuyện.....
 - Con có giận mẹ về việc sinh thêm các em không? – Có thêm em gái như thế thật tuyệt vời... Con cũng muốn được gặp các em.”
- Rồi nó nhìn đồng hồ, đã đến giờ tôi phải quay lại chỗ làm.
- “Tiếc quá. Mẹ sắp phải đi, con rất muốn được ở lại bên mẹ.
- Mẹ biết. Nhưng mẹ buộc phải đi. Ngày mai con đến nhà chơi một lát được không?
 - Không nên, như thế sớm quá. Con muốn được gặp mẹ ở một nơi khác.

– Thế thì tối mai, lúc bảy giờ, vẫn chỗ này nhé. Mẹ sẽ đưa các em con đến.”

Nó hoàn toàn hạnh phúc. Tôi không nghĩ mọi chuyện lại dễ dàng đến thế. Tôi những tưởng nó sẽ rất giận tôi vì tôi để nó làm con nuôi người khác, tưởng nó sẽ giận đến khinh bỉ tôi. Nhưng nó thậm chí không hề hỏi tôi về việc ấy. Nó hôn tôi, tôi cũng hôn nó và chúng tôi cùng nói “tạm biệt, hẹn mai gặp lại!”.

Và tôi quay về chỗ làm, trong đầu tràn ngập vui sướng. Tôi đã bỏ lại phía sau một gánh nặng khổng lồ. Bây giờ dù có xảy ra chuyện gì, tôi cũng đã gỡ bỏ được nỗi băn khoăn đã gặm nhấm tôi từ lâu mà tôi không muốn thừa nhận. Tôi tiếc vì mình đã không đủ khả năng giữ Marouan lại bên cạnh. Một ngày nào đó, tôi sẽ phải xin lỗi nó về việc đã quá chú tâm làm lại cuộc đời đến nỗi quên cả nó. Trong suy nghĩ của chính mình, tôi đã chết, không phải nước mà là những suy nghĩ nhấn chìm tôi, tôi cũng không biết mình đang làm gì. Chẳng có gì của thực tại. Tôi đang trôi nổi bập bênh. Lẽ ra tôi phải nói với nó về chuyện này, cũng phải nói cho nó biết là dù cha đẻ nó đã bỏ rơi cả hai chúng tôi nhưng tôi vẫn yêu người đàn ông ấy. Việc cha đẻ nó hèn nhát như bao người đàn ông khác không phải lỗi của tôi. Tôi cũng muốn nói với nó: “Marouan à, mẹ sợ đến nỗi mẹ đã đập mạnh vào bụng...” Nó phải tha thứ cho tôi vì đã làm những điều đó, tôi thực sự quá ngu dốt. Ngoài nỗi sợ, trong đầu tôi chẳng có gì khác! Liệu nó có hiểu và tha lỗi cho tôi không? Liệu tôi có thể nói hết mọi chuyện cho con trai tôi không? Và cả con gái tôi nữa? Cả ba đứa chúng nó sẽ phán xét tôi như thế nào?

Tâm trí tôi bị xáo trộn đến mức suốt đêm tôi không ngủ được. Một lần nữa, tôi lại thấy ngọn lửa bốc cháy trên người và tôi chạy khắp vườn như một con điên.

Antonio để mặc tôi tự xoay sở, trong lúc này, anh không muốn can thiệp, nhưng anh thấy rõ là tôi không ổn.

“Em đã nói với các con chưa?

– Chưa. Để mai... chúng nó và em sẽ cùng ăn tối với Marouan. Lúc ấy em sẽ chọn thời điểm thích hợp để nói cho chúng biết. Nhưng em sợ lắm, Antonio.

– Em sẽ làm được thôi, giờ thì em không rút lui được đâu. ”

Vào ba giờ năm mươi bảy phút sáng, tôi nhận được tin nhắn của Marouan:

“Tin nhắn này chỉ để nói với mẹ là con vẫn khỏe, con hôn mẹ. Hẹn sáng mai, mẹ nhé!”

Nó khiến tôi bật khóc.

Souad

Bị Thiêu Sống

- 19 -

XÂY DỰNG MỘT NGÔI NHÀ

Tối ấy, Antonio đi chơi với một anh bạn để tôi được một mình với các con tôi.

Tối thứ Bảy, bảy giờ, ngày 16 tháng Mười một, năm 2002.

Bữa tối rất vui. Bọn trẻ ăn ngấu nghiến, chúng cười đùa về bất cứ chuyện gì. Laetitia vốn nói nhiều, nói liến thoắng không ngừng, như nó vốn thế. Marouan đi cùng cô bạn gái của nó. Tôi chỉ mới chính thức cho Laetitia và Nadia biết Marouan là một trong những đứa trẻ mà tôi quen biết khi còn sống chung trong ngôi nhà đã tiếp nhận tôi. Chúng không ngạc nhiên về sự có mặt của Marouan, chúng rất thích được đi chơi tối thứ Bảy với tôi và bạn bè.

Chúng không lớn lên bên cạnh nhau nhưng tôi có cảm tưởng chúng rất hợp nhau. Tôi cứ sợ buổi họp mặt tối nay sẽ không thoải mái. Trước khi đi, Antonio dặn tôi: “Nếu cần anh giúp, em cứ gọi anh, anh sẽ đến tìm anh ngay.”

Thật kỳ lạ, nhưng tôi cảm thấy yên tâm, tôi gần như không còn sợ nữa. Chỉ hơi lo lắng cho hai đứa con gái của tôi. Marouan trêu đùa lớn:

“Lại đây, Laetitia, lại ngồi cạnh anh, lại đây.”

Nó kéo con bé ngồi sát bên nó và đùa, Laetitia quay sang phía tôi, thì thầm:

“Anh ấy thật dễ thương mẹ ạ!

– Phải, đúng thế.

– Và anh ấy cũng đẹp trai nữa chứ!”

Tôi nhìn kỹ từng chi tiết trên ba khuôn mặt chúng nó. Marouan có vẻ giống Laetitia hơn, có lẽ giống nhất là vầng trán. Có lúc tôi thấy ở Marouan một nét gì đó của Nadia, vốn trầm ngâm và kín đáo hơn chị nó. Laetitia hay bộc lộ tình cảm của mình và phản ứng của nó đôi khi hơi bốc đồng. Nó được thừa hưởng tính cách Ý của bố nó. Còn Nadia thì luôn giữ kín tình cảm của mình.

Không biết chúng có hiểu không? ... Tôi vẫn quen xem chúng như những

đưa trẻ lên ba và bảo vệ chúng quá mức. Bằng tuổi Laetitia bây giờ mẹ tôi đã có chồng và có thai...

Nó vừa nói với tôi: “Anh ấy đẹp trai quá....”

Rất có thể nó sẽ yêu anh trai nó! Và sự im lặng của tôi có thể nảy sinh nhiều tai họa. Nhưng lúc này, chúng đang phá lên cười và chế giễu một người đàn ông đang say rượu. Hắn nhìn về phía bàn chúng tôi và nói với Marouan từ xa:

“Tên gốc kia! May mắn có nhiều phụ nữ ngồi bên cạnh. Những bốn người, còn tao chỉ có mỗi mình!”

Marouan gan góc và dễ nổi nóng. Nó gầm gừ:

“Để con đứng dậy và đấm vỡ mồm nó.

– Đừng làm thế, con cứ ngồi yên đấy!

Vâng ạ.....”

Người chủ nhà hàng nhẹ nhàng đưa anh chàng phá đám đi nơi khác và bữa ăn kết thúc trong những câu chuyện đùa và những tiếng cười.

Chúng tôi tiễn Marouan và cô bạn gái của nó đến tận ga. Nó sống và làm việc ở nông thôn. Con trai tôi chăm sóc những khu vườn và trông coi những khoảng không gian xanh. Nó có vẻ yêu nghề, lúc này nó đã nói quá về việc đó. Ở vào tuổi của chúng, Laetitia và Nadia chưa có dự định gì rõ rệt. Nadia nói sẽ làm việc trong ngành may mặc, còn Laetitia thì liên tục thay đổi ý tưởng. Cả ba chúng nó đi đặng trước tôi trên con đường dẫn xuống nhà ga, Marouan đi giữa. Laetitia nắm một bên tay nó, Nadia nắm tay bên kia. Lần đầu tiên trong đời chúng làm như thế, với vẻ tin cậy hoàn toàn. Tôi vẫn không nói gì. Marouan tuyệt lắm, nó để mọi người muốn làm gì thì làm. Nó đùa với hai em nó rất tự nhiên như thể chúng nó đã quen biết nhau. Trước khi kết hôn với Antonio và sinh hạ Laetitia và Nadia, đời tôi không có nhiều những giây phút vui vẻ. Marouan chào đời trong sự đau khổ, không có bố, còn chúng được sinh ra trong hạnh phúc và được cha chúng nâng niu như báu vật. Số phận chúng khác nhau, nhưng những tiếng cười của chúng đã nối chúng lại với nhau, tuyệt vời đến mức tôi không bao giờ làm được như thế. Một tình cảm chưa từng biết đến tràn ngập trong tôi. Tôi cảm thấy tự hào vì chúng. Trong buổi tối nay, tôi không thiếu một thứ

gì. Không còn khắc khoải, không còn buồn rầu, chỉ có sự thanh thản trong tâm hồn tôi.

Trên sân ga, Laetitia nói với tôi:

“Chưa ai khiến con thấy dễ chịu như anh Marouan.”

Nadia nói thêm:

“Con cũng thế...”

“Con muốn đến ngủ nhà anh Marouan và bạn gái anh ấy, rồi sáng mai, chúng con sẽ ăn sáng cùng nhau, rồi chúng con sẽ đón tàu về nhà!

– Không được, Laetitia, chúng ta phải về nhà, bố con đang đợi.

– Anh ấy dễ thương quá mẹ ạ, con quý anh ấy thật mà. Anh ấy tử tế, anh ấy đẹp trai...

Anh ấy vô cùng đẹp trai, mẹ ạ!” Đến lượt Nadia bấu lấy tôi:

“Bao giờ chúng ta gặp lại anh ấy hả mẹ?

– Ngày mai hoặc ngày kia, cứ để mẹ liệu. Rồi con sẽ thấy.

– Mẹ nói gì hả Nadia?

– Em hỏi mẹ bao giờ chúng ta gặp lại anh Marouan và mẹ đồng ý là ngày mai. Có phải thế không mẹ? Mẹ đồng ý chứ?

– Các con cứ tin ở mẹ. Mẹ sẽ thu xếp ổn cả.”

Tàu hỏa chuyển bánh, tôi nhìn đồng hồ, đã một giờ bốn mươi tám phút sáng. Cả Laetitia và Nadia đều vừa chạy vừa gửi những nụ hôn. Không bao giờ tôi quên được khoảnh khắc đó. Từ này tôi đến sống ở châu Âu, tôi có thói quen xem đồng hồ và thói quen ấy đã trở thành một thứ tật dưng như ám ảnh tôi. Ký ức tôi không giữ được những gì thuộc về quá khứ nên tôi đâm ra tỉ mỉ ghi lại những giây phút của hiện tại, nhất là những giây phút quan trọng đối với tôi. Cũng lạ, hôm qua Marouan muốn biết chính xác giờ sinh của nó.... Nó cũng cần những cột mốc đánh dấu. Đó là một món quà mà tôi sẽ khổ công tìm kiếm để tặng cho nó. Đêm ấy, giữa lúc trăn trở, tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Tất cả những gì tôi có thể lôi ra từ trí nhớ thảm hại của tôi, đó là lúc trời đang đêm. Hình như tôi đã nhìn thấy ánh điện ngoài hành lang của bệnh viện đáng nguyên rủa khi ông bác sĩ bế con trai tôi đi. Xem giờ.... đó là phản xạ của người phương Tây, còn ở đất nước tôi, chỉ có đàn ông mới có đồng hồ. Suốt hai mươi năm, tôi chỉ biết xem giờ bằng mặt

trời và mặt trăng. Tôi sẽ nói với Marouan rằng nó được sinh ra vào giờ mặt trăng.

Khi về đến nhà, tôi gửi một tin nhắn đến điện thoại di động của nó để hỏi nó và cô bạn gái đã về nhà chưa. Nó trả lời bằng một dòng tin: “Cảm ơn mẹ, chúc mẹ ngủ ngon, hẹn mẹ ngày mai, hẹn mẹ ngày mai....”

Đêm đã khuya, Laetitia và Nadia đã đi ngủ, nhưng Antonio vẫn còn thức.

“Mọi việc tốt cả chứ, em yêu?”

– Thật tuyệt vời.

– Em đã nói chuyện với hai con chưa?

– Chưa, em chưa nói. Nhưng ngày mai em sẽ nói. Em không còn lý do gì để chờ đợi thêm nữa, chúng nó thích Marouan ngay lập tức. Kể cũng lạ..... như thế là chúng nó đã biết nhau từ lâu rồi.

– Marouan không nói gì chứ? Nó có nói bóng nói gió đến chuyện gì không?

– Hoàn toàn không, nó rất tuyệt vời. Nhưng lạ một điều là Laetitia đã gần bó với nó như vậy, và Nadia cũng thế. Chúng cứ bám theo Marouan. Chưa bao giờ chúng tỏ ra như thế với bạn bè chúng. Chưa bao giờ...

– Em quá căng thẳng rồi đấy.....”

Tôi không bị căng thẳng. Tôi chỉ tò mò. Anh trai và em gái có thể nhận biết nhau bằng cách ấy hay không? Chuyện gì đã xảy ra giữa chúng để ta có thể thấy rõ như thế? Phải chăng có một dấu hiệu, một điều gì chung giữa chúng mà chúng không hay biết? Tôi nghĩ mọi thứ có thể xảy ra đồng thời hoặc không có gì xảy ra cả, nhưng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể quyến luyến nhau một cách bản năng như thế.

“Hay là em nên đợi một hay ngày gì đấy....

Không, ngày mai là ngày Chủ nhật, em sẽ đến quán cà phê ở chỗ làm việc, không có ai ở đó và em sẽ từ từ nói tất cả cho Laetitia và Nadia. Chúng ta hãy chờ xem những gì mà Thượng đế sẽ ban cho chúng ta, Antonio ạ.”

Sau hai con gái tôi, còn có bạn bè xung quanh, những người hàng xóm, và nhất là những người bạn đồng nghiệp ở văn phòng, nơi tôi làm việc từ nhiều năm nay. Tôi tiến hành những cuộc tiếp xúc, tôi tổ chức những buổi tiếp tân nho nhỏ, ở đây tôi cảm thấy như ở nhà và tình bạn của lãnh đạo cũng là một yếu tố rất quan trọng... Làm thế nào để giới thiệu Marouan với

họ sau mười năm trời im lặng?

Tôi cần được nói chuyện riêng với hai con gái tôi. Chúng sẽ phán xét mẹ chúng về sự dối trá trong suốt hai mươi năm qua và sẽ phán xét một người phụ nữ mà chúng không quen biết, người mẹ của Marouan, người đã che giấu nó trong suốt thời gian qua. Người mẹ đã yêu thương chúng và bảo vệ chúng. Tôi thường nói rằng sự ra đời của chúng là hạnh phúc của đời tôi. Vậy làm sao chúng có thể chấp nhận rằng sự ra đời của Marouan là cơn ác mộng dài đến nỗi tôi không bao giờ nói cho Marouan biết?

Vào khoảng chín giờ sáng ngày hôm sau, ngày Chủ nhật, cả nhà vẫn thức dậy như thường lệ:

“Con pha cho mẹ một tách cà phê nhé?”

– Mẹ rất sẵn lòng.”

Đó là nghi thức mỗi sáng, bao giờ tôi cũng trả lời sẵn sàng. Tôi luôn nghiêm khắc đòi hỏi trong nhà phải có sự lễ độ và kính trọng lẫn nhau. Tôi nhận thấy trẻ con ở đây thường xác láo. Chúng có lỗi ăn nói thô tục tiếm nhảm từ nhà trường mà Antonio và tôi kiên quyết chống lại. Nhiều lần Laetitia đã bị bố quở mắng vì trả lời trống không. Riêng với tôi, tôi đã từng nhận được một kiểu giáo dục duy nhất, kiểu giáo dục dành cho nô lệ.

Laetitia mang đến cho tôi một tách cà phê và một ly nước ấm. Nó ôm hôn tôi, Nadia cũng vậy. Tình yêu mà tôi nhận được từ chúng và bố chúng vẫn làm tôi ngạc nhiên mỗi ngày, như thể tôi không xứng đáng được nhận. Vì những lý do khác nhau, việc mà tôi chuẩn bị làm cũng khó khăn chẳng kém nỗi sợ của tôi khi phải đối mặt với cái nhìn của Marouan.

“Mẹ muốn nói với các con một chuyện rất quan trọng.

– Thế thì mẹ nói đi, chúng con đang nghe.

– Không, mẹ không nói ở đây, mẹ sẽ đưa các con đến quán cà phê ở chỗ làm của mẹ.

Hôm nay mẹ không đi làm kia mà! À, mẹ biết không, con lại nghĩ đến buổi tối hôm qua, thật tuyệt vời mẹ ạ, anh ấy không gọi cho mẹ sao? Anh Marouan ấy.

– Tối qua chúng ta về nhà rất muộn, chắc anh ấy đang ngủ.”

Nếu như Marouan không phải là anh nó có lẽ tôi sẽ rất lo. Chúng nó nói

chuyện với nhau và tuyệt nhiên không bận tâm đến một điều bất thường là tôi đến làm việc vào một ngày Chủ nhật. Chính tôi mới là người hay nghĩ ngợi lung tung. Chúng nó đi với mẹ, mẹ đến chỗ làm việc để làm một việc gì đó và sau đó... Chẳng hề gì, chúng nó tin tưởng ở tôi.

“Hôm qua chúng ta đã có một buổi tối rất tuyệt vời.

– À, hóa ra mẹ định nói chuyện ấy với chúng con à?

– Đợi đã, chúng ta sẽ nói từng truyện một.... Hôm qua chúng ta đã có một buổi tối tuyệt vời với Marouan, các con có nghĩ thế không? Marouan, cậu ấy làm các con nghĩ đến gì nào?

– Chúng con nghĩ đến một anh chàng dễ mến đang sống ở nhà bố mẹ nuôi của mẹ, chính anh ấy đã nói thế....

– Và anh ấy bảnh trai, và anh ấy dễ mến nữa chứ!

– Vẻ bảnh trai hay sự dễ mến của cậu ấy quyến các con?

– Tất cả mẹ ạ, anh ấy có vẻ dịu dàng.

– Đúng thế, các con có nhớ khi bị thiêu sống, mẹ đang có thai không? Mẹ đã nói cho các con về chuyện đó.

– Phải, mẹ đã kể cho chúng con nghe....

– Nhưng còn đứa bé bé ấy, con có biết nó ở đâu không?”

Chúng nó ngạc nhiên nhìn thẳng vào mắt tôi. “Thế đứa bé ấy không ở lại với gia đình của mẹ ạ?

– Không, con không đoán được đứa bé ấy đang ở đâu sao?

Con chưa bao giờ gặp người nào giống con sao?

Hay giống Nadia? Hoặc giống mẹ, một người có giọng nói giống mẹ, có cách đi đứng hệt như mẹ?...

– Không, con thề, con chưa gặp.

– Con cũng thế, con cũng chưa gặp.”

Nadia lặp đi lặp lại câu nói của chị – Laetitia vẫn thường là người phát ngôn của nó – nhưng hôm qua, tôi cảm thấy nó có một chút ghen tỵ với Laetitia. Marouan cười nhiều với Laetitia và ý chú ý đến nó.

Nó chăm chú nghe tôi nói, mắt nhìn tôi chăm chặp.

“Cả con nữa, Nadia, con cũng không biết à?

– Không, mẹ ạ.

– Laetitia, con lớn tuổi hơn, có lẽ con còn nhớ chứ? Nhất định con đã gặp một người như thế ở nhà bố mẹ nuôi của mẹ....

– Không mà, con nói thật đấy.

– Thế thì mẹ nói nhé, chính là Marouan đấy!

– Ôi Chúa ơi, chính là Marouan ư? Cái anh mà chúng con đã gặp tối hôm qua!”

Và cả hai cùng òa lên khóc.

“Anh ấy là anh trai chúng con hả mẹ! Anh ấy đã ở trong bụng mẹ!

– Anh ấy là anh trai của hai con. Anh ấy đã nằm trong bụng mẹ và mẹ đã một mình sinh ra anh ấy. Nhưng mẹ không bỏ anh ấy ở lại nơi đó, mẹ đưa anh ấy đến đây.”

Bây giờ tôi đi thẳng vào phần khó khăn nhất: giải thích tại sao tôi lại để Marouan làm con nuôi người khác. Tôi thận trọng tìm từ ngữ, những từ mà tôi đã nghe ở chỗ bác sĩ chuyên khoa tâm thần học, “tự xây dựng lại...”, “tự chấp nhận....”, “khôi phục chức năng phụ nữ.....”, “khôi phục chức năng một người mẹ....”.

“Mẹ đã giữ kín chuyện ấy trong suốt hai mươi năm! Tại sao mẹ không nói cho chúng con biết sớm hơn?

– Vì hồi ấy các con còn rất bé, mẹ cũng không biết các con sẽ phản ứng như thế nào, mẹ muốn đợi khi nào các con lớn hơn rồi sẽ nói, như về các vết sẹo.... về việc mẹ bị thiêu sống. Cũng giống như xây một ngôi nhà: người ta phải đắp viên gạch này tiếp theo viên gạch kia. Nếu có viên nào không chắc thì chuyện gì sẽ xảy ra? Nhiều viên gạch sẽ rơi. Trong chuyện này cũng thế con ạ. Mẹ muốn xây một ngôi nhà, và mẹ nghĩ rằng sau này ngôi nhà ấy sẽ khá vững chắc và khá cao để có thể đưa Marouan vào ở. Nếu không như thế, ngôi nhà của mẹ sẽ đổ nhào và mẹ sẽ không thể làm gì được. Nhưng bây giờ thì anh ấy đã đến rồi. Mẹ để các con chọn lựa.

– Anh ấy là anh trai của con mẹ ạ. Mẹ cứ bảo anh ấy đến sống với chúng ta. Phải thế không. Nadia? Chúng mình có một người anh, trước đây chị vẫn luôn mơ ước có một người anh trai, một người anh lớn hơn anh của bạn chị. Và bây giờ chị đã có một người anh rồi. Anh ấy đấy, chính là anh Marouan! Phải thế không, Nadia?

– Em, em sẽ dọn tủ của em và em cũng sẽ cho anh ấy chiếc giường của em nữa!”

Nadia chưa từng cho tôi một cái kệ cao su. Tuy rất rộng rãi nhưng nó không dễ dàng cho ai món đồ nào của nó. Vậy mà với anh trai, nó sẵn sàng cho tất cả!

Thật đáng ngạc nhiên, người anh trai xuất hiện từ một nơi nào đó, và nó sẵn sàng cho anh nó tất cả.....

Vậy là người anh trai không quen biết đã chính thức bước vào nhà theo cách ấy. Cũng đơn giản như dọn sạch một cái tủ hay mang cho chiếc gương của Nadia. Chẳng mấy chốc, chúng tôi sẽ có một căn nhà rộng hơn, Marouan sẽ có phòng riêng của nó. Tôi bàng hoàng vì hạnh phúc. Suốt ngày chúng gọi điện cho nhau, chờ nhau và tôi cho rằng sớm muộn chúng cũng sẽ cãi vã với nhau. Nhưng Marouan là anh trai lớn, nó ngay lập tức khẳng định uy quyền với các em gái:

“Laetitia, không được trả lời mẹ với cái giọng như thế! Mẹ đã bảo em vặn nhỏ tiếng ti vi, em nghe lời mẹ đi! Em may mắn có đủ bố mẹ em thì em phải kính trọng họ!

– Vâng, em xin lỗi, em không làm thế nữa, em hứa.....

– Anh đến đây không phải để cãi nhau với các em, nhưng bố mẹ đều phải đi làm. Căn phòng lộn xộn này là thế nào?

– Nhưng ở trường chúng em phải học hành vất vả lắm. Anh đã đi học trước chúng em! Anh cũng biết rồi đấy!

– Phải, đúng thế, nhưng đó không phải là lý do để đối xử với bố mẹ như thế.”

Và Marouan đã hỏi riêng tôi:

“Mẹ à, chú Antonio nghĩ thế nào? Con cãi nhau với các em, chú ấy không giận chứ?

– Chú ấy rất hài lòng vì những gì con đã làm.

– Con chỉ sợ một ngày nào đó, chú ấy nói với con: ‘Cậu cứ lo việc của cậu đi, chúng là con gái tôi....’ ”

Nhưng Antonio không bao giờ làm vậy. Anh chọn cách cư xử ấy cũng là sáng suốt. Anh vui lòng phó thác một ít quyền hành cho Marouan. Và lạ

thay, hai con bé vâng lời anh chúng hơn cả bố chúng và tôi... Với Antonio và tôi, chúng còn cãi lại, và chúng sập cửa đánh rầm một cái, với Marouan thì không. Tôi thường nhủ thầm: “Miễn là được như thế mãi...”

Nhiều lúc tình hình hơi căng thẳng, Laetitia chạy vào giường tôi:

“Anh ấy làm con tức chết!

– Anh Marouan có lý con ạ, bố con cũng có lý. Con đã trả lời không được lễ phép cho lắm...

– Tại sao anh ấy lại bảo nếu chúng con không chịu nghe lời thì anh ấy sẽ bỏ đi. Và rằng anh ấy đến đây không phải để quát mắng chúng con....?

– Cũng là bình thường thôi con ạ. Marouan không được may mắn như con, anh ấy đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn mà con chưa từng biết. Đối với anh ấy, cha mẹ rất quan trọng, đối với anh ấy, người mẹ vô cùng quý báu, bởi trước kia anh ấy không được gần mẹ. Con có hiểu không?”

Giá như tôi có thể vứt bỏ được mặc cảm tội lỗi vẫn thường hay trở dậy....

Giá như tôi có thể thay đổi làn da... Tôi nói với Marouan rằng tôi quyết định đưa câu chuyện của chúng tôi vào một quyển sách và nó đã đồng ý.

“Như thế sẽ giống như một tập ảnh lưu niệm của gia đình.... Và là một lời chứng của tội ác bảo toàn danh dự.

– Một ngày nào đó con sẽ về nơi ấy...

– Về để tìm gì hả con? Để trả thù? Để đổ máu? Con được sinh ra ở đây, nhưng con không hiểu những người đàn ông ở đây. Chính mẹ cũng mong mỗi được trở về, chính mẹ, chính mẹ cũng căm thù. Mẹ cho rằng mẹ sẽ nhẹ lòng khi được cùng con trở về ngôi làng đó và nói to: “Mọi người hãy nhìn đây. Nó là Marouan, con trai của tôi! Chúng tôi bị thiêu sống, nhưng chúng tôi không chết! Hãy nhìn xem, nó đẹp trai, khỏe mạnh và thông minh ra sao!”

– Con chỉ muốn gặp lại bố! Con muốn biết tại sao ông ấy lại bỏ rơi mẹ, trong khi ông ấy biết những gì sẽ xảy đến với mẹ....

– Có lẽ thế. Nhưng con sẽ hiểu rõ hơn khi mẹ kể lại trong một cuốn sách. Mẹ sẽ kể tất cả những gì con chưa hiểu, tất cả những gì người khác chưa hiểu. Vì có rất ít người được sống sót, và trong số đó, nhiều phụ nữ đang phải trốn tránh và còn phải trốn tránh lâu hơn nữa. Họ đã sống trong sợ hãi

và vẫn đang phải sống trong sợ hãi. Mẹ có thể làm chứng cho họ.

Mẹ có sợ không?

– Một chút con à.”

Tôi rất sợ các con tôi, đặc biệt là Marouan, phải sống với một mong muốn báo thù. Sợ thói hung bạo, vốn được truyền từ thế hệ đàn ông này sang thế hệ đàn ông khác, sẽ để lại dấu vết, dù rất nhỏ trong tâm trí nó. Nó cũng phải xây một ngôi nhà, bằng từng viên gạch một. Một cuốn sách sẽ rất có ý nghĩa trong việc xây một ngôi nhà.

Tôi đã nhận được bức thư của con trai tôi viết bằng nét chữ tròn trịa rất đẹp. Nó muốn động viên tôi thực hiện công việc khó khăn này. Bức thư lại một lần nữa làm tôi khóc.

Mẹ,

Sau cả quãng thời gian dài sống cô đơn, không có mẹ ở bên, cuối cùng được gặp lại mẹ, và mặc dù có bao chuyện đã xảy ra, nhưng được gặp lại mẹ, con cảm thấy có thêm hy vọng về một cuộc đời mới. Con nghĩ đến mẹ, nghĩ đến lòng can đảm của mẹ. Cảm ơn mẹ đã cho chúng con quyển sách ấy. Nó tiếp thêm can đảm cho con trong cuộc đời. Con yêu mẹ, mẹ ạ.

Con của mẹ, Marouan.

Lần đầu tiên kể về cuộc đời mình, tôi cố lờ đi trong ký ức những điều sâu kín nhất. Quả thực, việc làm đó khó khăn hơn làm chứng trước đám đông, và đau xót hơn việc phải trả lời những câu hỏi của các con tôi. Tôi hy vọng quyển sách này sẽ đến mọi miền trên thế giới, nó sẽ đến tận Cisjordanie và những người đàn ông ở đó sẽ không đốt bỏ cuốn sách này.

Ở nhà chúng tôi, quyển sách sẽ được dành một vị trí trang trọng trong thư viện gia đình và mọi việc kể như đã kết thúc. Tôi sẽ đóng bìa da để quyển sách không bị hư hỏng và mạ chữ vàng thật đẹp.

Cảm ơn.

Souad Một nơi nào đó ở châu Âu

31 tháng Chạp 2002

Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Sao Băng

Nguồn: N.trang - VNthuquan.net

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 22 tháng 4 năm 2008